

Hồ Biểu Chánh

Chị Đào Chị Lý



Nhà Xuất Bản
Văn Hóa - Văn Nghệ



Chị Đào, Chị Lý

Hồ Biểu Chánh

Chị Đào, Chị Lý

Hồ Biểu Chánh

Bìa: *NXB Văn Hóa Văn Nghệ*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

Chị Đào,
Chị Lý

HỒ BIỂU CHÁNH

Phú Nhận - 1957

6 § Hồ Biểu Chánh

CHƯƠNG 1

MAY RỦI RỦI MAY

Thường nghe người ta nói “vật hoá tinh di, tang điền thương hải”¹: mấy lời ấy thiệt không sai.

Khúc đường từ chợ Thị Nghè sang chợ Bà Chiểu mới có mấy năm nay mà nó nổi danh xóm Hàng Xanh rộn rục từng bừng. Quang cảnh đìu hiu ngày trước đã biến thành quang cảnh náo nhiệt không thua gì Phú Nhuận, Hòa Hưng, Vườn Lài hay Xóm Chiếu. Hai bên đường nhà phố cất liên tiếp giáp hết không còn chỗ trống mà chen vô ở được nữa. Tối ngày thiên hạ qua lại dập dìu, lại thêm đủ thứ xe tranh nhau chạy rần rần không ngớt.

¹ tang: cây dâu; điền: ruộng; thương: màu xanh; hải: biển. – Xuất phát từ ý cho rằng đôi khi ruộng dâu có thể biến thành biển xanh

Đến đây ai cũng nhớ cách lối ba mươi năm về trước những người giàu có với những khách tầm hoa, chiều chiều hay mượn xe cyclo (xích lô) đi hứng gió. Hễ đi vòng chợ Bà Chiểu mà qua khỏi chợ Thị Nghè, thì từ mũi tàu, là chỗ sở Trường Tiền² vượt thi đặt phát giấy phép lái xe hơi, vòng qua tới Cầu Mới, là ranh Châu Thành Bà Chiểu, hai bên đường đều là ruộng rẫy sinh lầy, quang cảnh vắng vẻ im lìm, giống như quang cảnh thôn quê đồng bái.

Nếu ở Thị Nghè mà ngoắt thẳng xuống cầu kinh Thanh Đa thì thấy mấy đám dừa nước xơ rơ, gió chiều thổi tàu lá xổng lên rồi oạt xuống như chào khách nhàn du, lại có mấy cây bần rạch đứng chần gần theo mé xẻo, dưới gốc lác mọc bao chung quanh như lác trù mển không nở bỏ bần, còn bần như tiếc nước ròng nên đứng ngóng trông nước mau lớn lại.

Xóm bây giờ người ta gọi là xóm Hàng Xanh đó thì ngày trước chỉ có vài ba cái chòi lá nhỏ, lại nằm cách xa nhau, có lẽ chủ cố ý dấu

² sở Công chánh

kín đời sống nghèo khổ của mình nên không chịu ở gần nhau, tránh cho khuất mắt dòm ngó của thiên hạ.

Cái chòi dựa bên đường; gần ngã ba quanh qua Bà Chiểu tuy có một căn lúm túm, song coi cao ráo sạch sẽ hơn mấy cái ngoài xa kia. Trước chòi có cái sân nhỏ trồng rau dứa hai bên, trồng bông đủ bốn mùa, bông trắng chen với bông đỏ, coi có vẻ vui vui một chút. Bên hè có cây đu đủ ngọn lên cao gần ngang đầu song, cổ có tới vài chục trái, dưới lớn bằng cái chén ăn cơm, trên nhỏ như trái cau ăn trâu, chủ nhà bữa nào cũng thăm chừng, chồng trông mau chín mà ăn, vợ tính để dành mà bán.

Chòi này là chòi của anh Lê Văn Thái, cất với vợ là Nguyễn Thị Hòa hơn ba năm rồi, phía trong có lót cái chõng để vợ chồng ngủ, có bếp để nấu cơm ăn và có một cặp thùng một đôi gióng và một đôi quang gánh, để cho chị Hòa mỗi ngày đi kiếm mua thơm, mít, ổi, gánh ra chợ bán. Phía ngoài một bên có lót một bộ ván

dầu nhỏ để nằm chơi, còn một bên để bàn lóc nhóc, với hai cái ghế đầu để có ai tới thì mời ngồi nói chuyện.

Cái chòi như vậy mà vợ chồng anh Thái hãnh diện, nói chuyện với ai anh cũng khoe “nhà của tôi”. Mà vợ chồng anh khoe cũng phải, chòi dầu lớn dầu nhỏ, dầu tốt dầu xấu, không phải cướp giật của ai, cũng đủ cho vợ chồng anh đụt nắng đụt mưa mấy năm rồi, cũng là cái tổ êm ấm cho vợ chồng anh hãm hút giữa thân yêu hòa thuận.

Anh Thái làm bên sở Ba Son. Vì anh không phải là thợ chuyên môn về nghề nào hết, nên không lãnh tiền công theo thầy hay thợ được. Anh biết chữ Việt rành. Anh viết chữ tốt, lại biết nói tiếng Pháp cột quẹt. Người ta mới giao cho anh phát thẻ cho thợ thuyền, kiểm điểm số công nhân đi làm mỗi buổi đăng biên rồi giao cho xếp rồi xớ rớ coi dọn dẹp nhà giấy vậy thôi.

Công việc của anh làm thì nhẹ nhàng, khỏe khoắn, nhưng tại như vậy người ta cho

anh lãnh tiền công có 9 cắc một ngày mà chúa nhựt nghỉ thì không được ăn tiền. Anh cực có một việc là mỗi buổi anh phải có mặt trước giờ sở mở cửa và mãi giờ anh phải chờ thợ thuyền ra hết rồi anh sẽ về sau. May anh là người biết lo, lại anh nhờ có chiếc xe máy (xe đạp) cũ cỡi đi làm, bởi vậy không bao giờ anh đi trễ.

Còn chị Hòa là vợ anh thì chị bãi buổi nhậm lệ, chị giỏi nghề mua bán, tay bằng miệng bằng tay. Hễ xế chồng đi làm rồi thì chị khóa cửa quầy thúng đi mua trái cây gánh về để sáng đem ra chợ Thị Nghè ngồi bán, kiếm lời mỗi bữa 5-7 cắc hoặc 1 đồng phụ với chồng mà sống cho no ấm.

Vợ chồng đồng tâm hiệp ý sống với nhau trót ba năm trong cảnh đời tuy không phải trưởng giả song luôn no ấm an vui. Thời may chị Hòa có thai, vợ chồng đều mừng, mừng vì có dấu tích về tình yêu của vợ chồng khăng khít. Tuy nhiên mà rồi lại phải lo, lo dành cho có sẵn một số tiền để cho vợ ăn đẻ. Chị Hòa lại

lo hể có con thì chị mắc nuôi con, làm sao đi mua bán mà kiếm tiền thêm.

Thái lo tiện tặn đến nỗi khuya ăn cơm nguội hoặc mua xôi hay bắp ăn đi làm, chớ không dám ngồi quán ăn hủ tiếu uống cà phê như trước nữa. Chiều cũng vậy, hể làm việc mãn giờ thì tuốt về nhà ăn cơm, chớ không dám ta bà ăn nhậu với chúng bạn.

Đến chừng chuyển bụng, may có anh Thái ở nhà anh đưa vợ vào nhà bảo sanh Thị Nghè mà nằm. Chị sanh một đứa con gái mạnh mẽ. Mới được một đứa con đầu lòng, dầu gái hay trai không cần, vợ chồng đều mừng rỡ, đặt cho con tên Đào, là tên một trái quý.

Nhờ vợ chồng lo trước, nên chị Hòa đi sanh trong túi có sẵn 40 đồng bạc, khỏi bối rối chi hết, nhà nghèo nếu sanh mạnh giỏi thì nằm ba bốn bữa rồi thường người ta bông con về. Tuy Hòa khỏe khoắn, ăn cơm biết ngon, đủ sữa cho em bú, Thái muốn vợ nằm lâu cho có người săn sóc lại cô mụ cũng nài ép nằm cho đủ tám bữa,

em rụng rún rồi sẽ về lại càng tốt hơn, bởi vậy Hòa ráng nằm cho đủ 6 bữa đi đứng cứng cáp rồi chị cứ đòi về nhà nằm cho thông thả và lo cơm nước cho chồng.

Thái phải chịu theo ý vợ mà thiệt anh cũng muốn vợ con về nhà đặng sum hiệp cho vui. Anh mới đóng tiền nhà thương và đền ơn cô mụ rồi kêu xe kéo rước vợ con về, trong túi còn được 9, 10 đồng bạc lại còn 6 bữa nữa tới kỳ lãnh tiền nên không lo gì lắm.

Trót một tuần đầu vợ chồng vui vẻ cực điểm. Thái đi làm về hễ thấy con thức thì dành với vợ đặng bông mà nựng nịu; còn nếu con ngủ thì đứng chống tay mà nhìn, thấy vợ còn non ngày anh không cho làm việc chi hết, mỗi bữa đi làm về anh ghé chợ mua thịt cá hoặc khô mắm đem về rồi phụ kho nấu đặng vợ chồng ăn với nhau. Mặc mừng vui với đứa con nằm ngoa ngoe, ngủ thì mụ bà dạy cười, thức thì quơ tay chòi cẳng, vợ chồng say sưa hạnh phúc, quên hết cảnh hẩm hiu, bần hàn.

Vui được chùng mười bữa, rồi không hiểu tại sao mà chị Hòa ăn cơm không biết ngon, lại còn thêm chứng nóng lạnh. Thái mua thuốc hoàn thuốc tán cho vợ uống mấy bữa không thấy công hiệu chút nào. Anh biểu vợ phải bồng em ra tiệm thuốc cho thầy coi mạch đặng hốt thuốc thang mà uống. Chị Hòa nói sợ tốn tiền nên nói đau sơ sịa ít bữa rồi mạnh, cần gì phải uống thuốc.

Đã không có thuốc bổ để tiếp dưỡng sức khỏe lại thêm nóng lạnh, miệng đắng nên mỗi bữa ráng lắm mới ăn được một chén cơm mà thôi, tự nhiên chị Hòa phải ốm, nước da phải mét. Mà đàn bà cho con bú hễ thiếu sức khỏe thì sữa phải giảm. Sữa của Hòa lại giảm nhiều. Con nhỏ sanh tuy mới 20 ngày, nhưng không có đủ sữa cho nó bú nên ban đêm nó thức khóc hoài, làm cho Hòa phải bồng nó ngồi mà dỗ.

Thái thấy vợ bệnh mà nghỉ không được nên mặc dầu không có tiền nhiều, đến chúa nhật anh ép vợ bồng con đi với anh ra tiệm thuốc

đặng thầy coi mạch hốt thuốc thang cho vợ uống. Uống liên tiếp ba bốn thang mà bệnh vẫn còn bịnh. Anh Thái đem toa ra than phiền với ông thầy thuốc. Ông đổi toa mới và uống luôn ba thang nữa, bịnh cũng trơ trơ, trưa cũng en en lạnh trùn mền rồi nóng ăn cơm không biết ngon, không đủ sữa con bú.

Mỗi buổi đi làm về, Thái thấy vợ đau rề rề con khóc nhề nhề, anh châu mày nhăn mặt, đi vo gạo nấu cơm, mà bận lòng rối trí muốn điên. Trong túi còn có mấy đồng bạc, nhưng ăn cơm rồi anh tuốt ra chợ mua một hộp sữa bò, một cái ve với cái núm vú rồi đem về khuấy sữa đổ vô ve cho con bú. Con nhỏ khát sữa nên nó chầm bú no bụng rồi nằm êm mà ngủ.

Thái khuấy luôn một chén nữa rồi bưng ra ép vợ uống, anh ta nói ăn cơm không được thì uống sữa nó bổ cũng như cơm.

Chị Hòa ngồi uống hết một chén sữa nóng rồi chỉ đỏ mồ hôi mà thấy trong người có hơi khỏe nhiều. Thái nắm tay rờ trán vợ, thấy bớt

nóng. Anh biểu nằm xuống mà nghỉ và dặn ở nhà nếu con có khóc thì khuấy sữa cho nó bú còn vợ có đói thì cũng cứ uống sữa, hết hộp đó thì mua hộp khác.

Chị Hòa thở dài mà nói:

– Cần có tiền mua sữa cho em bú. Bày cho uống với nó nữa, tốn hao chịu sao nổi.

– Ủa! Tốn thì tốn chớ em đau nên đành miệng ăn cơm không được. Hôm nay em ốm nhiều quá, tại ốm nên mới thiếu sữa cho con nhỏ bú. Vậy em phải uống sữa bò đặng bổ sức lại chớ. Em phải mạnh đặng nuôi con, qua mới yên lòng mà đi làm. Qua thấy rõ rồi. Bệnh của em không nên để lây lất. Hơn mười bữa rồi cứ uống thuốc tán thuốc thang, đã tốn bạc chục mà không thấy hiệu quả gì hết. Em phải đi đốc-tơ³ coi mạch rồi tiêm thuốc em mới mạnh được.

– Trời Phật ơi! Tiền bạc đâu mà đi Đốc Tơ?
Lớp tiền coi mạch, lớp tiền mua thuốc, tốn bạc

3 docteur: bác sĩ

trăm chớ phải ít hay sao. Mình nghèo thì mình chịu, hễ xin coi mạch thì phải đóng tiền, mua thuốc thì phải trả theo giá. Phận mình không tiền thì có đau thì uống đỡ thuốc Nam thuốc Bắc cũng mạnh được, đòi làm chi.

– Qua sẽ kiếm tiền.

– Tiền ai bỏ mà kiếm? Xin anh đừng có vay hỏi tiền của người ta. Em sợ mắc nợ lắm, vay rồi làm sao mà trả? Lại còn phải trả tiền lời nữa mới khổ. Hôm nay em lo quá. Bây giờ em có con nhỏ, em có đi mua bán gì nữa được mà phụ giúp với anhặng sống thông thả ấm no như hồi trước nữa.

– Có con qua vui lắm. Sao em nói như ăn năn vậy?

– Không. Sanh được chút con, em cũng mừng lắm chớ. Ngặt mắc bận với con, em không chia sẻ gánh nặng với anh được nữa. Em lo là lo một mình anh cực khổ nên em buồn đó thôi.

– Đàn ông hễ có vợ con thì phải lo nuôi vợ con ầm no. Dầu có cực bên nầy, thì có vui bên kia mà bù trừ, qua có sợ đâu. Em đừng buồn, đừng lo, ráng tiếp dưỡng cho mau mạnh đặng nuôi con. Qua sẽ lo hết cho. Thế nào qua cũng phải lo kiếm tiền cho em đi Đốc Tư mới được.

– Thôi, anh. Em không muốn vay mượn của ai hết.

– Qua không vay tiền đâu mà sợ.

– Không vay thì làm sao có tiền. Anh tính ăn trộm, ăn cắp của người ta hay sao? Em xin anh đừng có sanh tâm làm quấy như vậy.

– Không mà. Vợ chồng ăn ở với nhau gần ba năm rồi, em chưa biết tánh ý của qua hay sao nên em nói vậy? Dầu không có tiền ăn cơm thì qua nằm đó mà chịu chết đói chứ không bao giờ mà qua chịu làm việc gian giảo đâu em.

– Không vay mượn, mà cũng không trộm cắp thì làm sao cho có tiền?

– Qua sẽ bán chiếc xe máy.

– Ý! Bán rồi xe đâu anh đi làm? Phải để làm chun mà đi chớ.

– Không có xe thì đi bộ. Đây qua Ba Son có xa xắc gì. Trong sở ví như mười người thì có một người cỡi xe máy, còn 9 người đi bộ. Họ đi bộ được thì qua cũng đi được như họ vậy chớ. Bất quá phải đi sớm một chút, rồi mần giờ thì về trễ một chút, có hại gì đâu mà lo. Xe qua bán giá mạt lắm cũng bốn năm chục, đủ tiền cho em đi Đốc Tư tiêm thuốc và mua sữa để dành cho em nhỏ bú.

Chị Hòa lồm cồm ngồi dậy, chị nhìn đứa con nhỏ nằm ngủ với nét mặt vô tư vô lự, vô tội vô tình, chị kéo mí mền mà đắp hai chun con và ứa nước mắt mà than:

– Sanh được một chút con, vui mừng chưa hết, rồi làm phát đau ốm, làm cho anh phải buồn rầu, lo lắng hết sức hôm nay. Mới may đó rồi lại rủi liên theo đó. Số mạng gì mà khổ như

vậy không biết... Con ra đời cha mẹ vui mừng. Con phải ăn chơi cho cha mẹ an lòng khỏe trí mà lo nuôi con, chớ sao con lại chứng kiến cho cha con một mình phải lo tảo lo tần như vậy hử?

Chị nói đến đó thì hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, chị phải lấy vạt áo mà lau.

Nghe lời than, anh Thái xúc động, khó chịu nên anh bước ra sân đứng ngó mông lung mà giải khuây. Người buồn cảnh có vui bao giờ, bởi vậy anh thấy một người đàn bà gánh một gánh nặng đương xung xăng đi trên lộ qua Bà Chiểu thì anh càng buồn thêm. Anh ngó mấy đám ruộng cỏ xanh xanh trước mặt, ngó qua giảng cây dài theo rạch Thị Nghè vô Đất Hộ, rồi anh vụt trở vô buồng lấy áo mà bận.

Cách một lát anh mạnh dạn bước ra, cúi xuống nhẹ nhẹ hun tay em nhỏ rồi nói với vợ:

– Chiều nay chắc qua về trễ như em có khỏe thì vo gạo nấu cơm dùm rồi tối qua về

qua mua trứng vịt đem về ăn. Như qua có về trễ, em đói bụng, thì nấu nước sôi khuấy sữa mà uống nghe không.

Thái nói dứt lời liền lấy nón mà đội và đẩy xe máy ra đi.

Hòa ngó theo chồng, rồi ngó xuống con nằm trước mặt, thì rơi giọt lụy.

o O o

Chiều nghe tiếng chuông rang rảng báo tin mãn giờ làm việc, thợ thuyền trong sở Ba Son dẹp đồ mặc áo ra cửa đi về.

Thái đội nón và đẩy xe máy xăng sớm đi ra đường. Mặt trời chen lặn, gió thổi lai rai. Thợ thuyền kéo ra từng tốp, phần đông đi bộ, thì ra hai bên lề mà đi, còn lại đi xe máy thì chạy dưới lộ. Thái lên xe rồi đạp theo tốp xe chạy lên phía Đất Hộ⁴. Gần tới tiệm sửa xe máy qua Cầu Bông anh ngừng lại mà xuống xe. Thấy ngoài

4 ĐaKao

cửa có hai người trai ở trần đương sẵn sóc hai chiếc xe máy, một người mở bánh ra mà coi bạc đạn, còn một người thì bơm hơi vô bánh chiếc xe kia.

Thái dắt xe vô hỏi người bơm hơi coi có ông chủ tiệm ở nhà hay không. Người trai hất hàm vô phía tiệm mà nói có ông chủ ngồi đó, ngồi nói chuyện với khách. Thái thấy có người khách không muốn vô liền, anh đứng coi người trai sửa bạc đạn. Người trai đó hỏi xe anh trục trặc về cái gì. Anh nói anh ghé đặng thăm ông chủ chớ không phải sửa xe, vì xe anh còn tốt, lại anh sẵn sóc hàng ngày nên không hư gì hết.

Người trai bơm xe xong rồi mới vô tiệm cho khách hay. Khách thuộc hạng thầy, mặc âu phục đàng hoàng móc tiền trả cho chủ tiệm rồi bắt tay từ giã lấy xe mà đi.

Thái đem xe lại dựng bên đó rồi đi vô tiệm. Chủ tiệm chào và hỏi anh cần dùng vật chi. Thái không đợi mời, anh ngồi cái ghế trước mặt ông chủ mà hỏi:

– Nghe nói tiệm ông muốn mua xe máy cũ đang o bế mà bán lại, phải hôn ông chủ?

– Phải, lóng trước anh em quen ai có việc muốn bán xe thì tôi mua giùm cho mà để đó, đợi ai có cần dùng thì tôi để lại cho người ta. Lóng này có xe mới qua nhiều, hiệu nào cũng có, lại giá rẻ, ai cũng áp mua xe mới, họ không thèm xe cũ, bởi vậy xe cũ khó bán quá, nên tôi hết muốn mua.

– Tôi có một người bạn đương cần dùng tiền gấp nên cậy tôi bán dùm chiếc xe tôi để trước kia. Ông chủ tính mua thì tôi bán cho.

– Cha chả! Trong tiệm đã có 3 cái xe cũ để đó, không ai thèm nói tới hết. Mua thêm nữa rồi bán cho ai?

– Xe này còn tốt lắm mà. Bạn tôi dùng đi làm việc nên săn sóc hàng ngày, bởi vậy nhẹ và êm cũng như xe mới. Tôi chắc xe này dễ bán lắm.

– Dầu xe tốt mấy đi nữa, hễ có xài rồi, nếu họ muốn mua thì họ cũng trả giá rẻ mạt, mua xe cũ chết vốn, mà bán có lời lóm gì đâu.

– Tôi nói thiệt với ông chủ, bạn tôi đương bối rối việc nhà, vợ đau nên túng tiền. Muốn xổ số đặng cậy anh em trong sở mua giùm mỗi người một số, như vậy giúp bạn tôi có tiền chạy thuốc cho vợ. Ngặt bày xổ số lâu quá; bạn tôi cần dùng tiền gấp nên mới cậy tôi đi bán dùm. Ông chủ mua cũng như làm ơn giúp cho bạn tôi trong cơn túng rối vậy.

– Anh nói thiệt yếu quá, làm tôi động lòng. Vậy để tôi coi, nếu có thể được thì tôi sẽ giúp cho.

Thái đứng dậy dắt ông chủ tiệm ra ngoài trước coi xe. Ông chủ là tay thợ, ông xem mỗi chỗ, ông thử đủ cách rồi hỏi:

– Xe có đủ giấy tờ rành rẽ hay không?

– Có giấy tờ hẳn hoi. Ông tính giá cả xong rồi tôi trao cho ông coi.

– Anh định giá bao nhiêu?

– Bạn tôi dặn bán 50. Nếu có rẻ nào cũng phải trên 40. Chớ đừnđ bán dưới giá đó.

– Định giá như vậy thì mắc quá. Xe cũ mà định giá bằng xe mới, tôi chắc anh đi đến đâu cũng không ai mua nổi.

– Xe này hiệu tốt chắc lắm. Hồi mới mua gần 60 chớ phải ít đâu. Đi năm mười năm nữa cũng không hư.

– Phải. Hiệu xe này thì tốt và chắc lắm. Tôi là thợ sửa xe tôi biết mà. Nhưng xe cũ thì phải tính giá nhẹ người ta mới dám mua. Tưởng giá rẻ thì tôi ráng mua dùm cho đặng làm ơn cho người túng rỗi. Nếu mua tới 40 thì tôi bán lại chắc phải mất vốn phân nửa là ít. Thôi xin anh đem đến tiệm khác mà bán cho người ta. Tôi muốn làm ơn hết sức mà giá đó thì thiệt tôi mua không nổi.

– Vậy chớ ông chủ muốn mua giá nào?

– Theo tôi mua thì 20 là nhiều. Nếu có vị tình anh em thì tôi cho thêm hai đồng nữa. Đó là quá giá rồi.

Thái phần thì tiếc chiếc xe của mình bấy lâu nay cỡi đã mền tay mền chun, phần thì nghĩ 22 đồng bạc làm sao đủ tiền trả coi mạch và tiền tiêm thuốc. Anh buồn hui rồi từ giã ông chủ tiệm đẩy xe mà đi. Ra đường anh nhớ lại vợ đau nằm ở nhà, nếu không bán xe thì làm sao mà có tiền cho vợ uống thuốc và cho con có sữa mà bú. Anh đứng dục dục một chút rồi trở lại nói với chủ tiệm rằng tới 35 đồng anh mới bán được. Chủ tiệm lắc đầu mà nói 25 đồng cũng không dám mua chẳng luận là 35 đồng.

Thái dắt xe đi. Trời đã tối rồi. Trong tiệm ngoài đường đèn điện đều cháy sáng hết.

Thái nghĩ bây giờ nếu trở xuống Sài Gòn kiếm chỗ mà bán xe thì về khuya quá, sợ vợ ở nhà trông. Anh mới tính về ngã Bà Chiểu ghé tiệm cho mượn xe hỏi thử coi họ chịu mua hay không. Anh lên xe đạp qua Cầu Bông. Đi

vòng trước chợ Bà Chiểu anh thấy có tiệm cho mượn xe máy anh ngừng lại và nhảy xuống.

Trước tiệm có xe máy cũ sắp hàng hai bên, mỗi bên có bốn năm chiếc, để sẵn cho khách lựa mà mượn. Một đứa trai trạc chừng 15 tuổi, ngồi giữa cửa ngó ra đường mà chơi. Trong tiệm một chị đàn bà ngồi ăn trầu, hai bên vách có tủ kiếng đựng đồ phụ tùng xe máy để bán.

Thái đẩy xe vô biểu đứa trai hỏi chủ tiệm muốn mua xe máy cũ để cho mượn hay không. Đứa trai nói ông chủ đi chơi rồi, có một mình bà chủ ở nhà chắc bà không mua đâu. Thái nài nỉ biểu đứa trai cứ vô hỏi thử bà chủ.

Thấy hai đàn ông nói chuyện dan ca bà chủ bước ra hỏi Thái:

– Thầy muốn kiếm ai?

– Thưa, tôi muốn kiếm ông chủ hỏi coi ông mua xe cũ hay không?

– Ông đi chơi ngoài Sài Gòn. Mà xe chi vậy?

– Thừa xe máy.

– Xe máy của tôi đã có tới chín mươi chiếc. Mỗi bữa cho mượn có một hai chiếc. Chứa nhứt với ngày lễ học sinh muốn đi chơi mới cho mượn tới năm sáu chiếc, bởi vậy có xe dư luôn luôn, mua thêm làm chi nữa.

– Tôi tưởng tiệm cần mua thêm thì tôi bán cho.

– Không. Ông nói xe nhà đây ai mua ông bán bớt, chớ có tính mua thêm đâu. Thấy muốn bán xe thầy đó phải hôn?

– Thừa, phải.

– Thầy trị giá bao nhiêu vậy?

– Tôi bán dùm cho anh em. Người ta dặn bán 40.

– Mắc quá xe của tôi đây, ai mua 20 tôi bán

liền. Lóng nẩy xe rẻ lắm thầy à. Thầy định giá cao lắm sợ không ai mua đâu.

Thái biết bà chủ tiệm nói lơ là, bà không tính mua, nói nhiều nữa vô ích, nên dỡ nón chào bà rồi dắt xe đi. Tới tiệm chấp phô, anh ghé mua hai hột vịt đặng đem về luộc rồi dầm nước mắm ăn cơm. Anh móc túi lấy tiền mà trả, thì trong mình còn có một đồng bảy cắc. Anh châu mày lấy một cắc trả tiền cho tiệm. Họ thối 4 xu. Anh bỏ hết xu với bạc vào túi quần rồi lên xe đạp đi qua đường Hàng Thị mà về.

Thái đã nói với vợ sẽ bán xe lấy tiền cho vợ đi Đốc Tư tiêm thuốc. Mà bây giờ bán thì người ta không thèm mua; nếu mình nài nỉ mà bán thì chỉ có 22 đồng, không đủ chữa bệnh cho vợ. Vậy phải làm sao? Anh buồn quá, đạp xe đi chậm chậm mà tính. Trừ chiếc xe máy ra trong nhà không có vật chi bán cho có tiền nhiều. Thế nào cũng phải bán chiếc xe máy dầu mắc dầu rẻ mặc kệ.

Xe qua khỏi Cầu Mới ngoài Châu Thành rồi đường không có đèn điện nữa. Nhưng xe có đèn tuy không sáng lắm, song cũng đủ thấy đường mà đi. Lại nhờ trăng mừng 6 rọi giúp sáng thêm, nên đường vắng vẻ không có nhà, mà anh Thái cứ đi, anh không lo sợ chi hết. Anh tính sáng mai vô sở anh mượn với cặp-rần⁵ Tư mà xỏ số chiếc xe của anh. Anh làm 50 số mỗi số bán một đồng.

Anh cậy cặp-rần nói với thợ mua số giùm. Anh sẽ kính tiền nước cho cặp-rần 5 đồng, như chê ít mà đòi 10 đồng anh cũng phải chịu. Phải làm như vậy mới có 45 hoặc 40 đồng cho vợ tiêm thuốc. Nếu cặp-rần không chịu nói giúp, hoặc nói mà người ta không bằng lòng mua số cho anh, thì buổi chiều anh sẽ ra Sài Gòn kiếm chỗ bán xe, chừng đó dầu mắc hay rẻ anh cũng phải bán, miễn là có ít chục đồng cho vợ uống thuốc.

Anh Thái đương đạp xe đi chầm chầm mà

5 cặp-răng, cặp-rần, cộp-rần: do chữ “caporal”, quân hàm: hạ sĩ, cai. Vào đầu thời Pháp thuộc cặp-rần cũng được dùng trong dân sự: cai thợ

suy tính giữa khoảng đường vắng vẻ lơ mờ, thành linh có cặp đèn pha xe hơi phụt cháy lên rọi đường sáng lòà. Anh ngạc nhiên không hiểu xe hơi của ai lại đậu tại khúc đường quanh gần nhà anh đó làm chi, xe đậu lại tắt đèn rồi bây giờ mới mở pha mà chạy qua Bà Chiểu.

Anh nghi có cặp tình nưon nào đây qua ngã ba ra Thanh Đa vắng vẻ, đậu xe ngồi tỏ bày tâm sự với nhau, từ hồi mới tối, bây giờ thấy đèn xe máy anh vô gần tới mới lên máy nổ đèn mà đi. Xe hơi chạy chậm lại êm ru, nhưng cặp đèn pha chói sáng làm lòà mắt anh Thái. Anh ngừng xe lại nhẩy xuống đứng nép lề đợi xe hơi qua rồi anh sẽ đi.

Chiếc xe hơi chạy tới. Anh Thái dòm vô xe thì thấy một thiếu nữ mặc áo xanh, tự lái xe mà đi, không có sếp-phơ⁶ ngồi một bên, mà phía sau cũng trống trơn, không có ai ngồi hết. Anh lấy làm kỳ. Xe hơi qua rồi, anh lên xe máy mà đi, thầm nghĩ cô nầy đi hứng gió sao lại đi một mình, mà đêm tăm tối sao lại dám đậu

6 tài xế

xe tại khúc quanh vắng vẻ như vậy, anh đi tới gần khúc quanh nhờ đèn xe với trăng non chói sáng sáng, anh thấy giữa đám cỏ trên lề đường phía tay trái có vật gì hình như cái rương nhỏ ai để đó. Anh ngừng xe bước xuống, và xây đèn rọi mà coi. Anh thấy rõ thiệt quả một cái rương nhỏ đương bằng ruột tre còn mới tinh, nhưng có cái khăn bàn lông xếp mà kê nắp rương chớ không đập khít.

Thái càng ngạc nhiên hơn nữa, trong trí cứ nghi quyết cô gái lái xe hơi hồi nãy chớ cái rương mà để đây chớ không phải người nào khác. Anh lưỡng lự không biết phải đi báo với bót hay là phải làm sao. Anh bối rối nhưng nghĩ có đi báo thì phải biết cái rương đựng vật gì mà nói chuyện cho rành. Anh sợ con nít chết nên người ta chớ đến chỗ vắng vẻ mà bỏ. Mà rồi anh lại nghĩ người giàu sang có xe hơi tốt, biết cầm lái mà đi thì người ta chôn, chớ nỡ lòng nào đem bỏ như vậy. Vì nắp rương không đập khít, anh tính dỡ nhẫu mà coi. Anh ngó quanh quất, sau trước đều vắng hoe, không có dáng

người. Anh dắt xe lại gần cái rương, xây đèn rọi ngay nắp, rồi anh làm gan một tay vịn xe một tay với hất cái nắp rương ra.

Té ra thiệt một đứa nhỏ nằm trong rương, đầu có đội nón, mình có bao mền. Thái tưởng thân con nít chết nên tái mặt. Chẳng dè đèn xe chói đứa nhỏ mở mắt và quơ hai tay. Anh mừng quá, hết sợ nữa. Nghĩ vì hễ quanh rồi đi hơn một trăm thước thì tới nhà, chớ không xa, anh mới tính chớ cái rương nầy về nhà cho vợ anh hay rồi anh sẽ đi ra bót mà có, đứa nhỏ sống, chớ không phải chết nên không cần báo gấp. Anh Thái đẩy nắp rương lại, xây cái đèn cho ngay, kéo cái xe lại gần, rồi một tay choàng ôm cái rương mà để lên xe máy, một đầu gác lên chỗ hai tay cầm, một đầu gác trên cái yên. Anh thùng thảng đi về nhà, một tay vịn cái rương một tay đẩy xe máy.

Chị Hòa ở nhà nhờ uống chén sữa nóng hồi trưa, đổ mồ hôi nên buổi chiều nầy khỏe khoắn chỗi hởi hơn mấy bữa trước. Đến nữa

chiều em nhỏ khát sữa, chị bồng em ngồi cho nó bú. Vì sữa ít nên em bú không no đủ nên em cần nhần. Hòa nhúm lửa nấu một siêu nước sôi rồi lấy sữa khuấy nửa ve mà cho em bú thêm.

Em Đào bú no rồi thì ngủ êm. Hòa để em nằm đắp mền tử tế. Chị đi khuấy hai phần chén sữa nữa rồi bưng ra ván ngồi uống và ngó chừng con. Uống sữa nóng chị đổ mồ hôi nữa, mà nhờ ra mồ hôi chị nghe trong lòng thơi thới. Chị lấy làm lạ, không hiểu tại sao chị đau mà uống thuốc như uống nước lã, không bổ ích chút nào, còn uống sữa nóng thì bệnh lại giảm, vậy thì mua sữa mà uống đỡ tốn hơn là uống thuốc mắc tiền quá.

Người dốt họ tin tưởng việc họ thấy trước mắt, họ không nghĩ đến việc cao xa. Chị Hòa này biết đọc biết viết chữ Việt, mà chị không có học bao nhiêu, chị học với đời nhiều hơn là chị học với sách, nên chị cũng như phần đông trong hạng bình dân, chị tin việc thực tế trước mắt, chớ không kể môn khoa học cao kỳ, chị

chê thuốc không hay ho gì, chị không dè thuốc không công hiệu là tại thầy chớ nào phải tại thuốc, đau một đường mà trị một ngã thì thuốc hay giống gì được.

Thấy con ngủ mê, chị Hòa lấy lược ngồi gỡ đầu. Chị nhớ lời Thái dặn hồi đi làm, chị chắc chiều nay Thái bán cái xe nên mới về trễ. Chị nghĩ bấy lâu nay chồng chị cồng chiếc xe máy như cồng con, hễ đi làm về thì lau chùi sạch sẽ. Hôm nay vì chị bệnh mà chồng chị phải bán chiếc xe máy, rồi đây mỗi buổi đi làm phải đi bộ, nhớ đến tình cảnh ấy chị động lòng nên ứa nước mắt. Chị thầm vái chiều nay chồng chị bán xe chưa được, để tối chị càn chị nói chị nhờ uống sữa đã hết bệnh rồi, chẳng cần phải tiêm thuốc làm chi mà bán xe. Mặt trời lặn rồi, em Đào ngủ êm, chị Hòa khỏe khoắn nên vô bếp nấu cơm đợi chồng chị về có sẵn mà ăn.

Nồi cơm cạn thì đã chạng vạng tối. Hòa đốt cái ngọn đèn dầu để trên bàn; chị khép bớt một cánh cửa rồi ra sân trông chồng. Chị cứ ngó

chùng lên phía chợ. Một lát có người ra ngoài lò. Chị thấy xa xa nên tưởng chồng chị bán xe rồi nên đi bộ mà về, chị hồi hộp trong lòng, té ra không phải.

Chị thở một hơi dài, thầm nghĩ dầu chị hết bệnh mà chị mắc con nhỏ cũng không thể đi mua bán giúp với chồng cho được nữa. Từ đây chồng chị phải một mình mà day trở mà nuôi vợ con, mỗi tháng có hai mươi mấy đồng bạc làm sao no ấm cho được. Nghĩ tới tình cảnh đó thì chị thêm buồn thêm lo không biết phải làm sao đủ tiền mà ăn mỗi tháng đặng vợ chồng sống an vui với đứa con thân yêu.

Chị Hòa mắt ngó chùng chồng mà tính tới nghĩ lui, chị không hay trong nhà em nhỏ ngủ thẳng giấc rồi đã thức dậy quơ tay đập cẳng nãy giờ. Chùng nghe em hoé khóc chị lật đật trở vô, bồng em ngồi trên ván mà cho bú. Trong nhà im lìm, ngọn đèn dầu leo lét, rọi chỗ tỏ chỗ mờ, ngoài hè vắng hoe. Gió thổi lai rai, xô nhánh đu đủ đập vào vách lá lạt xạt.

Hòa ngồi cho con bú, đương nắm tay nắm chun con đưa lên mà ngắm soi. Thành linh nghe có tiếng động ngoài sân, chị ngược mắt ngó ra chỗ cánh cửa mở, chị thấy có một bánh xe máy ló vô chỗ đó rồi lại thụt lại dường như đem dựng một bên đặng mở két hai cánh cửa rồi sẽ đẩy vô. Chị biết chồng chị về, mà chiếc xe máy vẫn còn thì trong trí chị mừng mừng.

Té ra anh Thái hất cánh cửa vợ khép hồi nãy mà bước vô, hai tay lại bưng cái rương nhỏ đem để trên ván gần chỗ vợ ngồi. Chị Hòa hỏi:

– Rương gì ở đâu vậy?

Thái vừa cười vừa nói:

– Rương gì dỡ lên thì biết.

Anh quày quả trở ra ngoài đẩy xe vô nhà dựng dựa vào vách.

Hòa đưa tay giở nắp rương lên, thấy đứa con nít nằm ngo ngoe như em Đào của chị vậy, thì chị ngạc nhiên hỏi lớn:

– Con của ai ở đâu vậy? Anh đem về làm chi?

Thái khoát tay nói:

– Đừng có la om sòm để thùng thảng qua nói cho mà nghe.

Anh vừa nói vừa khép hết hai cánh cửa lại mà móc hai trứng vịt trong túi quần ra để vào cái tô trên bàn.

Em Đào ngủ rồi. Hòa lót mền lót gối, nhẹ nhàng để em nằm một bên. Thái bước lại biểu vợ bồng dùm đứa nhỏ trong rương ra coi con trai hay là con gái, nó mạnh khỏe hay có bệnh.

Thái mởбет nắp rương, Hòa lết lại một bên đỡ mền nỉ màu hột gà ra. Đứa nhỏ mở mắt trao tráo, quơ tay thiệt mạnh, không khóc la chi hết. Thái bưng cái đèn để gần cái rương. Hòa đưa hai tay bồng em nhỏ ra, nó ngó lơ lão dễ thương lắm.

Hai vợ chồng xúm xem em nhỏ đầu đội cái mũ bằng chỉ len màu hột gà, hai bên tai có gắn hai cái bông trắng cũng bằng chỉ len. Mình mặc áo lụa trắng may máy còn mới tinh, cổ áo của tay, và trong áo đều có kết ren thật đẹp. Hai chun có mang đôi vớ trắng cũng bằng chỉ len như cái mũ. Đít có buộc một tấm tã trắng. Thái biểu Hòa mở tã ra coi thì là con gái, vợ chồng ngó nhau mà cười. Hòa đương cột tã lại thì Thái thấy cổ em nhỏ có ló ra một khúc dây chuyền vàng. Anh thò tay móc trong áo ra thì thật quả em nhỏ có đeo sợi dây chuyền vàng, chỗ giáp mỗi lại có treo hình ông phật cũng bằng vàng nhưng thợ làm đẹp đặng nằm khỏi cần.

Hòa nói:

– Phải con nhà giàu mới đeo dây chuyền, mặc áo tốt như vậy. Mà con của ai ở đâu sao anh đem về đây làm chi.

Thái ngó vợ rồi gật đầu mà nói:

– Phải rồi. Cô đi xe hơi rồi bỏ ra đồng chờ ai!

Hòa ngạc nhiên nữa nên hỏi:

– Cô nào đi xe hơi ở đâu?

Thái mới to nhỏ thuật sơ cho vợ nghe rằng hồi chiều ra khỏi sở anh đi lên Đất Hộ kiếm người mà bán xe máy. Họ trả có 22 đồng rẻ quá nên anh không bán, anh vô Bà Chiểu tính bán cho cho tiệm cho thuê xe máy, té ra họ không thèm mua. Thấy khuya rồi nên anh mua hai trứng vịt đặng về nấu cơm ăn. Đạp xe đi về tới khúc quanh dưới đây, thình lình có một chiếc xe hơi đậu lồi đó từ bao giờ không biết mà phụt đèn pha lên rồi rút chạy qua Bà Chiểu. Lúc gặp anh dòm vô xe hơi thì chỉ có một cô cầm tay lái mà chạy, trong xe không có ai nữa hết. Anh phát nghi nên gần tới khúc quanh anh cố ý dòm hai bên lề. Anh thấy cái rương này.

Anh nhảy xuống, dắt xe lại gần và xây đèn mà rọi. Thấy nắp rương không đập khít, anh dờ

lên mà coi đặng vật gì. Thấy đứa con nít anh tưởng nó chết anh xanh mặt. Té ra nó ngo ngoe và bị đèn chói nên nó mở con mắt. Ngoài đồng không có ai hết, anh không nỡ bỏ mà đi, bởi vậy anh mới đem cái rương để lên xe mà chở về cho vợ coi, tính ăn cơm rồi anh sẽ đem ra bót mà cớ và giao cho nhà chức trách định đoạt.

Chị Hòa nghe chống thuật hết câu chuyện, chị lấy làm kỳ, nên chị nói:

– Em nhỏ mạnh mẽ lại dễ thương quá. Giàu có mà được đứa con như vậy, sao không để mà nuôi lại đem ra giữa đồng trống mà bỏ? Nếu anh không gặp, thì đêm nay nó khát sữa chắc nó khóc lòi rún; mà rủi có mưa gió thì nó chịu sao nổi. Hồi nãy bỗng ra. Em thấy có một cái gối nhỏ. Anh lấy cho em để nó nằm đặng soạn đồ trong rương coi có những gì vậy.

Thái thò tay vô rương lấy đưa cho vợ một cái mền vuông nhỏ bằng nỉ màu trứng gà với một cái gối nhỏ và mềm, ngoài bao có kết ren hai đầu thiệt đẹp. Hòa trải mền kê gối để em

nhỏ nằm xuống rồi vén mền đắp cho em. Em nằm chơi không khóc cũng như em Đào nằm kế bên đó cứ ngủ êm.

Bây giờ Thái mới lấy ra từng gói đưa cho vợ mở xem. Trước hết một gói đếm được 9 tấm tả giặt ủi trắng tinh. Một gói chỉ có 2 khăn bàn lông lớn xếp lại để kể nấp rương cho khỏi bị hơi, chắc là khăn để khi tắm em thì lau mình cho nó. Một gói 3 khăn bàn nhỏ bao hai hộp sữa bò. Một gói nữa cũng y như vậy song bao ở trong một cái ve có gắn núm vú sẵn để khuấy sữa cho em bú, một hộp có năm núm vú còn mới, một hộp phấn, với một cục xà bông thơm. Một gói có 5 cái mền nỉ nhỏ giống như cái mền đã trải cho em nằm đó, song ở trong có gói một ve nước thơm lớn chắc để khi nào tắm xong rồi thì thoa cho em. Một gói nữa có 5 cái áo, 2 cái bằng lụa, 3 cái bằng vải ba tít mỏng, cũng kết ren, mấy áo vải lại có viền màu đỏ, xanh và tím.

Coi hết mấy gói rồi. Thái nói:

– Đồ thứ nào cũng quý giá. Phải giàu sang lắm, mà cũng phải cứng con lắm mới sắm đủ thứ như vậy. Mà sao đồ như vậy, con như vậy, lại đem ra ngoài đồng mà bỏ? Kỳ quá! hiểu không nổi. Thôi để nấu cơm qua ăn cho no rồi qua ra bót trình cho nhà chức trách điều tra rồi sẽ biết. Em để cái ve với hai hộp sữa ra ngoài đặt con nhỏ có đòi bú thì mình khuấy sữa cho nó bú đỡ. Còn các món kia thì em gói lại từng gói như hồi nãy rồi để vô rương, đừng động tới. Bây giờ để lo cho mình ăn cơm đã. Qua có mua 2 hột vịt kia.

Hòa vừa gói đồ lại vừa nói:

– Cơm em đã nấu sẵn hồi chiều rồi. Còn luộc hột vịt nữa thì ăn. Anh coi trong rương còn thứ gì nữa hay không.

Thái nói:

– Còn một cái mền tua lót dưới đáy rương cho con nhỏ nằm, chớ có gì đâu.

Anh vừa nói vừa nắm cái mền kéo ra khỏi cái rương. Tình cờ một bao thơ ở trong cái mền rớt ra trên ván. Hòa vụt nói:

– Ý! Có thơ gì đây!

Chị lấy mà trao liền cho chồng.

Thái buông cái mền, cầm phong thơ lại đưa gần ngọn đèn mà đọc nho nhỏ:

– Ai gặp cái rương này, xin xé bao thơ ra mà đọc thì hiểu hết mọi việc.

Hòa liền nói với chồng:

– Anh gặp cái rương thì anh cứ xé thơ ra coi người ta nói sự gì.

– Qua muốn đem ra bót rồi qua sẽ xé trước mặt nhà chức trách cho có người làm chứng.

– Có cần chúng có làm gì đâu. Bao thơ biên rành rẽ như vậy. Anh gặp cái rương thì anh có quyền xé bao thơ mà coi chớ. Em nóng qua, em muốn biết coi chuyện gì mà kỳ cục như vậy.

Anh xé coi đại đi mà. Bao thơ nặng quá, chắc kể rõ câu chuyện dài lắm.

Anh Thái bốn tách chơn chất, lại thuở nay anh quen thói thẳng ngay, âm thầm chở cái ruộng về nhà, mà trong ruộng lại có đứa con nít với đồ đặc tốt quá, tự nhiên anh ái ngại, không biết có tội lỗi gì hay không. Anh cứ cầm bao thơ, đứng dụ dụ. Mặc dầu người ta viết hễ ai gặp cái ruộng thì xé bao thơ mà coi. Anh lưỡng lự nửa muốn coi con nhỏ là con của ai, còn nửa lại muốn ra cơ bót rồi sẽ xé thơ ra mà coi. Ngặt chị vợ thôi thúc quá. Nên nghe theo lời vợ, kê bao thơ gần đèn rồi thùng thẳng xé một mép, xé rất kỹ lưỡng rồi trút ra trên ván.

Năm ghim⁷ giấy săng⁸ đồ chài bài ra với một miếng giấy nhỏ viết chừng vài chục hàng chữ chớ không nhiều.

Vợ chồng anh Thái chóa mắt nhìn nhau ngẩn ngơ, không nói được một tiếng nào. Mà

⁷ ghim: cặp 10 tờ.

⁸ cent: 100 trăm.

thiệt ai cũng vậy, gặp hoàn cảnh như vậy không biết nói cái gì bây giờ.

Chị Hòa gom 5 ghim giấy sắn, ngồi đếm từng ghim.

Anh Thái lượm miếng giấy đưa gần đèn mà coi, coi đi, coi lại, coi hoài.

Chị Hòa đếm hết bạc rồi chị ngó chồng mà nói:

– Năm ghim đủ 5 ngàn... Còn miếng giấy họ viết sao đó? Anh đọc nghe thử coi.

Anh Thái mới kéo vợ lại gần mà đọc nhỏ nhỏ:

– *"Tôi trân trọng và tha thiết yêu cầu ông hay bà nào hoặc anh hay chị nào, hễ gặp được cái ruộng này, thì làm phước nuôi dùm đứa con gái của tôi đây. Nó sanh đến bữa nay đúng 25 ngày. Tôi đặt cho nó tên Lý.*

Tôi có để 5 ngàn đồng bạc theo đây đặt có sẵn tiền mà hoạn dưỡng con tôi.

Nếu sẵn lòng nuôi dùm con tôi, thì tôi cầu xin giấu kín việc này, đừng cho ai hay; ngày sau khôn lớn rồi tùy ý muốn cho nó biết hay không cũng được. Nếu con tôi vì tình máu thịt nó tìm tôi mà nhìn mẹ con thì tốt. Còn nếu nó oán ghét tôi thì tôi cũng không dám phiền trách ai.

Vì đạo nhà rắc rối tôi phải ép bụng mà lìa con. Nhưng tôi rất đau khổ chẳng khác nào cắt khúc ruột mà quăng. Vậy tôi viết mấy hàng này lòng tôi thiết tha mong ước ai lãnh nuôi dùm con tôi thì làm phúc thay thế cho tôi mà thương yêu, săn sóc, dạy dỗ nó như con như cháu ruột đặt ngay sau nó khỏi vất vả hư thân, mà tôi cũng được giảm bớt tội lỗi chút ít.

Tôi gạt nước mắt mà cúi chào ai chịu lãnh nuôi con tôi đây. Dầu tôi không được biết song tôi đủ tin chắc cũng thương yêu con tôi như tôi vậy.

Người mẹ xác còn mà hồn đã chết.”

Anh Thái đọc dứt rồi, anh liền trao bức thơ cho vợ, vội vã vừa mở nút áo, vừa đi vào trong. Anh cởi áo máng trên vách. Bưng chong đèn nhỏ ra mà môi, rồi trở vô bếp lui cui nhóm lửa nấu nước sôi đặng luộc hột vịt mà ăn cơm, không nói chi hết.

Chị Hòa cũng lặng thinh, lo dứt bức thơ với 5 ghim giấy bạc vào bao thơ rồi để dưới bấp vế mà đề. Chị liếc mắt ngó ra cửa, dường như sợ có người ở ngoài dòm thấy công việc trong nhà, mặc dù chồng chị đã khép khít hai cánh cửa hồi nãy rồi. Thừa dịp hai em nhỏ nằm ngủ êm cả hai, chị để riêng hai hộp sữa với cái ve một chỗ, rồi sắp hết mấy gói kia vô rương, xếp cái mền tua lớn để phía dưới, khăn, áo để riêng một đầu, mền nỉ của em để khúc giữa, còn cái gói tả thì để đầu kia. Chị đẩy nắp rương lại cho khít. Chị quên hết bệnh hoạn hôm nay.

Chị bước xuống đất lấy cái bao thơ nhét vào túi áo trong và bưng cái rương để sát trong vách. Chị mới lượm hai hộp sữa với cái ve đem

để trên bàn chung một chỗ với sữa và ve của em Đào bú hôm nay.

Chị ngó chừng hai đứa nhỏ rồi đi thẳng vô trong, thấy Thái đương chụm lửa luộc trứng vịt, chị mới lấy cái siêu múc nước để một bên mà dặn anh hể hột vịt chín rồi thì anh đặt dùm siêu nước lên bếp đặng có nước sôi mà khuấy hai ve sữa để hai em nhỏ thức dậy có sẵn sữa cho hai đứa bú liền.

Thái cứ ngồi ngó bếp lửa, không ừ hử, bộ lo lắng lắm.

Hòa lau chén đĩa sữa soạn dọn cơm. Chén tương ăn hồi trưa còn phân nửa chị cũng để vô mâm. Trứng vịt chín, Thái nhắc cái ơ xuống, bắt siêu nước lên biểu vợ ra coi chừng hai em nhỏ để cho anh lột trứng vịt rồi anh bưng dọn ra được.

Hòa đi ra trước lấy hai ve sữa cầm vô, đợi nước sôi chị súc cho sạch rồi dùng hộp sữa mới khai mà khuấy mỗi ve một khúc cho em bú.

Chị làm hai ve sữa xong thì Thái cũng dọn cơm rồi, chồng bưng mâm cơm để góc ván, vợ cầm hai ve sữa để trên bàn.

Thái bưng đèn để gần mâm cơm và nhắc cái ghế đầu mà ngồi. Hòa bới một chén cơm cho chồng trước rồi mới bới cho chị. Thái đói bụng nên cơm đã nguội lại ăn với tương và trứng vịt dầm nước mắm mà anh ăn coi ngon quá. Mấy bữa trước Hòa đắng miệng ăn cơm không được, mà hôm nay coi bộ chị ăn cũng ngon.

Vợ chồng vừa ăn vừa ngó chừng hai đứa nhỏ. Hòa nóng nảy muốn biết ý chồng coi việc này chồng tính phải làm sao. Thấy chồng cứ lặng thinh không thềm nói tới, Hòa mới nói:

– Hồi mới về anh nói ăn cơm rồi đem cái rương ra bớt mà cố. Bây giờ có giấy của người ta viết như vậy thì cố bớt sao được.

Thái cứ ngồi ăn không nói chi hết.

Hòa nói tiếp:

– Tội nghiệp cho cô nào đó qua! Viết cái thơ đọc nghe thảm thiết hết sức! Chắc là giàu sang lung lắm nên sanh con sắm đủ đồ hết, mà sắm thứ nào cũng quý giá, tính hết cũng tới bạc ngàn chớ ít đâu. Vì gia đạo xào xáo sao đó mới ép buộc cô phải lìa con, cũng như cô phải cắt ruột mà quăng, bởi vậy cô viết thơ năn nỉ cậy mình làm phước nuôi dùm, lại còn để theo tới 5 ngàn đồng bạc mà đền ơn trước cho mình nữa. Nếu người không giàu sang tốt bụng và không thương con đáo để, thì đâu có làm như vậy được. Người ta cậy bất luận là ai, hễ gặp thì làm phước đem về nuôi giùm. Trời đã xuôi khiến cho anh gặp rồi anh đem về nhà, vậy thì vợ chồng mình phải lãnh nuôi, chớ từ chối sao được.

Thái châu mày ngó vợ mà hỏi:

– Em tính để mà nuôi hay sao?

– Trời đã khiến con nhỏ nầy về tay mình thì mình phải nuôi, chớ giao cho ai bây giờ?

– Em bệnh hoạn mà nuôi cho tới hai đứa nhỏ em nuôi sao nổi.

– Cho bú sữa bò mà cực khổ gì. Một đứa hay là hai đứa cũng vậy.

– Nuôi hai đứa em phải cực bằng hai chó cũng vậy sao được.

– Em sợ là sợ không có sữa, phải mua sữa bò cho hai đứa bú, tốn tiền nhiều quá chịu không nổi, chó em có sợ cực đâu. Mà người ta đã cấp cho mình một số tiền tới 5 ngàn thì mình khỏi lo về phía đó, cứ lo tắm rửa cho bú đỡ ngứa, có ỉm đầu thì mua thuốc cho uống, làm việc như vậy có cực cho bằng buổi chiều quảy thùng đi mua trái cây rồi sớm mơi gánh ra chợ ngồi bán hay sao.

Em nói thiệt với anh hể nay em buồn lo lung lắm, buồn vì mắc con nhỏ không đi mua bán nữa được kiếm tiền thêm để phụ với anh, còn lo là vì mỗi tháng anh lãnh được có hai mươi mấy đồng làm sao mà đủ nuôi con thơ vợ

yếu. Chưa mấy ngày mà đã thấy khổ về tiền bạc, đến nỗi anh phải tính bán xe đó thấy chưa. Ví như người ta muốn nuôi con nhỏ mà họ chịu chừng đôi ba trăm, em cũng lãnh liền. Người ta rộng rãi giao cho mình tới 5 ngàn thì còn dự dự gì nữa, đây là cái phước đến cho mình, mà nuôi con nhỏ mình lại làm phước, làm ơn, làm nghĩa cho người ta nữa.

– Qua tính phải đem đến bớt mà trình. Như nhà chức trách nói mình gặp được thì cứ đem về mà nuôi. Định như vậy thì mình nuôi mới hợp pháp. Còn như người ta định giao cho nhà mồ côi nuôi thì thôi.

– Đâu mà được!... Anh tính đem trình hết ráo, trình luôn thơ từ tiền bạc nữa hay sao?

– Trình thì phải trình đủ hết chớ sao. Nếu mình giấu tiền bạc để lại mình xài, té ra mình gian tham, mình ăn cắp.

– Thiệt vậy... Nếu mình chận số tiền mà lấy, như rủi ro họ giao con nhỏ cho người khác

nuôi thì té ra mình sang đoạt tiền bạc của con nhỏ, làm như vậy tội lắm... Ý mà anh quên hay sao? Trong thơ người ta căn dặn rành rẽ, dặn ai gặp cái rương phải giấu kín mà nuôi giùm, đừng cho ai biết. Nếu mình đem ra làng ra bót mà trình, chỉ cho khỏi người ta điều tra, họ tìm kiếm cho ra người mẹ của em nhỏ họ làm tù lum, tội nghiệp người nào đó quá. Có lẽ việc bí mật sao đó, cô nọ sợ xấu hổ cho phận cô, hoặc sợ nguy cho con nhỏ nên trong thơ mới dặn căn kẽ phải giấu kín... mà lúc anh gặp cái rương cho tới lúc anh đem về tới nhà mình đây, có ai ngó thấy hay không.

– Không. Rương bỏ giữa khoảng trống, không có nhà cửa ai hết, mà qua giở ra coi rồi qua chở về đây qua không gặp người nào hết.

– Ôi!, Nếu vậy thì mình dấu luôn mà nuôi, cần gì phải đi báo cáo.

– Người ta giao một số tiền lớn mà cậy người nuôi, người ta buộc phải thương yêu dạy dỗ em nhỏ như con cháu ruột. Qua ái ngại vì

qua sợ mình không thể làm tròn trách nhiệm của người ta phú thác chớ.

Hòa ăn cơm rồi. Nghe chồng nói như vậy chị buông đũa và chỉ con nhỏ mà nói:

– Con nít phê phê ngộ nghĩnh như vậy mà ai nỡ lòng nào mà ghét nó cho được. Em nuôi nó em cũng thương nó như con Đào của mình vậy. Em yêu hai đứa đồng nhau, em chăm sóc như nhau, chúng nó lớn em cũng dạy dỗ chung hết hai đứa làm như vậy có lỗi trách nhiệm gì đâu mà sợ.

Em Đào thức dậy quơ hai tay dụi mắt.

Thái vừa ăn cơm rồi, anh ngó thấy, anh liền bước lại bàn lấy hai ve sữa còn ấm hiểm đưa cho vợ mà nói:

– Thôi để thùng tắm rồi sẽ tính lại. Em ngồi đó coi chừng hai đứa nhỏ, nếu nó thức dậy thì đưa sữa cho nó bú. Để qua mức nước cho em uống.

Thái bưng mâm cơm đi vô trong rồi bưng ra một tô nước cho vợ uống.

Em Đào khóc óe lên. Hòa cầm ve sữa cho nó bú. Em nhỏ kia cũng thức dậy chòi đập nữa và mở mắt trao tráo. Thái lên ván ngồi mà cầm ve sữa thứ nhì cho nó bú, hai đứa chằm bú mạnh mẽ. Vợ chồng Thái ngó nhau mà cười.

Hòa nói:

– Trong thơ nói em nhỏ sanh được 28 ngày rồi. Vậy thì em mình lớn hơn 3 bữa, nó là chị.

Thái cười mà nói:

– Trong thơ có nói đặt em nầy tên Lý. Em của mình tên Đào, Đào với Lý là chị em phải quá.

– Ủ! Hai tên đều thuộc trái cây hết mà trái cây ngon nên bán mắc nữa. Em chắc vợ chồng mình phát tài rồi nên trời mới khiến trong nhà có trái Đào rồi mà trời còn cho thêm trái Lý nữa. Nếu mình nuôi hết hai đứa ai có hỏi thì mình nói con mình sanh đôi.

– Hai đứa coi gương mặt không giống nhau.

– Con nít sanh chưa đầy tháng, biết sao là giống hay không giống cho được anh. Cứ nói em sanh một cặp con gái thì ai biết gì đâu mà không tin.

Em Đào bú trước nên no trước rồi ngủ lại, Hòa cất ve sữa bước vô trong, dọn dẹp mâm cơm hồi nãy, để cho chồng ngồi cho em Lý bú mà coi chừng luôn hai em.

Chùng Hòa trở ra thì em Lý cũng bú no rồi ngủ nữa.

Thái rảnh rang mà mở cửa cuốc ra sà n đứng ngó mông mà suy nghĩ. Bốn tánh ngay thẳng nên hồi gặp cái rương có đứa con nít nằm trong thì anh tính chở về nhà, ăn cơm rồi sẽ đem ra bót mà cớ. Chùng soạn rương thấy bao thơ với một số bạc nhiều quá anh bối rối, không biết liệu lẽ nào: phải đem hết ra bót mà trình, hay là giấu luôn đựng hưởng số bạc đó,

chẳng những nó giúp nghèo lúc này khỏi bán xe cho vợ uống thuốc, mà nó giúp vốn cho vợ chồng làm ăn hết túng rồi thiếu hụt nữa.

Tại không quen thói tráo trở theo thời như người ta nên anh lo ngại chưa dám quyết định. Chừng vợ chồng bàn qua cãi lại, anh nhận thấy lời vợ anh nói thấy đều có lý: người ta cậy nuôi giùm con, người ta dặn phải giữ kín, đừng cho ai biết, mình đem ra bót làm vỡ lở tùm lùm sao phải. Lại người ta muốn nuôi tới giá 5 ngàn đồng, mình còn sợ cực nỗi gì.

Mình bỏ sở ở nhà phụ với vợ mà nuôi cũng đáng, miễn lúc nó còn nhỏ đây mình thương yêu săn sóc như con ruột của mình, rồi chừng nó lớn lên mình chăm nom dạy dỗ cả hai đứa như nhau thì mình giữ tròn lời của người ta phú thác, chớ có lỗi trách nhiệm chỗ nào đâu mà sợ.

Gặp con nít của người ta bỏ giữa đường, người có lòng nhơn ai cũng phải bồng về mà nuôi, không nỡ làm lơ bỏ cho nó chết. Người

ta năn nỉ cậy nuôi dùm em Lý, lại đền ơn trước với một số bạc quá lớn, chớ phải biểu mình làm phước xuất tiền mình mà nuôi hay sao nên sợ tổn tiền tổn công mà từ chối.

Thái nghĩ tới đó thì 10 phần đã xiêu lòng muốn nghe theo lời vợ hết 9 phần rồi.

Nhưng vì cũng còn chút ái ngại nên anh trở vô khép cửa gài lại chặt. Thấy vợ đã lột mền gối sắp hai em nhỏ nằm song song một đầu ván để trống một đầu chị nằm. Thái bước lại bưng đèn để bên bàn rồi ngồi một bên vợ mà hỏi:

– Bữa nay em còn nóng lại nữa hay không?

Hòa ngồi dậy mà đáp:

– Hồi nửa chiều, trong mình có hơi en en ớn lạnh. Em khuấy một chén sữa nóng em uống nó tỏa mồ hôi rồi khỏe mạnh nên gần tối em mới nấu cơm được đó. Mà chuyện nầy nghĩ thiệt kỳ; từ hồi anh đem con Lý về tới bây giờ, sao trong mình em khỏe khoắn dường như

không có bệnh chi hết. Hồi nãy em ăn được hơn một chén cơm đó, anh không thấy hay sao?

– Thế nào em cũng phải đi đốc-tơ cây ổng coi mạch rồi tiêm thuốc cho dứt nóng lạnh mới được. Nếu em muốn để em Lý mà nuôi thì em phải mạnh dạng có sức khỏe mà nuôi hai đứa con nổi chó. Em cũng phải nói với đốc-tơ hoặc tiêm thuốc bổ hoặc cho toa mua thuốc bổ mà uống cho thú thuốc nào uống cho có sữa nhiều dạng đủ cho hai đứa bú.

– Sữa mẹ mới bổ, con nít bú mới mau lớn. Sữa bò sao bằng, nếu sữa em thiếu em cho bú giặm sữa bò vậy thôi.

– Nếu anh chịu để con Lý cho em nuôi chung với con Đào, thì em sẽ đi đốc-tơ. Em xuất chút đỉnh trong số tiền nầy mà uống thuốc cho mạnh dạng nuôi em có hại gì đâu.

– Người ta nói ngoài Tân Định có ông đốc-tơ Ân, ổng trị bệnh cho nhà nghèo ổng làm phước ăn tiền rẻ lắm, bởi vậy người ta gọi ổng

là “Đốc-tơ nhà nghèo”. Để em ra đó. Em chắc
tổn không bao nhiêu đâu.

– Em đưa bức thơ hồi nãy cho qua đọc lại
coi.

Hòa móc túi lấy bao thơ ra, rút lấy bức thơ
mà đem cho chồng. Thái cầm lại cái bàn, nhắc
ghế ngồi bên bàn để mà đọc lại. Anh ngồi coi
mà suy nghĩ. Anh coi qua coi lại mấy lần rồi
xếp đưa cho vợ, dặn phải cất cho kỹ đừng bỏ
mất. Hòa đút vào bao thơ lại mà nói chị để
chung với số bạc mà giữ trong mình, làm sao
mất được mà lo.

Thái ngồi dựa bên vợ to nhỏ nói:

– Qua tin chắc việc nầy là việc Trời sắp đặt
mà gây ra chứ không phải vợ chồng mình dụng
mưu gian mà tạo thành được. Em nghĩ lại mà
coi mấy năm nay vợ chồng mình lam lụ làm
ăn, chồng lo theo sức chồng, vợ lo theo nghề
vợ, mình cứ giữ lòng hiền lành ngay thẳng mà
ở đời, ai có dạ hung dữ gian tham mặc họ.

Có lẽ Trời thấy mình nghèo hèn cực khổ Trời thương nên trời đã cho một đứa con gái rồi, mà nghĩ chưa đủ cho mình vui nên Trời tạo ra một trường hợp phi thường mà cho mình thêm một đứa con gái nữa, lại còn giúp cho mình một số bạc to để mình làm vốn mà lập nghiệp, bây giờ qua thấy vợ chồng mình đối với lòng chiếu cố của Trời Phật, mình có hai phận sự: một là săn sóc thương yêu dạy dỗ hai đứa con bằng nhau, cho khỏi trái với ý Trời mà cũng khỏi phụ lời của người ký thác, hai là phải sử dụng một cách đúng đắn số bạc của người ta giao cho mình đó, phải làm cho sanh lợi để ngày sau con người ta được chung hưởng, chớ không nên lãng phí xài bậy bạ tiêu hết, chừng sắp nhỏ lớn lên nó vất vả cực thân.

Thuở nay vợ chồng mình không bao giờ có được một tấm giấy sòng. Bây giờ tình cờ mình có tới 50 tấm. Đó là một gia tài lớn của Trời ban thưởng, mình lo giữ gìn không nên hơ hỏng, Việc sử dụng số tiền nầy để thúng thặng em mạnh khỏe rồi vợ chồng mình sẽ bàn tính

cho kỹ, không nên làm hốt tốc (hấp tấp). Việc gấp phải lo trước việc hưỡn sẽ lo sau. Bây giờ sắp đặt cách thức nuôi sắp nhỏ cho kỹ lưỡng và việc lo trị bệnh cho em khỏe mạnh mà săn sóc hai con. Đó là việc gấp phải làm liền.

Hiện giờ trong túi qua chỉ còn có một đồng mấy bạc. Vậy phải xuất trong số tiền đó vài trăm đồng mua mùng chiếu cho sắp nhỏ ngủ và cho em đi đốc-tơ coi mạch tiêm thuốc. Còn lại bao nhiêu em giữ cho kỹ để rồi làm công việc. Trong nhà cứ giữ mức sống bình thường cho người ta khỏi nghi gì hết.

Hòa nói:

– Em hiểu ý anh rồi. Sáng mai em sẽ đem cái rương vô để trong giường đặt kẻ qua người lại ngoài đường họ không để ý.

Thái nói:

– Ủ phải giữ kỹ lưỡng như vậy mới được, phải giữ mức sống theo mức thường, đừng lên mặt có tiền mà sanh rắc rối, còn hai bữa nữa

tới kỳ phát tiền. Hễ lãnh tiền rồi là qua xin thôi, viện lẽ em sanh tới một cặp, mà em lại có bệnh nên qua xin nghỉ ít ngày đang ở nhà lo thuốc men cho em và săn sóc hai đứa trẻ, chừng nào em mạnh qua sẽ trở vô làm việc lại.

Ngày mai qua sẽ lấy một trăm đem theo đang mua gấp một cái ấm bằng nhôm để nấu nước cho mau sôi mà khuấy sữa cho em bú, mua một cái thau lớn để tắm cho em và một cái mùng với một đôi chiếu, mùng để giăng bộ ván nầy cho ba mẹ con ngủ rộng rãi khoảng khoát và em khỏi bị muỗi cắn, qua trải chiếu mới qua ngủ trong giường được. Phải mua mấy món đó là vật cần thiết, thế nào chiều mai cũng phải có. Làm vài bữa nữa qua xin nghỉ qua ở nhà coi em rồi em sẽ đi đốc-tơ. Trong lúc em bổ dưỡng sức khỏe, có qua ở nhà rồi sẽ bàn tính tới cuộc làm ăn.

Hòa nghe chồng tính việc nào chị cũng vừa ý hết thảy. Chị rất vui vẻ khuyên chồng nằm coi chừng giùm hai đứa nhỏ. Chị vô dọn dẹp

cái giường trong cho chồng ngủ. Luôn dịp chị nấu nước sôi khuấy một chén sữa chị uống rồi vợ chồng ngồi nói chuyện nữa, tính lần việc làm ăn.

Hòa nói ra buôn bán nếu lập quán nhỏ thì không có lời bao nhiêu, còn mở lớn thì phải có vốn lớn phải mượn phổ mắc, phải tốn sở phí nhiều mà tiệm mới chưa có khách hàng quen thì ế ảm sợ lỗ.

Thái nói lập tiệm ngoài Sài Gòn phải sang phố hết vốn. Mình có bốn năm ngàn thì làm ăn trên Bà Chiểu hoặc trên Phú Nhuận có lẽ hay hơn. Anh để ý thấy trên Phú Nhuận chưa có tiệm bán ván giường gỗ và bàn ghế. Anh có quen với ông thợ mộc già làm trong sở. Ông đóng tủ với bàn ghế khéo lắm. Anh lại có bà con một đầu ông cố với một chủ tiệm bán ván cùng đồ gỗ trên chợ Lái Thiêu. Vậy để thủng thẳng coi có nên lập một cái trại mộc dựa đường ra Cầu Bông rồi rước thợ đóng tủ bàn và lãnh ván trên Lái Thiêu mà bán.

Vợ chồng bàn tính tới gần nửa đêm mới khuấy sữa cho hai em nhỏ bú nữa rồi đi ngủ.

Anh Thái tính sao thì anh làm y như vậy. Trưa bữa sau đi làm về, anh đem về một cái thau, trong thau có một cái ấm nhôm, nửa chục trứng vịt, một gói mắm với một con khô lóc.

Chị Hòa ở nhà nấu cơm cạn rồi, thấy chồng mua đồ về, chị mới nướng khô và luộc trứng vịt đang ăn cơm. Thái hỏi hai em nhỏ có cự nự hay không. Hòa nói hể khát sữa thì la ít tiếng; bú no rồi nằm chơi một hồi rồi ngủ, hai em không làm cực lòng chi hết.

Ăn cơm rồi, Thái pha nước ấm ấm cho vợ tắm em. Thái mở rương lấy ra hai tấm tã, hai áo vải một cái mền nỉ nhỏ, dặn vợ hể tắm rồi thì mặc áo vải, cột tã, quấn mền cho hai đứa như nhau, bởi vì hể có con sanh đôi thì người ta thường cho ăn mặc giống nhau. Sẵn có đồ của Lý nhiều thì lấy mà dùng cho Đào đỡ, sau có mua thứ gì mới thì mua mỗi thứ hai cái. Tháng này nực không cần đội mũ mang vớ cho Lý. Để

mua thêm một cái mũ với một đôi vợ giống như vậy, rồi qua mùa mưa có lạnh sẽ cho hai đứa đội mũ mang vợ như nhau.

Hòa sợ cho bạn đồ tốt quá không thích hợp với gia đạo của mình, Thái dạy nếu ai có khen đồ tốt thì nói trong sở hay sanh tới một cặp, anh em hùn tiền mua đồ mà cho, chớ mình nghèo mua sao nổi.

Tối Thái mua đem về một đôi chiếu trắng với 2 cái mùng mà nói anh mua thêm một cái mùng chiếc để giăng trong giường, còn mùng đôi thì để giăng ngoài ván.

Đến bữa lãnh tiền rồi Thái hân hoan về nói anh đã xin nghỉ xong; sợ người ta nghi anh nói xin nghỉ ít tuần, chớ không dám nói xin nghỉ luôn. Anh lại cho vợ hay anh có tỏ ý với ông thợ mộc già trong sở rằng có người bà con ở Lái Thiêu muốn giúp vốn cho anh lập trại mộc tại Bà Chiểu và sẽ giao ván với tủ bàn cho anh bán.

Ông thợ già đó, nhà ở gần chùa Quán tám, ông hứa nếu lập trại mộc trong Bà Chiêu thì ông thôi làm Ba Son mà giúp cho, vì già rồi ông muốn làm gần nhà đặng mỗi bữa đi cho khỏe. Ông lại nói ông có quen nhiều thợ khéo. Nếu trại có khách hàng đông phải làm đồ gấp, thì ông kêu thợ giùm cho, ban đầu đóng đồ bằng cây dầu, cây sao mà bán cho dễ, sau khá rồi sẽ đóng đồ gỗ hoặc cẩm lai.

Thái mới ở nhà coi em cho vợ qua Tân Định tiêm thuốc. Đốc-tơ Ân tiêm thuốc rét ít bữa và cho toa mua thuốc bổ mà uống đặng phục sức lại. Trong 6 ngày Hòa dứt chứng nóng lạnh, khỏi đi tiêm thuốc nữa, ăn cơm biết ngon, đồ da thấm thịt, lại có sữa. Chị mua thuốc bổ mà uống tiếp hoài. Chị đi chợ, nấu cơm xách nước, làm công việc trong nhà được như thường.

Thái mừng nên nói:

– Ở đời may rủi không chừng. Vừa mừng được con Đào rồi em lại bệnh làm cho qua bái

xái⁹. Đương buồn lo lại được thêm con Lý nên vui trở lại. Ai mà dè như vậy bao giờ.

Hòa nói:

– May hay rủi đều do nơi Trời Phật. Em nhứt định được may em không dám mừng, mà gặp rủi em không thềm buồn, cứ ăn ở hiền lành ngay thẳng, phú rủi may do Trời Phật liệu định.

Thái khen vợ nói phải. Sắp đặt việc nuôi con yên rồi, anh bắt đầu lo qua cuộc làm ăn.

9 xiểng-liểng, xủng-vủng, tình trạng người thua trận, thua cờ bạc, thất nghiệp lâu ngày

CHƯƠNG 2

NƯỚC XUÔI GIÓ THUẬN

Ai mà quyết nuôi chí lo làm ăn, không ham se sua, không chịu lãng phí, nếu biết trọng nhơn nghĩa thêm nữa, chịu ơn ai thì đêm ngày đau đầu lo trả ơn, con người ăn ở được như vậy hễ gặp dịp may, có người giúp đỡ, chắc sẽ làm giàu. Mà ví dụ không được giàu đi nữa, thì cũng thanh thoi, chớ không đến nỗi vất vả đói rách.

Vợ chồng anh Thái với chị Hòa mới cách có 18 tháng trước người ta thấy hấp hút ở trong cái chòi lá nhỏ cheo leo bên đường gần chợ Thị Nghè đó, mà bây giờ lại dời ra ở dựa đường lớn từ Bà Chiêu ra Đất Mộ, gọi là đường Lê Văn

Duyệt, ở trong một cái nhà lá 3 căn, cao ráo, rộng rãi, cửa và vách đều đóng ván chắc chắn, nền có lót gạch đỏ lôm. Vợ chồng với hai đứa con ở căn giữa, ngoài có bàn ghế để tiếp khách có ván gỗ lớn để nằm nghỉ lưng, còn trong có tủ áo, có bàn cơm, có một cái giường lớn và một cái giường nhỏ để ngủ.

Căn bên tay mặt thì chứa bàn ghế tủ giường, ván gỗ, đi-văng đủ thứ, trên cửa có gắn một tấm bảng ngang để chữ:

THÁI HÒA

Tiệm bán tủ bàn giường ván

Còn căn nhà phía tay trái là trại mộc, có 3 người thợ lui cui của bào đục đẽo cây ván mà đóng bàn ghế tủ giường, làm lợp cốp tối ngày.

Hai em Đào với Lý biết đi biết nói. Xắn bả trong nhà chơi với nhau, vì con gái nên êm thắm chớ không chạy giỡn như con trai; lại triu mến thương yêu nhau nên không rầy rà xích mích. Tuy vậy mà chị Hòa không chịu

rời xa hai con, chị muốn một người đàn bà đi chợ nấu ăn để chị rảnh mà chăm nom săn sóc 2 đứa nhỏ, sớm mời thay áo quần, trưa dặt vô tắm rửa, tối thì giữ mừng trái chiếu đỡ ngủ.

Hai đứa nhỏ bận áo quần một thứ với nhau luôn luôn, ai cũng tưởng là con sanh đôi, không ai nghi điều chi hết, mặc dầu gương mặt không giống nhau, mà Đào thì vui vẻ nhậm lẹ, còn Lý thì trầm tĩnh ôn hòa, lại bộ tướng thanh bai yếu điệu hơn.

Đường Lê Văn Duyệt thiên hạ qua lại, lớp đi bộ, lớp đi xe, dập dìu tối ngày không ngớt. Tiệm Thái Hòa lập chỗ đông đảo như vậy ai cũng ngó thấy. Lại khi khai trương, anh Thái có đăng quảng cáo trong vài tờ nhật báo lớn, bởi vậy mới mở cửa một tháng thì khách hàng đã tới thường rồi. Khắp vùng Bà Chiểu chỉ có một tiệm bán bàn ghế nầy mà thôi; ai cũng tới đây mà mua đặt chớ về cho gần, chớ đi mua ngoài Sài Gòn hay trên Phú Nhuận tốn tiền chở nặng quá.

Tối ngày anh Thái mắc ở bên căn bán đồ mà tiếp khách hoặc qua trại mộc đưa kiệu vở và nói thước tắc cho ông Hai già đặng ông chỉ biểu cho thợ phụ làm. Anh bận rộn với nghề nghiệp của anh.

Có ban đêm nghỉ, anh mới vui chơi được với hai đứa nhỏ. Anh phú hết việc gia đình cho vợ. Anh căn dặn vợ phải dạy dỗ chúng nó, tập chúng nó nói chuyện cho có lễ phép, ăn uống cho có độ lượng, đi đứng cho có dạng nghiêm trang, chơi bời cho có vẻ thanh nhã.

Anh nói con sanh đôi tục thường hể đứa nào ra trước là lớn, đứa nào ra sau là nhỏ. Quan niệm lớn nhỏ như vậy không đúng với lẽ trời. Theo ý anh khi còn ở trong bụng mẹ, đứa cẩu thành hình trước nó phải nằm trên nên nó ra sau, còn đứa cẩu thành hình sau nó phải nằm ngoài nên nó mới ra trước. Vậy đứa ra sau là chị, đứa ra trước là em mới phải.

Chị Hòa không chịu phục cái thuyết đó. Chị nói nó cẩu tạo hồi nào ở trong bụng ai mà

biết được. Hễ mình thấy mặt đứa nào trước, nghĩa là nó ra chào đời trước, thì nó lớn hơn đứa sau. Vợ chồng cãi với nhau rồi áp dụng giải pháp dung hòa: hai đứa nói chuyện với nhau đứa nào cũng phải gọi đứa kia bằng chị, còn xưng mình là em.

Anh Thái dặn vợ cứ dạy con xưng hô với nhau như vậy. Anh lại khuyên riêng vợ:

– Con Lý đã lớn rồi. Bây giờ áo mền giày mũ với tã của nó không dùng được nữa, thì giặt ủi rồi gói lại cất trong cái rương của nó mà để dành. Kiếm một cái hộp đựng bức thư với sợi dây chuyền của nó mà cất riêng trong tủ; cất cho kỹ, đừng để lạc mất. Những vật ấy là dấu tích của nó. Mình phải giữ gìn phòng ngày sau có ai tìm nó mà nhìn con nhìn cháu, nếu mình xem hạp nghĩa, thì mình đem ra mà đổi chiếu.

Chị Hòa làm y theo lời chồng dặn. Chị nghĩ cái rương bằng tre sợ lâu năm mỗi một ăn rã hết. Chị mới mua dầu véc-ni¹⁰ mà đánh tới hai

10 verni: sơn bóng dùng sơn phủ bề mặt cây, gỗ

lớp rồi sắp hết đồ của Lý vô, lấy bố bao kín phía ngoài và để lên nóc tủ áo mà cất.

Cuộc buôn bán của Thái ngày càng phát đạt, đồ không đóng kịp cho đủ bán: lại người ta biết danh ông thợ Hai đúng cái, ông cho kiểu mới lạ, đóng bàn đóng tủ khéo và đẹp, nên người ta áp tới đặt hàng nhiều quá. Anh Thái phải kêu thêm thợ nữa. Mà trại nhỏ, thợ nhiều, chật hẹp, phải chen nhau mà làm, thiệt là bất tiện. Anh muốn đất đai thêm phía sau nhà, rồi cất riêng một trại ba căn nữa. Bây giờ số thợ đếm cả chục rần rộ làm tối ngày.

Ông thợ Hai tuy già song còn mạnh khỏe, ông phải phụ giúp với chủ tiệm mà tiếp khách. Ông ra mục rồi coi chừng và chỉ bảo cho thợ làm. Ông còn phải thế cho anh Thái đi kiếm mua cây ván quý giá như nu, gõ, cẩm lai, bởi vì bây giờ khách hàng đặt đóng đồ bằng loại cây đó thường hơn là cây dầu. Phải đi xa và phải quen với mấy chủ bán cây, trên Tây Ninh và Thủ Dầu Một mới mua cây quý được.

Anh Thái mắc bận việc giao thiệp với khách hàng, tuy Đào và Lý lớn lần lần, chị Hòa rảnh rang coi phụ với chồng mà tiếp khách, song Thái cũng không bỏ tiệm mà đi lâu được. Đi xa kiếm cây ván mà mua, phải vắng mặt đến đôi ba ngày thì anh cậy ông thợ Hai đi dùm. Còn đi Lái Thiêu lựa ván gỗ mua về dổi mà bán lại hoặc cửa đi mà đóng đi-văng hay đóng tủ thì anh để cho vợ đi, anh ở nhà vừa tiếp khách vừa chăm nom hai đứa con được.

Mà đến năm Đào với Lý được 4 tuổi, tiệm Thái Hòa đương phát đạt, thì chị Hòa lại có thai nữa. Vợ chồng mừng với nhau ước mong sanh được một đứa con trai, đừng có gái có trai mới mãn nguyện. Nhưng Thái mừng và nói với vợ rằng Đào với Lý là cái ngòi gây hạnh phúc gia đình cho mình, nhờ hai đứa nó vợ chồng mới hiển đạt, cuộc làm ăn xôn xấn, mới có 4 năm mà vốn liếng đã nở ra đến hai ba muôn. Vậy dầu có con thêm cũng không được hất hủi hai chị em, phải chăm nom săn sóc dạy chúng nó luôn luôn.

Chị Hòa sợ rồi đây chị mắc em nhỏ chị không thể săn sóc hai con lớn cho chu đáo được. Chị mới tính kiếm mượn một người trọng tuổi ở mà săn sóc Đào với Lý tiếp với chị.

May có cô Thành lối 30 tuổi, có một đứa con 3 tuổi rồi chồng bỏ cô mà đi mất; cô nghèo khổ lại bơ vơ, con đau không có tiền chạy thuốc nên con phải chết. Cô buồn rầu, vất vả. Cô kiếm chỗ ở làm công đặng có nơi nương dựa cho no ấm tấm thân.

Chị Hòa nói chuyện với cô Thành, hay cô đương đau khổ về việc chồng con thì chị động lòng. Chị thấy Thành sạch sẽ, ăn nói nhỏ nhen lễ phép chị đem lòng thương. Chị mới mượn Thành ở giúp việc trong nhà, mà giao gặt là phải tận tâm chăm sóc Đào với Lý.

Cô Thành ở được ít ngày. Chị Hòa dòm thấy Thành siêng năng, kỹ lưỡng, vén khéo sạch sẽ, tánh nết được lắm, lại biết khuyên lơn chịu đựng hai em, thì chị lấy làm vừa ý.

Cách vài tháng sau chị Hòa sanh được một đứa con trai. Vợ chồng Thái mãn nguyện, có con gái con trai đủ hết nên vui mừng cực điểm. Vợ chồng bàn tính rồi đặt cho con cái tên Tòng cũng thuộc loại cây, mà cây không sợ sương tuyết.

Chị Hòa mạnh khỏe, có sữa nhiều nên chị cho con bú, không cần mướn vú, mà cũng khỏi cho bú giặm sữa bò.

Mấy năm nay, anh Thái mắc bận việc buôn bán, ít gần con bởi vậy Đào với Lý trù mến mẹ hơn cha. Bây giờ mẹ mắc con nhỏ thì có cô Thành thay thế mà săn sóc. Tuy vậy mà Đào với Lý hễ thấy cha rảnh, ngồi một mình thì chạy qua chơi với cha. Hai đứa đỏ đẽ nói chuyện làm thêm vui tiem.

Đã có tiền nhiều, mà lại có con gái con trai đủ, vợ chồng Thái đắc chí vô cùng.

Cũng như chiếc thuyền đi nước xuôi gió thuận, vợ chồng Thái với Hòa đã có chí lại thêm

gặp thời, bởi vậy cuộc buôn bán càng ngày càng phát triển mạnh nên bánh trưởng ra lớn thiệt mau. Cách có ba năm sau, em Đào và Lý lên 7 tuổi còn bé Tòng mới được 3 tuổi, mà tiệm Thái Hòa đã biến đổi kinh dinh (mở mang to rộng, làm ăn lớn).

Ba căn nhà lá hồi trước bây giờ biến đổi 4 căn nhà ngói nền cao, vách gạch, hai căn để chủ tiệm ở, còn hai căn kia thì một căn chứa tủ, bàn ghế để bán, và một căn chứa ván ngựa, đi-văng, với ghế sa-lông. Đồ đạc phần nhiều đóng với cây gỗ và cẩm lai, có một phần đóng với cây sao, giá tỵ và thau lau sơn véc-ni chớ ít có cây dầu. Mà dầu đóng thứ cây nào cũng đóng theo kiểu tối tân, nên đẹp mắt ai cũng chịu lắm.

Trại mộc bây giờ cất riêng ở phía sau cất dài 5 căn lợp ngói, vách ván, có nhiều cửa sổ nên sáng sủa lại mát mẽ. Mười mấy anh thợ mộc làm việc rần rật tối ngày dưới quyền chỉ biểu của ông thợ Hai, ông đặt bàn ngồi giữa trại mà phân phát công việc, dặn dò mục thước và vẽ kiểu cho em út coi mà làm.

Tiệm có sẵn sẵn một chiếc xe tay với hai anh phu lực lưỡng mạnh mẽ để khiêng bàn khiêng tủ cho khách xem và ai mua xong thứ gì thì chở đến giao tới nhà. Lại cũng có sẵn một chiếc xe kéo nhà để mỗi ngày đưa rước Đào với Lý đã bắt đầu vào học tại trường nữ học Bà Chiêu. Cô Thành cũng vẫn tận tâm chăm sóc hai em, giặt áo quần, phơi mền gối, coi cho em ăn uống no đặn em đi học chừng em về thì tắm rửa cho em.

Đào với Lý dầu ở nhà hay là đi học cũng vậy, ăn món gì, mặc thứ gì cũng giống hệt với nhau. Cô Thành ở giúp việc mấy năm, cô biết ý ông bà chủ ngay thẳng, hiền lành, lại thương phận cô bơ vơ, cô quả, thì cô cảm tình mến nghĩa nên cô lấy dạ trung thành mà đền đáp, cô chăm nom tất cả mọi việc trong nhà, cô yêu Đào, Lý với bé Tòng cũng như em cháu ruột, lãnh săn sóc luôn cả ba em. Hễ Đào, Lý đi học thì cô chơi với bé Tòng để cho Hòa rảnh rang mà tiếp giúp chồng trong cuộc công thương.

Vợ chồng Thái thấy Thành tận tụy với mình đem lòng tín nhiệm, mến yêu, xem Thành như người trong thân tộc, không phân biệt giai cấp chủ tớ. Nhiều khi chị Hòa bận việc chị đưa bạc trăm cho Thành ra Sài Gòn mua đồ cần dùng trong nhà. Mua áo quần hay mua giày cho ba em nhỏ, cũng một tay Thành lo hết.

Đào với Lý tuy ăn mặc như nhau, tuy cha mẹ yêu đồng nhau, tuy ở nhà hay ở trường ai cũng tưởng là chị em song thai, nhưng mà hình dáng hay tánh nết hai em khác xa nhau quá.

Đào thì to xương, sung sức nước da ngăm ngăm chớ không trắng lấm, khuôn mặt sáng sủa, miệng cười có duyên, tánh vui vẻ bất thiệp, hay nói chuyện hay hoạt động.

Còn Lý thì mỏng mảnh, yếu điệu đảm thắm, nước da trắng, má miểng bầu, có vẻ đẹp hơn Đào, mà tánh nết lại nghiêm trang trầm tĩnh, ít cười, ít nói.

Tuy chị em không giống nhau, song từ khi mới lọt lòng được cha mẹ từng tiu, cho bú, cho ăn, tắm rửa, săn sóc, dạy dỗ, tập đi, tập nói chung với nhau, bởi vậy hai chị em yêu thương nhau như một máu một thịt mà vui chơi với nhau luôn luôn thuận hòa, không bao giờ gây gổ, xích mích.

Vì cha mẹ đã tập từ khi mới học nói, hai trẻ quen rồi, nên bây giờ hai trẻ nói chuyện với nhau cứ gọi nhau là chị và xưng mình là em. Mà vợ chồng Thái muốn hai con giữ luôn thói quen ấy mãi đời, nên kêu con là “chị Đào, chị Lý” làm cho cô Thành, bà nấu ăn cùng các anh thợ trong trại mộc cũng bắt chước gọi “chị Đào, chị Lý” thết rồi quen miệng không đổi được.

Từ ngày có thêm bé Tòng, Đào với Lý cũng yêu thương em như nhau, hồi em còn nằm ngửa thì Đào với Lý thường nằm hai bên mà hun hít em, chùng em biết đi biết nói thì cứ xắn quần theo em mà chơi chung, ăn thứ gì cũng chia với em, hễ em la khóc thì áp lại mà dỗ. Bây giờ

đi học mà hể về đến nhà thì kiểm Tòng mà hun trước rồi mới mừng cha mẹ sau.

Tuy khác hình dáng, khác tánh tình, song Đào với Lý đều có trí thông minh, lại có chí ham học như nhau, bởi vậy mới 8 tuổi thì đọc và viết đều giỏi hết, rồi đến 12 tuổi cả hai đều thi bằng tiểu học đậu dễ dàng.

Vợ chồng Thái với Hòa đều vui mừng hết sức, mà còn mong ước gì nữa.

Có đêm nằm rảnh rang vợ chồng Thái to nhỏ nhắc việc đã qua, tính việc sắp tới. Vợ chồng không quên cái lúc còn bán hàn ở trong chòi lá bên Thị Nghè. Chồng đi làm mỗi tháng có hai mươi đồng bạc; vợ phải buôn gánh bán bưng mà kiếm tiền thêm mới đủ đắp đổi.

Lúc vợ sanh đẻ, không đi buôn bán được nữa, lại đau không đủ sữa cho con bú. Trong nhà thì hết tiền. Chồng phải tính bán xe máy mà chạy thuốc cho vợ, mua sữa cho con. Thời may Trời nhiều phúc, ban cho thêm một đứa

con, lại còn giúp tới 5 ngàn đồng bạc. Nhờ ân huệ đó vợ tiêm thuốc phục sức, con có sữa bú no, vợ chồng có vốn ra làm ăn với thiên hạ.

Trời thương giúp vận vợ chồng con cái đều mạnh giỏi, đã có hai con gái còn giúp thêm con trai, con gái học siêng năng đã thi đậu, con trai đã đi học rồi coi bộ cũng chuyên cần. Vợ chồng chia nhau, chồng chăm lo mở cuộc công thương, vợ cứ nuôi dạy trẻ nhỏ.

Mới có mười hai năm mà đã gây ra một sự nghiệp đáng vài trăm ngàn chớ không phải ít. Mà cuộc làm ăn coi thế còn tiến mạnh, người phụ sẵn lòng tận tụy, số khách hàng mỗi năm cũng tăng lên cao, lại vợ chồng đầm ấm thuận hòa, các con ăn học tấn phát hạnh phúc đã nhiều rồi, còn ham muốn cao xa làm chi nữa.

Ngặt Đào với Lý thi đậu bằng tiểu học rồi hôm nay hai đứa cứ đòi đi học nữa, nài xin khai trường phải cho chúng nó vào trường trung học ngoài Sài Gòn đăng cho chúng nó tiếp tục học thêm mà lấy cho được bằng tú tài. Hai con

quyết chí học cho cao, mà trong nhà lại sẵn có tiền bạc dư nhiều, có lẽ nào lại bít đường tấn thủ của con, bắt nó ở nhà đặng ngày sau nó thua sút bạn gái.

Nghĩ tới đây vợ chồng Thái nhớ hồi trước người ta giao Lý với một số bạc lớn, người ta yêu cầu mình thương yêu, nuôi dưỡng và dạy dỗ dùm Lý đặng ngày sau nó khỏi vất vả nghèo hèn, người nào đó có việc nhà chi thể mình không hiểu, mà giấu tánh danh, giấu địa chỉ không cho biết mình là ai.

Tuy giao con giao tiền cho mình có ít hàng chữ tha thiết cậy mình làm ơn làm phước dùm, nên phải giấu mà nuôi Lý song kỳ thiệt người ấy là người làm ơn làm phước cứu vợ chồng mình. Vì không biết ai ở đâu nên mình thệ tâm để âm thầm mà yêu Lý như con ruột, nuôi và dạy Lý cũng như con mình. Bởi mình quyết tâm làm tròn nhiệm vụ y như lời người phú thác, nên khi cho Đào với Lý đi học được vài năm, nhà trường buộc phải nạp khai sanh, mà

cả hai đứa đều không có, vợ chồng phải đến Tòa Hộ xin lên án thế vì khai sanh nhìn nhận Đào với Lý là con song thai của vợ chồng mình.

Hôm nay Lý muốn học thêm cho cao, nhà mình nhờ Lý mới có cơm tiền. Nếu mình chặn lại không cho học thêm nữa, thì mình lỗi với lời người ta ký thác, lỗi về nhiệm vụ dạy dỗ.

Chịu ơn của người phải đền đáp ơn cho vuông tròn dầu mình nghèo mình cũng phải ráng cho hết sức, hưởng chi là giàu rồi.

Thái với Hòa xét tới khoảng đó nên quyết định dầu tốn hao bao nhiêu, dầu cực nhọc thế nào cũng phải cho Đào với Lý học cho đến cùng, học chừng nào hai cô hết muốn học nữa rồi sẽ để ở nhà.

Thái dạy vợ rảnh thì ghi tên Đào với Lý đăng chừng khai trường hai con vào học trường nữ trung học Sài Gòn cho chúng nó học. Mỗi bữa cho xe kéo nhà đưa đi rồi rước về. Còn Tòng thì để học trong Bà Chiêu cho gần. Chừng

nào Tòng có bằng tiểu học xong rồi em phải ra trường lớn ngoài Sài Gòn mà học bậc cao hơn nữa, rồi sẽ tính mua nhà hoặc phố gần trường đặng ba con ở mà đi học cho tiện.

Thái cũng nhắc vợ phải nhớ thăm chừng đồ đạc của Lý hồi còn nhỏ để hư mất. Hòa nói thơ với dây chuyền chị cất trong tủ sắt; còn áo mền giày mũ để trong rương thì lâu lâu chị đem ra mà phơi, nên không hư hao gì hết.

Chị suy nghĩ rồi nói với chồng:

– Đào với Lý còn khờ quá. Mà cho con đi học tới ngoài Sài Gòn, em không yên lòng. Lại đi xe kéo chậm lắm, sợ buổi trưa về trễ hai đứa nó đói. Rồi buổi chiều phải đi sớm, thì trưa chúng nó có nghỉ ngơi gì được. Vậy hồi nãy anh tính mua nhà hay một căn phố gần trường cho hai đứa nó ở đi học tiện hơn. Để cô Thành ngoài đó lo cơm nước cho chúng nó. Tối vợ chồng mình rảnh thay phiên ra đó mà ngủ. Chúa nhứt nghỉ học cho cô Thành đem chúng nó về trong này.

– Nhà hay phố ngoài Sài Gòn họ bán mắc mua làm sao cho nổi. Lại mua nhà mua đất chết vốn. Có tiền phải dùng đúng việc chi cho sinh lợi mới được chớ.

– Mua nhà mua đất như sau mình không dùng mình cho mượn hoặc ai muốn mình bán cho họ cũng có lời vậy chớ. Như anh không chịu mua nhà hay phố, thôi thì có ai bán xe hơi cũ anh mua để đưa rước hai đứa đi học cho lẹ.

– Cha chả! Em tính mua xe hơi, kinh rình quá.

– Mua xe hơi cũ và xe nhỏ không tốn bao nhiêu.

– Mua xe cũ máy trục trặc hoài, sửa riết rồi mang nghèo chớ. Lại còn phải mượn sếp phơ, đồ xăng nhớt, mua vỏ ruột, tốn hao dữ lắm, thà là mua nhà tuy xuất vốn nhiều hơn, song khỏi tốn hao, lại sau mình bán lại hoặc may có lời. Thôi việc đó để sau sẽ tính; để cho hai đứa nó đi học, coi nếu có điều chi bất tiện rồi sẽ hay.

Chủ tiệm Thái Hòa đóng và bán tủ giường bàn ghế ở dựa đường Đất Hộ vô Bà Chiểu, nhờ tay thợ khéo, lại đóng thứ gì cũng đóng theo kiểu tối tân, coi đẹp mà giá rẻ, mà nói cho đúng, thiệt cũng nhờ ông bà chủ đều vui vẻ, bất thiệp, mềm mỏng biết chịu chuộng mỗi hàng, bởi vậy mấy năm sau đây tiệm Thái Hòa nổi danh, rồi bực giàu sang ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Phú Nhuận, Hòa Hưng, ai muốn dọn nhà cho rục rở, theo điệu kim thời, thì cũng tìm vô tiệm này lựa đồ mà mua, hoặc muốn kiểu nào hợp với ý mình thì đặt cho tiệm đóng. Tối ngày khách hàng vô ra không ngớt. Bà chủ phải giúp với ông chủ mà tiếp khách, bởi vậy cả vợ chồng đều phải mặc y phục đàn ông cho ra mặt chủ nhơn của cuộc công thương lớn, chớ không phải bận đồ mát xập xệ như hồi trước nữa.

Trót mấy năm thời cuộc lộn xộn, binh đội Nhứt choáng hết mấy trường trung học lớn ngoài Sài Gòn, rồi kế binh đội Pháp tiến chiếm lại nữa. Vợ chồng Thái không muốn để sự học

hỏi của con phải gián đoạn nên đem cho học đỡ tại trường tư thục ngoài Tân Định, lúc nào êm thì đi học, bữa nào lộn xộn thì ở nhà.

Đến nửa năm 1946 trường trung học Trương Vĩnh Ký với trường nữ học Gia Long mới mở dạy lại.

Thái liền xin cho Đào với Lý vào trường Gia Long học lớp ba đang năm sau dự thi bằng trung học đệ nhứt cấp. Còn Tòng 13 tuổi có bằng tiểu học rồi thì xin vào trường Trương Vĩnh Ký học tiếp.

Đã hơn hai năm rồi thấy con đi học mà đi xe kéo thường về trễ và đi sớm mệt nhọc, nên ông bà chủ tiệm Thái Hòa đã có mua một chiếc xe hơi 4 chỗ ngồi để đưa rước con cho mau.

Năm nay Đào với Lý lên lớp cao, bài vở nhiều về nhà phải làm bài, học bài, hai chị em học giỏi thường xuyên được thầy khen, nên ráng sức mà giữ cho được ưu hạng trong lớp hoài không chịu để cho chị em bạn qua mặt.

Cha mẹ thấy con gắng sức cần học thì vui lòng.

Ông nghĩ con học lớp cao cần có chỗ thanh tịnh an ổn mà học mới tiện, chớ ở tiệm buôn bán rần rộ quá không thể khỏe trí định thần được. Lại bây giờ cả ba con đều học ngoài Sài Gòn hết nên cần phải có một cái nhà để ba con ở mà học cho yên và cho gần trường.

Bà chủ để ý về việc đó đã lâu, nghe ông tính mua nhà ngoài Sài Gòn thì bà đốc thêm vô nữa. May mà lúc ấy người ta rao bán một tòa nhà trệt theo kiểu biệt thự có đất, có đèn nước, có nhà xe lại đường Testard¹¹, gần ngã tư đường Flandin¹².

Một buổi chiều vắng khách ông bà chủ tiệm Thái Hòa lên xe đi rước con rồi nhơn dịp ấy về ghé xem cái nhà rao bán đó. Nhà tuy cũ song còn chắc, nếu sửa chút đỉnh thì ở được. Đất thì rộng, trước có sân lớn, hai bên với phía sau có sẵn cây cao che tàn mát mẻ. Chung quanh

11 đường Trần Quý Cáp. Nay là Võ Văn Tần.

12 nay là đường Bà Huyện Thanh Quan.

miếng đất lại có xây tường làm rào phân biệt, nên cuộc ở có vẻ êm ấm, khỏi chung chạ với ai hết.

Xem rồi ông bà chủ với ba con đều ưng ý lắm. Nhưng ông chủ dục dặc, ông chê kiểu nhà xưa mà định giá tới 150 ngàn thì mắc quá. Thiệt hồi đó mà bán giá như vậy thì mắc. Bà chủ muốn quá, mà mấy con cũng đốc mua, bà nói được miếng đất lớn dầu mắc chút đỉnh, sau còn có chỗ cất thêm hoặc muốn bán lại cũng không lỗ mà sợ.

Vì vợ con đều muốn mua, ông chủ phải chịu lòng. Ông tiếp xúc với người bán, hai đảng thương thuyết hơn một tuần lễ. Chủ nhà dứt giá chót là 125 ngàn không thể bớt được nữa.

Ông chủ tiệm Thái Hòa nghĩ giá đó thì vừa nên chịu mua. Hai đảng dắt nhau đến phòng Chưởng khế, giao bằng khoán cạy lập giấy tờ mua bán. Ký tên xong rồi chủ mua chồng đủ số bạc chủ bán dọn đồ đạc chở đi.

Ông chủ tiệm kêu thợ hồ muốn dặm sửa mấy chỗ hư và sơn phết trong ngoài cho sạch sẽ. Ông cũng muốn vài công nhơn phát cỏ, xây bồn bông giữa sân, trồng thêm cây trái theo mấy khoảng đất trống. Còn đồ đạc để dọn trong nhà mới thì ông biên theo thước tắc, định kiểu vở cho thợ trong trại Thái Hòa đóng toàn đồ mới hết, lại đóng bằng danh mộc, vì đồ cũ dùng thuở nay cây không tốt mà kiểu cũng lỗi thời nên ông tính để luôn trong tiệm coi có ai muốn thì bán lại cho người ta dùng.

Nhà của chủ tiệm Thái Hòa thì phải dọn bàn giường ghế theo kiểu tối tân để quảng cáo mà kiếm khách hàng thêm nữa. Ông cũng muốn thợ chạm khắc một tấm bảng đồng để gắn trụ cửa rào, đề chữ “Biệt thự Thái Hòa” cho người quen dễ kiếm nhà.

Từ đó mỗi buổi sớm mới xe đưa ba trẻ đi học thì bà chủ đi theo. Bà ghé nhà mới trước để thăm chừng công cuộc sửa nhà và dọn vườn. Xe đưa trẻ em vô trường rồi trở lại, có

bữa bà về liền, có bữa bà chờ sắp nhỏ học mãn giờ rồi bà rước luôn về. Buổi chiều thường ít khách, ông để bà thế coi tiệm cho ông đi. Vợ chồng thay phiên với nhau ân cần coi cho người ta dọn dẹp sửa soạn gần một tháng mọi việc mới xong xuôi hết, bàn đóng cũng đủ rồi.

Bà muốn thêm một chị bếp nữa đặng chị nấu ăn cho nhà ngoài Sài Gòn, để cô Thành quét dọn trong nhà và săn sóc 3 đứa nhỏ. Còn ông đã có cậy một ông giáo viên hưu trí tên Hiệp, góa vợ, con đã có gia thất hết, phụ giúp công việc trong tiệm cho ông. Ông giáo coi biên chép sổ sách. Lúc nào chủ tiệm vắng mặt thì ông thay thế bán đồ và thu tiền. Đêm nào ông chủ có về Sài Gòn thì ông giáo coi tiệm. Ông giáo lớn tuổi, giúp việc mấy tháng nay, ông bà chủ tiệm thấy người ôn hòa, chín chắn, kỹ lưỡng, đàng hoàng đáng tin nhiệm, nên không nghi ngại chi hết cũng như tín nhiệm ông thợ Hai ở dưới trại cây.

Vợ chồng ông chủ tiệm lại lằng ông Thượng vái lại xin xăm đặng yêu cầu Ông chỉ ngày lành tháng tốt mà dọn về nhà mới. Xăm cho biết ngày hạp rồi ông bà mới đặt quay một con heo cho ông cúng đất đai. Cúng xong rồi chở heo quay bánh hỏi đem về tiệm đãi hết thầy thợ ăn nhậu một bữa.

Ông dạy chở bàn ghế tủ giường đem hết ra, ông đứng sắp đặt chỗ cho người ta để. Bà với cô Thành thì tom góp áo quần mừng mền cùng đồ lặt vặt cần dùng hàng ngày mà chở đi, bà không quên cái rương của cô Lý hồi trước, bà chở riêng một xe với bà cùng tiền bạc và đồ nữ trang. Chị bếp mới thì chở đĩa chén chảo soong một mớ ra đó rồi coi thiếu thứ gì sẽ mua thêm, vì phải để lại trong tiệm đủ đồ cho chị bếp cũ nấu nướng cho ông chủ, ông giáo cùng mấy người gia dịch ăn, có lẽ chúa nhật bà chủ với mấy cô cậu vô chơi rồi ở ăn cơm nữa.

Bữa đầu vợ chồng chủ tiệm Thái Hòa phải ở ăn cơm rồi tối phải ngủ nhà mới với ba con; vợ chồng con cái đều vui mừng phỉ chí. Nhưng

bữa sau ông chủ dậy sớm, ông biểu sếp phơ đưa ông vô tiệm rồi trở về sẽ đưa mấy em đi học.

Bà chủ kêu chị bếp đưa tiền cho chị đi chợ rồi bà thay đồ đợi xe đưa mấy em đi học rồi trở về bà mới lên xe vô tiệm nữa, dặn cô Thành ở nhà coi nhà. Chùng gần tan học bà rủ ông về ăn cơm. Ông nói để ông ở trong tiệm ăn cơm với ông giáo và ông thợ Hai cho vui. Ông biểu bà lo nuôi ba con ăn học, để ông lo cuộc công nghệ.

Từ đó về sau bà về thăm tiệm thường, còn ông thì năm ba bữa ông mới ra thăm vợ con một lần, mà có ra thường ra ban đêm ở nói chuyện chơi, chùng ngủ thì ông về ngủ chớ không bỏ tiệm. Cứ mỗi buổi chiều chúa nhựt ông mới về đặng chở vợ con đi chơi, rồi ở ăn cơm và ngủ ngoài Sài Gòn mà thôi.

Mấy cô cậu hiểu ý cha như vậy thì sớm mơi chúa nhựt nào cũng vô tiệm thăm cha rồi rước cha về nhà đặng ăn cơm cho vui.

Một bữa đương ngồi ăn cơm với vợ con ông chủ khen cái nhà lầu của ai ở một bên đây đẹp và lớn quá, lại cất trên một miếng đất rộng bằng hai đất bên này. Ông hỏi biết nhà của ai hay không?

Bà chủ nói:

– Ở mấy tuần nay em ra vô thì thấy cửa ngõ bên đó đóng hoài. Không thấy chủ nhà đi đâu, mà cũng không thấy khách nào tới. Em không hiểu nhà của ai mà ngày đêm im lìm. Ban ngày mở cửa ban đêm đốt đèn mà không thấy dạng ai hết.

Cậu Tòng nói:

– Có một anh lớn tuổi hơn con, học một trường với con, song học trên con tới 3 lớp. Ảnh mặc áo có gắn một miếng nỉ đen trên ngực, chắc ảnh có tang chế. Ảnh đi học ảnh cỡi chiếc xe máy. Có bữa con thấy ảnh ở trong nhà đó mở cửa ra đi học. Vì học khác lớp con không quen nên không biết ảnh tên gì.

Cô Thành đứng coi ăn, cô tiếp nói:

– Bên nhà lầu đó có bồi có bếp đủ hết. Bồi bếp cũng hay mở cửa rào đi chợ hoặc đi mua đồ. Em thấy trong ga ra có để một chiếc xe hơi nhưng hôm nay em chưa thấy xe đi đâu. Mới vài bữa trước đây mấy cô đi học, bà đi vô tiệm, em ở nhà ra ngoài cửa đứng chơi. Tình cờ bên nhà lầu đó có một chị đàn bà chắc là chị bếp nấu ăn, hoặc ở dọn phòng – chỉ mở cửa ngõ đi ra. Chùng đi ngang qua cửa nhà của mình chỉ đứng lại mà hỏi ai mua nhà dọn về đây. Em nói ông bà chủ tiệm Thái Hòa trong Bà Chiểu. Rồi em cũng hỏi lại cho biết coi nhà lầu đó là nhà của ai. Chỉ nói nhà của quan lớn hồi trước mà không nói tên. Chỉ nói quan lớn mất gần một năm rồi, bây giờ bà lớn ở với cậu con trai còn đi học. Chỉ nói có mấy lời rồi chỉ đi. Em không hiểu ông lớn bà lớn nào đó. Mà thiệt hồi sớm mơi nầy tình cờ em thấy trên lầu có một bà bận áo đen đứng dựa cửa sổ mà ngó xuống vườn. Chắc bà lớn đó. Để thùng thảng có dịp em sẽ hỏi coi bà lớn nào đó.

Bà chủ nói:

– Ủ, nếu có gặp chị đó nữa thì hỏi thử coi. Hỏi cho biết đặng tôi qua thăm mà làm quen. Ở khít một bên nhau mà không quen coi cũng kỳ lạ mình là nhà công thương phải rộng giao thiệp đặng kiếm mỗi hàng.

Ông chủ nói:

– Phải gặp người ta ở ngoài đường hay là chỗ nào đó em làm quen trước rồi sẽ qua thăm sau, chớ chưa biết mặt, chưa biết tên mà em đến thăm ngang, ví như người ta không chịu tiếp, thì hổ thẹn cho em quá, thăm như vậy sao được. Em phải dè dặt. Mấy bà lớn không phải dễ đâu.

Bà chủ nói:

– Vậy chớ sao. Em dò coi nếu người vui vẻ tử tế, ưa tiếp khách, thì em mới thăm, còn nếu người kiêu hãnh thì em tới làm chi, họ giàu sang mặc họ.

Trước Lạ Sau Quen

Còn có một tuần nữa thì tới ngày thi trung học đệ nhứt cấp. Học sinh nam nữ ở trường nào cũng ráng sức học ôn cho nhuần đặn tranh đua giựt giải với chúng bạn.

Chương trình giáo huấn bày mở mấy hội từng cấp từng bậc như vậy nghĩ không phải là việc vô ích. Phải thi đặng gạn bỏ bớt mấy trò biếng nhác mượn chước đi học đặng phá tiền của cha mẹ. Mà nhứt là phải thi đặng thúc dục thiếu niên nam nữ ráng sức chuyên cần và khi thi đậu rồi thì đắc chí hân hoan, lên cấp trên tiếp tục mà học tiếp.

Cô Đào học giỏi hơn hết trong lớp. Trót một năm nay thầy thi mỗi môn học trong lớp duy có toán thì cô đứng hạng nhì mà thôi, chớ còn mấy môn khác thì cô giựt giải nhứt hết thầy.

Cô Lý vì tánh chậm chạp nên cô học thua cô Đào. Tuy vậy mà cô giỏi toán hơn và trong lớp cô cũng đứng hạng ba hạng tư, chớ không phải dở tệ. Mỗi cô giáo sư trong trường ai cũng kể chắc kỳ thi này hai chị em Đào với Lý đậu dễ như chơi.

Mặc dầu sức học không thua ai, mấy tuần nay Đào với Lý đêm nào cũng thức học đến 11 hoặc 12 giờ rồi tới 5 giờ khuya kêu nhau thức dậy học nữa. Hai cô mắc học nên không vô tiệm. Mà chúa nhứt cũng ở nhà học với nhau chớ không chịu đi chơi.

Vợ chồng Thái với Hòa thấy con lo lắng quá hai ông bà cũng không yên lòng. Ông có về thăm thì ông chơi một lát rồi ông đi, sợ ở lâu làm rộn con mất giờ học không được. Còn bà lãnh phần chăm nom dưỡng nuôi dạy dỗ con, nhứt là bà nhớ cái nhiệm vụ người ta ký thác, người ta yêu cầu nuôi Lý, phải thương yêu dạy dỗ đặng ngày sau lớn khôn Lý khỏi bần hàn vất vả, bởi vậy bà càng lo nhiều hơn ông nữa.

Mà lo làm sao cho được. Bà cũng như ông, bà biết chữ Việt, đọc được, viết được vậy thôi, chớ có học gì đâu mà giúp cho hai con. Bà bối rối không biết làm sao: bà sợ con thi rớt quá, nên bà cùng thế phải chạy vô làng Ông Thượng trong bà Chiêu khẩn vái cầu xin ông giúp hai trẻ thi cho đậu, bà sẽ cúng heo quay mà trả lễ.

Còn có hai bữa nữa thì tới thi, lúc mẹ với ba con ngồi ăn cơm tối, cậu Tòng nói với mẹ:

– Con quen với anh ở nhà lâu một bên đây rồi má à. Anh tên Khánh. Kỳ thi trung học đệ nhứt cấp này anh cũng thi như chị Hai chị Ba.

Bà Hòa cười và hỏi Tòng:

– Con làm sao quen được?

– Buổi chiều nay đến giờ chơi con đang đứng chơi trước lớp của con. Anh đó đi ngang qua với hai người bạn cũng lớn như anh. Anh thấy con anh đứng lại hỏi con phải ba má mua cái nhà ở đường Testard dựa bên nhà anh, rồi dọn về ở mấy tháng nay đó hay không. Con nói

phải. Ảnh nói ảnh thấy con mỗi bữa đi học với hai chị đi chung xe hơi với hai cô gái, phải hai cô đó là chị của con hay không. Con nói phải. Ảnh nói hai chị con học trường nào. Con nói học trường nữ trung học. Ảnh hỏi kỳ thi đệ nhứt cấp này hai chị con có dự thi hay không. Con nói kỳ thi này. Ảnh nói nếu vậy thì thi chung với ảnh. Tại vậy nên con mới biết ảnh thi kỳ này.

Cô Đào nghe nói người đó sẽ thi chung với cô thì cô lo nên cô hỏi:

- Anh đó học giỏi hay không em?
- Ảnh học trên lớp ba, em biết đâu được.
- Anh đó bao lớn?
- Tuổi cỡ hai chị vậy.
- Ảnh có xưng tên ảnh với em hay sao mà em biết ảnh tên Khánh.
- Không. Ảnh cứ đứng nói chuyện với em. Hai bạn ảnh kêu tên ảnh mà rủ đi qua phía bên

kia chơi nên em mới biết tên Khánh. Mà ảnh có hỏi em tên gì, hỏi luôn tên hai chị nữa.

– Em có nói hay không?

– Có chứ. Mình có tội gì mà sợ nên giấu tên. Ảnh cũng hỏi ba má làm việc gì ở đâu. Em nói có tiệm bán bàn ghế hiệu Thái Hòa ở dựa đường cầu Bông vô Bà Chiểu. Ảnh nói chúa nhứt ảnh hay đi chơi vòng Bà Chiểu, Phú Nhuận, Tân Định ảnh có ngó thấy tiệm của mình. Ảnh lại nói thi rồi kể bãi trường. Nếu ảnh thi đậu rồi ảnh khỏe trí ảnh sẽ rủ em đi chơi với ảnh. Nhà ảnh có xe hơi. Nhưng má ảnh có tang nên không đi chơi, còn ảnh đi học ảnh đi xe gắn máy cho gọn, bởi vậy không có mượn sếp-phơ. Hể thi đậu rồi ảnh sẽ xin má ảnh mượn sếp-phơ cho ảnh đi chơi. Nói chuyện tới đó thì mãi giờ chơi nên phải rã ra sắp hàng vô lớp học lại.

Bà Hòa hỏi Tòng:

– Cậu Khánh đó nói chuyện với con bộ cậu vui vẻ không con?

– Thừa vui. Ảnh học trên con mà coi bộ ảnh không làm phách với con như một hai anh khác.

– Con còn nhỏ mà họ làm phách nổi gì.

– Ý, má đừng nói. Đi học có một hai anh lớn thấy mình nhỏ họ ăn hiếp thất kinh.

– Biết mấy đứa như vậy đừng thềm lại gần nó.

– Con chơi với mấy bạn trong lớp con. Mà bạn nào hiền lành tử tế con mới chơi. Con tránh hết mấy bạn hỗn hoặc liếng xáo.

Đào với Lý ăn cơm rồi rút vô phòng riêng mà học, để mẹ nói chuyện với Tòng. Mà Tòng ra vô chơi với mẹ chút đỉnh rồi cũng mắc đi làm bài, bỏ mẹ nằm một mình trên đi-văng mà tưởng nhớ việc hai đứa con gái sắp đi thi, lại thi chung với học sinh nhiều trường, nhứt là học sinh trai nhiều quá, không biết con mình là gái chúng nó có theo kịp người ta hay không.

Chiều chúa nhựt ông chủ tiệm về ăn cơm với vợ con, có ý xem coi Đào với Lý có sắp đặt sẵn sàng, đăng sáng thứ hai đi thi hay không. Ông thấy hai con đều bình tĩnh vui vẻ như thường, bộ hăng hái trông thi phút cho rồi, không sợ chi hết thì ông vững bụng.

Nghe Đào với Lý nói từ sớm mơi tới giờ cứ chơi cho khỏe trí, không cần học nữa, ăn cơm rồi ông mới biểu sắp phơ đem xe ra đăng ông với vợ con ông đi chơi một vòng cho mát, rồi về ngủ sớm cho hai trẻ khỏe khoắn, sáng mai vào trường thi trí bình tĩnh làm bài cho trúng và cho hay.

Ban đầu ông dạy chạy qua Khánh Hội xuống cầu Tân Thuận, vòng theo Lăng Tô trở về cột cờ Thủ Ngữ, rồi do mé sông mà vô vườn thú băng qua cầu Thị Nghè. Ông dạy chạy chậm chậm đăng hứng gió. Chừng xe tới cái chòi của vợ chồng ông ở hăm hút ngày trước thì ông xúc động nên một tay vỗ vai bà và một tay chỉ cho bà thấy. Bà gác đầu và cười. Chừng tới ngã ba

queo ra Bà Chiêu, ông cũng chỉ chỗ ông gặp cái rương chó không nói một tiếng. Nhưng bà hiểu nên bà cũng cười. Trên xe có một mình Tòng vô sự nên hay nói chuyện, chó Đào với Lý bị bận trí về việc thi cử, bởi vậy hai nàng ừ hử với em vậy thôi.

Chùng xe ra tới Bà Chiêu, ông bà chủ biểu chạy lại tiệm rồi ngừng cho ông xuống. Ông dặn bà sáng mai biểu Tòng kêu xe kéo mà đi học, để xe hơi cho Đào với Lý đi thi. Ông lại dặn anh sếp-phơ chiều rước Đào với Lý về nhà rồi thì đem xe vô rước ông ra ăn cơm tối đặng ông hỏi thăm coi hai trẻ làm bài như thế nào. Ông dặn dò đủ hết, ông chúc cho Đào với Lý gặp may mắn luôn luôn rồi biểu thôi về nghỉ sớm đặng sáng dậy cho khỏe mà đi thi.

Trí cứ lo việc hai con thi, đêm đó bà chủ thao thức hoài ngủ không thẳng giấc. Mới bốn giờ rưỡi mà bà đã thức dậy. Muốn để êm cho con ngủ, bà mở cửa nhẹ nhẹ xuống kêu chị bếp với cô Thành. Bà đưa tiền cho chị bếp và

dẫn chị chừng 5 giờ đi xe kéo xuống chợ Bến Thành mua bánh mì thịt về dọn cho trẻ ăn lót lòng sớm. Bà biểu cô Thành chừng mua đồ ăn về thì cô nấu nước sôi cho sẵn đặt làm cà phê sữa cho trẻ uống.

Đồng hồ gõ 5 giờ, Lý nghe nên cô lắc kêu chị dậy sửa soạn cho sẵn đặt đi tới trường thi sớm cho khỏi lụp chụp.

Hai cô dậy rửa mặt bôi dầu, bà chủ vô phòng biểu mở tủ lấy quần áo mới may đó bạn đi thi coi mới được. Cô Đào cười lớn mà nói:

– Đi thi bạn đồ tốt chừng diện làm chi má. Rủi có rớt họ cười chết. Để hai con bạn áo thường mà sạch sẽ cũng như đi học vậy thôi.

Cô Lý cũng đồng ý với chị, rồi hai chị em soạn hai quần hàng trắng với hai cái áo tím than đã có bạn đi học nhiều lần rồi. Bà chủ nói cô Đào nước da không được trắng, bạn áo tím coi tối hù. Đào nói đi thi lo làm bài cho trúng, chớ lo chi gương mặt tối hay sáng. Tuy nói vậy,

song hai cô đổi mà mặc áo hàng đen cho ra dáng nhu mì khỏi sợ ai khen chê gì hết. Hai cô đeo đồng hồ tay với bông tai xoàn nhỏ cũng như đi học mấy năm nay đó, chớ không đeo nữ trang nào nữa.

Bà chủ nghe chị bếp đi chợ về, bà qua phòng bên kia kêu Tòng thức dậy đặng ăn lót lòng với hai chị rồi bà cũng sửa soạn thay đồ đặng đưa hai con đi.

Trời vừa mới sáng, Đào với Lý sửa soạn xong rồi mới cầm viết với giấy trắng và giấy chặm đi ra. Bà chủ đứng nhắm nhía hai con. Tuy Đào nước da không được trắng nhưng tươi cười hân hân, còn Lý nước da trắng trẻo lại yếu điệu, hai trẻ không giống nhau, song mặc y phục như nhau có lẽ người ta biết là chị em; lại mỗi trẻ có một vẻ đẹp riêng nên người ta khó đoán ai hơn ai kém được.

Bà kêu sếp-phơ biểu sửa soạn xe cho sẵn, phát tiền chợ cho chị bếp, đưa tiền cho Tòng bỏ túi đặng lát nữa kêu xe mà đi học rồi bà ngồi lại ăn uống với hai con.

Vì đúng 7 giờ rưỡi thì bắt đầu thi, nên quá 6 giờ rưỡi Đào với Lý thôi thúc mẹ đi trước cho khỏi trễ. Cậu Tòng với cô Thành đưa ra xe vui vẻ chúc Đào với Lý làm bài trúng rồi xe rút chạy.

Đến trước trường thi thì thấy cử tử nam nữ đã tề tựu được vài trăm rồi, dương lóng nhóng chờ giờ mở cửa mà vô. Bà chủ với hai cô xuống xe, Đào với Lý thấy có mấy bạn gái học một lớp đã tới nên lại chào mừng và nói chuyện.

Cử tử tiếp tục tới hoài càng phút càng thêm đông.

Đúng 7 giờ người ta mở cửa cho cử tử vô sân. Đào với Lý dặn anh sếp-phơ trước 11 giờ thì đem xe hơi lại chực rước; hai cô khuyên mẹ về nghỉ rồi theo chúng bạn mà vô trường.

Bà chủ thấy có hơn mười người đưa con đi thi, họ còn đứng lóng nhóng ngoài đường. Bà không chịu về liền, đứng chong mắt ngó chừng vô sân mà kiếm hai đứa con mình. Đến gần 7

giờ rưỡi cử tử vô phòng thi, ngoài sân trống trơn bà mới chịu lên xe. Nhưng bà nghĩ về nhà nằm một mình buồn lo khó chịu, bà mới biểu sếp-phơ đi luôn vô tiệm đặng có nhiều người nói chuyện cho khuây lảng.

Gần 10 giờ rưỡi, bà chủ sửa soạn đi rước con. Ông chủ đã dặn xe chiều sẽ vô rước ông nhưng thấy trưa rồi nên hết khách, lại cũng muốn biết gấp coi thi bữa đầu hai con làm bài khá hay không, bởi vậy ông dặn ông Giáo coi tiệm và đừng chờ ông về ăn cơm, rồi ông lên xe đi với vợ.

Xe đậu trước trường thi, chờ đến 11 giờ rưỡi cử tử mới ra. Vợ chồng ông chủ xuống xe rước con, thấy hai trẻ ra cửa mà mặt mày hớn hờ tươi cười thì có ý mừng. Chừng nghe hai con đều nói làm bài luận Pháp văn được lắm, thì hai ông bà vui vẻ hối con lên xe về nghỉ cho khỏe đặng buổi chiều mà thi nữa.

Bữa cơm trưa vui vẻ vô cùng. Đào với Lý bớt lo, nên nói chuyện om sòm, Lý thường dè

dặt lăm, mà bữa nay cô cũng hay nói như Đào. Tòng lại chen vô mà hỏi thăm cách thi và bài thi làm cho trong nhà có vẻ náo nhiệt.

Cha mẹ ngồi nghe mấy con nói tía lia với nhau thì đắc ý nên chúm chím cười hoài. Ăn cơm rồi ông chủ nói để cho con nghỉ, ông biểu sếp-phơ đưa dùm ông về Bà Chiêu rồi chiều sẽ trở vô rước ông nữa.

Buổi chiều bà chủ cũng đưa Đào với Lý xuống trường thi, nhưng trong bụng bớt lo nên con vô sân rồi trở về nhà nằm nghỉ đợi gần 5 giờ bà mới đi rước. Chừng hai con ra cửa nghe hai con khoe làm bài được hết, bà thêm mừng nên biểu sếp-phơ đi luôn vô tiệm cho ông hay. Ông vui mừng theo xe về nhà ăn cơm, chơi với vợ con rồi đêm đó ở ngủ tới sáng mới vô tiệm.

Mấy bữa sau bà chủ cũng ân cần đưa rước hai con luôn luôn. Thi đến trưa thứ tư mới xong hết các bài viết. Bây giờ ban Giám khảo lo chấm bài thi. Ai cũng nói chiều thứ 5 chấm bài xong rồi mới biết ai đậu ai rớt.

Đào với Lý làm bài được hết, chắc ý không thể rút được nên lo đọc bài vở cũ lại chuẩn bị cho nhuần dạng thi hạch miệng. Ông chủ muốn để cho con yên ổn mà học, nên ông không về nữa.

Đào với Lý cứ ở trong phòng khép cửa mà học, tuy làm bài được hết song hai cô nóng nảy, muốn biết mau coi đậu rớt thể nào. Chiều thứ 5, mới 3 giờ, mà hai cô thay đồ tính xuống trường thi coi đã dán bảng xướng danh hay chưa.

Có mấy chục cử tử cũng đi thăm chừng như vậy, nhưng không thấy bảng lại nghe ban Giám khảo còn đương sửa bài, ai nấy đều thất vọng trở về hết. Gần 6 giờ Đào với Lý đi nữa. Chuyến này Tòng với bà chủ đi theo. Nhưng cũng chưa thấy gì hết.

Ông chủ cũng không yên lòng nên tối bữa đó ông kêu xe kéo về nhà hỏi thăm. Nghe nói chưa xướng danh, ông ở chơi một lát rồi ông trở vô tiệm. Sáng thứ 6, bà chủ đi với hai con

nữa. Tới trường thấy cử tử lao nhao rất đông.
Mấy mẹ con xuống xe mà coi.

Chị em bạn của Đào và Lý lại mà nói mới có một ông Giám khảo ra cửa cho hay lối 8 giờ sẽ có dán giấy biên tên mấy trò đậu bài viết, rồi bắt đầu kê vô hạch miệng liền.

Đào với Lý cười, trong thâm tâm thì chắc đậu, muốn hạch miệng phút cho rồi, nhưng ngoài miệng lại nói với chị em:

– Dán giấy riết đặng coi như không có tên thì đi chơi. Để lâu mình ngóng trông hoài mệt trí quá.

Hôm nay bà chủ nghe hai con nói làm bài được nhưng bà không hiểu được thế nào, làm được mà hay và trúng hay không. Bây giờ gần dán tên, mà con lại nói xuôi xị, làm cho bà hồi hộp lo ngại.

Cách chẳng bao lâu có hai người tay cầm một xấp giấy ở trong đi ra cửa trường. Mấy cậu cử tử trai la lớn:

– Dán giấy! Dán tên đậu bài viết.

Rồi kéo nhau đi lại cửa chực mà xem. Mấy cô gái cũng lại, nhưng đứng vòng ngoài không muốn chen lộn với bạn trai.

Người ta mới dán một tờ đầu. Một cậu trai đứng trước đọc lớn tiếng, đọc từng tên họ cho các cô cậu đứng sau xa nghe.

Đào và Lý đứng với mẹ một khúm gần chỗ xe đậu song nghe rõ. Người ta đọc được to ba tên tới tên Lê Thị Lý. Đào day qua lại nói với mẹ:

– Chị Lý đậu!

Bà chủ mừng, cười và bước tới vịn vai Lý. Nghe đọc hai tên nữa rồi tới tên Lê Thị Đào. Lý mừng liền nói:

– Chị Đào cũng đậu vậy. Hai chị em mình đậu hết. Khỏe rồi. Đợi họ kêu mình vô hạch miệng luôn sớm mơi nầy cho xong đăng chiếu mình nghỉ.

Người ta dán luôn ba tờ giấy một dọc. Cậu trai cứ đứng đọc tiếp. Cậu đọc hết tờ đầu rồi, hoặc cậu mệt, hoặc có tên họ cậu rồi, cậu hết muốn đọc nữa nên cậu mượn cậu khác đứng một bên đó đọc thế, cậu thối lui ra sau.

Có một ông ra la lớn:

– Trò nào có tên trong ba tờ giấy đó thì vô liền đăng hạch miệng. Mấy ông giám khảo ngồi chờ ở trống. Vô mau đừng để mất thì giờ.

Nhiều cô cậu rùn rùn vô cửa. Chỗ dán giấy bây giờ thừa thớt còn mười người đứng dòm. Đào với Lý bước lại xem thiệt có tên họ đủ hai chị em, mới khuyên mẹ về để hai chị em vô thi tới 11 giờ sẽ cho xe lại chờ rước.

Bà chủ mừng quá nghĩ đứng đây hoài vô ích nên lên xe biểu chạy vô tiệm cho ông hay hai con đã đậu bài viết rồi bây giờ còn hạch miệng. Ông giáo hay tin thì ông nói hai cô chắc nắm bằng trung học đệ nhứt cấp trong tay rồi, bởi vì đậu bài viết rồi qua hạch miệng ít rớt

trong một trăm trò rớt hạch miệng chừng năm ba trò.

Ông chủ nghe ông giáo nói thì ông hết lo, bởi vậy gần 11 giờ bà chủ đi rước hai con ông không đi theo; ông chỉ dặn chiều cho xe vô rước ông về nhà ăn cơm. Bà chủ đậu xe trước cửa trường chờ gần 12 giờ Đào với Lý mới ra. Hai chị em đều hớn hở cho mẹ hay đã thi các môn đủ hết rồi và môn nào cũng trả lời được chớ không có bí. Vậy chắc đậu rồi, nhưng số cử tử đông quá nên không biết chiều thứ bảy thi đủ hết hay chưa sợ phải chờ đến thứ hai mới dán tên đậu hoàn toàn được.

Mấy mẹ con lên xe mà về. Xe vừa quanh vô sân thì cậu Tòng ở trong nhà chạy ra mừng hỏi:

– Chị hai chị ba đậu bài viết hết sung sướng quá! Em mừng cho hai chị. Giỏi dữ a!

Cô Đào tánh may mắn lại vui vẻ nên vừa mở cửa xe bước ra vừa hỏi lại em:

– Sao em biết hai chị đậu bài viết?

– Anh Khánh nói.

– Anh Khánh nào?

– Anh Khánh ở một bên đây. Hồi nãy em về tới cửa gặp ảnh dưới trường thi về, ảnh nói ảnh đi coi bảng dán ngoài cửa có tên họ ảnh rồi. Nhưng người ta giành vô hạch miệng đông quá nên ảnh về, để 2 giờ rồi ảnh sẽ trở xuống thi hạch miệng, không gấp gì. Ảnh lại nói ảnh có thấy tên hai chị đậu nữa.

– Thì phải đậu chớ sao rớt được. Hai chị cũng vô hạch miệng đủ các môn xong rồi hết, nói cho em biết. Em ghê chưa?

– Ghê... Giỏi thiệt.

Bà chủ nói:

– Con biết khen giỏi thì con phải ráng học như hai chị con vậy nghe hôn.

Tòng vừa nắm tay hai chị vô nhà vừa nói:

– Chùng con lớn bằng hai chị, con còn học giỏi hơn nữa.

Cô Lý cười và nói:

– Em đừng có nói như vậy. Làm cho được rồi sẽ nói chớ nói rồi làm không được, hai chị cười biết hôn? Phải dè dặt phải cẩn thận tốt hơn nói hoác xước.

Tòng cười.

Cô Thành đã dọn cơm sẵn mà chờ từ hồi 12 giờ trưa. Mấy mẹ con về trễ đói bụng nên bà chủ biểu ba con ráp vô ăn rồi sẽ thay đồ, ăn kéo đồ nguội hết.

Đào với Lý thi xong hết, lại chắc đậu hết, nên trong mình nhẹ nhàng, theo chọc em Tòng chơi cho vui, ba chị em nói chuyện không dứt.

Bà chủ ngồi ăn cơm nghe ba con nói chuyện bà đắc ý hết sức. Bà nói:

– Hai con đi thi, hôm trước má lo quá, má có vô Lăng má vái Ông, vậy má phải đặt quay một con heo đem vô lăng cúng trả lễ cho rồi.

Cô Lý nói:

– Khoan đã má! Đợi người ta dán giấy cho hai con biết chánh thức đậu luôn về hạch miệng nữa rồi sẽ cúng không muộn gì. Có trễ lắm thì thứ hai sẽ xướng danh. Vậy để tuần tới rồi sẽ hay.

Cô Đào cũng tiếp nói với cô Lý mà xin để thi xong hết, biết chắc kết quả đang hoàng rồi sẽ cúng dâng ăn uống chung vui với nhau một bữa.

Buổi chiều đó Đào với Lý không cần xuống trường thi nên để xe đưa Tòng đi học. Gần 4 giờ hai cô rửa mẹt thay đồ dâng đi rước em rồi đi luôn vô Bà Chiểu cho cha hay. Chùng rước Tòng lên xe rồi, Tòng lại biểu anh sếp-phơ đi vòng xuống trường thi thăm chùng coi họ thi gần rồi hay chưa rồi sẽ đi Bà Chiểu.

Xe xuống tới vừa gần ngừng thì thấy có một cô ở trong đi ra, mặt buồn hiu. Cô nói cô còn một môn nữa, nhưng cô mới bị ông Giám khảo hỏi sử địa ổng gắt quá nên cô buồn cô về để sáng mai sẽ thi tiếp. Hỏi trưa mai xong hết

hay chưa thì cô nói còn đông quá sợ chiều mai cũng chưa rồi.

Bà chủ biểu sếp-phơ chạy vô Bà Chiêu. Đào với Lý thuật việc hạch miệng cho cha nghe, tỏ ý tin chắc đậu rồi ông biểu mẹ con về ăn cơm, ông khởi về thất công.

Bữa sau thứ 7, hai cô đợi gần 11 giờ mới lên xe xuống trường thi thấy cử tử còn lóng ngóng đông quá đứng chờ hạch miệng, hai cô biết chưa rồi nên đi vô trường Trương Vĩnh Ký rước em. Chiều gần 5 giờ đi rước em trước rồi trở ra trường thi cũng thấy còn cả chục cử tử chưa vô hạch miệng được. Ngoài cửa cũng có mấy chục người chờ dán bố cáo kết quả cuộc thi mà xem, có một thầy làm việc giấy trong trường ra về.

Thầy thấy cử tử với người thân quyến đứng chòm nhóm ngoài cửa, thầy hiểu người ta chờ coi tên mấy người đậu, thầy mới nói:

– Bà con với mấy em về nghỉ, chờ làm chi

thất công, bài viết chấm chưa rồi, mà hạch miệng lại còn cả chục trò nữa. Nếu bữa nay ban Giám khảo ráng làm việc tới 7, 8 giờ cho hết thì cũng còn cộng điểm coi trò nào đúng số mà đậu. Bởi vậy thế nào trưa thứ hai mới dán tên được.

Đào với Lý thất vọng bèn đi Bà Chiêu rước cha về chơi, không thềm kể đến cuộc thi cử nữa, chùng nào rồi cũng được, phận mình đã xong, không cần phải lo.

Qua sáng thứ hai bà chủ muốn yên lòng nên nhắc hai con đi thăm chùng coi người ta đã xướng danh hay chưa. Hai cô đã chán, nên dụ dụ nói buổi chiều sẽ đi, để xe cho Tòng đi học. Đến 11 giờ xe đi rước Tòng. Bà chủ biểu Đào với Lý thay đồ đạc đi xuống trường thi luôn thể. Hai cô cũng dụ dụ chưa chịu đi. Bà phải bận áo và biểu xe đi rước Tòng về rồi bà đi với Tòng. Hai cô sợ mẹ giận nên phải sửa soạn. Chùng xe trở về hai cô ra đi với mẹ. Tòng cũng nóng nghe kết quả cuộc thi nên cậu đi theo.

Té ra xuống tới cửa trường thi thì hay người ta đã dán tên hồi 9 giờ rưỡi. Cử tử xem rồi kẻ vui người buồn đã tản đi về gần hết, chỉ còn mười mấy trò còn đứng trước mấy tờ giấy mà dòm. Tòng lật đặt mở cửa xe đi riết vô đó mà xem. Bà chủ với Đào, Lý cũng đi theo sau liền. Một cậu trai đương đứng coi, cậu day lại ngó thấy Tòng đi vô thì cậu kêu mà nói:

– Em Tòng, qua đậu rồi. Hai chị em cũng đậu nữa.

Bà chủ với hai cô nghe báo tin như vậy thì mừng khắp khởi nên bươn bả đi riết vô, chắc cậu trai đó là Khánh nên quen với Tòng. Thiệt quả Khánh đương kéo Tòng vô đứng trước tờ giấy thứ nhứt và đưa tay chỉ mà nói:

– Lê Thị Lý đây, còn Lê Thị Đào đây. Qua đứng bên tờ thứ nhì. Đây, Võ Văn Khánh đây.

Tòng thấy rõ ràng, cậu mừng quá, day lại kiểm mẹ với hai chị. Té ra ba người đều đứng sau lưng, đương ngó mấy chỗ Khánh chỉ. Tòng

bèn kéo Khánh day lại mà giới thiệu anh bạn của mình cho mẹ với hai chị biết.

Khánh cúi đầu chào bà chủ và hai cô. Hai cô cũng lễ phép đáp lễ, còn bà chủ cười mà nói:

– Cậu ở khít một bên, hôm nay nghe Tòng nói cậu cũng học một trường với nó nên nó quen, mà tôi chưa có dịp gặp cậu. May tình cờ gặp cậu đây, hay cậu cũng đậu cũng như hai đứa nhỏ của tôi. Vậy tôi cũng mừng cho cậu. Ở xóm mình kỳ thi này có tới 3 người đậu, thiệt cũng đáng mừng. Ở gần gũi nhau, hễ biết nhau thì cũng như bà con. Tòng có nói ở trong trường cậu thấy nó nhỏ cậu thương nó như em út. Cậu có buồn thì qua nhà chơi với Tòng, xem nó như em đừng ngại chi hết.

– Cháu cảm ơn bác. Ở trong trường cháu thấy em Tòng nhỏ mà dễ thương nên giờ chơi cháu hay nói chuyện với em, quen nhau là tại vậy. Nhưng lúc sau này mắc lo học đặng thi

nên cháu không dám đi chơi. Cháu có nói với em Tòng nếu kỳ thi này cháu thi đậu thì chừng bãi trường cháu sẽ rủ em đi chơi với cháu.

– Ủ, ở gần anh em chơi với nhau cho vui. Trưa rồi thôi cậu về ăn cơm và cho ở nhà hay đăng mừng cho cậu, sẵn có xe đây, cậu lên xe cho mau.

– Cám ơn bác. Cháu có xe máy.

Khánh liền cúi đầu từ giã bà chủ với hai cô, nắm tay Tòng mà cười rồi đi lại chiếc xe gắn máy dựng ở vách tường, bà chủ theo ba con lên xe hơi mà còn day lại ngó Khánh mà nói thêm:

– Khánh đảm thắm và dễ thương, hèn chi Tòng ưa cũng phải.

Bà biểu sếp-phơ chạy luôn vô chợ Bà Chiểu báo tin cho ông hay rồi trở về ăn cơm. Ông chủ với ông giáo ăn cơm vừa rồi, nghe Đào với Lý đậu chắc chắn thì mừng cho hai cô.

Bà chủ để cho con vui với cha chúng nó một chút rồi bà nói đã quá 12 giờ rồi nên thúc con về ăn cơm kéo đói bụng.

Xe về tới nhà bà chủ kêu cô Thành mà cho hay Đào với Lý đã thi đậu có đăng tên trên bảng rõ ràng rồi. Cô Thành với chị bếp lên mừng hai cô rồi lo dọn cơm. Trong lúc ngồi ăn bà nói chiều nay bà đi đặt quay heo đăng sáng mốt cúng Ông cho rồi, không nên để trễ. Bà lại nhắc đến cậu Khánh, bà khen cậu ôn hòa chỉnh tề, bà nói Tòng làm quen với người như vậy là tốt lắm, đi học có anh có em chẳng sợ ai ăn hiếp.

Cô Đào nói:

– Trường con tới lớp ba là cùng chưa có lớp trên nữa. Vậy chừng khai trường tới đây mấy chị em con thi đậu trung học đệ nhứt cấp đều phải qua trường Trương Vĩnh Ký học lớp nhì chung với học sinh trai, chắc hai con sẽ học chung với anh Khánh.

Bà chủ nói:

– Vậy thì càng hay. Con gái đi học chung với con trai; có anh trai bảo bọc, người ta mới kiêng nể.

Tòng hỏi:

– Má định mốt má cúng Ông rồi về mà làm tiệc ăn mừng hai chị con thi đậu phải không?

Bà chủ cười mà nói:

– Sớm mơi mắc cúng, rồi má đem lại tiệm chặt lấy một đùi sau với một miếng thịt đem về đãi mấy con chó sao. Má cũng mời ba con về ăn chơi với mình cho vui, để ông Giáo ở trong ống đãi mấy anh thợ.

– Ăn trưa con muốn mời anh Khánh qua ăn với con. Được hay không má?

– Được lắm chứ. Sợ cậu mới quen, chưa qua nhà mình lần nào, cậu ái ngại nên cậu không chịu qua.

– Để con mời.

– Ủ, con có muốn mời thì mời thử coi.

Bữa thứ ba, học sinh các trường có dự thi bằng trung học đệ nhứt cấp, dầu trai dầu gái dầu đậu dầu rớt đều phải đi học lại cho tới ngày bãi trường, chớ không phải thi đậu rồi thì được phép ở nhà luôn.

Trưa cậu Tòng đi học về cậu nói với mẹ rằng cậu có gặp Khánh đi học lại, cậu mời Khánh bữa sau sang nhà ăn cơm chơi với cậu. Khánh dự dự, cậu nài nỉ quá nên Khánh hứa về xin phép với mẹ rồi tối sẽ trả lời.

Chiều Tòng về nói Khánh đã xin phép mẹ được rồi và hứa trưa bữa sau đi học về rửa mặt rồi qua ăn cơm với mình. Vì còn sớm, chưa ăn cơm, Tòng ra cửa đứng chơi, Tòng thấy Khánh cưỡi xe gắn máy về. Vừa tới cửa ngõ Khánh ngừng và ngoắc Tòng, Tòng men men đi lại.

Khánh rủ Tòng vô nhà chơi, kêu anh lái xe lấy nước cam nước đá đãi Tòng. Anh em nói chuyện cho đến tối đốt đèn Tòng mới về

ăn cơm. Hai chị hỏi Tòng nãy giờ đi đâu. Tòng nói anh Khánh mời qua nhà uống nước cam với anh. Bà chủ hỏi có thấy má của Khánh hay không. Tòng nói bà ở đâu trong phòng hay trên lầu nên không thấy.

Sáng bữa sau bà chủ dậy sớm sai chị bếp đi chợ mua rau, bánh hỏi, bánh mì cho nhiều. Bà lại dặn chị mua thịt, cá, gà về nấu ít món thêm đặn đãi khách, ăn bánh hỏi thịt quay rồi ăn cơm với cà ri và đồ mặn.

Chùng xe đưa ba con đi học trở về, bà biểu chị bếp chia bánh hỏi với rau ra làm hai, bà đem một phần ra xe mà đi xuống chợ mua trái cây, mua bông huệ, mua nhang đèn và mua hai hộp bánh tây rồi lại chợ cũ chở con heo đã đặt cho tiệm quay đem vô Lãng mà cúng trả lễ cho Ông.

Cúng rồi bà trở ra tiệm kêu chị bếp biểu ra phụ với anh sếp-phơ bung hết đồ vô, bà biểu chị chặt con heo để cho bà đem về một cái đùi sau với một khối thịt cho ngon đặn đãi

sắp nhỏ. Bà soạn đem về một hộp bánh tây với một mớ trái cây. Còn bao nhiêu bà giao cho chị bếp cất rồi đúng bữa cơm trưa dọn mà đãi thợ và người trong tiệm ăn uống mừng cho hai em mới thi đậu.

Bà chủ mời ông về nhà ăn cơm với sắp nhỏ cho vui. Bà cũng mời luôn ông giáo nữa. Ông giáo nói ông đi nữa thì không có ai coi tiệm. Ông khuyên ông chủ về ăn chơi với mấy đứa cháu một bữa, để ông ở lại coi tiệm, thay mặt mà đãi thợ cho.

Hai ông bà mới bưng thịt với bánh trái ra xe rồi từ giã ông giáo mà đi. Về tới nhà mới 10 giờ.

Bà chủ tiệm biểu cô Thành giao thịt cho chị bếp, đi mua nước cam đá cho sẵn rồi sẽ đặt lên bàn. Bà lấy đĩa sắp bánh trái để tráng miệng. Bà thấy ông ra vô vui vẻ bà nói cho ông hay Tòng quen với con trai của bà ở nhà lâu một bên đây. Cậu đó tên Khánh học một trường với Tòng, học lớp trên, nên kỳ thi nầy đậu cũng như Đào

với Lý. Cậu có rủ Tòng qua nhà chơi, rồi Tòng có mời cậu bữa nay qua ăn cơm với nó.

Ông nói ở gần lại học chung một trường, làm quen đặng đi học có bạn thì tốt, chớ có sao mà sợ. Bà nói hôm qua đi coi đăng tên, Tòng gặp cậu Khánh, Tòng có trình diện cậu cho bà với hai chị biết. Bà coi Khánh lễ phép dễ thương. Mà Đào với Lý lại có nói chừng khai trường hai đứa phải qua trường Trương Vĩnh Ký mà học tiếp, chắc sẽ học chung lớp với Khánh. Ông nói nếu vậy thì cả ba đứa con mình học chung một trường, đưa rước tiện hơn.

Qua 10 giờ rưỡi bà nhắc sắp phơ đi rước ba đứa nhỏ. Vợ chồng bà mới ngồi tại phòng tiếp khách bàn luận việc nhà với nhau mà chờ con.

Ông nói với bà:

– Hôm nọ má nó với sắp nhỏ đưa tôi về Bà Chiểu mà đi ngã Thị Nghè, lúc đi ngang qua chỗ mình ở hồi trước tôi cảm hết sức. Rồi tới

khúc quẹo tôi nhớ việc tôi được cái ruộng tôi chở về nhà, tôi ngó con Lý thì tôi tức cười quá.

Thiệt năm đó tôi đi bán chiếc xe máy lấy tiền cho má nó uống thuốc, không ai thèm mua hết, tôi đi về dọc đường mà rầu rĩ như người sống mà không có hồn. Tôi tưởng vợ chồng mình đã cùn mạng rồi, má nó không tiền uống thuốc tự nhiên phải chết, con Đào không có sữa bú cũng phải chết nữa. Vợ con chết hết, tôi còn sống làm chi. May tình cờ gặp cái ruộng tôi chở về nên ngày nay vợ chồng mình mới được như vậy. Không nên nói cho con Lý biết, nhưng thiệt nó là vị cứu tinh của mình.

– Hồi đó anh tính đem lại giao cho bót. Em cản để mà nuôi, coi phải hay không? Nếu để cho anh đem ra bót, tự nhiên người ta giao cho nhà mồ côi, thì ngày nay nó đâu được ăn học có bằng cấp, mà chắc vợ chồng mình cũng không khá được.

– Khá mới khỉ! Giao con Lý thì phải giao số tiền. Nếu mình chận số tiền bạc té ra mình

ăn cướp tiền bạc của con nít mới đẻ hay sao. Thà đói thì nằm co mà chịu chết, chớ qua đâu nữa làm thói gian như vậy được. Mà không có tiền thì má nó làm sao mà mạnh mà nuôi con Đào, còn tôi đâu có vốn mà buôn bán rồi lập nghiệp như vậy.

– Người giao nó với tiền bạc cho mình, người ta cậy mình thương yêu nó, hoạn dưỡng nó dạy dỗ nó cũng như con ruột mình. Anh sợ em làm không kham. Em hứa em làm được. Anh coi có phải em làm xong hết hay không?

– Xong chớ sao không xong. Thương Lý nên mới ra trước Tòa nhận nó là con mình sanh. Nuôi nó cho ăn cho mặc giống như Đào. Dạy nó và cho nó học thi đậu bằng cấp rõ ràng. Ba điều người ta ký thác mình đã làm vuông tròn hết cả ba. Vậy thì thôi, chớ biết làm sao nữa. Đồ của con Lý hồi nhỏ má nó giữ còn đủ hết hay không?

– Còn đủ hết. Nhưng em giữ để làm vật kỷ niệm mà chơi vậy thôi, chớ ai nhìn nó làm con

chắc em không cho đâu. Nó là con của mình có án Tòa chứng khai sanh hẳn hoi, họ kêu nài gì được.

– Tôi có mong cho ai nhìn nó làm chi, ba đứa con thuở nay chúng nó cũng trêu mếu nhau nữa. Rút bớt một đứa chắc hai đứa kia buồn, mà vợ chồng mình cũng không vui gì. Tôi muốn giữ kỹ vật đó là vì tôi nghĩ bức thơ của cô nào viết mà gởi con đó tôi tội nghiệp cho thân phận của cô, bị việc nhà ép buộc sao đó nên cô phải chịu đau khổ cắt ruột gan mà bỏ.

Hai ông bà nói chuyện tới đó thì xe đi rước ba con về đương quanh vô sân. Vợ chồng phải dứt chuyện, bước ra cửa đứng mừng con, ngó từng đứa ôm sách xuống xe, đứa nào cũng hơn hở vui cười, thấy trước mắt có con gái có con trai đủ hết mà đứa nào cũng thảo thuận ham học để lập thân, rồi nhớ sau lưng vợ chồng đã gây dựng được một sự nghiệp dầu không rực rỡ vinh quang hơn ai song cũng đủ cung cấp

cho đời sống của ba con ấm no sung sướng. Ba trẻ vô cũng mừng cha mẹ rồi cất sách rửa mặt nói nói cười cười gây trong nhà một bầu không khí tung bừng vui vẻ.

Vì nghe có Khánh qua ăn cơm, Đào với Lý rửa mặt nhưng không thay đồ, bận luôn y phục đi học đó ra phụ với cô Thành mà đặt bàn, chỉ sắp đồ ăn nào để chỗ nào cho mỗi người đều gặp được. Hai cô tính một bên cha ngồi trên, Khánh ngồi giữa, và Tòng ngồi chót. Còn bên này thì mẹ ngồi trên. Lý ngồi giữa, và Đào ngồi chót.

Nãy giờ Tòng cứ ra cửa ngõ chừng Khánh, trông Khánh qua đặng ra tiếp mà dắt vô nhà cho khỏi bỡ ngỡ. Cách chẳng bao lâu, Tòng thấy Khánh vô cửa ngõ thì vội vã bước ra sân mà rước bạn. Ông chủ bà chủ ngồi trong phòng khách ngõ ra, thấy hai trẻ thùng thảng đi vô, Khánh mặc một đồ tây bằng bố xám chớ không phải đồ mặc tiền, song may khéo, ủi sát, cổ thắt rê gát (cà vạt) đen, tại nút áo trên có gắn

một miếng nỉ tang, chun mang giày đen, đầu chải nhuộm, vóc cao lớn, bộ chấm hăm.

Tòng mới nói cho Khánh hay có cha về ăn cơm, nên bước vô thấy ông bà chủ ngồi tại phòng khách thì Khánh liền chấp tay cúi đầu chào ông bà, gọi bằng bác, rồi chào luôn Đào với Lý đương đứng gần bàn ăn ở phía trong, sắc mặt cậu tự nhiên như người quen biết đã lâu rồi, không sượng sè nhút nhát chút nào hết.

Ông chủ ngồi ghế ca-na-pê¹³ phía trong với bà, ông vui vẻ nói:

– Tòng nói cậu cũng thi đậu kỳ này. Vậy vợ chồng tôi cũng mừng cho cậu. Anh em ở khít một bên nhau, lại học chung nhau một trường, qua lại chơi với nhau cho vui. Mời cậu ngồi, ngồi cái ghế gần tôi đây, đừng ái ngại chi hết. Ban đầu lạ sau sẽ quen, ở một xóm cũng như bà con một nhà, có chi đâu mà ái ngại.

Khánh nói:

13 canapé: trường kỷ, loại ghế dài có thể mở rộng thành giường ngủ

– Cháu đáng con cháu. Cháu xin hai bác xem cháu cũng như em Tòng, đừng kêu bằng cậu.

Ông chủ gác đầu cười và nói:

– Được vậy thì càng tốt.

Bà chủ tiếp nói:

– Vậy thì cháu ngồi. Tòng đem nước cam cho anh giải khát rồi ăn cơm con.

Khánh ngồi, Tòng lấy ra một cái ly có nước đá. Đào với Lý cầm hai ve nước cam mà khui rồi Đào rót vào hai ly của cha mẹ Lý rót cho Khánh với Tòng.

Bà chủ mời Khánh uống rồi hỏi:

– Cháu để tang cho ai vậy?

– Thưa, cháu để tang cho ba cháu mới mất hơn một năm nay.

– Cháu được mấy anh em?

– Thừa thuở nay má cháu sanh có mình cháu, bởi vậy cháu không có anh chị em nào hết.

– Bác về ở đây mấy tháng nay, bác không thấy bà thân cháu ra vô. Bác muốn qua thăm đặng làm quen tới lui nói chuyện chơi cho vui, ngặt chưa thấy mặt nên bác ái ngại không dám qua.

– Thừa, má cháu có bệnh đau tim lại hay chóng mặt. Hễ thấy xe chạy rần rộ, hoặc người đi đông đảo, thì má cháu chóng mặt và mệt muốn xỉu. Bởi vậy từ khi cháu năm sáu tuổi cho tới bây giờ má cháu lục đục ở trong nhà, không dám ra khỏi cửa.

– Bệnh như vậy đốc-tơ trị không được hay sao?

– Má cháu nói hồi mới phát bệnh má cháu có đi đốc-tơ tiêm thuốc cả năm, mà bệnh trơ trơ không giảm chút nào hết, má cháu phiền nên không thềm tiêm thuốc Tây hay uống thuốc nam nữa, cứ ở nhà lo bồi bổ sức khỏe vậy thôi.

– Bà năm nay được bao nhiêu tuổi vậy cháu?

– Thưa, mới bốn mươi tuổi.

– Còn trẻ quá há!

Nghe đồng hồ gõ 12 giờ, bà chủ đứng dậy ngó bàn ăn thấy đồ ăn đã dọn xong rồi, bà mời ông chủ với cậu Khánh đi ăn cơm, vừa ăn vừa nói chuyện cũng được.

Cô Đào đứng mời cha ngồi trên và mời cậu Khánh ngồi kế bên rồi biểu Tòng ngồi tiếp theo nữa, cô nói ngồi như vậy nói chuyện cho dễ. Còn bên kia bà chủ tự nhiên bà ngồi đối diện với ông, rồi hai chị em mới ngồi theo thứ tự đã tính trước, thành ra Lý ngồi đối diện với Khánh.

Khánh mới làm quen với chủ nhà lại ngồi ăn cơm trước mặt hai cô gái đẹp, đồng chạng với cậu mà cũng mới thi đậu như cậu nhưng cậu bình tĩnh như thường. Tòng nói chuyện với cậu thì cậu vui vẻ mà nói lại. Cô Đào hay

nói, cô hỏi thăm cách học trong trường Trương Vĩnh Ký, hỏi kỷ luật của nhà trường, hỏi mấy ông thầy khó hay dễ.

Cậu Khánh nghiêm chỉnh, hỏi đâu thì cậu đáp đó, cậu cứ ngó ngay mà đáp không bợ ngợ, không sụt sè, lời nhã nhặn, bộ tự nhiên, chẳng khác nào cậu nói chuyện với bạn trai vậy. Mà Đào cũng như Lý thấy cử chỉ của Khánh đang hoàng thì hai cô không ái ngại chi hết. Nghĩ trong vài tháng nữa đây mình sẽ qua học chung với cậu nên muốn nói chuyện mà làm quen trước đặng chừng qua trường mới, có người cũ dìm dặt trong buổi đầu, bởi vậy hai cô cứ hỏi thăm, kêu Khánh bằng anh, nhứt là cô Đào nói nhiều hơn hết, lại theo nài ép Khánh ăn cho no, đổi mấy đĩa đồ ăn mà để gần cho Khánh dễ gắp.

Khánh nói chuyện cũng gọi Đào với Lý bằng chị hết, làm cho ông bà chủ thấy rõ Khánh thật tình, không có ý xằng xịu với con mình, như nhiều cậu trai khác, hễ gặp gái thì kiếm thế

gieo tình hoặc chọc ghẹo. Hai ông bà vui lòng lắm, nhứt là bà chủ khen Tòng biết chọn người đúng đắn mà kết bạn, bà cũng mừng rồi đây Đào với Lý qua học chung với nam sinh, hai nàng sẽ có người đáng tin cậy chăm nom dìu dắt.

Ăn cơm rồi cậu Khánh xin phép về liền đăng xem bài vở lại mà đi học buổi chiều. Lúc từ giã bà chủ dặn Khánh có rảnh thì qua chơi với Tòng đừng ái ngại chi hết.

Chùng Khánh về rồi thì ông bà chủ khen Khánh là con nhà giàu mà không phách lối không vúc vác, ăn nói lễ phép dễ thương cử chỉ đàng hoàng vui vẻ. Hai ông bà khuyên Tòng phải bắc chước Khánh mà tập tánh nết như vậy, chùng lớn mới được người ta khen ngợi kính phục.

Sáng chúa nhứt bà chủ biểu Tòng bận đồ đăng đi vô tiệm chơi. Tòng xin lỗi với mẹ và nói:

– Hôm qua anh Khánh rủ con sáng nay lối 8 giờ qua nhà anh chơi đặng anh đưa sách của anh cho con xem. Con đã có hứa lữ với anh rồi. Vậy xin má đi với hai chị, để con ở nhà con qua chơi với anh Khánh. Anh có qua nhà mình mà ăn cơm rồi. Nếu con không qua nhà anh té ra con khinh rẻ anh.

Bà chủ nói đã có hứa thì ở nhà đặng qua chơi với Khánh rồi bà lên xe đi Bà Chiêu với Lý và Đào.

Đến 11 giờ ba mẹ con về, mà Tòng cũng chưa về. Bà chủ kêu hỏi cô Thành, Tòng đi hồi nào, Thành nói bà chủ đi một chút thì Tòng đi. Bà không yên lòng, không hiểu con đi đâu xa hay không, chớ ở nhà chơi thứ gì mà lâu dữ vậy.

Cách một lát Tòng lơn tơn về. Cô Đào đứng ngoài cửa mà nói:

– Mới quen với người ta thì thăm chơi một chút rồi về, ở chà lết làm chi từ sớm mơi tới giờ.

Má về má không thấy em, nầy giờ má không yên, má trông quá.

Tòng cười ngón ngón đi vô thấy mẹ ngồi thì nói:

– Má trông con hả má? Anh Khánh cứ cầm con ở lại chơi hoài, không muốn cho con về; ảnh nói chúa nhứt thì nghỉ, gấp về học hay sao mà đòi về. Ảnh dọn bánh đủ thứ mà đãi con, pa-tê (pâté: bánh bột nổi nhân mặn), sang-uych, bánh ngọt, nước cam, xá xị, ảnh ép con ăn uống với ảnh muốn nứt bụng. Ăn uống no rồi ảnh mở tủ cho con xem sách của ảnh học.

Chị Hai, chị Ba, trời ôi! Anh Khánh có mua sách đủ thứ, sách tốt lắm! Anh nói hồi trước ba ảnh mua bên Tây để dành cho ảnh học, thấy sách ham quá! Má nầy, ảnh biểu con ráng học cho giỏi chừng con lên lớp trên con có cần dùng sách gì thì ảnh cho mượn mà học. Hể một lát thì ảnh ép ăn một miếng bánh, ăn chêm thêm hoài, nên bây giờ con còn no canh, chắc lát nữa ăn cơm không nổi...

Ừ, chị Hai, anh Khánh có dắt em xuống ga ra coi xe của ảnh nữa. Trời ơi! Xe tốt mà lớn hơn xe mình. Ảnh nói có ghế xếp nên đi bảy tám người không chật. Từ khi ba ảnh mất rồi thì xe không đi đâu hết. Má ảnh biết cầm tay lái nhưng có bệnh nên không đi, bởi vậy xe nằm ga ra hoài, Mỗi bữa anh bôi chùi lau. Mỗi tuần má ảnh chỉ cho anh bôi vô dầu vô mỡ rồi má ảnh mở cho máy chạy một lát để máy nóng vậy thôi. Ảnh tính bãi trường thì ảnh xin má ảnh mượn một anh sếp-phơ để đem xe đi rà máy lại cho lành hoẵng rồi ảnh chở em đi chơi với ảnh.

Bà chủ hỏi:

– Con có thấy má của cậu Khánh hay không?

Tòng nói:

– Thưa thầy. Con qua ngồi nói chuyện với anh Khánh một chút rồi bà ra. Bà mới kêu anh bôi biếu bung bánh ra cho anh Khánh ăn với con đó.

– Bà oai lắm phải hôn con?

– Oai là sao?

– Oai là nghiêm trang làm bộ cho người ta phải sợ, phải kính phục, bởi vậy người trong nhà mới gọi là “bà lớn”.

– Thưa, không có đâu. Mặt bà không được vui. Bà nói chuyện chằm rãi lắm. Song tiếng bà nói ngọt sót. Bà lại đẹp người lắm má à.

– Đẹp là sao?

– Con có biết sao đâu mà nói. Con thấy bà ngộ lắm vậy.

– Bà già rụng răng hay chưa?

– Ý. Già ở đâu! Còn trẻ lắm mà, Bộ bà như chị ba con vậy song bà lớn tuổi hơn.

– Bà có nói chuyện với con hay không?

– Thưa có. Bà nói nhiều. Bà hỏi ba má, bà hỏi hai chị con. Chắc anh Khánh có nói với bà nên bà biết ba má có trại đóng bàn ghế mà bán

trong Bà Chiêu. Ba mua nhà đây là mua cho má với ba đứa con đi học cho gần. Bà có ý muốn qua thăm má mà làm quen, đặng ở gần tới lui nói chuyện với nhau cho vui. Ngặt bà không được khỏe, bà chưa kịp qua thì con lại mời anh Khánh ăn cơm. Anh Khánh về nói ba má hiền lành tử tế, còn hai chị con vui vẻ lại học giỏi. Bà nghe như vậy bà có ý mừng, được nhà tử tế ở một bên. Bà cứ căn dặn con hễ có rảnh thì qua bên chơi với anh Khánh đừng ái ngại chi hết. Bà lại nói để lúc nào bà khỏe bà sẽ qua nhà mình mà thăm đặng cho biết má với hai chị con.

– Bà nói điệu đó thì cũng dễ chịu, chớ không phải người ỷ giàu sang mà kiêu hãnh.

– Thưa không có đâu. Bà tử tế, bà thương con lắm má à.

Khánh với Tòng đã tạo ra sẵn một đầu câu rồi, hai bà mẹ bà nào cũng có ý muốn thăm nhau, thế thì hai gia đình liên lạc nhau chẳng có chi khó nữa.

Qua tuần sau, đến chiều thứ sáu, Tòng đi học về với hai chị, mới bước vô nhà Tòng thấy mẹ, Tòng liền nói Khánh có cho hay một chút nữa Khánh sẽ qua nhà chơi.

Bà chủ hay như vậy bà dặn cô Thành chậm chậm chờ tối rồi sẽ dọn cơm, Đào với Lý mở tủ coi có nước cam hay không để lát nữa đãi khách.

Chẳng bao lâu thiệt quả Khánh qua. Cậu vẫn còn mặc áo sơ mi với quần ống dài là đồ bạn đi học. Tòng ra tiếp Khách mời vào phòng khách. Bà chủ với hai cô chào, bà mời Khánh ngồi cái ghế đầu ngoài, còn bà ngồi cái ghế phía bên kia mà đầu trong. Tòng ngồi một bên khách, đối diện với mẹ.

Đào với Lý bưng ra hai ly nước đá, Lý để trước mặt Khánh với Tòng, chờ Đào mở nút ve mà rót nước cam rồi hai cô ngồi cái ghế ca-na-pê ngang phía trong, quen với Khánh rồi nên không cần trốn tránh.

Bà chủ mời Khánh giải khát với Tòng, rồi theo phép xã giao bà hỏi thăm sức khỏe của bà lớn bên nhà.

Khánh mới nói:

– Thừa bác, má cháu yếu trái tim rồi hay mệt, hay chóng mặt, nên không dám đi đâu, chớ không có bệnh chi lắm. Hổm nay má cháu muốn qua bên này thăm chơi cho biết bác với hai chị. Má cháu dợm hoài mà không dám đi. Má cháu biểu cháu qua xin lỗi với bác và luôn dịp chuyển lời của má cháu mời bác với hai chị và em Tòng bữa chúa nhựt tới đây qua nhà chơi rồi ở ăn cơm trưa với cháu. Vì phận góa bụa trong nhà không có đàn ông, nên má cháu không dám mời bác trai, sợ không có người hầu chuyện. Má cháu dặn mời chừng chín mười giờ qua đặng có thì giờ nói chuyện lâu lâu chơi. Cháu xin bác với hai chị vui lòng mà nhậm lời qua chơi cho má cháu một chút kéo bấy lâu nay có bệnh, đi đâu không được, bộ má cháu buồn quá.

Bà chủ muốn nhậm lời qua ăn cơm đặng làm quen với bà lớn đó. Nhưng bà không biết đi như vậy có thất thể diện hay không. Bà muốn bàn việc này với ông rồi bữa sau sẽ trả lời. Bà đương dự dự tìm cách mà đình đãi, thì cô Đào quen cách tọc mạch và mau mắn, cô muốn biết nhà lầu của Khánh, biết bà lớn là mẹ của Khánh và nhứt là muốn xem tủ sách của Khánh coi thể nào mà hôm nay Tòng trăm tro hoài, bởi vậy không đợi mẹ trả lời chấp thuận lời mời, cô vụt nói với Khánh:

– Hôm nay Tòng cứ khen sách của anh tốt lại có đủ hết. Mấy em qua ăn cơm chơi, anh có thể cho em xem tủ sách của anh hay không?

Khánh nói:

– Được, được. Tôi sẵn lòng. Hai chị muốn xem quyển nào thì lấy về mà đọc, đọc hết rồi đổi lấy quyển khác. Má tôi nói hồi trước sách bán rẻ mà ba tôi mua tới mấy ngàn đồng bạc, bởi vậy sách nhiều lắm.

Tòng cũng hăm hở nói hai chị qua đó thấy sách hai chị cũng phải mê, sách học sắp riêng hai ngăn, còn sách cao kỳ riêng hai ngăn khác, học cho hết hai tủ sách đó thông thái lắm. Bà chủ nghe nói như vậy cũng như chúng nó đã nhậm lời mời rồi bà không thể đành dãi được, bởi vậy bà cậy Khánh về trao lời với bà lớn rằng mẹ con bà cảm ơn và hứa sớm mời chúa nhựt sẽ qua đặng cho biết bà lớn.

Khánh mừng nên uống cạn ly nước cam rồi từ tạ mà về đặng cho mẹ hay.

Ăn cơm tối rồi bà chủ với mấy đứa con vô tiệm cho ông hay chuyện mời ăn cơm. Ông chủ nói mình mời thì Khánh đã qua ăn cơm với mình trước rồi. Bây giờ mẹ con Khánh mời ăn cơm để trả lễ. Vậy mấy mẹ con nên đi đặng quen với hàng xóm, có thất thể diện chỗ nào đâu mà ngại.

Bà chủ yên lòng nên sáng chúa nhựt bà nói với mấy con rằng mình đến nhà giàu có sang trọng mà ăn tiệc, lại mới đến lần đầu thì phải

ăn mặc cho đàn hoàng. Đào với Lý phải bận đồ mới và đeo nữ trang coi mới được.

Đào với Lý là nữ học sinh chưa biết ham lòe loẹt mà cũng không chịu sửa dáng, bởi vậy hai cô rửa mặt rửa tay sạch sẽ, tóc bới vén khéo vậy thôi, không dôi phấn son. Quần áo mặc toàn đồ mới, quần sa-tanh trắng, áo hàng màu tím dợt, mang sandale (sandale: dép da) trắng giống nhau, mà một tay đeo một cái đồng hồ một tay đeo một chiếc vàng chạm cũng giống nhau nữa.

Bà chủ muốn cho người ta thấy rõ bà là một người mẹ chơn chất hiền lành, lo làm ăn mà nuôi con mà thôi, nên bà mặc quần áo đen, đi giày nhung đen, một tay đeo chiếc cẩm thạch, còn tai đeo bông xoàn hột trọng. Tòng bận đồ theo hạng học sinh niên thiếu, quần vải, áo cụt tay, giày da đen.

Vì người ta mời chín mười giờ, nên bà chủ chân chờ gần 10 giờ rồi mới biểu con đi, mặc dầu Tòng cứ theo thúc hối từ hồi 9 giờ rưỡi.

Tòng qua lại đã quen rồi nên xăng xái đi trước, để cho mẹ với hai chị thùng thảng theo sau.

Vô tới sân bà chủ thấy mấy đám bông còi cọc xác xơ không ai tưới nước nhổ cỏ, còn những cây xoài, mít, đu đủ, vú sữa, trồng dài theo tường rào, nhờ mùa mưa nên nhánh lá sum xuê, nhưng không tay người săn sóc, nên nhánh giao bì bệch, gốc thì cỏ mọc tràn lan, xem như vườn hoang u tẻ.

Nhà lâu không lớn, nhưng cất kiểu thiệt đẹp, bữa nay các cửa mở hết nên thấy trong nhà đồ đạc hực hỡ, liếc mắt qua biết là nhà giàu sang.

Ba mẹ con bà chủ vô gần tới thêm thì thấy cậu Khánh y phục đằng hoàng, mặc một bộ đồ ga-bạt-đin (gabardine: tên một loại vải hiện nay vẫn được dùng, thời trước để may đồ Tây) trắng, mang giày đen, cậu đứng chực trên mà tiếp chào khách, có Tòng đứng sau lưng. Cậu mời khách vào.

Bà chủ đi trước, Đào với Lý theo sau. Bà chủ vừa bước vô cửa thì một thiếu phụ tướng mạo thanh tao, dung nhan kiều diễm, ở bên phía tay mặt đi lại chấp tay cúi đầu và nói:

– Tôi chào bà với hai cô .

Ba mẹ con bà chủ chấp tay cúi đầu đáp lễ, nhưng không biết có phải bà lớn hay không nên ngạc nhiên ngơ ngẩn.

Khánh xông tới giới thiệu:

– Thưa bác, má cháu mừng bác đó.

Cậu xây lại nói với mẹ:

– Thưa má, bác đây là má của em Tòng. Còn hai chị đây, chị nầy là chị Đào, chị nầy là chị Lý.

Nói câu sau cậu vừa nói vừa đưa tay chỉ từng cô.

Bà chủ nhà nghe con tiến dẫn rành như vậy thì bà lộ vẻ ngạc nhiên, bà nhìn hai cô trân trân, rồi bà cũng đưa tay chỉ mà lặp lại:

– Té ra cô này tên cô Đào, còn cô này tên cô Lý.

Bà nhìn cô Lý từ trên đầu xuống tới dưới chân rồi bà cười mà nói:

– Thôi tôi mời bà với hai cô đi thẳng lại đây ngồi nói chuyện chơi.

Bà chủ nhà đi trở lại phía tay mặt, là chỗ tiếp khách đàn bà, có lót một bộ ván gỗ hai tấm, bề dày trên 2 tấc tây, chung quanh thành đều cẩn ốc xà cừ, 4 chân tiện thiết khéo. Trước bộ ván có để một cái ghế nghi đóng theo kiểu xưa, mà cũng bằng gỗ cẩn ốc, lau chùi láng bóng, trên ghế có để ô ăn trâu bằng bạc, với bộ đồ trà, bình chén đều là đồ xưa. Dựa vách tường, ngang cửa sổ, có đặt một cái bàn với 4 cái ghế, mỗi bên hai cái, bàn ghế đóng cây cẩm lai kiểu vỡ xưa cũng hay.

Bên phía tay trái là phòng tiếp khách đàn ông, nên có dọn một bộ ghế sa-lông theo kiểu tây, nệm ruột gà bao nỉ xanh, ngồi rất êm, lại có

lót một cái đi-văng đóng bằng gỗ phía vách và trên đầu có học tủ, để nằm nghỉ trưa hoặc đọc sách.

Bà chủ nhà mời khách lại bộ ván căn ngồi uống nước. Đào với Lý để cho mẹ ngồi với bà chủ nhà, hai cô lại ngồi chỗ cái bàn dựa vách. Tòng cũng lại đó ngồi một bên Lý.

Khách mắc ngó cùng trong nhà mà xem đồ đạc. Bà chủ nhà lại mắc liếc ngó Lý với Đào. Bà quên nói chuyện tiếp với khách theo phép xã giao, làm cho khách khó chịu với không khí ngội lạnh. Chừng bà sức nhớ lại bà lật đật nói với bà chủ:

– Hôm trước tôi nghe trẻ trong nhà nói có người mua căn nhà dựa bên đây đương sửa soạn trong ngoài dọn dẹp về mà ở, tôi không hiểu là ai. Sau thằng Khánh của tôi nó quen với cháu Tòng nó mới nói người mua nhà đó là ông chủ xưởng đóng bàn ghế mà bán trong Bà Chiểu, ông mua để cho vợ với 3 người con ở đi học. Tôi xấn bản ở trong nhà hoài, tôi buồn

quá, nghe bà có phước nên có con trai con gái đủ hết, tôi có ý muốn qua thăm bà đặng làm quen tới lui với nhau chơi cho vui.

Ngặt tôi không được khỏe, nên không dám nói ra khỏi nhà. Chừng Khánh với hai cô ở bên thi đậu, ông bà vui mừng cho mời Khánh qua ăn cơm đặng chung vui một bữa. Tôi cảm tình quá. Khánh qua chơi rồi về nói ông bà hiền lành tử tế, còn hai cô học giỏi đang hoàng thì tôi hết sức mừng, vì được lân cận với nhà biết điều, thì có ích cho con tôi, nó bắt chước mà học ở đời cho đúng đắn, tôi càng muốn qua thăm bà nhiều hơn nữa mà đi không được.

Tôi sợ bà tưởng tôi là người vô tình, tôi mới làm gan vô lễ sai thằng Khánh qua mời bà với ba cháu qua ăn cơm chơi, tuy nói mừng con tôi thi đậu, song kỳ thiệt là tôi muốn nhờ dịp này mà làm quen với nhau mà tôi xin bà đừng chấp phạt tôi góa bụa, tại thiếu sức khỏe, hóa ra vô tình với bà con lối xóm.

Bà chủ hôm nay tưởng bà lớn trọng tuổi, oai nghiêm kiêu hãnh lắm, không dè đến đây gặp thiếu phụ trẻ lại đẹp, mặc đồ đen sắc sảo, không có son phấn, đeo đôi bông tai cặp hột thiet lớn trầu trầu, chớ không cần nữ trang gì khác, mà tướng mạo lại mỹ miều, lời nói lại thanh nhã, bởi vậy bà có ý mừng thầm nên bà mới cười mà nói:

– Hôm mấy mẹ con tôi dọn ra đây được ít bữa, tôi nghĩ về ở gần bà lớn mà không qua thăm bà lớn trước vậy là vô lễ.

– Tôi xin lỗi với bà cho phép tôi nói một lời, tôi yêu cầu bà đừng kêu tôi là bà lớn. Chị em ở gần với nhau tôi nhỏ tuổi hơn bà. Bà kêu tôi bằng em cũng được, mà có vị lắm thì kêu bằng cô vậy thôi.

– Mới biết nhau tôi đâu có dám vô lễ như vậy.

– Tôi bình dân lắm. Tôi lấy thiet tình mà xin bà, chớ tôi không muốn phỉnh phờ hay là

có ý khác đâu. Thiệt vậy đời nay mà còn bà lớn bà nhỏ làm chi.

– Thôi, tôi xin phép kêu bằng bà trơn vậy thôi.

– Muốn vậy cũng được. Kêu bằng bà, bằng cô, bằng dì cũng vui lòng hết. Tôi chỉ xin đừng kêu bà lớn.

– Tôi muốn thăm bà mà chưa biết, chưa quen, tôi sợ qua rồi bà không ra khách nên tôi không dám tới. May thằng Tòng tôi đi học, nó quen cậu Khánh. Rồi hai con nhỏ tôi đi thi tôi theo tôi gặp cậu Khánh tôi làm quen với cậu nữa. Tòng tôi qua bên này chơi, cậu Khánh thiệt tình, cậu không ái ngại, cậu qua ăn cơm với sắp nhỏ tôi nữa. Tại vậy chiều hôm kia cậu Khánh thay mặt cho bà mời mấy mẹ con tôi. Tôi nhậm lời liền, mừng có dịp thăm bà đặng làm quen chớ ở khít bên nhau mà không quen, gặp nhau lấy mắt mà ngó thì kỳ cục quá.

– Tánh tôi cũng ưa giao thiệp lắm. Từ ngày tôi có bệnh đến giờ tôi không đi đâu được, giống như người tu trong nhà kín không biết trần gian nữa. Mà bà có con trai con gái đủ hết dầu sao bà cũng ít buồn. Thảm cho tôi có một mình Khánh chen ngoén, ban ngày nó lại mắc đi học. Tôi nằm chèo queo một mình, thiệt buồn hết sức.

Bồi bùng ra một mâm có ba đĩa bánh tây, có nước cam có nước đá đủ hết. Khánh đi theo lấy 2 cái ly với một đĩa bánh để trên ghế nghi, chỗ hai bà ngồi. Cậu biểu anh bồi để cái mâm trên bàn chỗ Đào với Lý rồi qua bên sa-lông nhắc đem cho cậu một cái bàn nhỏ để trong góc. Cậu rót hai ly nước cam, mời hai bà ăn bánh và uống cho mát.

Thấy anh bồi đã xách cái ghế nhỏ qua để trong góc, cậu kêu anh lại biểu bùng một đĩa bánh với hai ly nước cam để trên cái bàn nhỏ đó. Cậu mời Đào với Lý ăn uống thiệt tình như ở bên nhà, đừng ái ngại chi hết. Cậu biểu Tòng

xách một cái ghế đem lại góc ngồi ăn uống với cậu rồi cậu cũng xách một cái ghế theo Tòng.

Bà chủ bị mời ép quá phải ăn một cái bánh và uống vài hớp nước cam rồi bà hỏi bà chủ nhà:

– Thưa bà, thuở nay bà sanh có một mình Khánh rồi thôi hay sao?

Bà chủ nhà dự dự một chút dường như suy nghĩ rồi mới đáp:

– Tôi có sanh một đứa con gái đầu lòng... Rủi nó... mất hồi còn trong tháng. Qua năm sau tôi sanh Khánh rồi nín luôn không có con nữa. Tôi không có phần nuôi con gái bởi vậy bây giờ thấy con gái của ai tôi cũng thương quá. Bà có phước được tới 2 người gái, hồi nhỏ theo thờ ẵm cho bà vui, lớn lên giúp bà các việc trong nhà, chừng bà già yếu có người chăm nom săn sóc. Bà sung sướng hơn tôi nhiều. Tôi có một đứa con trai chen ngoén. Thiệt nó cũng thương tôi lắm. Mà đối với mẹ, con trai sao bằng con

gái. Con trai hồi nhỏ nó mắc lo ăn học, chùng lớn nó mắc lo cho vợ con nó, một ngày nó thêm xa mẹ nó một chút chớ có nhờ cậy gì đâu.

– Thừa bà, con gái đời nay nó cũng phải học như con trai. Như hai đứa con gái của tôi đó, tôi có nhờ cậy gì đâu.

– Cũng nhờ lắm chớ. Nhờ tình mẹ con đàn dúi, hai cô đi học về nói lằng lú cho bà vui. Nhờ hai cô là máu thịt của bà, nuôi hai cô là mục đích đời sống của bà, có sẵn người thân yêu trước mắt cho bà xây hạnh phúc, đỡ tai ương, con vui là bà vui, con buồn là bà buồn. Vậy chẳng phải khá hơn là sống giữa tối tăm mù mịt, không biết đâu là may đâu là rủi hay sao?

Bà chủ nhà nói tới đây thì sắc mặt buồn hiu. Bà ngừng suy nghĩ một chút rồi bà dạy qua ngó ngay hai cô Đào với Lý mà hỏi:

– Hai cô em năm nay được bao nhiêu tuổi?

Cô Đào mau mắn nên đáp liền:

– Thưa bà, con 19 tuổi.

Bà hỏi cô Lý:

– Còn cô Lý, mấy tuổi?.

Cô Lý đáp:

– Thưa con cũng 19 tuổi, như chị Đào.

Bà ngạc nhiên hỏi:

– Ủa! Sao hai chị em một tuổi với nhau.

Cô Đào đáp:

– Thưa chị Lý sanh một lượt với con, má con sanh đôi, nên chị em con một tuổi.

Bà càng ngạc nhiên hơn nữa. Bà hỏi:

– Chị em sanh đôi sao coi không giống nhau? Mà ai ra trước, ai ra sau? Sao tôi nghe cô nào cũng kêu cô kia bằng chị hết vậy? Phải có một người chị, một người em chứ.

Bà chủ cười và vội vã đáp:

– Thừa bà, tôi sanh con Đào trước, con Lý sau. Theo thể tục thuở nay con Đào là chị, con Lý là em. Ai cũng nói như vậy hết. Có một mình cha nó không chịu vậy. Ông nói thiên hạ hiểu không đúng theo ý của Tạo Hóa, họ thấy trước mắt chớ họ không xét sâu xa. Con sanh đôi đứa đậu thai trước nó nằm trong nên nó phải ra sau. Còn đứa đậu thai sau nó nằm ngoài nên tự nhiên nó ra trước. Con Lý ra sau, vì nó đậu thai trước, nên làm chị mới hợp lý, tôi không chịu ý đó. Vợ chồng cứ cãi nhau hoài. Ông muốn thuận hòa ông định hai đứa phải kêu nhau bằng chị hết. Tại vậy nên từ khi hai đứa biết nói, vợ chồng tôi dạy chúng nó kêu nhau bằng chị hết nên nó quen.

Bà chủ nhà nói:

– Ông chủ cái tục mà nghe cũng có lý chớ!

Bà khách nói:

– Còn sự hai đứa không giống nhau, người ngoài ai thấy cũng đều nói như vậy hết. Duy

có vợ chồng tôi biết chúng nó giống chó, song một đứa giống bên ngoại, một đứa giống bên nội. Con Đào giống cha nó còn con Lý giống bà Ngoại nó.

Bà chủ nhà cười rồi bà mời khách đi lên lầu chơi cho biết, bà dắt bà chủ với hai cô trở lại cửa đứng mà nói:

– Từ ngày ông mất đến giờ đồ đạc ông dọn làm sao tôi để y như vậy, tôi không sửa đổi chi hết. Phía bên kia đó là phòng của ông tiếp khách đàn ông của ông. Cái bàn này để ngay cửa cái đây là bàn để cho khách đánh bài với ông hoặc bữa nào khách ăn cơm thì dọn đồ tráng miệng.

Khánh với Tòng đi với nhau ra ngoài sân kiểm coi có vú sữa chín mà hái chơi.

Bà chủ nhà dắt khách đi vô trong. Phòng chính giữa là phòng ăn, có để một cái bàn lớn và dài, 12 người ngồi còn rộng. Vô phòng bên tay mặt bà nói đây là phòng Khánh học, có

bàn viết, có một tủ kiếng lớn đựng sách từ trên xuống dưới ngăn nào cũng đầy. Còn phòng bên tay trái là phòng của Khánh ngủ, có giường đồng, có tủ áo, có bàn rửa mặt.

Bà dắt khách đi luôn lên lầu coi chỗ bà thờ phượng coi phòng riêng của bà ngủ, coi một cái phòng nữa dọn cũng hực hỡ để đó đêm nào bà buồn bà kêu con lên nói chuyện cho vui rồi bắt nó ngủ luôn trong đó cho lọt bớt cái cảnh hiu quạnh. Lại có ván lót dựa cửa sổ để khi nực nằm đón gió cũng có phòng nhỏ lót bàn ghế thiệt đẹp để bà tiếp khách thân mật của bà.

Đi xem đủ hết rồi, mấy mẹ con bà chủ lại thang mà xuống, cả ba đều thầm nghĩ không hiểu tại sao ở nhà cửa rộng minh mông, đồ đạc sắm hực hỡ, sống trong cảnh thần tiên, ăn không cần làm, muốn thì phải được, mà bà chủ nhà cứ thở coi bộ không vui, còn muốn gì nữa?

Ba mẹ con đứng tại cửa sau ngó xuống nhà bếp, nhà bồi, thấy gia dịch lăng xăng lo nấu nướng, ngó trong ga ra thấy chiếc xe hơi lộng

lấy nằm chình ình chờ người lên máy đang chạy đi dạo phố phường, hoặc đi xem phong cảnh.

Bà chủ nhà mời khách trở ra phía trước, đi ngang qua phòng ăn thấy trên bàn đã trải tấm nấp¹⁴ trắng tinh, hai anh bồi lui cui làm việc không hờ tay, một anh đương rải hoa hường trên bàn, một anh thì đem muống nĩa mà đặt 6 chỗ.

Khánh đương xẻ trái đu đủ chín mà ăn với Tòng, thấy mẹ với khách ra thì nói:

– Con gắp trái đu đủ chín con hái đây má. Đu đủ chín cây ngọt lắm. Chị Đào chị Lý ăn thử coi.

Cô Đào lấy một miếng mà ăn. Cô Lý lắc đầu nói cô không thích đu đủ.

Tòng hỏi hai chị:

– Chị Hai chị Ba thấy tủ sách của anh Khánh hay không.

¹⁴ nappe: khăn trải bàn

Đào nói:

– Thấy rồi, sách nhiều thiệt, nhưng tủ khóa nên chưa coi cho biết sách gì.

Khánh nói:

– Gần tới giờ ăn cơm, để ăn cơm rồi tôi sẽ mở tủ cho hai chị xem, hai chị mượn đọc quyển nào thì tôi cho mượn đem về mà đọc.

Hai bà đi lại đi-văng mà ngồi uống trà. Đào với Lý đứng xem mấy tấm tranh với mấy tấm hình vẽ treo trên tường rồi dắt qua phòng khách đàn ông, Khánh với Tòng đi theo. Bà chủ nhà ngồi ngó theo mấy người nhỏ, nhút là chăm chú ngó cô Lý hơn hết.

Gần 12 giờ, một anh bồi ra nói nhỏ cho cậu Khánh hay tiệc sắp đặt xong rồi hết, mời khách ngồi được.

Khánh bước lại trình cho mẹ hay rồi mẹ con mời khách nhập tiệc. Khách không dè bà chủ nhà đãi đồ Tây, nên Đào với Lý có vẻ ngạc nhiên.

Khánh mời hai bà ngồi giữa, mỗi bà một bên, cô Đào ngồi bên phía tay mặt bà chủ, để Tòng ngồi bên tay trái, còn cô Lý ngồi bên tay mặt bà chủ nhà, Khánh ngồi bên tay trái thành ra Khánh với Đào lần này ngồi đối diện.

Trong bữa cơm, bà chủ nhà ráng làm vui mà đãi khách, bà ân cần mời khách ăn, cứ ngó cô Lý ngồi một bên hoài, ngó bàn tay, ngó cách cầm dao cầm nĩa, liếc ngó miệng cười, lóng nghe giọng nói. Ai cũng thấy bà đặc biệt để ý đến cô Lý, bà kiểm chuyện mà nói với cô Lý nhiều hơn cô Đào mặc dầu Đào vui vẻ hay nói chuyện hơn Lý. Mà Lý, tuy trầm tĩnh ít nói ít cười, song mẹ con cậu Khánh hỏi điều chi thì cô cũng lễ phép trả lời luôn luôn, cô không sệt sè hay lúng túng chi hết.

Tuy lúc ăn cơm cho tới lúc ra cái bàn ngoài gần cửa giữa ăn tráng miệng uống cà phê, bà chủ nhà vẫn vui luôn luôn mà nói chuyện, song người nào có ý quan sát, có lẽ nhận thấy trong cái vui của bà có lộn nét buồn rầu ngấm ngấm,

nét buồn ấy gốc ở trong thâm tâm mà phát hiện trên mặt, bởi vậy nếu gốc còn hoài thì không làm sao mà tuyệt ngọn được.

Ăn uống xong rồi bà chủ muốn từ mà về đặng bà chủ nhà nghỉ trưa. Bà chủ nhà không cho, cứ cầm ở lại nói chuyện chơi cho vui, mà hai cô Đào và Lý cũng muốn xem tủ sách của Khánh, bởi vậy hai bà dắt nhau đi lại bộ ván mà nằm, còn 4 người nhỏ thì vô phòng học của Khánh rồi Khánh mở tủ sách cho Đào với Lý xem và lựa quyển nào thích hợp thì mượn đem về nhà mà đọc.

Đến 3 giờ chiều mấy người nhỏ mới trở ra ngoài. Tòng có ôm 4 quyển sách trong tay. Bà chủ thấy con ra mới ngồi dậy từ bà chủ nhà mà về. Bà chủ nhà đưa mấy mẹ con ra tới thêm. Bà mời bà chủ hể có rảnh thì qua đàm đạo chơi với bà cho bà bớt buồn cái cảnh hiu quạnh. Bà lại nắm cánh tay Đào và Lý mà dặn chúa nhứt nghỉ thì qua bên bà chơi, ở gần thì cũng như bà con, đừng ái ngại chi hết.

Khánh đưa khách đi ra cửa ngõ. Bà mẹ đứng trên thềm chong mắt ngó theo, nhút là ngó tướng đi của hai cô Đào với Lý, rồi bà nhếch miệng cười, cái cười ấy đã gần 20 năm rồi, không có ai ngó thấy.

CHƯƠNG 3

HIỆP RỒI TAN

Bãi trường, học sinh nam nữ đều nghỉ hết. Những trò ở Lục Tỉnh đều trở về quê quán vui chơi với cha mẹ. Còn như giàu sang thì cha mẹ kiếm chỗ đem con đi nghỉ cho chúng nó khỏe trí, đặt chừng khai trường chúng nó tiếp tục học lại, hăng hái học cho mau tấn phát.

Vì đường giao thông chưa được thuận tiện, nên người có tiền nhiều mua giấy máy bay cho con lên Đà Lạt ở chơi đôi ba tuần. Còn người nhút nhát chưa dám rời xa Sài Gòn, thì cho con đi Tân An, Mỹ Tho, Thủ Đức, Biên Hòa hoặc Lái Thiêu, Thủ Dầu Một.

Cô Đào với cô Lý là phận gái, cha mắc bận việc buôn bán, mẹ không dám đi xa, bởi vậy hai cô cứ ở nhà đọc sách. Có mẹ thì theo mẹ vô tiệm trong Bà Chiểu mà vui với cha.

Khánh ở nhà một mình với mẹ cậu buồn, bởi vậy bữa nào cậu cũng rủ Tòng qua nhà chơi với cậu, hoặc sai bồi đi mua bánh ăn với nhau rồi đọc sách, hoặc có bữa dắt nhau đi dạo chợ, có bữa đi xem hát bóng, có bữa đi vô vườn bách thú xem thảo mộc và xem voi, cạp, chim cò.

Có cậu Hoài, con một chủ tiệm buôn lớn ngang hông chợ Bến Thành, cậu học một lớp với Khánh và cũng thi đậu bằng đệ nhứt cấp một lượt với Khánh, cậu nhập bọn chơi với Khánh và Tòng thành ra một bộ ba mà Tòng nhỏ kính Khánh với Hoài như anh, còn Khánh với Hoài lớn nên xem Tòng như em, ba trẻ đều yêu nhau như ruột thịt.

Hai vợ chồng Thái với Hòa thấy con mình bè bạn với hai trò lớn tuổi, học giỏi, giàu có thì có ý mừng nên không ngăn cấm để cho gần gũi

Khánh và Hoài đang học hỏi thêm, vì học sư bất như học hữu (học thầy không tầy học bạn), có thể tiếp xúc với người hơn mình mới bắt chước được mau khôn ngoan, mới mở trí được rộng kiến thức.

Trong ít bữa Tòng nói với mẹ và hai chị rằng bà mẹ của Khánh thương Tòng lắm, bà biểu kêu bà bằng dì Hai chứ đừng kêu bằng bà. Bà dặn về nói với hai chị qua nhà bà chơi đừng ái ngại chi hết, Tòng khoe Khánh xin với mẹ mà muốn được một anh sớp-phơ rồi, sớp-phơ đương đem xe xuống hăng rà máy lại cho êm đang Khánh đi chơi với Tòng và Hoài.

Bà Hòa là mẹ của Tòng nghe con nói như vậy bà càng thêm mừng cho con có được người đem con đi chơi. Bà khuyên Đào với Lý coi bữa nào tiện thì ghé qua thăm bà lớn, cho bà vui lòng, vì bây giờ mình đã quen rồi, mình biết bà là người thành thiệt là tử tế chứ không phải kiêu căng như nhà giàu khác mà ngán ngại nữa. Bà đã ân cần mời hoài, nếu hai con không

qua, té ra thất lễ hoặc vô tình. Đào với Lý tính mai mối sẽ đi qua đặng trả sách cho Khánh mà mượn ít quyển khác.

Chẳng dè sáng bữa sau mấy mẹ con ăn lót lòng vừa rồi thì Khánh qua lại có dắt một bạn trai theo. Tòng thấy khách vô sân thì nói trước cho mẹ với hai chị biết, người đi với Khánh có tên là Hoài học một lớp với Khánh, con của một đại thương gia có tiệm ở ngang chợ Sài Gòn.

Khánh dắt bạn bước vô, giới thiệu cho bà chủ Hòa với hai cô biết Hoài là bạn học một lớp với cậu và mới thi đậu kỳ này cũng như Đào với Lý. Hai cô vui vẻ chào rồi mời hai cậu ngồi.

Khánh lại thưa với bà chủ nhà:

– Thưa bác, má cháu có cho phép cháu kêu anh sếp-phơ để lái xe cho cháu đi chơi trong lúc bãi trường này. Sếp-phơ đem xe ra hãng rà máy lại xong hết mới đem về hồi sớm mai. Vậy

cháu xin bác cho phép cháu rước em Tòng đi chơi một vòng với hai anh em cháu.

Bà Hòa hỏi:

– Cậu tính đi đâu mà chơi? Đi chừng nào về?

– Thưa cháu muốn lên Thủ Đức, như hỏi thăm đường xá thuận tiện thì đi luôn lên Biên Hòa chơi chừng 11 giờ thì về.

– Được... Đi gần gần vậy thì được, chẳng nên đi xa. Tòng thay đồ đạc đi chơi với hai anh đi con.

Tòng vội vã vô trong thay đồ.

Hoài mau mắn, vui vẻ, mới quen lần đầu mà không ái ngại nên hỏi hai cô:

– Hai chị tính chừng nào khai trường hai chị xin học trường nào? Trường Marie Curie hay là trường Trương Vĩnh Ký?

Chị Đào nhậm lệ hơn, nên cô đáp:

– Chị em tôi nghĩ mình là người Việt thì học trường Việt phải hơn. Chị em tôi có thừa với bà Hiệu Trưởng của chúng tôi. Bà dạy làm đơn đưa cho bà rồi bà gửi cho chị em tôi qua trường Trương Vĩnh Ký mà học tiếp.

– Vậy thì chừng khai trường hai chị sẽ học chung với anh em tôi.

– Có tới bảy tám cô qua trường Trương Vĩnh Ký chứ không phải chỉ có hai chị em tôi mà thôi. Hôm nay mấy chị em tôi lo quá, học chung với mấy cậu trai chắc chị em tôi thua xa lắm.

– Chị nói khiêm nhượng chứ đâu có luật mà chắc học sinh trai giỏi hơn học sinh gái. Chúng tôi sợ chúng tôi học thua mấy chị chúng tôi mới thiệt hổ thẹn chứ.

Cậu Khánh tiếp nói:

– Hôm nay hễ có em Tòng qua chơi thì má tôi hẳn mời hai chị, má tôi trông quá. Vậy hai chị có rảnh qua nói chuyện chơi với má tôi.

Cô Lý nói:

– Chị em tôi tính bữa nay qua, trước thăm bà sau trả sách cho cậu, rồi mượn vài quyển khác. Bây giờ cậu mắc đi chơi, thôi bữa khác chị em tôi sẽ qua.

Cậu Khánh lật đật nói:

– Không, không! Hai chị cứ qua chơi cho má tôi vui. Má tôi trông hai chị lung lắm. Tôi đi chơi tôi sẽ gởi chìa khóa tủ sách lại cho má tôi. Hai chị qua rồi má tôi đưa chìa khóa cho hai chị mở mà lựa sách coi có quyển nào được thì lấy đem về mà đọc, đừng ngại chi hết.

Tòng thay đồ rồi ở trong đi ra. Khánh với Hoài đứng dậy. Khánh mời cô Đào cô Lý một lần nữa, rồi cùng Hoài từ giã bà chủ nhà với hai cô mà đi với Tòng.

Bà Hòa nói với cô Đào cô Lý rằng bà mẹ cậu Khánh ân cần quá, vậy hai con phải thay đồ qua thăm, không nên mịch lòng người lớn có cảm tình với mình.

Cô Đào cô Lý bèn vô trong bới đầu và thay đồ rồi ôm mấy cuốn sách qua thăm bà lớn.

Khánh về cho mẹ hay một lát nữa sẽ có cô Đào với cô Lý qua thăm. Cậu giao chìa khóa tủ cho mẹ rồi lên xe đi chơi với hai bạn.

Bà mẹ mừng nên Khánh đi rồi bà ra phòng khách đàn ông mà ngồi, có ý chờ hai cô qua; ngồi sa-lông gần nhau mà nói chuyện thân mật hơn ngồi bên ván, hai cô phải ngồi ghế xa, khó xem mặt mày cùng cách cử động cho rõ ràng được.

Đào với Lý bước vô sân, không thấy Khánh, hai cô biết Khánh với hai bạn đã đi chơi rồi. Mà bữa nay trong sân lại có hai chú đàn ông ở trần đương lui cui, một chú cuốc đất, một chú nhổ cỏ trong bồn bông. Đã quen rồi nên hai cô mạnh dạn bước lên thêm và đi ngay vô cửa giữa, mặc dầu không có ai chực tiếp.

Bà chủ nhà đương ngồi trên ghế ca-na-pê bên phòng khách đàn ông, bà thấy hai cô bước vô thì mừng rỡ mà nói:

– Hai con đi qua đây, qua ngồi chơi với dì. Ba anh em nó đi rồi. Hôm nay dì trông quá. Bà chị đâu, sao bà chị không qua chơi?

Hai cô vừa đi lại đó, vừa nói mẹ mắc vô trong Bà Chiểu.

Bà chủ nhà nói:

– Hai con để sách trên bàn đó rồi ngồi nói chuyện chơi. Dì có dặn thằng Khánh đi chơi một chút rồi về, đừng có ở trễ. Chắc lối 10 giờ nó sẽ về. Mà nó có để chìa khóa tủ sách trên ô trầu bên kia. Vậy hai con chơi một lát rồi muốn lựa sách thì lấy chìa khóa mở tủ mà lựa.

Đào với Lý đem để mấy cuốn sách trên bàn rồi nhắm nhía muốn ngồi hai cái ghế phía ngoài.

Bà chủ nhà đứng dậy nắm hai tay của hai cô mà kéo, biểu phải ngồi trên ca-na-pê với bà, ngồi gần nói chuyện cho dễ. Bà ngồi giữa ép hai cô ngồi hai bên. Mỗi tay bà nắm một bàn tay mỗi cô mà đưa lên xem, xem từng ngón tay

rồi xem hết bàn tay, xem tay rồi bà ngó mặt, ngó bên nầy rồi ngó bên kia. Hai cô ái ngại hết sức, nhưng không dám nói chi hết, để mặc sức cho bà nhìn.

Bà nhìn một hồi rồi bà ứa nước mắt mà nói:

– Hồi trước dì có một đứa con gái. Mà nếu nó còn thì năm nay nó cũng 19 tuổi, cỡ tuổi hai con. Mười mấy năm nay dì thương nhớ nó quá, tại vậy nên sanh bệnh. Bữa hôm hai con qua chơi. Dì thấy hai con dì càng thương nhớ con của dì hơn nữa. Bởi vậy dì căn dặn hai con qua chơi thường cho dì vui đặng dì khuây lãng chút đỉnh.

Cô Lý sợ bà phiền về sự không vâng lời bà yêu cầu, cô muốn xin lỗi, nhưng cô vừa nói:

– Thưa bà.

Thì bà liền chặn mà cản:

– Đừng có kêu bằng bà nữa! Hai con kêu

bằng dì, đằng có tình thân thiết hơn, Hôm nay dì muốn biểu hai con kêu dì bằng má, nhưng dì mới làm quen với bà chị, dì chưa biết bụng của bà chị nên dì không dám. Vậy hai con kêu bằng dì, kêu “dì hai” cũng như dì biểu cháu Tòng kêu hôm nay vậy.

Cô Đào mới nói:

– Thưa dì hai, dì dạy như vậy hai chị em con mới dám.

Bà chủ nhà cười mà nói:

– Đó! Kêu như vậy phải ngộ hôn? Hai con vâng lời thì dì vui lắm.

Cô Đào nói tiếp:

– Hôm trước dì căn dặn mà hôm nay em Tòng về cũng nhắc hoài nhưng hai con chưa qua chơi được, ấy là hai con mắc lo giấy tờ đằng xin qua trường Trương Vĩnh Ký mà học tiếp, nên chưa rảnh. Đã vậy mỗi ngày ba con muốn hai con phải vô Bà Chiểu chơi với ba ít

giờ, hoặc vô sớm mơi hoặc vô buổi chiều, tại vậy nên không rảnh.

– Bữa nay giấy tờ xin học đã làm xong chưa?

– Thừa mới xong.

– Ủ, nếu xong rồi thì từ nay cho tới khai trường hai con rảnh. Vậy mỗi ngày hai con qua bên nầy chơi với dì. Như sớm mơi mắc đi Bà Chiều thì buổi chiều qua bên nầy; còn như muốn đi Bà Chiều buổi chiều thì qua sớm mơi. Muốn đọc sách thì qua đây lấy sách mà đọc. Có thằng Khánh ở nhà nó đọc sách với hai con. Chị em học chung với nhau cho dì vui. Dì nói thiệt với hai con, dì có một đứa con gái, sanh được có 25 ngày rồi nó mất. Dì thương tiếc nó quá, gần hai mươi năm nay, không có giờ khắc nào dì nguôi được.

Tuy sau dì sanh được thằng Khánh, song nó là con trai, lớn lên nó mắc đi học, lại ở nhà nó chơi theo tư cách con trai, có xăn bắn theo

mẹ, có triu mền mẹ như con gái dâu mà dì quên đứa con gái của dì được. Bởi vậy từ bữa dì thấy hai con thì dì thương liền, thương như thương con của dì vậy. Hôm nay dì thầm ước nếu ông anh với bà chị ở bên bằng lòng cho bớt một con ở hủ hỉ với dì thì chắc dì hết buồn.

Bà nói tới đó rồi ba móc túi lấy khăn ra mà lau nước mắt.

Đào với Lý thấy bà đau khổ về tình mẹ con, hai cô rất cảm động.

Cô Lý nói:

– Thừa dì, ba má con cũng thương hai con như dì vậy. Con chắc dì xin bớt một đứa ba má con không đành rút ra mà cho đứa nào được. Đã vậy mà chị em con sanh đôi, từ khi mới lọt lòng thì chơi chung, ngủ chung, nên chị em con cũng khó mà rời nhau, hể phân rẽ chắc buồn lắm.

Bà nói:

– Dì cũng hiểu như vậy nên dì không dám nói ra. Vậy dì xin hai con niệm tình của dì, mỗi bữa qua chơi với dì một hai giờ cho dì bớt buồn, muốn qua buổi mơi hay buổi chiều tùy tiện, giờ nào nhà dì cũng mở cửa mà vui rước hai con. Đó là hai con làm ơn làm phước dùm cho dì, đem tia sáng mà rọi trong nhà dì, đương tối tăm, đem vẻ vui mà rắc trong lòng dì đương buồn bức, dì nói thiệt, trót gần hai mươi năm nay thân phận dì chẳng khác nào một bụi cây khô, dì yêu cầu hai con làm ơn mỗi ngày tưới một gáo nước, hoặc may cây mát mẽ đâm chồi ra lá lại mà sống với đời, cho dì có đủ sự kiện mà sống trong an vui sung sướng, nhưng phải sống với đau khổ quạnh hiu như vậy hoài thì làm sao mà sống lâu cho được.

Bây giờ bà khóc thiệt nước mắt tuôn dầm dề, làm cho Đào với Lý xúc động cực điểm. Đào thì lạnh lợi nhưng trước tình cảnh thê thảm nào nể nầy cô bối rối không tìm ra lời để an ủi bà.

Cô Lý bình tĩnh hơn nên cô nói bà mà nói:

– Dì thuộc bậc giàu sang, mà dì có lòng thương chị em con, đó là ơn lớn, chị em con chẳng những là không phép quên, mà cần phải lo đền đáp. Dì đã lấy lòng thành thiệt mà nói với hai con thì hai con không được phép dấu diếm dì. Mặc dầu dì ân cần căn dặn, hôm nay hai con dự dự không dám qua, thiệt mắc bận chút việc, mà cũng ái ngại qua làm khách bận rộn dì không nghỉ được.

– Không, không! Con qua dì mừng lắm chứ. Còn đừng ái ngại chỗ đó.

– Dì nói như vậy hai con mới hết ngại. Nhưng còn một điều khác nữa làm cho hai con khó tự do qua lại thăm dì hàng ngày.

– Điều gì?

– Con phải thừa thiệt với dì phận hai con là gái mới lớn lên. Nhà dì không có con gái mà lại có con trai. Chị em con qua thường mà không

có má con theo, tới lui như vậy nhiều lần con sợ e chẳng khỏi tiếng thị phi họ dị nghị.

– A! Con ngại về điều đó!... Con ngại cũng phải... Nhưng dì hỏi con vậy chớ từ hôm thằng Khánh làm quen với hai con cho tới bữa nay, con có nghe nó nói lời nào hay là con có thấy bộ nó ló mòi chi khiếm nhã với hai con hay không?

– Thưa không, cậu Khánh luôn luôn lễ phép đàng hoàng lắm, cậu kính hai chị em con, cậu kêu cả hai bằng chị, con không thấy cậu có ý gì hết. Hồi nãy cậu có dắt cậu Hoài là bạn học qua nhà mà giới thiệu với má và hai con. Bộ cậu Hoài thiệt tình, cậu cũng kêu hai chị em con bằng chị như cậu Khánh, chớ không có ý chọc ghẹo chi hết.

– Vậy thì được lắm, có sao đâu mà con ngại, Hoài làm bạn với Khánh mấy năm rồi. Cậu lên đây chơi thường, cậu vui vẻ hay nói hơn Khánh. Nhưng dì thấy tánh nết cậu cũng dễ thương, con nhà có giáo dục. Vậy hai con

đừng lo chi hết. Dì bảo lãnh việc đó. Để bữa nào gặp bà chị dì sẽ nói, hai con cứ qua chơi với dì dẫu hai đứa nó có nói điều chi quấy thì dì sẽ rầy chúng nó, có dì ở một bên hai con, có sao đâu mà con sợ.

– Thừa không phải hai con sợ. Hai con đoán chánh, nên có sợ gì đâu. Con ngại là lại miệng thiên hạ không tốt, họ thấy hai con lân la gần gũi rồi họ bày chuyện mà nói xấu đó thôi.

– Ồi! Lời thị phi kể làm chi con. Mình ở phải thì thôi. Dì buồn dì cậy hai con qua chơi thì dì biết ơn. Hai con thương dì, hai con làm nghĩa, hai con sẽ được vui vẻ tinh thần, vậy thì quý rồi, lo chi miệng thiên hạ. Để dì biểu trẽ bưng bánh, với trái cây cho hai con ăn chơi.

Đào với Lý nói hồi sớm mơi đã ăn lót lòng no rồi. Bà chủ nhà không kể, cứ kêu bồi biếu bưng trái cây với nước cam ra mà đãi khách. Bà ép quá hai cô phải ăn uống với bà cho bà vui. Mà bà vui thiệt, cứ nắm tay cô Lý và theo nói chuyện với cô thường hơn cô Đào.

Chủ khách đang ăn uống vui vẻ thì xe của Khánh trở về tới.

Ba trẻ bước vô mừng hai cô Đào với Lý. Khánh với Hoài có xách mỗi người một trái sầu riêng, còn Tòng thì xách một xâu nem. Bà chủ nhà lấy làm lạ, bà hỏi con đi chơi sao mới 10 giờ đã về. Khánh nói:

– Ba anh em con lên Thủ Đức không có cảnh gì vui. Con đi một vòng chợ có ý kiếm sầu riêng mà mua. Họ nói sầu riêng đã cuối mùa rồi, hoặc may lên Lái Thiêu mới còn năm ba trái muộn mà bán chợ Thủ Đức làm sao có được. Con nhắm đi Biên Hòa cũng không có gì vui nên con mua một chục nem rồi quay xe đi qua Lái Thiêu kiếm mua được hai trái sầu riêng đem về cho má đây. Hai trái đã chín hết ăn liền được.

Khánh kêu một anh bồi mà giao sầu riêng với nem. Cậu biểu lấy đĩa bàn mà tách trái sầu riêng đã nứt rồi đó đặt ăn liền bây giờ. Cậu thấy bánh trái còn đầy bàn, cậu mời Hoài với

Tòng ăn. Bà chủ nhà hỏi con hỏi nãy đi Lái Thiêu có ghé thăm nhà trên vườn hay không. Khánh nói nhà ở trèo trong xa nên cậu không vô. Bây giờ xe có sắp-phơ rồi, vậy để mai một rồi cậu đi.

Bà chủ nhà nói bà muốn mời hết ở chơi rồi ăn cơm trưa với bà cho vui. Bây giờ còn sớm, bồi bếp sắp đặt kịp. Bà biểu Khánh qua nhà bà bác mời bà qua chơi rồi ăn cơm với hai cô. Như bà bác đi Bà Chiêu chưa về thì lấy xe đi với Tòng vô trong mời hết hai bác.

Đào với Lý không biết lấy cớ chi mà từ chối nên không cãi. Phần thì Khánh nghe mẹ dạy, cậu liền rủ Hoài với Tòng ra đi, làm cho hai cô phải chịu không thể rục rịch được.

Cách một hồi Tòng trở lại một mình mà nói hồi nãy qua bên nhà thì mẹ cậu chưa về. Ba anh em lên xe vô tiệm trong Bà Chiêu. Khánh thay mặt cho mẹ mà mời hết cha mẹ Tòng. Ba Tòng cảm ơn nhưng nói bữa nay mắc khách đến mua đồ nhiều nên bỏ tiệm mà đi không

được. Còn má Tòng cũng xin kiếu, nói ba chị em Tòng ăn cơm với dì hai cho dì vui, để má ở trông ăn cơm với ba, rồi trưa má sẽ ra chơi vậy thôi. Xe đưa Tòng về nhà đặt Tòng cho bồi với bếp hay trưa nay mấy mẹ con đều không ăn cơm nhà, còn Khánh với Hoài đi luôn xuống chợ Sài Gòn đặt Hoài thừa cho cha mẹ khỏi trông hoài về ăn cơm rồi xe sẽ về sau.

Cách một lát xe Khánh với Hoài về, Khánh cũng thừa lại cho mẹ hay y như lời của Tòng nói. Bà mẹ đi vô trong dạy bồi bếp lo sắp đặt bữa cơm trưa, còn Khánh rủ hết bạn vô phòng đọc sách, rồi cậu mở tủ sách cho các bạn lựa sách mà đọc.

Nhà có sẵn tiền bạc nhiều làm việc gì cũng dễ, muốn thứ gì cũng có, bởi vậy đúng 12 giờ thì bồi vô phòng đọc sách thừa cho Khánh hay cơm đã dọn xong và bà dạy mời mấy cô mấy cậu ra ăn.

Khánh mới mời khách đi ăn cơm rồi sẽ đọc sách nữa.

Trong lúc ngoài nhà lầu của bà lớn, mẹ con cậu Khánh đương vui đái mấy bạn trẻ, Khánh với Hòa nói cách dạy dỗ bên trường Trương Vĩnh Ký cho Đào với Lý biết trước thì trong tiệm Thái Hòa, vợ chồng chủ tiệm cũng ngồi ăn với ông giáo Hiệp.

Ông chủ Thái nhắc chuyện cậu Khánh vô mời hồi nãy, ông khen cậu ôn hòa lễ phép, ông nói chừng khai trường Đào với Lý đi học có bạn như vậy dẫu dắt thì ông bớt lo. Bà chủ Hòa tiếp nói lại có thêm cậu Hoài đi với Khánh hồi nãy đó, cùng học một lớp, thi đậu một lượt với Khánh, vậy thì Đào và Lý được quen thêm một người bạn học trước nữa nên hết sợ sợ.

Bà lại nhắc qua bà mẹ của Khánh, bà khen người trẻ tuổi, có sắc đẹp giàu sang mà không kiêu hãnh, tánh tình thuần hậu lời nói khiêm cung, bà không có con gái nên bà yêu Lý với Đào cứ căn dặn hai trẻ qua nhà bà chơi cho bà vui, bà coi hai trẻ như con cháu đừng ái ngại chi hết. Bà chủ Hòa còn nói rằng không biết bà

đó tên gì, gốc gác ở đâu, chồng bà hồi trước là ai, làm chức gì mà tôi tớ gọi bà là “bà lớn” mà bà biểu Tòng kêu bà là “dì Hai”.

Ông giáo Hiệp nghe bà chủ tiệm nói chuyện đó ông mới nói:

– Cách mấy bữa trước có một người quen với tôi ở phía Suối Chà xuống đây mua tủ áo. Ngồi nói chuyện với tôi, người đó nói người coi vườn đất của bà Cao Thị Ngọc ở nhà lâu tại đường Testard, gần ngã tư đường Flandin. Tôi có nói ông chủ tiệm mới mua nhà ở khít một cái nhà lâu đó, ông bà biết người chủ nhà lâu là một góa phụ nhưng không hiểu là ai mà họ gọi là “bà lớn”.

Tình cờ gặp dịp may tôi mới hỏi thăm. Nhờ người quen đó dẫn gốc tích cho tôi nghe tôi hiểu rồi. Bà Cao Thị Ngọc nầy là con gái của ông cả Cao Văn Hớn, hồi sanh tiền ông ở làng Bình Phước, nhà ở theo con đường từ chợ Bình Phước vô Suối Chà thuộc ngọn rạch Gò Dưa. Ông Cả Hớn hồi trước là tay cự phú ở vùng

đó. Trong tỉnh Gia Định này ai cũng biết danh ông. Người ở vùng đó ai cũng nhờ nghề trồng mía đập đường mà làm giàu. Nhưng người ta có đất trồng mía mỗi người có năm mười mẫu là nhiều, duy chỉ có một mình ông cả Hớn ổng làm chủ hơn hai trăm mẫu đất mía. Ông mướn bần và mua phân tro, ổng mướn nhơn công trồng cho ổng gần một trăm mẫu mía. Còn lại bao nhiêu ổng cho những người không có đất mướn mà trồng. ổng cho mướn giá cao mà tở tá ổng lại buộc những người mướn đất phải bán mía cho ổng chớ không được bán cho người khác.

Ổng có mía nhiều rồi ổng mới lập một lò đường lớn, rồi đập mía làm đường tán, đường thẻ, đường khạp, đường mỡ gà đủ thứ. Ổng chịu mỗi với mấy chủ dứa đường ở dưới Sài Gòn và Chợ Lớn họ mua về mà bán lại cho bạn hàng chớ đi bán khắp lục tỉnh. Ổng dùng mía nhà và mía của tá thổ mà làm ra đường không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Cuộc làm ăn của ổng to tát mà dễ dàng như vậy mỗi năm trừ sở

phí ra rồi ông còn lời cả chục muôn bạc. Ông làm hơn mười năm ông thành triệu phú, hồi đời đó trong vùng ai cũng gọi ông Cả Hớn là “vua đường” không ai dám bì với ông. Được thuận buồm xuôi gió, ông thấy bước đường tương lai của ông chón chở; giá đường lại vùn vụt tăng lên hoài, chắc ông sẽ giàu thêm luôn luôn rồi đây tiền bạc không biết để vào đâu cho hết.

Ông chủ tiệm nói:

– Té ra bà lớn ở nhà lâu đó là con của ông Cả Hớn hay sao? Hồi nhỏ tôi ở Lái Thiêu, tôi có nghe danh ông Cả Hớn giàu to lắm mà.

Bà chủ tiệm nói:

– Hèn chi bà Ngọc bây giờ có tiền nhiều nên bề ăn ở coi sang trọng quá.

Ông Giáo Hiệp nói tiếp:

– Cuộc làm ăn của ông cả Hớn đương phát đạt xôn xôn như vậy, nào dè bọn tư bốn Pháp

dòm thấy xứ mình có đất trồng mía nhiều mà làm đường được, họ mới hợp hội hùn vốn khẩn đất trồng mía trên vùng Đức Hòa và lập nhà máy mà nấu đường cát với rượu mía để bán. Hội có thế lực mạnh nên nhà nước Pháp phải cho xáng lên đào kinh trong đất của hội để rút phèn trồng mía cho tốt. Hội làm ra đường cát trắng với đường mỡ gà mà bán cho người quen dùng đường thẻ, đường tán của mình thưở nay nên ít ai chịu mua đường đó, họ chê đường ít ngọt lại giá mắc.

Hội thấy đường của hội sản xuất bán không chạy, hội muốn dẹp hết cả lò đường của người mình, để cho hội chiếm độc quyền làm đường mà bán, không cho người mình làm đường thẻ, đường tán nữa. Hội bàn tính với nhà nước Pháp sao đó không biết, mà nhà nước lại ra lệnh nhơn dân ai trồng mía để làm đường đều phải chở lên Đức Hòa bán chớ không được phép làm đường riêng mà bán... Mấy lò đường nhỏ của người mình đều phải dẹp hết chớ không được hoạt động nữa.

Ông chủ nói:

– Nhà nước Pháp làm cách đó chẳng khác nào giặt chén cơm của dân. Ngang quá.

Ông Giáo nói:

– Bởi vậy trong mấy tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh người mình thuở nay trồng mía nhiều bây giờ không được làm đường mía họ xôn xao dữ quá. Té ra người mình làm mọi trồng mía rồi phải chở đem dâng cho người Pháp để họ làm ra đường mà bán mắc đặng họ thủ lợi. Nhà nước thực dân Pháp làm cách nầy cũng như họ đã cấm người mình không được mở thêm ruộng muối, để cho dân phải mua muối của hội Pháp ngoài Cà Ná, lại cũng như họ ép buộc người mình trồng thuốc phải bán cho mấy hãng Pháp vấn thuốc điều mà bán, chứ không được xắt mà bán chỗ khác.

Bà chủ nói:

– Làm như vậy nên nhơn dân oán hận đáng số quá.

Ông Giáo nói:

– Mà bán mía cho hãng người Pháp có phải dễ đâu bà. Mía đồn rồi phải mướn ghe chở lên Đức Hòa mà nạp. Người trồng ít thì chở một hai ghe không khổ cho lắm. Ngặt người có mía nhiều như ông Cả Hớn chở biết chừng nào mới hết. Vả trồng mía hể tới mùa thì phải đồn, ở đâu cũng vậy. Nếu để quá kỳ bị nắng mía mất nước. Nếu phải đồn mía ở vừa mà chở đi lần lần, mía đồn lâu để nó hôi rượu. Khổ chưa. Đã vậy qua mùa mía tỉnh nào cũng đồn mà chở nườm nượp.

Hãng chia bung họ định giá nào dân cũng phải bán, chở chê rẻ rồi chở bán cho ai được mà chê. Mà nếu chở lên tới hãng mua liền thì cũng dễ chịu. Hãng liệu mua mỗi bữa đủ cho máy chạy mà thôi, bởi vậy ghe mía phần nhiều phải đậu mà chờ năm mười ngày mới bán được. Rồi chừng bán có ghe họ chê mía không nước hoặc hôi rượu họ không chịu mua, phải đổ hết xuống sông chèo ghe không mà về. Cái đó càng

khổ hơn nữa chớ. Ở mấy tỉnh trồng mía, như dân than phiền dữ quá, nhưng có lệnh của nhà nước Pháp ép buộc như vậy họ mới tiếp trồng thứ khác không thèm trồng mía nữa chớ biết làm sao.

Ông Cả Hớn đã mất lợi lớn mà còn bị hại, ông tức giận không chịu nhịn thua. Ông cậy Biện Tố làm đơn kêu nài. Ông biểu chép ra ba bốn rồi ông gom hết những người trồng mía tựa nhà, ông đọc đơn cho họ nghe, rồi ông biểu ký tên với ông đặt ông thay mặt đi hầu quan chủ tỉnh mà kêu nài.

Nếu quan chủ tỉnh không chịu bãi lệnh cấm mà để cho dân thông thả trồng mía làm đường như cũ thì ông sẽ ra Tòa kiện, dầu phải tốn hao mấy ngàn mấy muôn ông cũng chịu hết, không để cho bà con chịu đâu. Hơn 40 người trồng mía đều uất ức nên nghe ông cả nói như vậy ai cũng hăng hái ký tên hoặc lẫn tay vào đơn đặt ông đi kêu nài dùm.

Ông Cả xuống chợ Bà Chiểu hầu quan

Tham biện chủ tỉnh Gia Định mà đưa đơn. Quan Tham Biện nói đó là lệnh của quan trên dạy ông phải thi hành, bởi vậy ông không có quyền bãi bỏ. Ông lại cắt nghĩa rằng đường của người Việt làm dơ dáy bán cho dân ăn sợ sanh bệnh.

Hãng lập ra có máy làm đường cát sạch sẽ dân ăn có đủ bảo đảm về vệ sinh, lại làm đường nhiều để bán ra ngoại quốc làm lợi cho cả nước. Ông biểu về khuyên dân trồng mía thêm cho nhiều đăng khoán trưng nền kinh tế trong nước. Trồng mía có hãng bao mua cho thì có lợi quá, tại sao mà lại kêu nài.

Ông Cả cắt nghĩa về sự hãng độc quyền mua nên mía không có giá, lại hãng còn làm eo sách, thiệt hại cho người bán mía, bởi vậy nếu nhà Nước không bãi bỏ lệnh ép buộc đó chắc dân uất ức sẽ thù nước Pháp. Tham Biện cười rồi kiểm cách mà trả lời với ông Cả, khuyên ông về cắt nghĩa cho dân nghe mà dạy dân lo trồng tía, chẳng nên nghe lời kẻ háo loạn xúi giục rồi kêu nài bậy bạ mà ở tù bị tội.

Ông Cả nghe lời hăm he ông càng thêm tức nên ra khỏi Tòa Bố ông không chịu về, ông ra Sài Gòn đến phòng một trạng sư người Pháp, đưa một bốn đơn cho trạng sư xem và cậy làm đơn mà kiện vụ này ra Tòa, đặng Tòa lấy luật công chánh mà phân xử cho dân ở thôn quê nhờ, trạng sư dạy thông ngôn dịch lá đơn cho ông nghe rồi ông nói việc này thuộc về huấn lệnh của nhà cầm quyền hành chánh, Tòa Hộ cũng như Tòa Hình không có thẩm quyền mà phân xử được.

Nếu ông Cả muốn cậy ông giúp mà kêu nài đặng hủy bỏ luật lệ bất công hà hiếp nông dân mà làm lợi “nhà tư bốn” thì ông sẽ tận lực mà giúp cho. Ông sẽ dắt ông Cả đến ra mắt quan Thống đốc, ông Cả kể các điều thiệt hại của nông dân trồng mía cực khổ, lại tốn hao nhiều lại bán mất giá, có mía mà không được làm ra đường mà bán, lại để cho hãng làm đường bán mắc đặng thủ lợi to, rồi ông sẽ tiếp mà cắt nghĩa thêm rành rẽ cho quan Thống Đốc thấy chỗ bất công coi người nói lẽ nào rồi ông sẽ làm

đơn nữa, ông dùng lý lẽ nhờn đạo, ông dùng thuyết chánh trị khéo léo mà công kích chế độ thực dân. Ông Cả nghe luật sư nói cứng cỏi thì ông khoái chí ông chịu cật ông Trạng sư giúp ông cãi với quan Thống đốc. Ông hỏi Trạng sư định tiền công bao nhiêu.

Trạng sư nói 2 ngàn, ông lấy bạc mà đóng liền. Trạng sư cũng khoái nên dùng dây thép nói kêu văn phòng Thống đốc mà xin định ngày giờ cho ông dặt thân chủ của ông đến ra mắt đặng bày tỏ nỗi khổ của nông dân về luật lệ mới qui định cuộc trồng mía làm đường. Người ta trả lời chiều bữa sau 4 giờ thì lại được.

Trạng sư biểu ông Cả về rồi bữa sau lối 2 giờ rưỡi ra đặng ông dặt đi.

Ông Cả Hớn về thuật chuyện ông đi kêu nài cho mấy người ở gần nghe. Biện Tố là người viết đơn cho ông, anh có 7 mẫu đất mía anh có ký tên trong đơn, nên anh xin ông cho anh theo đặng anh tiếp với ông mà kêu nài cho mạnh mẽ hơn.

Chiều bữa sau ông cả Hớn với Biện Tổ khăn đen áo dài khăn hoàng ra hiệp với Trạng sư mà đi kêu nài. Ông Cả ỷ có Trạng sư theo ủng hộ, ông không sợ gì hết, quyết giáp mặt với chúa tế thực dân, ông sẽ trút túi oan ức của người dân Việt cho quan Pháp hiểu đám nông dân xứ này tuy thất thế nên bị kềm kẹp song cũng còn biết giận, cũng còn dám thù những kẻ cậy quyền cậy thế mà hà hiếp, toan lợi dụng công lao khổ của họ toan cướp giật chén cơm của họ, chớ chẳng phải ngu hết đâu.

Thống Đốc vui vẻ tiếp rước Trạng sư với hai thân chủ, ông mời ngồi tử tế. Trạng sư nói một hồi rất lâu, ông cả với Biện Tổ không biết tiếng Pháp nên không hiểu cái lẽ nào. Ông nói rồi ông dỡ cặp da lấy lá đơn kêu nài mà trao cho quan Thống Đốc. Ông Thống Đốc nhận chuông. Có một người mở cửa vô. Ông nói ít tiếng, người ấy ra rồi cách một chút có một viên quan Việt vô. Ông đưa lá đơn. Người Việt cầm vừa coi vừa nói tiếng Pháp với Thống Đốc. Thống Đốc nhã nhận nói một hồi.

Người Việt đó mới cắt nghĩa hăng đường của người Pháp lập ra chủ tâm muốn mở rộng nền kinh tế trong nước chứ không phải cói ý bóc lột nông gia, có hăng làm đường thì người trồng mía có sẵn chỗ cho mình bán mía, dân có đường sạch sẽ mà dùng và Nhà Nước được thu thuế số đường xuất cảng, mọi người đều có lợi hết.

Ông hứa ông sẽ viết thư cho chủ hăng mà dạy hẽ nông gia chở mía đến bán thì phải mua liền không nên làm khó nữa. Ông khuyên ông Cả về dạy dân cứ lo trồng mía làm phương tiện mà giữ gìn quyền lợi của dân. Vậy dân chẳng nên nghe lời xúi giục của kẻ ham quây nước cho đục mà thả câu, nên gieo ác cảm trong lòng dân đối với nhà nước.

Ông Trọng sư nói chuyện với ông Thống Đốc một hồi nữa rồi đứng dậy dắt hai thân chủ về văn phòng của ông. Ông biểu thông ngôn khuyên hai người về nghỉ để ông lo vụ này cho. Ông sẽ thay mặt viết thư mà kêu nài nếu không

có hiệu quả thì ông sẽ cạy vài tờ báo chữ Pháp viết bài mà công kích chế độ thực dân và tố cáo người thay mặt cho nước Pháp cai trị xứ này là đệ tử của chế độ đó nên phục vụ quyền lợi của thực dân không kể quyền lợi của quần chúng.

Ông cả Hớn với Biện Tố ra về chắc ý mình sẽ được thắng lợi trong vụ tranh chấp này.

Ông cả Hớn có mạng làm giàu to, nhưng về hào vợ con ông không được mau mắn cho lắm. Lúc đó ông chưa tới sáu mươi tuổi, mà vợ ông đã mất rồi, mất cách ba bốn năm trước để lại cho ông có một người con gái là cô Cao Thị Ngọc bây giờ ở dưới Sài Gòn đó mà thôi, chớ không có con trai.

Con gái ông đã được 20–21 tuổi rồi, hồi nhỏ ông có cho cô ở học trong Nhà trắng năm sáu năm, chừng vợ mất ông mới đem con về đặt hủ hỉ với ông cho trong nhà lột bớt cái vẻ hiu quạnh. Ít con nên ông cưng, ông sắm xe hơi để cho con đi chơi. Cô Ngọc tuy là con nhà giàu ở vườn song nhờ có học ở Nhà Trắng

nhiều năm nên cô quen với nhiều bạn gái giàu sang, cô có trí thức rộng rãi, cô có giáo dục về xã hội cũng như về gia đình, chứ không phải lù mù như nhiều cô gái quê khác.

Cô còn hơn bạn gái vài điểm nữa là cô có sắc đẹp diễm kiều, mà tánh nết lại ôn hòa, cử chỉ lại khiêm cung nho nhã. Có xe hơi ban đầu cô đi thăm chị em bạn dưới Sài Gòn thì sắp-phơ lái xe cho cô đi. Cô tập lái xe trong ít tháng cô lái xe cũng lanh như sắp-phơ rồi, nhiều khi cô đi chơi một mình không cần sắp-phơ theo nữa.

Lúc sau đó có nhiều chỗ găm ghé muốn cưới cô Ngọc. Ông Cả cứ nói con ông còn nhỏ, để thùng thảng ông lựa người nào đó có đủ tài đủ trí mà tiếp tục giữ gìn sự nghiệp của ông rồi ông sẽ gả, không gấp gì. Con ông có một đồng bạc chồng chất trong nhà, thiếu chi người ham muốn mà phải lo gả sớm.

Ông Cả đi kêu nài về sự hăng độc quyền góp mua mía bà làm đường đó, tối ông về ông

thuật mọi việc cho con nghe. Cô Ngọc nghĩ có Trạng Sư giúp biện hộ cho nông dân được thông thả làm ăn, bởi vậy cô không lo chi lắm.

Cách vài tuần sau, buổi sớm mới, ông Cả đi thăm sở mía, cô Ngọc đứng dựa cửa sổ trong buồng mà ngó ra vườn, trí lửng lơ, sắc mặt có vẻ lo lắng, nên cô buồn hiu. Tình cờ người nhà vô cho hay có khách lạ đến. Cô vội vã đi ra ngoài cửa thì thấy có một chiếc xe hơi lớn đậu ngoài lộ và có bốn năm người lạ mặt đương đi vô sân.

Cô đứng chờ mà hỏi coi khách đến việc chi. Người đi đầu mặc âu phục thiệt đẹp, tuổi đã bốn mươi, tướng mạo nghiêm chỉnh đàng hoàng, khi vô tới thêm người hỏi phải nhà ông Trần Cao Hớn ở đây hay không, cô Ngọc nói phải, người ấy nói người là nhân viên Sở Mật Thám dưới Sài Gòn liên kết lên kiểm ông cả có chuyện quan hệ, cô Ngọc nói ông thân cô mới đi ra ngoài sở mía. Cô mời khách vô nhà ngồi chờ đợi cô sai người đi cho ông thân cô hay.

Người đó vô ngôi còn mấy người đi theo thì đứng ngoài cửa sổ. Thấy người nhà đi kêu công Cả thì người đó ra dấu cho một người đứng ngoài đi theo rồi hỏi Biện Tổ nhà ở chỗ nào. Cô Ngọc nói ở phía trong cách đây hai cái nhà. Người khách đó kêu một người đứng ngoài biểu đi mời Biện Tổ lại đây nói chuyện.

Khách tỏ ý muốn đi xem làm đường, cô Ngọc thấy hơi lo nhưng phải dắt khách qua chỗ đập đường cho khách xem. Biện Tổ lại trước thấy cô Ngọc ở bên lò đường, đương cắt nghĩa cách thức làm đường cho khách hiểu, anh ta đi ngay lại đó. Khách hỏi Biện Tổ phải anh có đi với ông cả kêu nài về sự bán mía và làm đường hay không. Biện Tổ nói phải, khách biểu ông Cả về rồi sẽ nói chuyện.

Ông Cả Hớn về tới. Ông mời khách trở vô nhà. Biện Tổ với cô Ngọc đi theo. Khách mới xưng mình là trưởng phòng tra vấn trong Sở mật Thám. Vì có tờ tố cáo hai ông nên phải lên rước hết hai ông xuống sở đặt hỏi và lấy khai.

Ông Cả nóng giận nên ông nói lớn:

– Thuở nay bọn nông dân chúng tôi làm ăn thông thả, không bao giờ dám phạm phép nước. Người ta ỷ quyền ỷ thế muốn cướp giật chén cơm của chúng tôi nên chúng tôi mới đi kêu nài. Đi đâu thì đi, dầu lên tới trời chúng tôi cũng khai ngay ra như vậy chúng tôi có sợ gì đâu.

Người khách cười và khuyên ông ra xe mà đi xuống Sở Mật Thám rồi sẽ nói chuyện.

Ông Cả đưa chìa khóa cho con, biểu mở tủ lấy cái bóp với áo dài cho ông. Ông bỏ bóp vào túi rồi bận áo. Ông dặn cô Ngọc cất chìa khóa và ở nhà coi nhà rồi ông cùng với Biện Tố ra xe hơi mà đi với khách.

Ông chủ tiệm nói:

– Ông Cả với Biện Tố bị Sở Mật Thám bắt chớ gì!

Ông Giáo nói:

– Phải, bắt giam hơn nửa tháng, người quen với tôi cũng có ruộng mía nên thuật tử tử mĩ cho tôi nghe đủ hết. Ông nói chừng ông Cả về thuật lại mới biết người lên nhà bắt ông đó là ông Phủ Tạ Tấn Cù, một nhơn viên cao cấp của Sở Mật Thám Pháp, ông giúp sức cho sở đặc lực, lập nhiều công lớn nên nhà nước ban cho ổng chức phủ hàm, chớ ổng không phải Phủ thiết thọ trong ngạch Huyện Phủ. Tuy vậy mà ông Cả Hơn nhờ ổng lắm.

Bà Chủ nói:

– Chắc ông Cả gả con cho ông Phủ đó, nên bây giờ cô Ngọc trong nhà lâu đó mới được người trong nhà gọi là bà lớn.

Ông Giáo nói:

– Bà đoán trúng. Nhưng để thủng thảng tôi nói hết cho ông bà hiểu. Những người trồng mía có đứng tên trong đơn kêu nài họ hay ông cả với Biện Tố bị Sở Mật Thám bắt thì họ xanh mặt, sợ cũng sẽ bị bắt nữa. Cô Ngọc chờ đến

chiều không thấy cha về, đến sáng cũng không có. Cô nóng nảy biểu sếp-phơ đem xe ra đặng cô đi Sài Gòn. Cô đến phòng Trạng sư mà nói cho ông hay sớm mời hôm qua Sở Mật Thám có sai người lên nhà bắt ông Cả với Biện Tố chở đi đến sáng nay cũng chưa thả về.

Trạng Sư ngạc nhiên. Ông quay dây thép nói mà kêu Sở Mật Thám, ông hỏi thăm cụ Cả Hớn là thân chủ của ông, rồi ông nổi giận ông nói với cô Ngọc rằng bọn cá mập bóc lột dân cần lao, dân ngược mặt lên mà phản kháng, bây giờ chúng nó kiếm cớ cáo ông Cả làm đầu xúi dân nghịch nhà nước. Chúng nó tra vấn muốn buộc ông về tội khuấy cuộc trị an. Làm Trạng Sư, lúc Mật Thám tra xét ông không có quyền can. Vậy cô cứ về nghỉ, đừng sợ chi hết. Chừng họ giải ông Cả qua Biện Lý ông sẽ ứng trực mà biện hộ mạnh mẽ cho ông Cả. Ông sẽ viết báo mà kể tội ác của chế độ thực dân ở xứ này cho hoàn cầu biết.

Tuy trạng Sư nói cứng song cô Ngọc về nhà cô lo sợ đêm ngày ăn ngủ không được. Mấy người đứng đơn với ông Cả họ càng sợ hơn. Có người nhát quá giao đám mía cho vợ coi chừng họ đi bậy mà ẩn mặt cho khỏi bị bắt. Mà mấy người làm gan mà ở nhà thì họ sợ bị tình nghi nên không dám léo đến nhà ông cả mà hỏi thăm.

Còn cô Ngọc ngày nào cô cũng có xuống dưới Sài Gòn mà lóng nghe tin tức cha. Đôi ba bữa cô ghé thăm ông Trạng Sư một lần, lần nào ông cũng khuyên cô an lòng để mặc ông lo cho. Ông vận động nên nhứt báo Pháp văn bắt đầu nói tới vụ đó.

Một bữa cô bạo gan đi ngay vô Sở Mật Thám tìm ông lên bắt cha cô hôm nọ mà xin phép thăm cha cô. Ông Phủ Cù niềm nở tiếp rước nhưng ông dùng lời nhã nhặn mà nói vì ông Cả bị cáo về tội làm quốc sự nên ông không dám vi tình mà cho cô thăm được.

Ông lại nói nhỏ cho cô nghe rằng riêng về ý ông thì ông biết ông Cả là người ngay thẳng, ông ưa làm ăn chứ không ưa bạo động. Ông sẽ tận tâm kiếm kế mà cứu giúp ông Cả cho cô. Ông khuyên cô yên tâm coi nhà và nhắc tôi tờ sổ sách mấy sở mía. Việc này cô phú cho ông tự lo cho, cô đừng sợ đừng buồn chi hết.

Cô Ngọc cảm ơn rồi ra về, trong lòng bớt lo. Cách mười bữa sau, ông cả mượn lô ca xông mà về với Biện Tố. Cô Ngọc mừng hết sức. Mấy người trồng mía với bà con lối xóm đều tựu lại mừng ông. Người ta hỏi việc đó đã xong hay chưa, thì ông Cả nói nhờ ông Phủ Cù che chở mọi bề nên ông mới về được. Nhưng việc này cũng còn lòng vòng chưa xong.

Cách ít bữa ông Phủ Cù lái xe một mình lên thăm ông cả Hớn lúc gần tối và mời ông Cả đi xuống Chợ Lớn ăn cơm với ông đặt bàn tính công việc riêng. Cô Ngọc đã quen với ông Phủ, lại nghe cha nói ông là người ơn, bởi vậy cô niềm nở lo trà nước mà đãi khách. Ông Cả đi với ông Phủ quá 12 giờ khuya xe mới đưa về.

Bữa khác ông Cả mời ông Phủ lên nhà ăn cơm với ông rồi hai người rù rì nói chuyện với nhau đến khuya ông Phủ mới về.

Cô Ngọc dòm thấy cha thân mật với ông Phủ Cù là một nhơn viên có thình thể lớn trong Sở Mật Thám Pháp thì cô hết lo nữa. Một bữa cô tỏ thẻ thưa với cha rằng, vì hôm trước cha bị việc rắc rối làm cho cô rầu lo nên cô bệnh. Nay có một bạn gái dưới Sài Gòn muốn đi Đà Lạt ở dưỡng sức ít tháng nên rủ cô đi nghỉ đặng có chị em cho vui. Cô muốn xin cha cho cô đi nghỉ đặng có bạn. Ông Cả sẵn lòng cho phép con đi nghỉ để ông ở nhà ông lo làm ăn cho xong. Ông biểu con lấy năm mươi ngàn mà đi chơi, muốn ở bao lâu tùy ý song mỗi tuần gửi thơ về cho ông biết tin tức vậy thôi.

Cô Ngọc đi rồi, thiệt mỗi tuần cô có gửi thơ về thăm cha. Cô nói may hôm đi cô có đem hờ theo 10 ngàn đồng nên cô kiếm mượn được một biệt thự nhỏ mà đẹp, trong nhà có đủ đồ dùng chung quanh có đủ thứ hoa đua nở. Cô

mười người ở nấu ăn và dọn dẹp trong nhà, phải chỗ cho cô nghỉ mà tiếp dưỡng lắm nên cô xin cha cho phép cô ở lâu lâu.

Ông Cả trả lời biểu cô ở tới chừng nào cũng được, nếu có cần dùng tiền thêm thì cho ông hayặng ông mua bưu phiếu gửi lên cho.

Trong lúc cô Ngọc vắng mặt ông Phủ Cù cũng vẫn tới lui bàn tính vun trồng mía và làm đường với ông Cả hoài. Được chừng một tháng ổng cho ông Cả hay ổng vận động mà giữ gìn quyền lợi cho ông cả đã có mời xuôi thuận.

Ông Cả mừng. Tháng sau ông Phủ lại cho hay nhà nước Pháp chấp thuận ý kiến của ông nên đương tính sửa đổi chế độ trồng mía và lập lò đường lại, có lẽ trong ít tháng nữa ông Cả sẽ làm ăn như hồi trước mà nhờ có nhà nước bảo đảm nên ông Cả sẽ hoạt động mạnh hơn.

Ông Cả đặc ý gửi thơ cho con hay và biểu con cứ ở trên Đà Lạt mà tiếp dưỡng sức khỏe chừng nào ông với ông Phủ Cù sắp đặt cuộc làm ăn xong hết ông gửi thơ cho hay rồi sẽ về.

Nhờ vận hội như vậy cô Ngọc mới được ở yên trên Đà Lạt mà nghỉ hơn sáu tháng, rồi nhà nước Pháp qui định chế độ lò đường thế này: không cho phép lập lò đường mới thêm nữa, nhưng các lò đường đã có rồi trong các tỉnh thì được phép tiếp tục hoạt động như thường, chỉ buộc mỗi lò không được sản xuất đường nhiều hơn số đã sản xuất mỗi năm trước.

Trong mỗi vùng trồng mía đập đường nhà nước chọn chủ lò đường lớn hơn hết mà ủy quyền thanh tra kiểm soát mấy lò đường nhỏ không cho sản xuất đường nhiều quá số cũ. Ông Cả Cao Văn Hớn được chỉ định làm thanh tra cầm quyền kiểm soát các lò đường trong tỉnh Gia Định, cũng như ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, mỗi tỉnh đều có đặt một vị thanh tra riêng vậy. Còn trồng mía thì nông dân ai có mía nhiều chở lên Đức Hòa mà bán thì hăng sẵn lòng mua giùm cho hết, mua lẻ làng và mua đồng một giá với mấy lò đường nhỏ.

Thế thì ông cả Hớn nhờ có ông Phủ Cù vận động giúp sức nên ông tranh đấu đã đắc thắng hoàn toàn. Ông đã không mất số lợi lớn của ông. Mà còn có quyền kiểm soát các lò đường trong tỉnh nữa. Ông hân hoan cực điểm ông gửi thư cho cô Ngọc hay rồi biểu cô về mau mau.

Cô Ngọc về tới ông gả cô cho ông Phủ Cù. Vì cô Ngọc là gái mới lớn lên, còn ông Phủ Cù đã gần năm mươi tuổi tóc đã điểm bạc tự nhiên cô dọ dọ. Ông cắt nghĩa lợi hại cho cô nghe. Ông nói sự nghiệp to tác của ông ngày sau sẽ về cô hưởng hết. Cô phải có một người chồng trọng tuổi có đủ tài đủ trí như vậy mới gìn giữ sự nghiệp của ông được. Huống chi ông mang ơn Phủ Cù nặng quá, nhờ người nên ông khỏi tù tội, mà cũng khỏi mất lợi, lại được thêm oai quyền. Ông ép uống nên cô Ngọc phải ưng. Ông gả con cho Phủ Cù, rồi mua nhà lầu ngoài Sài Gòn cho con rể ở.

Bà chủ tiệm nói:

– Té ra chồng bà hồi trước làm ông Phủ nên tôi tớ mới kêu bà là bà lớn. Lại ông lớn tuổi hơn bà nhiều, nên ông mới chết trước mà bà còn nheo nhéo. Bây giờ nhờ có ông Giáo nói tôi mới hiểu. Hồi nãy tôi có biểu cậu Khánh về thưa với mẹ để tôi ở trong này ăn cơm rồi tôi sẽ về chơi, vậy để tôi đi về cho khỏi thất ước với người lớn và sắp nhỏ cũng khỏi trông.

Anh sộp-phơ cũng đã ăn cơm rồi, bà Hòa mới lên xe mà về. Vô nhà bà hay các con vẫn còn ở chơi bên nhà lầu, bà mới đi qua đó. Bước vô nhà thấy mấy cô cậu đương ngồi bên phòng khách uống nước đá mà nói chuyện, còn bà Ngọc thì nằm bên ván. Bà Ngọc thấy khách, bà lật đật ngồi dậy chào mừng. Bà kêu bằng chị, mời đi ngay lại bộ ván mà ngồi với bà và nói:

– Từ sớm mơi tới giờ có mấy cháu qua chơi thiệt tôi vui quá. Ở gần phải có tình thân thiện với nhau, mình kết nghĩa chị em đặng qua lại chơi cho vui. Tôi có dặn mấy cháu kêu tôi bằng dì hai, chớ đừng kêu bằng bà nghe lọt lọt lắm.

Tôi xin bà chị vui lòng cho phép tôi kêu bằng chị còn chị cứ kêu tôi bằng em xưng hô như vậy có tình hơn. Tôi nhỏ tuổi thì tôi làm em là phải.

Bà Hòa chịu để sắp nhỏ kêu bà Ngọc bằng dì hai, còn phận bà thì bà xin để bà kêu bằng cô vậy thôi.

Bà Ngọc nhắc lại chuyện hồi sớm mơi, bà có xin Đào với Lý lúc nầy bãi trường mỗi bữa qua nói chuyện chơi với bà một vài giờ cho bà vui. Hai cô ái ngại sợ thiên hạ dị nghị. Bà bảo đảm gìn giữ không để cho ai thất lễ với hai cô đâu. Bà xin bà Hòa vui lòng cho phép hai cô mỗi bữa qua chơi đừng nghi ngại chi hết.

Bà Hòa biết bà Ngọc là con nhà giàu sang tử tế, lại thấy bà có tình thành thiết yêu con bà, nên bà vui lòng cho con thông thả qua chơi.

Chủ khách thân mến vui chơi tới năm giờ chiều rồi cậu Hoài về. Bà Hòa cũng từ giã mà về với ba con, để chủ nhà nghỉ.

Tấm lòng thành thiệt với lời nói khiêm nhường dễ gây cảm tình cho người ta, dầu cảnh đời dĩ vãng của mình có điểm nào không được đẹp, người ta cũng có thể làm lơ mà dung chế cho mình được.

Bà Hòa nhờ ông Giáo Hiệp bà biết được rõ tông tích của bà Ngọc vốn con một cự phú có sắc đẹp, có tiền nhiều mà lại lấy một ông chồng già, mặc dầu ông chồng là một tay sai trung thành của người Pháp, một cánh tay lợi hại của Sở Mật Thám Pháp là sở của chế độ thực dân tạo ra để gieo khủng khiếp trong đầu óc nhân dân; thuở nay đánh khảo đầy lưu và giết chết không biết số bao nhiêu sanh mạng mà kể cho xiết.

Cậu Khánh là con của một người hung bạo ấy mà cậu lại mềm mỏng nhỏ nhoi vui vẻ, dễ thương. Còn bà Ngọc là vợ của kẻ dữ tợn ấy mà bà lại tử tế hiền lành, không kiêu căng không làm mặt bà lớn. Có phải những đức tánh của

mẹ con bà Ngọc như vậy đó làm cho bà Hòa quên đi địa vị tàn ác của ông Phủ Cù ngày trước, chỉ còn nhớ tánh tình cứng cỏi và sự nghiệp nguy nga của ông Cả Hớn mà thôi, nên bà mướn mẹ con bà Ngọc, hay là tại bà Hòa gốc ở trong hạng nghèo khổ mà xuất thân, bây giờ bà nhờ Trời cho vợ chồng bà có cơm tiền đủ ăn lại có con gái con trai đều ham học hết, bà phải chí hài lòng nên bà rộng rãi với mọi người, không ghét ai không chê ai hết?

Mà cách cư xử của bà Ngọc và cậu Khánh thiệt cũng khó mà ghét hay là chê được.

Sáng bữa sau, ăn lót dạ rồi, bà Ngọc biểu con đi với bà qua thăm mấy mẹ con bà Hòa, bởi vì người ta đã đến thăm mình mà mình không đáp lại, té ra mình không biết lễ. Bệnh cũng phải ráng.

Bà Hòa đương ngồi trong nhà, thấy mẹ con bà Ngọc vô sân thì bà chưng hửng. Bà kêu Đào với Lý ra mà chỉ, rồi mấy mẹ con ra đứng trên thềm chực mà chào mừng.

Bà Ngọc đi chậm rãi, tuy mặc y phục thường như ở nhà chớ không có trang điểm, song gương mặt hiền lành lại sáng rõ tướng đi yếu điệu lại khoan thai, người đã có sắc đẹp thiên nhiên, không tô điểm ấy là tô điểm, bởi vì vẻ đẹp của thợ trời có sẵn một ám lực thiên nhiên đủ gây mối cảm cho người, rồi nó hấp dẫn, lôi cuốn chinh phục tình yêu mạnh hơn là áo và phấn son.

Vô chưa tới thêm, không đợi chủ nhà chào bà Ngọc chúm chím cười nói:

– Trót hơn 10 năm tôi không còn thấy một chị em nào nữa hết. Trời xui khiến chị với mấy cháu về đây, chị tưởng tình lân cận, chị qua thăm tôi rồi chị còn thương thân hiu quạnh của tôi. Nên chị cho phép hai em Đào với Lý qua lại chơi với tôi đặng đời sống của tôi bớt lạnh lẽo một chút. Vì cái ơn tri ngộ ấy cho nên dầu sức khỏe suy kém tôi cũng ráng qua tạ ơn chị cho khỏi thất lễ. Ấy vậy mà cái nhà chị là cái nhà thứ nhứt tôi được hoan hỉ bước vào trong khoảng 20 năm sau này.

Bà Hòa rất vui mà đáp:

– Vậy thì chánh cô đem hạnh phúc vào nhà mẹ con tôi. Mẹ con tôi chẳng những là hoan hỉ, lại còn thêm vinh diệu mà tiếp rước cô, với tấm lòng chơn thành khăn vái cho cô khỏe mạnh đặng bà con qua lại chơi với nhau cho vui.

Bà Hòa với mấy con niềm nở mời mẹ con bà Ngọc vào ngồi. Bà Ngọc rất thiết tình, bà kêu Đào với Lý mà nói:

– Dì Hai với Khánh mới lớt lòng rồi qua đây. Hai con ngồi nói chuyện chơi đừng có lo bánh nước gì hết. Bây giờ bên nầy với bên dì cũng như một nhà. Nếu dì có khát thì dì biểu đem nước cho dì uống, không cần phải lo.

Thái độ của bà Ngọc càng phút càng gây thân yêu thêm hoài, không để chỗ nào trống cho cái chê hay cái ghét phát sanh ra được, bởi vậy rồi đó mẹ nói chuyện với mẹ, con nói chuyện với con, tạo ra một không khí êm ấm, thuận hòa và kéo dài cuộc vui vẻ đến gần 11

giờ mẹ con bà Ngọc mới từ mà về. Bà Hòa với mấy con phải theo đưa khách ra tới cửa rào. Đào với Lý phải hẹn buổi chiều sẽ qua chơi rồi mới trở vô được.

Từ đây, hai nhà khẩn khít với nhau cũng như bà con ruột thịt. Ngày nào Đào với Lý cũng qua chơi với bà Ngọc, lần lần hết ái ngại nữa, hai cô tuông pha khi mở tủ lấy bánh mà ăn khi vô phòng kiểm sách mà đọc, cử chỉ chẳng khác nào con cháu trong nhà.

Nhờ hai cô thân thiết gọi bà Ngọc bằng dì hai ngon lành, vẻ buồn của bà lần lần cũng lợt phai để cho nét tươi cười phát hiện trên mặt. Bây giờ năm bảy bữa không thấy bà Hòa qua chơi thì bốn thân bà Ngọc qua mà thăm bạn.

Có khi thừa buổi chiều trời tốt, bà Ngọc qua mời bà Hòa với Đào, Lý đi xe chơi với bà một vòng đặng hứng gió, bữa đi qua thương khẩu xem tàu ra vô, bữa đi vô Chợ Lớn chen trong cuộc rần rộ, bữa đi lên phía Phú Thọ, Chí Hòa thưởng thức cảnh vắng vẻ im lìm.

Có bữa cũng vô Bà Chiêu rồi ghé tiệm bàn ghế cho bà Ngọc thấy cuộc buôn bán của vợ chồng bà Hòa, mà cũng cho bà Ngọc làm quen với ông Thái đặng hai đảng hiểu biết bụng nhau khỏi sanh nghi kỵ phá tan niềm hòa khí.

Cậu Hoài cũng hay lên chơi với cậu Khánh. Mà anh em hội hiệp thì thường dắt nhau qua thăm chị Đào chị Lý rồi rủ em Tòng đi chơi. Bà Hòa thấy hai cậu đều giữ lễ phép đàng hoàng nên nói chuyện chơi với Đào Lý bà không nghi ngại chi hết mà rủ Tòng đi dạo chơi bà cũng không lo sợ.

Hai nhà thân thiện khăng khít với nhau như vậy cha mẹ hai bên đều vui lòng, bà Ngọc bớt buồn nên bà hay rủ bà Hòa đi chơi mà vợ chồng ông Thái cũng mừng con đi học có bạn thân chăm nom binh vực.

Chừng khai trường cô Đào với cô Lý được qua học trường trung học Trương Vĩnh Ký học lớp thứ nhì chung một lớp với hai cậu Khánh

và Hoài, hai chị em dặn nhau phải ráng mà học đừng để thua sút bạn trai người ta chê cười.

Mấy cậu trai năm nầy có năm sáu cô gái học chung, mấy cậu cũng lo mà học cho hơn phái yếu để giữ danh dự cho nam tử.

Bữa đầu cô Đào thấy cậu Khánh cỡi xe gắn máy mà đi học, cô mời cậu đi chung xe hơi với chị em cô, chớ đi xe máy rủi trời mưa ướt hết. Khánh cảm ơn, cậu nói bốn phận làm trai phải đi xe máy cho giãn gân cốt. Lại sớm mơi phải tập thể thao thường cậu phải đi sớm, nên đi chung xe không tiện. Bà thân cậu để sắp-phơ ở luôn, bữa nào trời mưa thì sắp-phơ sẽ lấy xe nhà đưa rước cậu.

Học được vài tuần ông Thái hỏi hai con học kịp bạn trai hay không. Hai cô nói kịp. Ông hỏi thăm sức học của Khánh, với Hoài thì hai cô nói cả hai đều học giỏi hết, cô Lý lại nói Khánh với Hoài cần tập thể thao lung lắm, ban đêm Hoài còn học Nhu đạo; các bạn đều nói Hoài

giỏi Nhu đạo, nên dầu mấy anh lớn học lớp trên cũng kiêng nể Hoài.

Vợ chồng Thái nghe nói như vậy càng thêm mừng, bởi vì Hoài được chúng bạn kiêng, mà Hoài kêu Đào với Lý bằng chị, vô trường chơi với nhau, thế thì có cậu nào dám động tới con mình mà sợ.

Trẻ nhỏ mắc đi học, bà Hòa với bà Ngọc ở nhà qua lại nói chuyện đời với nhau. Có bữa bà Ngọc biểu đem xe ra rồi mời bà Hòa đi xuống chợ Sài Gòn hoặc vô Chợ Lớn mua đồ. Có bữa bà Hòa rủ bà Ngọc vô Bà Chiểu mà viếng tiệm bàn ghế.

Một bữa hai bà nằm chơi với nhau, bà Hòa muốn gây cho bà Ngọc kể tung tích coi giống như chuyện ông Giáo Hiệp thuật hay không, nên bà hỏi thăm quê quán của bà nọ hồi còn nhỏ.

Bà Ngọc nghe hỏi tới việc trước thì bà buồn, bà dự dự một chút rồi bà ngồi dậy mà nói:

– Tôi gốc trên làng Bình Phước. Cha mẹ tôi sanh có một mình tôi, bởi vậy tôi không có anh chị em nào hết. Mẹ tôi lại khuất sớm, mất hồi tôi mới được mười mấy tuổi. Cha tôi làm ăn lớn có nhà cửa tử tế, có vườn, có đất trồng mía, có lò đường. Cha tôi không chịu cưới vợ khác, nói sợ mẹ ghẻ họ ăn hiếp tôi, mà có lẽ cha tôi mắc lo trồng mía làm đường có lợi to quá nên không có thì giờ rảnh mà tính tới sự chấp nối, cha con hủ hỉ với nhau, đến tôi khôn lớn mới gả tôi lấy chồng rồi mua cái nhà này cho vợ chồng tôi ở.

Tội nghiệp cha tôi ở trên có một mình nhưng tánh ưa hoạt động nên cha tôi vui với công việc làm ăn rần rần không để ý tới cảnh già hiu quạnh. Cách ít năm, cha tôi mất. Nhà cửa, vườn tược, sở mía, lò đường đều bỏ hết không ai coi.

Cha thằng Khánh không thể về trên ở mà tiếp tục làm công việc của cha tôi. Tôi xin trở về một mình tôi làm, ông không chịu. Cùng

thế tôi phải kêu người cháu họ của cha tôi cày về ở nhà cha tôi, thay mặt cho tôi mà trồng mía mà làm đường, mỗi năm tính số lời được bao nhiêu tôi sẽ chia cho phân nửa. Đôi ba tháng cha thằng Khánh lên thăm một lần vậy thôi.

Cha tôi chết, tôi buồn rầu rồi sanh bệnh, lại sợ thấy cảnh cũ tôi buồn thêm nữa nên tôi không dám đi. Khá, người bà con đó biết làm công chuyện, mà thay mặt cho tôi thì có sẵn nhà mà ở, được hưởng cây trái trong vườn, lại biết trồng mía làm đường có lợi lớn nên ảnh tận tâm lo mà làm, mỗi năm tôi chia số lời cho ảnh mấy chục ngàn, ảnh mừng quá mà tôi cũng không tiếc.

Ngặt mạng số ảnh không được hưởng lâu dài nên ảnh làm được có mấy năm rồi thời cuộc lộn xộn xảy ra, nhà cửa với lò đường họ đốt phá tan hoang, cây trái trong vườn họ đốn rạp hết. Đất trồng mía cũng bỏ cho cỏ mọc, chớ còn ai đâu mà trồng.

Năm kia cha thằng Khánh có nhặn anh bà con đó xuống rồi cậy ảnh về kiếm người cho mướn đất dùm, vì thời cuộc coi đã yên rồi, có lẽ trồng mía và lập lò đường lại được. Ảnh về ảnh cho mướn được một mớ đất lấy tiền đem về mướn như công làm. Ảnh cũng lấy tiền lập lò đường lại rồi kể cha thằng Khánh mất. Tôi giao quyền cho ảnh lo làm. Khá, mùa rồi tôi có lợi được mười mấy ngàn. Năm nay trồng mía đã giáp đất hết, có lẽ mùa tới sẽ khá hơn.

Bà Hòa nói:

– Đường bây giờ bán có giá quá. Nếu trồng mía được cho nhiều, đích thân mướn người làm đường dưới quyền của mình thì huê lợi lớn lắm.

– Hồi trước cha tôi làm mỗi năm lời cả trăm ngàn. Tôi yếu đuối đi đứng không tiện mà thiệt tôi buồn tôi không ham muốn làm giàu, nên tôi giao cho người ta làm. Mỗi năm có lợi bao nhiêu cũng được, miễn đủ cho tôi nuôi con ăn học vậy thôi.

Tôi thâm vái Trời Phật cho tôi sống mà nuôi thằng Khánh đến khôn lớn cưới vợ cho nó rồi giao sự nghiệp của cha tôi cho nó đặng tôi yên lòng. Ngày sau nếu nó muốn làm giàu thì nó lo mà làm. Tôi mong ước có một điều là ngày tôi nhắm mắt theo ông theo bà, tôi trả dứt nợ đời không bỏ lòng thông ở sau chút nào hết, tôi khỏi ôm ân hận theo xuống cửu tuyền vậy là đủ.

Đến chiều bà Hòa về nhà, bà nhớ câu chuyện của bà Ngọc nói thì trùng với lời ông Giáo Hiệp thuật hôm nọ. Nhưng bà Ngọc nói sơ lược, bà bỏ đẹp câu chuyện ông Phủ Cù giúp ông Cả Hớn chống với chế độ thực dân, lại cũng giấu biệt trường hợp ông Cả gả bà lấy chồng. Bà Hòa suy nghĩ rồi chắc bà Ngọc hổ phận trẻ mà lấy chồng già nên bà không chịu nói và chắc bà Ngọc bất mãn về cuộc tình duyên không được đẹp đó mà bà buồn rầu nên sanh bệnh.

Còn vài điểm khác nữa làm cho khó hiểu. Cuộc làm ăn của ông Cả Hớn có lợi to. Tại sao

ổng chết rồi, rể ổng không chịu tiếp tục mà làm, lại phải giao cho người khác làm đăng họ thủ lợi, lại thủ một phần nhiều? Có phải tại gốc người ta là tay sai thực dân Pháp nên không dám lên ở cheo leo trên Bình Phước mà làm chẳng? Mà với cái dĩ vãng không tốt đẹp đó, sao mấy năm hỗn độn người thoát khỏi tai họa đến năm rồi đây mới chết?

Đó là mấy điểm mờ mà bà Hòa muốn biết. Nhưng đó cũng là việc riêng của bà Ngọc, có lẽ vì đó mà bà Ngọc phải chịu đau khổ, không ham chức bà lớn, không tham tiền bạc nhiều bởi vậy bà Hòa không dám bươi móc ra việc kín của người ta giấu.

Đến bãi trường Tết, Khánh với Hoài tập đánh tơ-nít, lái xe hơi ban đêm. Hoài lại dạy dùm cho Khánh biết Nhu đạo.

Còn Đào với Lý nghĩ đời nay trai hay gái đều phải nên tập thể thao nên hai cô xin cha mẹ rồi mỗi buổi sáng ba chị em đi một vòng cho giãn gân cốt.

Học mãi niên khóa đó, Khánh với Hoài cũng như Đào với Lý đều được sắp theo ưu hạng nên lên lớp nhứt khỏi thi. Biết mãi năm nay sẽ bắt đầu thi tú tài, bốn trẻ đều nỗ lực học ngày học đêm. Hễ bên chí tự nhiên thành công, bởi vậy cuối năm bốn trẻ đều đậu Tú tài phần thứ nhứt.

Bà Ngọc vui mừng. Bà làm tiệc mời hết bốn trẻ vui chơi một bữa. Bà mời hết cả nhà ông bà Thái với Hòa lại cũng mời luôn vợ chồng ông Võ Quan Trứ là cha mẹ của cậu Võ Quan Hoài nữa.

Bữa sau vợ chồng ông Thái mời đãi lại tại nhà ông, cũng mời đủ hết như bữa trước.

Vợ chồng ông Võ Quan Trứ muốn đủ lễ thù tạc, ngặt tiệm buôn chật hẹp không thể đãi tại nhà được, nên vợ chồng ông cũng mời đủ hết và đặt cỗ tại một cao lầu trong Chợ Lớn.

Nhờ dịp thù tạc đó mà nhà của bà Ngọc với nhà của vợ chồng ông Thái càng khắng khít

hơn nữa, hai nhà cũng như một, lại còn thân thiện thêm với vợ chồng ông Trú, nên bà Ngọc rất vui lòng.

Vợ chồng ông Thái nhận thấy cái đà tiến thủ của nhà mình được xuôi thuận luôn luôn, thì lấy làm đắc chí, nên không cần nhớ dĩ vãng của thân sanh cậu Khánh ngày trước.

Khánh với Hoài đều ưa toan pháp, lại nghĩ đời mới nầy là đời kỹ thuật, học môn toán pháp đặc dụng hơn, Cô Đào với cô Lý học toán cũng khá, cô Đào muốn ngày sau cô học thuốc đăng làm bác sĩ còn cô Lý lại muốn học bào chế thuốc đăng sau làm dược sư. Vì vậy nên khai trường học lại cả bốn bạn trẻ đều học toán cũng còn học chung với nhau nữa.

Mẹ con bà Hòa trở vô nhà chơi cho bà Ngọc khỏi buồn. Đến xế Đào, Lý với Tòng về tắm rửa để cho mẹ ở lại.

Hai bà nằm nói chuyện chơi với nhau tới chiều bà Hòa mới về. Bà Ngọc đưa bạn ra

cửa bà dọn tối làm ƠN cho cô Lý qua ngủ với bà chơi cho vui, có sẵn cái phòng trên lầu có giường nệm tủ bàn đủ hết, Đào hay Lý qua ngủ đó được. Bà Hòa nói ăn cơm rồi bà sẽ biểu Lý qua liền, đem sách qua bên này mà học.

CHƯƠNG 4

NỖI LÒNG BÀ MẸ

Bà Ngọc được lời bà Hòa hứa nếu ở nhà một mình buồn và muốn có người ngủ đặng nói chuyện chơi thì ban đêm bà nọ sẽ chia bớt một cô qua ngủ với cho có bạn. Bà mừng quá nên chiều bữa đó bà dắt một anh bồi lên lầu coi cho anh quét dọn cái phòng ngang với phòng của bà, phòng hồi trước hể bà buồn thì bà kêu con lên ngủ đó cho gần bà.

Tối một lát cô Lý ôm sách qua. Bà Ngọc đem cô lên lầu chỉ phòng cho cô coi. Bà mở cửa vắn đèn lên sáng trưng. Bồi đã lau chùi bàn ghế hết rồi. Bà biểu Lý để sách vở trên bàn ngồi học để bà nằm bên giường bà chơi. Bà nằm ngó cô

Lý thiệt bà hết buồn. Vì nghĩ con trai bà đi xa, mà bà có Đào với Lý mỗi đêm đều có một cô ngủ trong nhà với bà cũng như bà có hai đứa con gái thì bà còn buồn gì nữa.

Một lát bồi bung lên một bình trà nóng đựng trong giỏ, hai cái tách một hộp bánh. Bà biểu Lý học khuya có xót ruột thì ăn bánh uống trà, đừng ái ngại chi hết. Bà nằm chơi đến 10 giờ bà ăn 1 cái bánh, ép Lý ăn với bà. Ăn uống rồi bà mới nói thôi bà về phòng bà, để cho Lý thông thả học tới chừng nào buồn ngủ thì tắt đèn mà đi ngủ.

Sáng cô Lý dậy mà về đặng sửa soạn đi học. Bà biểu uống một ly cà phê sữa rồi sẽ về và bà dặn tối biểu cô Đào qua, hai chị em thay phiên ngủ với bà thì bà yên lòng bà ngủ được.

Xe đưa Tòng với Đào, Lý đi học rồi, xe trở về, bà Hòa mới đi Bà Chiểu. Bà thuật cho ông chồng nghe chuyện Khánh theo tiểu đoàn ra Quy Nhơn tác chiến. Hôm qua cậu về một lát mà thăm mẹ và từ già. Cậu nói nhiều lời hiếu

nghĩa thiết đáng thương, mà thấy bà Ngọc buồn lo bịn rịn thì tội nghiệp quá. Bà Hòa nói bà thấy tình cảnh, bà xúc động quá, nên bà có hứa bữa nào bà Ngọc buồn, muốn có người ngủ chung đừng nói chuyện thì bà cho Đào hoặc Lý qua ngủ dùm cho có bạn.

Ông Thái nói:

– Tội nghiệp có một chút con mà nó đi ra trận thì ở nhà vui sao cho được, vậy nếu bà Ngọc muốn thì mỗi đêm cho con Đào hoặc con Lý qua chơi với bà cho bà bớt buồn.

Bà Hòa nói:

– Hồi hôm con Lý qua ngủ trước rồi. Bà dọn một cái phòng ngang cái phòng của bà trên lầu có giường tủ ghế bàn đủ hết. Con Lý nói ban đêm ở đó học rồi ngủ mát lắm.

Ông Giáo Hiệp ngồi nghe rồi ông hỏi bà Hòa:

– Cậu Khánh đó phải là con của ông Phủ Cù hay không vậy bà?

– Hôm trước nằm chơi tôi hỏi thăm quê quán của bà. Bà nói bà gốc Bình Phước. Bà thuật chuyện ông thân bà có đất mía, có lò đường, có nhà cửa vườn tược, huê lợi lớn lắm. Nhưng bà không có nói chuyện thừa kiện về lò đường cũng không chịu nói chồng bà là ai. Bà chỉ nói mẹ bà mất sớm, chừng bà khôn lớn cha bà gả bà lấy chồng, rồi mua nhà lầu cho vợ chồng bà ở tới bây giờ đó, không nói gả với trường hợp nào.

Cách ít năm cha bà chết. Chồng bà không thể tiếp tục công việc làm ăn của ông già. Bà xin về trên mà ở. Chồng bà không cho. Cùng thế bà phải cậy một người bà con một họ về ở nhà đó mà trồng mía làm đường, mỗi năm có lời thì chia hai với bà, bởi vậy huê lợi có vài chục ngàn.

– Trời ơi người ta nói thẳng cha coi làm đó ngổ lắm mà. Phần nó kiếm mỗi năm ít lắm cũng năm bảy chục ngàn.

– Mà người đó làm được có mấy năm rồi kể gặp cuộc hỗn độn chúng đốt nhà, đốn cây, phá lò đường tiêu tan hết.

– Phải. Mấy năm trước ở vùng đó dữ tợn lắm. Có thứ gì còn được đâu. Tại như vậy nên chồng cô Ngọc không dám về đó mà ở lúc bình thường cũng vậy.

– Bà nói năm kia thời cuộc có mọi yên. Dân sự bắt đầu trồng mía lại. Bà nhắc người ở trên đó xuống bà cấy thay mặt cho mướn đất dùm bà. Bà cũng có ra tiền cho người ta trồng mía và lập lò đường lại. Mùa mới rồi đây họ có chia cho bà ít ngàn.

Ông Thái nói:

– Đường bây giờ bán có giá lắm. Thời cuộc đã yên rồi. Bà có đất sẵn lại có tiền nhiều. Lên đó mướn trồng mía mà đập đường lại mỗi năm có năm bảy muôn chớ. Từ đây lên đó chừng mười cây số. Mình có xe hơi đi mấy hồi. Má nó nói với bà như muốn về thăm chỗ cũ thì tôi

theo hộ tổng cho và tôi coi nếu có thể làm ăn lại được thì má nó hùn với bà, tôi chỉ cách cho mà làm. Có địa thế tiện lợi, mỗi năm kiếm năm bảy muôn dễ như chơi, mà có tay để cho thiên hạ ăn hết thì uống quá.

Bà Hòa nói:

– Để bữa nào vui tôi sẽ nói với bà coi. Bộ bà chán đời quá, không kể tiền bạc, không ham làm giàu. Có lẽ bà có sự ưu phiền gì đó, mà bà dấu, bà không nói ra được.

Ông Thái cười mà nói:

– Chắc bà hổ thẹn lúc xuân xanh lại lấy chồng già mà chồng tuy là họ sợ kêu bằng ông lớn, song gốc là lính kín của Tây chớ gì.

– Nếu chồng bà như vậy, sao lại sanh con là cậu Khánh, hiền lành, hiếu thảo, tử tế quá như vậy?

– Chắc là con giống mẹ chớ không giống cha.

Ông Giáo Hiệp nói:

– Ông chủ nói có lý. Ông cả Hơn hồi trước cũng cỏi song thẳng ngay lắm, biết thương người hoạn nạn. Ông không có làm việc chi ác; mà cô Ngọc cũng không có tiếng tăm gì. Có cái ông Phủ Cù đó ổng không kể Tổ Quốc đồng bào gì hết, ổng báo thiên hạ trọc đầu. Có lẽ con ổng hồi nhỏ trứu theo mẹ. Tình yêu của mẹ không thể đặt vào ông chồng già được, nó trút hết cho đứa con thơ, bởi vậy mẹ con dan díu với nhau, rồi con theo tánh nết tâm hồn của mẹ. Tại vậy nên người ta mới nói con nhờ đức mẹ. Mà ở đời người lại nói cây đắng mà sanh trái ngọt, bởi vậy cha hồi trước hung ác mà cậu Khánh bây giờ hiền lành, việc đó cũng thường có.

Bà Hòa ở chơi đến 10 giờ rồi bà về đăng xe đi rước sắp nhỏ.

Buổi chiều con đi học rồi, bà đi qua nhà bà Ngọc đăng chị em nói chuyện chơi.

Bà Ngọc mừng quá, bà nhắc chuyện cô Lý qua ngủ hồi hôm bà nói:

– Có cháu Lý qua ngủ tôi hết buồn và bớt nhớ thằng Khánh. Chị làm ơn tối nay cho cháu Đào qua ngủ, hai cháu thay phiên với nhau mà ngủ bên tôi, được như vậy tôi cảm ơn anh chị lung lắm.

– Được mà. Hồi sớm mới tôi có vô thăm cha sắp nhỏ. Tôi có cho ông hay cậu Khánh đi Quy Nhơn. Ông chắt lưỡi mà than cho phận cô, ông sợ cô buồn. Tôi có nói cậu Khánh có cậy vợ chồng tôi với hai con nhỏ ở nhà chăm nom an ủi dùm bà mẹ cậu. Tôi cảm động nên tôi hứa ban đêm tôi chia bớt một đứa qua bên này học rồi ở ngủ luôn với cô. Ông chịu lắm. Ông nói làm như vậy cho cô vui lòng.

– Thiệt mấy lời cháu Lý nói với thằng Khánh hôm qua tôi cảm quá. Cháu biểu Khánh đi làm việc bốn phận đừng có lo cho ở nhà. Chị em cháu hứa sẽ chăm nom săn sóc tôi cũng như bà mẹ thứ nhì vậy. Mấy lời ấy hàm súc tình ng-

hĩa vô cùng. Tôi có được hai đứa con gái như vậy thì chắc tôi hết buồn. Mà nếu hai cháu yêu tôi như mẹ, nghĩa là chia bớt cho tôi một mớ thương yêu sở hữu của chị, vậy chị có phiền hay không?

– Không. Hai đứa nó có một bà mẹ thứ nhì như cô vậy thì chúng nó càng thêm vinh diệu, chúng nó có thêm người khôn ngoan thanh nhã thương yêu mà dạy dỗ chúng nó thì tôi mừng lắm chứ phiền là sao.

– Tôi cảm ơn chị. Tôi muốn biếu hai cháu kêu tôi bằng má hai, chứ đừng kêu dì hai nữa. Chị bằng lòng hay không?

– Bằng lòng.

– Ô! Tôi có phước quá! Vậy cũng như tôi tìm con nhỏ của tôi lại được rồi.

– Con nhỏ nào sao cô nói nó chết?

Bà Ngọc lơ lửng rồi nói:

– Phải! Chắc nó chết mất, chết hồi còn trong tháng. Tại tôi thương nó quá, tôi buồn rầu nên sanh bệnh. May có thằng Khánh nó làm tôi bớt buồn chớ không thì tôi chết lâu rồi. Nay may gặp chị thương tôi, chị cho Đào với Lý xem tôi như mẹ thì tôi vui quá, chắc từ rày sắp lên tôi hết bệnh.

Bà Hòa sợ bà Ngọc buồn rầu, lãng trí, nên kéo bà nọ trở lại cảnh thực tế mà nói:

– Cô nên kiếm thế mà giải buồn, đi chỗ nầy chỗ kia chơi cho khỏe trí, chớ lục đục ở trong nhà hoài không nên. Cô muốn đi lên Bình Phước xem chỗ ở hồi nhỏ và viếng mộ má ông bà hay không?

– Muốn lắm chớ. Ngặt chỗ đó hẻo lánh quá, đi làm sao được. Mấy năm nay tôi có dám léo về đó đâu.

– Cha bây trẻ nói lúc nầy nghe nói đã yên rồi.

– Để thùng thặng coi.

– Ông nói như chị em mình muốn đi thì ông đi theo ông hộ tổng đăng coi công cuộc trồng mía và làm đường ra sao.

– Nếu có đi thì cũng chờ hết mùa mưa, chớ lúc này ướt át quá. Chùng đó mía gần đốn mình mới thấy trúng mùa hay thất.

– Chùng nào cô muốn đi thì cho tôi hay. Vợ chồng tôi sẽ đưa cô đi. Ông muốn coi công cuộc làm ăn thế nào để đăng ông chỉ bảo cho cô làm chớ cô bỏ phí cho họ làm họ giựt hết.

– Thiệt tôi ngán quá, tôi không muốn làm chi hết chị à.

– Nếu cô sợ cực, cô không muốn làm, thì chị em mình hùn vốn với nhau rồi tôi đi làm cho.

– Có làm việc chi cũng đợi thằng Khánh tôi nó về kìa chớ nó đi tôi buồn quá tôi không muốn tính gì hết.

Bà Hòa cũng như chồng bà, cả hai đều hăng hái hoạt động đặng làm giàu thêm. Bà thấy bà Ngọc tinh thần trầm tẻ quá, không muốn làm sanh lợi không ham cạnh tranh với đời, thì bà bỏ dẹp việc trồng mía và đương tính lập thế chữa bệnh tinh thần giúp cho bạn rồi sẽ hay.

Bà khuyên bà Ngọc hoặc đi chơi cho khuây lãng hoặc phải làm việc đặng lo lãng, phải chơi phải làm mới trí giải, chớ cứ ở nhà nằm êm hoà, trí tự nhiên nhớ những chuyện không vui, để phiền não chồng chất thêm trong lòng luôn luôn lâu ngày rồi phải sanh bệnh.

Bà Ngọc suy nghĩ cho lời của bà Hòa nói đó là đúng nên khuyên bà Hòa về thay áo và dọn sớp-phơ bên nhà đừng đi rước sắp nhỏ, rồi trở qua đây lấy xe của bà, chị em đi rước sắp nhỏ chơi.

Chiều bữa đó trời tốt, hai bà biểu sớp-phơ chạy chậm chậm, chờ rước Tòng rồi lại trường thuốc rước Đào với Lý đủ hết và chạy đi chơi đến tối mới về. Bà Ngọc vui vẻ nói từ rày sắp

lên bữa nào trời tốt bà sẽ đi rước dùm mấy cháu cho, rước đặng đi chơi cho khỏe trí.

Đêm đó cô Đào qua ngủ nhà bà Ngọc, cô hay nói chuyện hơn cô Lý, bởi vậy bà Ngọc càng vui hơn.

Từ đây về sau, Đào với Lý thay phiên nhau đêm nào cũng có một cô qua ngủ bên nhà bà Ngọc. Năm ba bữa thì bà rước con của bà Hòa một lần, rước rồi chở đi chơi. Chúa Nhựt Đào với Lý phải vô Bà Chiêu một lần thăm cha. Nhưng thăm một buổi, còn một buổi thì qua chơi với bà Ngọc, rồi bà lấy xe chở hai cô đi chơi, bà kiếm đồ mua mà cho, khi mua bóp, khi mua giấy, khi mua hàng tốt đặng may áo, còn bánh trái, thì lần nào đi cũng đều có mua hết.... Chúa nhựt bà lại thường bắt hai cô qua ăn cơm với bà, làm riết rồi hai cô cũng như con chung của hai nhà, hai mẹ đều vui lòng, mà hai con cũng thảo thuận.

Cậu Khánh ra tới Qui Nhơn thì cậu gởi thơ về cho mẹ hay một cái và riêng cho cô Đào một

cái, khuyên mẹ đừng buồn và cậy Đào với Lý làm ơn an ủi dùm cho mẹ vui. Rồi đó mỗi tuần hai nhà đều có được thơ của Khánh luôn luôn, mà được thơ, trả lời liền, thơ bên nhà bà Hòa thì khi cô Đào viết khi cô Lý viết.

Đào mua hai khuôn kiếng thiết đẹp mà lộng hình của hai bạn Khánh và Hoài, đặt trên bàn viết để tưởng nhớ hai bạn trẻ phải bỏ học đăng mặc nhưng y xông lứt lao khổ hiểm nguy, kẻ ở góc biển chùn trời, người xông pha trong khói lửa, lo làm tròn phận sự nam tử.

Vì lòng kính ái đó mà Đào và Lý đêm ngày đều lo làm cho bà Ngọc vui vẻ mà chờ con, dầu cực nhọc cho mấy cũng không nao, miễn là giữ vẹn lời hứa với bạn. Mà bà Ngọc chẳng khác nào người chìm ghe đương lặn hụp giữa vời, gặp cái gì bà cũng níu, nên bà đeo theo hai cô mà đặt tất cả thương yêu của bà, thế thì hai cô làm sao mà nguội lạnh cho được.

Trót ba bốn tháng tình thân ái buộc chặt hai nhà, mà tin vui vẻ ngoài Qui Nhơn cũng

vẫn đưa về đều đều hoài, bởi vậy bà Ngọc được sống giữa an nhàn, mà Đào và Lý cũng vui với nhiệm vụ.

Trời đương thanh bạch tình cờ gió đưa một cụm mây áng mặt nhựt làm u ám gần xa. Một buổi trưa Đào với Lý đi học về, thấy một phong thư của Khánh gởi về nằm trên bàn viết chưa ai mở. Cô Đào chụp mở ra rồi cùng Lý đứng đọc chung.

Bà Ngọc lấy bức thư chót mà đọc lại một lần rồi bà nói:

– Thiệt hồi nầy tôi trách hai đứa nó không biết thương tôi, lời trách đó oan cho hai đứa gái tội quá. Hai đứa nó thương tôi lắm nên chúng nó mới giấu tôi chớ. Tôi đau trái tim, nếu hôm Khánh bị đạn, mà chị hay là hai đứa nó qua cho tôi hay liền, tôi kinh hồn lo sợ, trái tim tôi ngừng, tôi có thể chết được. Bữa nay Khánh mạnh rồi chị mới cho hay. May quá! Tôi cảm ơn hết sức, cảm ơn chị, mà cũng cảm ơn hai đứa nhỏ nữa. Chị để mấy thơ nầy cho tôi

mượn đặng tôi đọc lại chơi. Hồi nãy chị nói Khánh được thăng thưởng xứng đáng bây giờ tôi mới hiểu ý chị. Mà nó nói nó có theo mặt chắc nó ế vợ. Ồi! Miễn còn sống là may, có theo hại gì mà lo.

Bà Hòa cười mà nói:

– Cậu Khánh nói chơi, chớ sao lại ế vợ. Trả nợ nam nhi mới được hai cái theo đó. Quý lắm chớ, ai mà dám chê.

Bà Ngọc kéo gối mời bà Hòa nằm nói chuyện chơi. Hai bà nằm hết rồi bà Ngọc nói:

– Tôi xin thưa thiệt với chị, tôi là người xấu số, bởi vậy mặc dầu ngày trước cha tôi gả tôi cho một vị Phủ hàm. Mua nhà lầu cho tôi ở, sắm xe hơi cho tôi đi chơi; chùng cha tôi chết cha tôi để lại cho tôi cả triệu bạc mặt với nhà cửa vườn đất và lò đường cuộc làm ăn sanh lợi cả chục muôn nữa.

Sống trong cảnh đời giàu sang như vậy đó, lẽ thì tôi sung sướng an vui hơn người ta. Ngặt

tôi có một tâm sự chua cay đau đớn nó làm cho tôi ở trong nhà thì buồn lòng thất chí, ra ngoài đường thì hổ với thiên hạ, thẹn với chị em, nên tôi không hưởng mùi phú quý được, trót gần hai mươi năm, tôi kể đời tôi là đời hư hỏng, thân tôi là thân để cho họ vui chơi, trừ con tôi ra, trong nhà không ai lấy tình yêu thành thiệt mà yêu tôi, ngoài đường ai cũng ngó tôi với cặp mắt khinh khi oán ghét.

Vì vậy nên tôi rút cổ ở trong nhà không muốn ra khỏi cửa, ôm lòng đau khổ gượng sống đặng nuôi dạy con mà thôi, không biết ham muốn sự chi hết. Buồn bực mà không nói ra được, vì không có ai biết thương tôi mà tôi than thở. Mấy năm nay nhờ có chị về ở gần, chị với mấy cháu làm quen rồi qua lại chơi với tôi nên tôi quên được nỗi lòng chút ít.

Từ ngày thẳng Khánh tôi đi làm phận sự công dân của nước Việt, tôi nhận thấy chị với hai cháu Đào và Lý thiệt có lòng thương tôi, không thềm kể việc chi hết. Nay có cơ hội

thằng Khánh chết hụt, tôi càng thấy tình yêu của chị và hai cháu đối với tôi là tình yêu thành thật, yêu tự trong thâm tâm chứ không phải yêu ngoài môi. Tôi cảm quá...

Bà Ngọc ngáp ngừng, bà ngồi dậy bà thở một hơi dài và ứa nước mắt mà nói tiếp:

– Bấy lâu nay tôi không gặp một người thân biết thương tôi, đặng tôi than thở cho nhẹ bớt nỗi lòng đau khổ của tôi. Nay tôi được biết chị yêu thiệt tình, tôi muốn thổ lộ niềm riêng của tôi cho chị hiểu nhưng vì ái ngại sợ chị hiểu rồi chị chê cười khinh bỉ, nên hôm nay tôi dục dục hoài tôi không dám nói.

Bà Hòa cũng ngồi dậy mà nói:

– Làm chị em với nhau đã hơn ba năm rồi cô còn nghi bụng tôi hay sao? Cô đã cho hai nhà như một, cô đã yêu con của tôi như con của cô. Tôi cũng vậy. Nếu có việc chi cô buồn thì tôi cũng buồn, cô lo thì tôi cũng lo với cô. Sao cô lại nghi tôi chê cười khinh bỉ. Nếu cô

có sa chùn sẩy bước, tôi nâng đỡ không nổi thì tôi phải buồn rầu, chớ tôi nở lòng nào mà chê cười, cô chớ nên ngại.

Bà Ngọc ngó bà Hòa mà nói nhỏ nhỏ:

– Tôi có một việc kín, hai mươi mấy năm nay tôi không dám nói cho một người nào biết. Nay tôi tin bụng chị, vậy để tôi nói cho chị nghe. Nhưng tôi xin chị biết rồi thì để bụng, đừng nói lại với anh, nhứt là đừng nói cho Đào với Lý biết, hai cháu khinh rẻ hết kính mến tôi nữa.

– Chị em mình lớn tuổi, cô có việc buồn rầu cô nói cho tôi nghe đặng tôi kiếm thế gỡ sầu cho cô, chớ con nít nó biết gì đâu mà tôi nói với nó.

– Tôi mồ côi mẹ sớm quá, tôi khao khát tình yêu đàn dúi. Cha tôi mắc bận rộn với cuộc làm ăn nên ít gần tôi, Khi tôi được 12 tuổi thì đem xuống gởi trong Nhà trắng cho tôi ăn học. Chừng tôi được 18 tuổi mới đem tôi về. Tuy có

một mình tôi nên cha tôi cưng tôi lắm, song tình yêu của cha đối với con gái không phải như tình yêu của mẹ. Mẹ con khăng khít nhau, tình yêu mới mặn nồng.

Cha tôi cưng tôi nên mua xe hơi để cho tôi đi chơi. Tôi tập lái xe trong ít tháng tôi lái giỏi. Nhiều khi tôi lái xe đi chơi một mình không cần sếp-phơ theo. Lúc ở học dưới Sài Gòn tôi có một người bạn gái tên là cô Kim, chị em khăng khít với nhau lắm. Chừng tôi có xe hơi hẳn xuống Sài Gòn thì tôi ghé thăm cô Kim ở với cha mẹ trong Bàn Cờ. Vả cô Kim có một người anh tên Trần Trung Chánh lớn hơn tôi một tuổi, anh học giỏi ghê lắm, tôi tới thăm cô Kim thường tự nhiên quen với anh Chánh. Quen rồi nói chuyện lần lần tôi với anh Chánh yêu nhau. Ban đầu yêu với con mắt, lâu lâu trao thơ mà bày tỏ nỗi lòng.

Đã có cô Kim làm trung gian, lại tôi được thông thả lái xe hơi đi chơi một mình, chị cũng hiểu tôi với phương tiện như vậy tôi với anh

Chánh gặp gỡ nhau không có chi khó. Tôi vốn khao khát tình yêu, bây giờ gặp được tình yêu đắm đuối làm sao dần lòng dè dặt cho được. Tôi thề thốt hứa hẹn với anh Chánh, hễ anh học xong rồi thì anh phải cấy mai mà nói cưới tôi.

Tôi khờ khạo nên say mê ái tình mà không kể thế tình, bởi vậy khi anh Chánh học lấy đủ hai bằng tú tài rồi. Cha mẹ anh cấy mai nói mà cưới tôi thì rủi cha tôi đương buồn lo về sự người ta áp chế buộc phải dẹp lò đường, lại trồng mía phải bán cho hãng. Cha tôi nhứt định không chịu gả, viện lẽ rằng cha tôi bận việc ở ngoài nên cần phải có tôi trong nhà mà coi sóc việc nhà. Chị thấy khổ hay chưa?

– Khổ lắm.

– Cha tôi nói với người ta như vậy, còn tôi thì cha tôi nói rằng vì sự nghiệp lớn lao, cuộc làm ăn đương trực trặc, nếu phải gả tôi lấy chồng thì cha tôi lựa người thông thạo, tráo trở hay tính toán giỏi, cha tôi mới gả, đằng sau có

đủ trí mà giữ sự nghiệp cho tôi, chớ gả cho con trai mới lớn lên dầu học giỏi mà không thạo cuộc làm ăn thì phải sạt nghiệp.

– Mấy ông già xưa vì chịu cực khổ mà lập ra sự nghiệp nên lo gìn giữ cho vững chớ sao.

– Tôi thất vọng tôi buồn quá. Ngặt lúc đó cha tôi cũng buồn, đương lo làm đơn và biểu mấy chục người trông mía đứng chung vô đặng kêu nài về sự người ta áp chế. Cha tôi đến đâu cũng đều bị người ta bác đơn. Ông giận ông muốn trạng sư kiện. Bọn thực dân giận họ bày mưu thế nào không hiểu mà ít ngày Sở Mật thám Pháp sai người lên bắt cha tôi với chú Biện Tổ đem về Sài Gòn mà giam.

Tôi chết điếng trong lòng. Tôi chạy xuống cho ông Trọng Sư hay. Ông hỏi thăm rồi nói người ta toan buộc tội cha tôi về tội xúi dân khuấy rối cuộc trị an. Ông giận lắm. Ông biểu tôi về yên lòng, để ông lo cho. Ông sẽ viết bài báo mà phản kháng chế độ thực dân áp bức và

nếu họ giải cha tôi qua Tòa Án thì ông sẽ biện hộ, không có tội gì mà sợ.

Tuy vậy mà tôi cũng lo quá, họ giam cha tôi với chú Biện Tổ hơn nửa tháng rồi họ mới thả cho về. Cha tôi nói nhờ ông Phủ Cù lên bắt cha tôi hôm trước đó tra xét ông biết cha tôi vô tội nên ông xin thả cha tôi về, ông lại hứa ông giúp sức vận động dùm cho cha tôi tiếp tục trồng mía làm đường như cũ, khỏi mất quyền lợi. Không hiểu là nhờ ông Trạng sư hay là nhờ ông Phủ đó, mà nghe cha tôi được khỏi tù tội thì tôi mừng.

Một bữa tôi xuống Sài Gòn kiếm anh Chánh, mà cho ảnh hay, có ý khuyên ảnh bền chí mà chờ, bề nào tôi cũng giữ lời hứa hẹn trăm năm với ảnh. Nào dè anh Chánh đã qua tây mà học rồi. Cô Kim ngội lạnh với tôi quá. Cô nói cha tôi chê nghèo không chịu gả nên anh Chánh xin học bổng đăng qua Pháp mà học y khoa. Cha mẹ của anh Chánh lại tỏ lời khinh bỉ cha tôi, nói cha tôi là hạng trượng phu

để anh Chánh đi học lấy bằng bác sĩ rồi anh cưới vợ giàu sang bằng mười tôi cho mà coi. Tôi vừa hổ thẹn vừa thất tình, nên về nhà nằm dầu dầu ít bữa tức tui quá nên muốn bịnh.

– Giàu có lại đa tình, gặp cảnh như vậy làm sao mà không tức tui. Có người cuồng tri họ tự vận kìa chớ. Cô ẩn nhẫn mà sống tới ngày nay là may lắm vậy.

– Thiệt vậy, tôi không chết được là vì có một cha một con, tôi thương cha tôi quá, nên tôi không nỡ chết. Từ khi cha tôi được thả về thì ông Phủ Cù đó lên bàn tính công chuyện với cha tôi hoài, năm ba bữa lên một lần, khi thì ổng chở cha tôi đi, khi thì ổng ở ăn cơm đặng nói chuyện.

– ổng làm tới ông Phủ chắc ổng lớn tuổi chớ.

– Phải. Tóc ổng đã điểm bạc, tuổi đã quá bốn mươi lăm, song ổng còn mạnh mẽ lắm. Mà có việc nầy mới thiệt là khổ chị à. Hay anh

Chánh đi Tây rồi tôi mới biết trong bụng tôi có thai nghén, có thai ít nào được vài ba tháng.

– Cha chả, rồi làm sao?

– Khổ quá! Tôi không dám cho cha tôi biết. Còn cô Kim với cha mẹ cô thì đã khinh bỉ cha con tôi, nếu tôi cho hay thì họ chê cười thêm chớ họ thương yêu gì. Tôi bối rối ăn ngủ không được. Trong một tháng mặt mày chao vao. Tôi cứ bận áo dài mà dẫu cái bụng.

Cha tôi là đàn ông nên không để ý. Nhưng tôi thấy ở trong nhà hoài chẳng sớm thì muộn thế nào cũng bể chuyện, thiên hạ hay xấu hổ, cha tôi giận cha tôi đập chết, bởi vậy tôi mượn chước đau, tôi xin cha tôi cho tôi theo một chị em quen lên Đà Lạt mượn nhà ở lâu lâu mà dưỡng sức. Cha tôi cho liền.

Cha tôi giao cho tôi một số bạc, đừng tôi mượn biệt thự mà ở cho rộng rãi, rước một bác sĩ coi mạch và săn sóc thuốc men, mượn người nấu ăn, đi chợ và cho phép tôi ở bao lâu cũng

được, để cha tôi ở nhà lo vận động mà cùng cố cuộc làm ăn cho êm rồi sẽ biểu sếp-phơ lên rước tôi về.

Trong mình có tiền bạc nhiều, tôi lên Đà Lạt mượn nhà ở riêng và mượn đàn bà ở phục dịch. Khí hậu tốt trí được yên, tôi lấy sức khỏe lại liền, chỉ còn buồn về số phận vô duyên và hối hận tội mất nết. Trong năm ba tuần tôi gửi thư về cho cha cứ nói ăn ngon ngủ khỏe và thư nào cũng xin ở lâu lâu. Cha tôi có trả lời cũng không biểu tôi về. Tôi ở trên hơn 5 tháng tôi quen với một cô mụ, tôi cậy cô chừng tới kỳ sanh đến nhà sanh cho tôi chớ tôi không chịu nằm nhà bảo sanh. Cô sẵn lòng. Cô lấy tiền sắm sẵn đồ cần dùng rồi tới ngày tới giúp tôi sanh một đứa con gái.

– Con gái hay sao?

– Phải. Con gái mạnh mẽ lắm.

– Ủa! Mạnh mẽ sao năm trước cô nói nó chết trong tháng.

– Tôi nói mất, chớ tôi không nói chết.

– A! Tôi hiểu lắm! Sao mà mất?

– Để thủng thẳng rồi tôi sẽ nói tới. Tôi đẻ lén nên không dám khai sanh; nhưng tôi tính nuôi nó rồi ngày sau tôi sẽ dựng khai sanh cho nó. Tôi đặt tên Lý và theo họ tôi.

– A! Chuyện thiệt kỳ! Chị em mình hồi đó không biết nhau mà sao lại hiệp ý mà đặt tên con trùng với nhau?

– Bởi vậy chừng quen với chị, tôi nghe kêu cháu Lý, tôi nhớ con tôi quá. Sanh một năm với nhau, con tôi năm nay cũng lớn như cháu Lý đó.

– Thôi, cô nói tiếp coi, rồi sao mà mất?

– Con nhỏ sanh được 22 ngày tôi cho bú sữa bò, nó khứa khao dễ thương quá. Thành linh anh sếp-phơ đem xe nhà lên rước tôi về. Anh trao thơ của cha tôi. Khởi đầu cha tôi nói lật đặt cho tôi hay đặng tôi mừng, nhờ có ông

Phủ Cù vận động dùm nên sự cha tôi kêu nài được thắng lợi hoàn toàn. Cha tôi được quyền tự do trồng mía làm đường bán như cũ, lại còn có quyền kiểm soát các lò đường hiện hữu trong vùng nữa.

Vậy sở lợi của cha tôi khỏi mất chút nào mà có lẽ được thêm nữa, cha tôi dạy tôi phải lên xe mà về liền đặng coi sóc việc nhà vì cha tôi mắc lò đường với sở mía. Tôi bối rối hết sức. Xe hơi lên rước tại sao mà không về? Đi nghỉ dưỡng sức đã hơn sáu tháng rồi, lấy cớ gì mà xin ở nữa? Mà Đà Lạt muốn người ta nuôi thì làm sao mà tới lui mà thăm viếng? Con là máu thịt bỏ nó mà về một mình, sẽ thương nhớ chịu sao nổi?

– Việc của cô khó xử thiệt.

– Khó quá. Tôi kêu anh sắp-phơ mà nói có về thì tôi phải thuê xếp mọi việc, trả nhà cửa, thôi muốn người ở, tính tiền bạc cho thanh toán rồi mới về được. Vậy anh cất xe ăn no rồi đi chơi. Đồi ba bữa tôi thanh toán mọi việc rồi

sẽ về. Anh thấy con nhỏ ảnh hỏi con ai vậy. Tôi nói có chị giá chồng nên nghèo quá, sanh con chị nuôi không nổi, chị kiếm người chị cho đăng lấy chút đỉnh tiền mua gạo mà ăn. Tôi động lòng lại thấy con nhỏ dễ thương; nên tôi xin tôi nuôi chơi. Tôi giúp cho chị một trăm đồng bạc, chị cảm ơn hết sức.

– Cô nói như vậy nghe xuôi quá.

– Anh sắp-phơ tin hay không tôi không biết. Nhưng tôi thấy ảnh chúm chím cười, rồi ảnh đi chơi. Đêm đó tôi nghĩ cái thuyết của tôi bày mà dối đó có lý. Dem con nhỏ về rồi tôi cũng nói với cha tôi như vậy, có lẽ cha tôi cũng tin. Tôi nhứt định đem nó về. Về phần tôi thì nhờ bác sĩ tiêm thuốc tôi đỏ da nở thịt, tôi trang điểm thêm chút đỉnh thì không còn dáng đàn bà để mà sợ người ta dị nghị. Tôi trả nhà cửa, cho tiền chị ở, sắp đặt đâu đó xong xuôi hết, mua một cái rương mây đựng mền tả áo khăn, cùng vật liệu của con nhỏ vô rồi trưa bữa sau nữa mới lên xe mà về, tính về lối sáu bảy giờ sẽ tới nhà, không cần về sớm.

Thiệt lúc chạng vạng xe mới về tới. Trong nhà đã đốt đèn rồi. Cha tôi nghe xe vô sân thì bước ra đứng ngó. Thấy tôi bỗng con nhỏ bước lên thêm. Cha tôi ngạc nhiên hỏi con của ai vậy. Tôi làm gan cười và đáp mạnh dạn: “Con của người nghèo họ nuôi không nổi, họ đem bán đặng lấy tiền mua gạo ăn. Thấy con nhỏ dễ thương, lại muốn giúp cho kẻ nghèo đói nên con cho họ một trăm rồi con bắt đứa nhỏ nuôi chơi. Mấy tháng nay ở nhà cha mạnh hả cha?”. Tôi vừa nói vừa bỗng em đi luôn vô nhà. Cha tôi đi theo và nói: “Chơi cái gì kỳ cục vậy? Mua chim cò hay mèo chó mà chơi thì có lý, chớ gái chưa có chồng, đi vắng hơn nửa năm rồi bỗng con về thiên hạ họ dị nghị mà mang xấu chớ chơi. Đem nó mà cho người khác nuôi, như không ai chịu lãnh, thì đem giao cho nhà nuôi mồ côi cho họ tiền chắc họ lãnh”.

Thấy cha tôi giận, tôi không dám cãi. Cha tôi bỏ đi ra ngoài. Tôi kêu chị bếp mượn nấu nước sôi rồi tôi khuấy sữa cho con nhỏ bú. Chị bếp dọn cơm mời tôi ăn, nói cha tôi ăn hồi

chiều rồi. Con nhỏ bú rồi ngủ. Tôi bỗng nó vô phòng tôi mà để nó trong bụng đang tôi đi ăn cơm. Cử chỉ của cha tôi làm cho tôi lo buồn quá, ăn giống gì được. Nhưng sợ gia dịch trong nhà họ nghi, tôi không dám khóc và phải ráng nuốt nửa chén rồi rút vô phòng.

Tôi ngồi nhìn con tôi, nước mắt tôi tuôn dầm dề. Tôi thầm nghĩ chắc tại tôi làm gái mà không biết giữ tiết trinh, nên trời Phật mới phạt tôi phải chịu đau khổ như vậy. Cha tôi hăm hù quá, tôi không thể để con tôi trong nhà mà nuôi được. Mà đem nó đi đâu bây giờ? Nếu tôi xa con tôi, thì chắc tôi chết chớ sống làm sao được. Một bên là cha một bên là con, hai bên đều chung một máu thịt với tôi. Tôi thương đồng hết. Tôi không biết phải vì bên nào mà bỏ bên nào. Tôi thấy cuộc sống của tôi từ đây là một chuỗi ngày ảo não sống đang chịu buồn thảm chớ vui sướng gì.

– Nghe cô thuật chuyện tôi động lòng quá. Tôi gặp hoàn cảnh của cô đó, thiệt tôi cũng

không biết liệu làm sao. Chắc cô bỗng con nhỏ đem giao cho bên nội nó rồi họ bỏ lạc mất hay sao?

– Không được chị à. Tôi cũng có nghĩ tới cách đó, mà tôi nhắm không tiện. Họ ghét cha con tôi quá họ thương yêu gì con tôi mà họ lãnh họ nuôi. Họ bỏ, họ không thèm nhìn cho tôi mang xấu mà trả thù chơi, tôi càng hổ thẹn thêm nữa. Không được. Ví dầu họ có lãnh họ nuôi đi nữa, vì họ ghét cha con tôi, hoặc họ dùng đứa con nhỏ đó làm bằng cớ mà bịa cái xấu của tôi, hoặc họ hất hủi nó tội nghiệp.

Mà đem con giao cho nhà nuôi mồ côi mà nuôi, càng tội nghiệp hơn nữa, con có cha mẹ còn sống đủ hết, cha học giỏi có danh, mẹ có cơm tiền chón chở. Mà bỏ nó sống chung với đám con nít hoang đàng vất vả tôi nhớ tới tôi chịu không nổi. Còn đem nó mà cậy bà con hoặc người quen trong xóm nuôi giùm, tôi cho người ta tiền và tôi tới lui mà thăm viếng thì thiên hạ biết cái nhục của tôi hết, thôi thì để

trong nhà mà nuôi cũng vậy, giao cho người khác làm chi.

Tôi tính lần quần không có đường ra, nên tôi ôm con nằm mà khóc, khuya rồi người nhà đóng cửa đi ngủ hết. Cha tôi kêu tôi ra ngoài biểu tôi ngồi rồi nghiêm nghị nói: “Cha nhứt định rồi. Sáng mai con phải đem đứa nhỏ mà cho người khác nuôi, không được để trong nhà, kỳ lắm. Cha biểu con phải nghe lời». Tôi biết tánh ông già tôi nghiêm, mà lại gắt lắm. Thuở nay trong nhà có việc chi hể ông quyết định thì phải làm theo, không ai dám cãi, bởi vậy tôi nghe ông dạy thì tôi khóc òa mà nói.

– Tội nghiệp con lắm cha à. Con nuôi con nhỏ hôm nay con thương nó lắm, con không đành giao cho người khác nuôi.

– Cha biểu phải bỏ. Con đừng có cãi. Cha đã hứa gả con cho người ta rồi. Nếu con để mà nuôi lòng thông thiên hạ dị nghị ai mà thèm cưới con.

– Trời ơi! Cha hứa gả con cho ai? Con không chịu lấy chồng đâu.

– Sao lại không chịu lấy chồng? Hễ chồng cưới rồi thì con được người ta bầm dạ, gọi con là bà Phủ liền, cha đương trả giá mua một cái nhà lầu dưới Sài Gòn cho vợ chồng con ở, sang trọng quá, con còn làm núng?

– Bà Phủ gì?

– Cha đã hứa gả con cho ông Phủ Cù, là ân nhân của cha.

– Phải người lên bắt cha đem xuống giam rồi sau cha về người đó lên ăn cơm nói chuyện với cha mấy lần đó hay không?

– Phải. Người đó ға.

– Trời ơi! Người đó tóc bạc, tuổi đáng cha của con mà gả nổi gì?

– Mới bốn mươi ngoài, chưa tới năm mươi mà già cả gì. Để cha nói cho con nghe. Cha nhờ ông Phủ Cù cứu nên cha khỏi tù tội, rồi ông

còn vận động cho cha tiếp tục trồng mía làm đường như cũ, cha khỏi thất lợi, mà còn được thêm quyền kiểm soát mấy lò đường nhỏ trong vùng nữa. Ông là đại ân nhân của nhà mình. Cha đền ơn mấy chục ngàn ông cũng không chịu lấy, ông chỉ xin cưới con mà thôi.

– Ông khôn lắm. Ông biết cha có tiền bạc nhiều, có sự nghiệp lớn lao mà cha sanh có một mình con. Cha đền ơn ông lấy làm chi. Ông cưới con đặng ông ôm hết bạc tiền sự nghiệp của cha mới no chớ.

– Con đừng có nói đại như vậy. Ông cũng có tiền bạc nhiều, chớ phải ông nghèo cực gì hay sao. Mà chánh cha cũng muốn gả con cho ông là người lớn tuổi thạo đời sẵn khôn ngoan, biết mưu kế. Con phải có người chồng như vậy mới đủ tài trí mà giữ sự nghiệp cho con. Gả con cho hạng trai trẻ nó ham chơi bời, biết xài phí, chớ có hiểu cuộc đời, có thạo việc gì đâu mà kế nghiệp cho cha được. Con đừng có cãi cha phải bỏ đứa con nhỏ mà ưng ông Phủ, trước con

đền ơn cho cha sau con có người giữ sự nghiệp cho bền vững.

Tôi biết cha của tôi lo chăm chú làm giàu, có lợi thì mừng, thất lợi thì tức. Tôi không thể lấy lời mà cãi được nên tôi phải nói thiệt:

– Thưa cha, con thú thiệt với cha đứa nhỏ này là con của con. Con không thể bỏ nó mà ứng ông Phủ Cù được.

– Hả? Con nhỏ này là của con đẻ? Thiệt vậy hay sao?

– Thưa thiệt vậy.

Cha tôi nổi giận vỗ bàn đứng dậy, mắt ngó tôi lườm lườm mà nói: «Trời đất! Làm xấu làm hổ quá! Sanh con đặng nó phá nhà mà! «Cha tôi bỏ mà đi qua đi lại trong nhà. Tôi ngồi tôi khóc không dám nói gì nữa.

Cha tôi đi một hồi lâu rồi lại đứng trước mặt tôi, mắt nhìn tôi trân trân. Tôi chắc sẽ bị đòn, tôi biết tôi đáng phạt nên tôi sẵn sàng

chịu cho cha tôi đánh chửi đặng cha tôi đã nư giận, tôi không thềm kể thân tôi nữa. Nào dè tôi liếc mắt thấy cha tôi đứng nhìn tôi mà không rầy la lại hai giọt nước mắt chảy xuống mặt. Tình cảnh ấy làm cho tôi xúc động cực điểm, tôi khóc ra tiếng. Tôi sụp xuống vừa lạy vừa nói: «Tội con lớn lắm dẫu cha đập chết, con cũng ưng bụng chớ con không dám phiền cha. Nhưng con của con đẻ nó là máu thịt của con nên con thương nó quá. Nếu con bỏ nó thì con phải đau đớn trọn đời, biết chi vui sướng nữa mà lấy chồng».

Cha tôi cúi xuống nắm cánh tay tôi đứng dậy, biểu tôi ngồi lại rồi cha tôi kéo ghế ngồi một bên tôi. Bây giờ nhắc lại cảnh này dường như tôi đương thấy trước mặt vậy mà tôi không quên chút nào hết. Cha tôi lấy vạt áo lau nước mắt rồi chậm rãi nói: «Tội con làm thiệt lớn lắm, con gái chỉ có trinh tiết là trọng hơn hết. Con không biết giữ gìn con lén cha mà lấy trai đến có chữa, rồi thừa lúc cha đương bối rối về cuộc làm ăn lớn lao của cha con nói gạt đặng

lên Đà Lạt ở mà để cho khuất mắt thiên hạ. Chớ chi con để rồi con kiếm người ở trên con cho phứt đứa nhỏ cho họ nuôi, con về đây một mình, cha không dè, thiên hạ cũng không biết, thì cái hư của con một mình con chịu hổ thâm trọn đời con, cha khỏi xấu hổ với người tôi tớ trong nhà, mà ra đường cha cũng còn dám ngó ngay thiên hạ.

Con lại bông đùa con nhỏ đem về nhan nhản! Xấu hổ quá! Con là con nhà giàu có, mà con lấy trai đến chữa hoang để lạnh, đời con còn có giá trị gì nữa đâu. Giá của con bây giờ không bằng mấy đứa con gái nghèo trong xóm cha muốn đánh lá mía cho cha thuở nay đó, con có ra cái gì đâu. Người giàu sang tử tế ai thèm cười thứ gái hư gái lấy trai mà mong gả. Mà chớ chi con làm quấy con mang xấu một mình con cho đáng tội. Con lại kéo luôn cha xuống vũng sinh lây hôi thúi nữa, con làm cho cả ông bà cha mẹ, cho cả tông môn họ Cao nữa mới khổ».

Cha tôi nói tới đó rồi tức tức nên khóc ngay, không nói được nữa. Tôi cũng khóc, lại khóc nhiều hơn hồi nãy nữa bởi vì cha tôi không đánh chửi, lấy lời dịu ngọt mà hài tội tôi, chỉ hậu quả tội ấy, làm cho tôi thêm cảm xúc, thêm hối hận.

Cha tôi biểu tôi nín rồi nói tiếp: «Cha nói việc con làm nó nhục cho con, mà nhục luôn đến cha, nhục cho cả tông môn nữa, nói như vậy không phải cha muốn đổ trút hết tội lỗi cho con chịu. Cha xét mình, cha thấy cha cũng có tội trong đó hết phân nửa, tội cha thương con, cha cưng con quá đổi, nên mới ra có sự như vậy. Vì thương con quá, nên cha vùi đầu trong cuộc làm ăn, cứ lo hốt tiền bạc cho nhiều đặn để ngày sau con an hưởng cho sung sướng.

Mẹ con mất sớm không người chăm nom dạy dỗ con. Vì thương con nên cha không chịu cưới vợ khác đặng người thế cho mẹ con mà chăm nom con. Cha lại cứ lo làm giàu chứ không lo dạy dỗ con. Chừng con trộm rồi cha

không cho học nữa, cha lại cưng con thái qua, cha sắm xe hơi cho con đi chơi thong thả, cha cứ đút nhét tiền bạc cho con, muốn bao nhiêu cũng được hết. Tại cái thương mù quáng, cái cưng lỗi thời đó nên bây giờ con mới hư thân, có tiền bạc nhiều mà không bằng ai hết, thua tới sắp con gái nhà nghèo, tay lấm chun bùn, áo quần rách rưới nữa.

Cha nghĩ đời con hư hỏng, cha cũng có tội một phần nhiều. Bởi vì lòng cha thương con mình mông không có giới hạn, để cho con tự do nên con mới làm xấu cho cha được. Bây giờ con có con, tự nhiên con thương nó, cha cản sao được, vậy nếu con không đành lòng nó đem cho người khác thì con để mà nuôi. Đời cha đã tới mức chót rồi ai khen ai chê cũng không đáng kể.

Còn việc gả con lấy chồng nếu con chê ông Phủ Cù già, con kiểm coi có người nào xứng đôi vừa lứa với con, mà lại sang trọng hơn ông Phủ, nếu họ sẵn lòng cưới con làm vợ, thì con

biểu họ tới đây mà nói, cha sẽ gả con cho họ liền. Ôn nghĩa của ông Phủ đối với cha thì cha năn nỉ với ông mà đền đáp cách khác. Dầu ông có phiền ông không thềm nâng đỡ cha nữa thì cha chịu, chớ biết làm sao».

Cha tôi nói tới đó, con nhỏ tôi khóc óe lên, cha tôi biểu tôi vô dỗ nó, đừng để nó khóc, chòm xóm họ nghe rồi họ nói nhiều chuyện. Bà Ngọc ngừng đặng rót trà mời khách uống với bà. Bà Hòa nói:

– Ông cụ không rầy la ông nói xuôi xị mà tôi thấy cô khó xử lắm.

Bà Ngọc nói:

– Bởi vậy đến đó tôi muốn bạc đầu. Thà là đánh chửi dễ chịu hơn. Tôi vừa khuấy sữa cho con nhỏ bú, vừa suy nghĩ việc của tôi, bây giờ nó phân ra hai điều riêng biệt, thứ nhứt: phải rút bỏ con nhỏ mà làm mặt trong sạch cho cha tôi gả lấy chồng; thứ nhì phải ứng ông Phủ Cù cho cha tôi khỏi thất ước được trọn ơn nghĩa

lại sau có người khôn lanh thông thạo mà giữ gìn sự nghiệp.

Tôi thương con tôi quá, bỏ làm sao được. Còn ứng ông Phủ thì tình yêu của tôi đã khô héo, lại ông Phủ lớn đáng cha tôi, làm sao tôi yêu ông được mà tôi ứng ông. Nếu không chịu làm hai điều đó thì cha tôi mang tiếng xấu với thiên hạ, mà còn sợ ông Phủ Cù thất vọng rồi gây họa nữa.

Khổ lắm chị ơi! Chớ chi ở cái chòi trên rừng sâu, hoặc ở cù lao ngoài biển cả, không gần gũi với ai hết, thì tôi âm thầm nuôi con nhỏ, hủ hỉ với cha già, tình hiếu vẹn toàn, đời sống có lẽ cũng còn vui vẻ được. Ngặt sống giữa thiên hạ, phải giữ danh giá phải lo liệu làm mặt trong sạch, phải dấu việc hư hèn, dầu gian cũng phải làm bộ ngay, dầu xấu xa cũng phải tô điểm cho ra tươi tốt, tại vậy nên mới khổ.

Con tôi ngủ êm rồi. Tôi lóng ngóng nghe trong nhà im lìm. Tôi lén bước lại cửa buồng mà ngó ra ngoài. Đèn lu lu, cha tôi nằm ngay

trên ván hút thuốc, chớ chưa vô mừng mà ngủ. Tôi trở vô ngồi ngó ngọn đèn mà suy nghĩ. Tôi bình tâm định trí tính trót mấy giờ, quyết tìm cho được mỗi đường phải thoát thân, cho nhẹ bớt tội lỗi đối với cha tôi.

Tôi nghĩ phải có cha tôi sanh tôi rồi tôi mới sanh con tôi được. Tuy trên thương cha, dưới thương con, hai gánh đều nặng, song tôi không được phép vì thương đứa nhỏ còn nằm ngo ngoe mà để ông cha già, tóc bạc hoa râu, răng đã rụng bộn, phải ôm lòng che mặt mà chịu buồn rầu nhục nhã. Còn thân tôi bây giờ là gái hũ, còn tốt lành gì mà mong có chồng tử tế.

Anh Chánh là người hứa hẹn với tôi ảnh đã giận bỏ đi mất rồi, đi mà ôm theo tấm lòng oán ghét, ảnh còn thương yêu gì mà trông. Gặp ảnh lại càng thêm hổ thẹn chớ vui vẻ gì mà chờ đợi. Vậy xuôi thuận theo ý cha tôi định: phải dẫu biệt con tôi để và ưng làm vợ ông Phủ Cù, đó là con đường duy nhất cho tôi thoát khỏi vũng sinh hôi thúi, lại còn được chữ hiếu với

cha, mà có lẽ cũng còn được người chồng dầu không vừa lứa xứng đôi, song cũng an thân khỏi nhục.

Nghĩ tới con đường đó tôi cảm thấy trong lòng tôi được nhẹ nhàng, trí tôi bớt rối rắm. Tôi tính sẽ bước chun vào đó mà tìm ngã ra. Tôi lén bước lại cửa buồng coi như cha tôi còn thức thì tôi thưa cho cha tôi hay đặt cha tôi bớt ưu phiền. Đèn vẫn còn lu lu, cha tôi vẫn còn nằm trên ván, nhưng nằm im lìm chắc đã ngủ.

Tôi lén bước lại gần, thấy cha tôi ngủ mà một cánh tay gác qua trán, mái tóc điểm bạc, hàm râu le the tôi xúc động quá, lật đật chạy vô buồng ngồi suy nghĩ nữa. Bây giờ tôi quyết định rồi, tôi phải làm theo ý cha tôi cho cha tôi khỏi buồn, phận tôi may rủi tốt xấu lẽ nào tôi cũng vâng chịu, tôi không phép dự dự nữa.

Mà giấu biệt con tôi với cách nào?

Cậy người quen nuôi giùm nóặng lâu lâu

lén tới mà thăm. Làm như vậy người ta biết, thì cha con tôi cũng không tránh tiếng xấu được.

Dem xuống Sài Gòn mà giao cho cha mẹ của anh Chánh nuôi. Cha mẹ với em gái anh đã khinh khi oán ghét tôi. Họ có thêm lãnh đâu mà giao.

Dem vô nhà nuôi mồ côi mà cho. Họ nuôi chung với trẻ nhỏ hoang đàng tội nghiệp thân con tôi lắm.

Dem đến chỗ xa lạ hỏi có ai chịu nuôi con nhỏ thì cho đứt họ đăng biệt tích. Nghĩ đến cách này tôi dự dự. Đi hỏi từng nhà thì người ta nghi hoặc phải đến làng mà làm tờ giấy thì thêm khổ. Nếu cho người ta tiền đăng họ ham tiền mà nuôi. Nuôi như vậy họ có thương yêu gì, nhỏ thì bỏ bù lăn bù lóc, còn tiền thì nuôi, hết tiền thì thôi, lại lớn lên họ bắt làm tôi làm mọi cho họ, hoặc họ đờ đăng lấy tiền mà ăn. Đời con nhỏ phải chịu cực khổ, có lẽ bóp mũi cho chết phứt bây giờ mát thân nó hơn là để nó sống trong cảnh bần than khổ não.

Tôi tính tới tính lui đến đồng hồ gõ 3 giờ, tôi mới quyết định: ban đêm lựa đường vắng vẻ lén đem để nó bên lề với một bức thư tha thiết yêu cầu ai gặp con tôi thì làm phước đem về giấu mà nuôi giùm. Phải để theo con nhỏ một số tiền đặng có sẵn cho người ta nuôi. Tôi sẽ cạy nuôi nó thì xin thương yêu, dạy dỗ dùm đặng chừng nó lớn khôn thì nó biết làm ăn, khỏi vất vả cực khổ. Số tiền đó nếu để năm ba trăm, sợ tiền mau hết, rồi người ta hết thương yêu. Vậy phải dính theo một số tiền cho lớn, đặng người ta nhớ hoài, không nỡ hắt hủi con tôi. Tôi nhứt định như vậy rồi dờ mừng vô nằm với con... tôi yên trí nên tôi ngủ quên.

Bà Hòa ngồi chăm chú nghe, khi nghe cô Ngọc có chữa mà cậu Khánh bỏ đi Tây thì bà phát nghi bà nầy là mẹ của cô Lý rồi; chừng nghe tới bà nọ nói sanh con gái đặt tên Lý thì 10 phần đã chắc trúng hết 9 phần. Nhưng cứ làm thính ngồi nghe, không chịu nói chi hết.

Đến khi bà Ngọc quyết định đem con mà bỏ trên lề đường với một bức thư và một số bạc lớn cậy ai gặp thì làm phước nuôi dùm, chừng đó hết nghi ngờ gì nữa, song chúm chím cười mà thôi, chớ cũng không chịu nói ông Thái gặp đứa nhỏ đem về nuôi, nó là con Lý bây giờ đó; bà có ý phải nói chồng hay trước coi chồng liệu lẽ nào chớ bà không dám tự chuyên.

Bà Ngọc mới nói tiếp rằng sáng bữa sau bà thức dậy mắc làm sữa cho con bú. Chừng xong rồi bà ra ngoài thì ông già đã đi thăm sở mía. Đến trưa cha về ăn cơm. Bà to nhỏ nói cho cha hay bà sẽ làm y theo lời cha dạy, bà không dám cãi, bà xin cha cho 5 ngàn đồng đặt chiều nay bà chở con nhỏ đem đi muốn cho người ta nuôi.

Ông già châu mày gặc đầu rồi đi vô buồng ông mà mở tủ sắt. Ông kêu bà vô, chỉ tiền bạc mà nói: «Muốn lấy bao nhiêu tự ý con, miễn nội buổi chiều nay phải đem con nhỏ khỏi nhà đừng có để lâu thiên hạ hay biết».

Bà đếm lấy 5 ngàn, rồi trở về buồng ngồi viết thơ. Bà đã cương quyết cắt chùm ruột mà quảng cho tròn đạo hiếu với cha và cho hạp với con mắt của thiên hạ, rồi kéo tấm màn che khuất dĩ vãng mà hát lớp khác cho người ta xem, dầu dở, dầu hay cũng phải hát, hát cho giống người ta mới gọi là hạp thời. Buổi chiều đó bà tom góp đồ của con nhỏ mà bỏ vào cái rương mua trên Đà Lạt đựng đồ đem về đó.

Ăn cơm chiều rồi bà làm sữa cho con nhỏ bú no, làm thêm một ve nữa đựng đem theo. Bà thay đồ sửa soạn mà đi, bà đau đớn lắm nhưng bình tĩnh không buồn không khóc. Mặt trời chen lặn, bà mượn chị nấu ăn bưng cái rương ra để trên xe hơi rồi bồng con ra đặt thừa với cha mà đi. Té ra ông cha đã bỏ đi đâu rồi. Bà ra mở xe để con nhỏ nằm một bên rồi nắm tay lái cho xe đi ra lộ, cặp mắt đỏ au ruột gan bầm giập.

Bà lái xe xuống Bà Chiểu rồi qua Phú Nhuận không thấy chỗ nào tiện. Bà xuống Sài

Gòn thì đèn đường đã cháy đều hết rồi. Bà nhớ đường Thị Nghè vô Bà Chiêu hể tối thì vắng vẻ. Bà mới đi qua đó, tới khúc quanh ra Bà Chiêu không có nhà cửa, bà mới ngừng xe sát đường bên lề, bỗng con nhỏ mà khóc. Bà hun hít con một lần chót đặt mẹ con từ biệt.

Bà lấy ve sữa cho con bú thêm cho no. Bà để con nằm trên xe, bà bước ra ruộng rẫy để trên lề đường. Bà dỡ ra để bao thơ với 5 ngàn đồng bạc trong cái mền lót ở dưới, soạn mấy gói áo khăn mền, tã, coi đủ hết, rồi bỗng con khóc mà hun một lần cúi cùng. Bà để con nằm trong ruộng, lấy gói mền kê nắp ruộng cho con khỏi ngập. Bà chấp tay xá bốn phía van vái trời phật phò hộ tánh mạng con bà, xui khiến cho người từ thiện gặp đem con bà về nuôi cho tử tế.

Bà bịn rịn đứng khóc rất lâu, không nỡ bỏ mà về. Chừng nhớ lại ông cha già ở nhà, bà phải đè lòng yêu con, dỡ ruộng dòm nó một lần nữa, rồi đứng dậy vội vã lên xe phụt đèn

mở máy mà đi, xác thì lái xe về Bình Phước, mà hồn thì vờn vợ ở chung quanh cái ruộng bên lề đường Thị Nghè. Bà Ngọc nói tới đó rồi khóc. Bà Hòa nghe bạn thuật tình cảnh thê thảm nào nề quá, bà động lòng nên cũng khóc.

Cô Đào với cô Lý đi học về nghe người nhà nói mẹ đi qua chơi bên này, nghi mẹ qua nói chuyện cậu Khánh, nên hai cô liền đi qua đó đứng sẵn có mẹ mà xin lỗi với bà Ngọc cho rồi. Hai cô bước vô thấy hai bà đương khóc thì hai cô vội đứng lại không hiểu có việc chi. Bà Hòa kêu mà nói:

– Hai con vô đây. Má xin lỗi với má hai dùm cho con rồi. Má Hai không giận đâu mà sợ.

Cô Đào hỏi:

– Vậy chớ có việc chi mà hai má khóc hết? Cậu Khánh có nói việc chi buồn hay sao?

Bà Hòa liền nói:

– Vui cũng khóc được vậy. Có việc chi buồn đâu con.

Bà Ngọc tưởng bà Hòa muốn khóa lấp chuyện buồn bà thuật này giờ không cho hai trẻ biết nên bà tiếp nói:

– Thăng Khánh bị đạn nằm nhà thương mà hôm nay hai con dấu không cho má Hai biết. Má Hai thấy hai con thành thiệt yêu má Hai, sợ Má hai buồn lo rồi sanh bệnh. Má Hai cảm ơn lắm, chớ không có giận hai con đâu.

Bà Hòa mượn cơ phải ăn cơm sớm đặt đi vô Bà Chiêu, nên bà đứng dậy từ giã mà về với hai con, hứa bữa sau sẽ qua nói chuyện chơi nữa.

o O o

Được nghe bà Ngọc tỏ hết tâm sự, bà Hòa khoan khoái nửa mừng nửa tiếc, mừng được biết gốc tích của cô Lý, được biết bà Ngọc là mẹ

ruột của Lý, mà cũng là người ớn của vợ chồng bà, nhưng cũng tiếc là vì thuở nay vợ chồng làm ăn phát đạt thường bàn tính với nhau hễ người nào giàu có tử tế trung đủ bằng có xác thật mà nhìn Lý là con, thì sẽ giao Lý lại. Bây giờ Lý đã nên vai nên vóc học thức sắp đầy đủ tánh nết chẳng thua ai, mình biết chắc chắn bà Ngọc là mẹ của Lý rồi, vậy nên làm lơ để mình giành luôn hay không. Con như vậy, mà trả cho người khác làm sao lại không tiếc.

Trong lòng lộn xộn, bà Hòa muốn gặp chồng cho mau đặng dò ý chồng. Ăn cơm tối rồi bà hỏi bữa nay tới phiên ai qua ngủ chơi với bà Ngọc. Đào chỉ Lý. Bà cười và biểu Lý qua cho sớm kéo má Hai trông rồi bà ra xe mà đi Bà Chiêu. Tòng nói bữa nay không có bài làm hay bài học nên đòi đi theo. Bà không cho. Bà biểu ở nhà chơi với Đào bà vô một chút rồi bà về liền.

Ông Thái nhắc ghế để trước cửa tiệm ngồi hứng gió mát hút thuốc phì phà ngó xa qua lại

mà chơi. Bà Hòa vô tới, xe vừa ngưng thì bà mở cửa bước ra, thấy chồng bà liền nói:

– Buổi chiều nay tôi nói cho cô hay rồi. Cô cảm tình tôi với hai đứa nhỏ rồi cô nói hết tâm sự của cô cho tôi nghe. Chuyện kỳ cục lắm nên tôi lật đật vô cho cha nó hay đây. Ông Giáo có ở nhà hay không?

– Ông đi thăm cháu, mới ra đi chưa được 15 phút.

– Tiện lắm, vậy để tôi thuật chuyện cho cha nó nghe.

Bà bước vô tiệm xách một cái ghế để khít một bên ông mà ngồi nói:

– Cô Ngọc đó là mẹ của con Lý. Bữa nay nói rõ cho tôi nghe rồi. Chắc chắn như vậy, không còn điểm gì mà nghi ngờ nữa.

– Ủa! Sao năm trước cô nói với má nó rằng cô có một đứa con gái đầu lòng, một tuổi với hai đứa nhỏ của mình mà rui nó chết hồi

trong thán, nên thấy hai đứa nhỏ của mình cô thương nhớ con của cô.

– Cô nói cô “mất”. Tôi hiểu lắm, tôi tưởng “chết mất”. Bây giờ cô nói rõ lại, té ra cô “bỏ mất” chứ không phải chết.

– A! Cô nói làm sao mà má nó dám chắc cô là mẹ của con Lý?

Bà Hòa mới thuật chuyện bà Ngọc nói hồi chiều cho chồng nghe, nhứt là thuật rõ cái đoạn sau, từ lúc cậu Chánh là tình nhen xin cưới cô Ngọc. Ông già cô không gả, cậu bỏ đi Tây học thêm. Cô Ngọc biết có ghen đi tìm Chánh, bị cha mẹ và em Chánh giận ghét. Cô Ngọc kiếm chước lên Đà Lạt ẩn núp, sanh một con gái đặt tên Lý, rồi cha cho xe lên rước về, ép buộc phải giấu biệt đứa con nhỏ, đặng cha gả lấy chồng. Vì phải trốn đạo với cha và phải cứu danh giá, thừa lúc đêm tối đem bỏ bên lề đường tại khúc quanh Thị Nghè ra Bà Chiểu với một bức thơ và 5 ngàn đồng cậy ai được con nhỏ thì làm phước giấu mà nuôi dùm.

Ông Thái nghe mới bao nhiêu đó thì ông nói:

– Cô Ngọc nói như vậy thì quả cô là mẹ con Lý rồi, còn nghi ngờ giờ nữa, mẹ nó có nói thiệt cho cô biết hay chưa?

– Chưa. Cô nói, tôi cứ ngồi nghe, tôi không dám nói gì hết. Tôi muốn hỏi coi cha nó liệu lẽ nào, chịu cho cô nhìn con hay không rồi tôi sẽ nói, có gấp gì đâu.

– Bộ cô có hối hận mà tiếc đứa con hồi trước hay không?

– Cô thường nói vì đứa con mất đó mà mấy chục năm nay cô buồn rầu đến sanh bệnh, sao lại nói không thương tiếc.

– Có thương tiếc sao từ hồi đó đến giờ cô không đi tìm kiếm nó?

– Cô mới nói chuyện đi bỏ con bên lề đường chỗ khúc quanh Thị Nghè, cô lái xe mà về có đứt ruột nát gan, như người sống mà không

có hôn. Kể đến Đào với Lý đi học về chạy qua kiểm tôi nên phải ngưng câu chuyện. Tôi chưa kịp hỏi coi cô có đi kiểm hay không.

– Má nó có nói cho Đào với Lý biết hay không?

– Không, không. Chưa cho cô Ngọc nhìn con mà cho con Lý biết sao được. Cha nó chịu nói thiệt cho cô Ngọc biết, rồi như cô có xin lại, mình giao cho cô hay không?

Ông Thái lấy một điều thuốc mà ngậm, chậm rãi quẹt hột quẹt đốt lửa mà hút đặng suy nghĩ rồi ông mới nói:

– Tôi gặt cái ruộng trong đó có con Lý với tã mền chăn gối đủ thứ. Tôi chở về nhà rồi vợ chồng mình soạn ra coi lại có năm ngàn đồng bạc với một bức thơ không ký tên, không biên địa chỉ, cây bông lông ai gặt được cái ruộng đó thì giấu mà nuôi dùm con nhỏ, yêu cầu có hai điều là thương yêu và dạy dỗ nó vậy thôi. Lúc đó nhà mình nghèo chí để tôi làm công

trong sở Ba Son mỗi ngày có 90 xu, trừ chúa nhứt nghỉ không có lương. Mẹ nó mắc sanh con Đào không đi mua bán được, lại có bệnh không có tiền uống thuốc và mua sữa cho con bú. Gia tài tôi có một cái xe máy cỡi đi bán lấy tiền nuôi vợ con thì không ai thêm mua.

Đương lúc nguy nan đó nếu có một trăm đồng bạc cũng đủ cứu cả nhà mình hưởng hồ 5 ngàn đồng là một gia tài vĩ đại thuở nay không bao giờ mình dám mơ ước. Vợ chồng mình không phải thuộc bậc thánh, tiên, hay bồ tát nên thà nằm co mà chết chứ không chịu nhận của hoạnh tài. Tự nhiên mình có số bạc đó là bạc của Trời Phật cho mà cứu vợ chồng mình. Vợ chồng bàn tính nhau rồi vâng theo ý người viết thơ mà giấu con Lý với tiền bạc mà nuôi nó và quyết thương yêu và dạy dỗ như lời người ta cậy.

Mình không quên rằng nhờ có số bạc đó mình mới có vốn mà làm ăn sanh lợi mỗi năm thêm một mớ, bây giờ có nhà cửa xe hơi, có

tiệm bán mỗi năm có lợi đến bạc muôn mà còn có thêm một đứa con trai nữa, cái đó mới thiệt quý. Cái ơn đó mình không thể nào quên được. Kiểm điểm lại ba điều người ta cậy trong thơ thì vợ chồng mình làm tròn hết.

Tôi ra giữa Tòa nhận con Lý với con Đào là con của vợ chồng mình sanh đôi. Trót hai mươi mấy năm nay mình thương yêu nuôi dưỡng dạy dỗ hai đứa đồng nhứt thể, học thi đậu Tú Tài cả hai rồi Đại học Y Khoa, Lý học Bào Chế vợ chồng mình biết ơn nên lo làm theo ký thác như vậy, tôi tưởng cô Ngọc để con Lý mà nuôi cô cũng làm cỡ đó chớ khó mà làm cho hơn. Thiệt như vậy cô Ngọc có tài gì mà làm hơn mình được. Trong vài năm nữa con Lý thi lấy bằng Dược sư rồi mở tiệm bán thuốc Tây mà coi.

– Tôi nghĩ tới cái đó nên tôi không dám nói thiệt cho cô Ngọc biết, đợi nói cho cha nó liệu coi có nên nói thiệt cho cô biết mà giao lại cho cô hay là nên nín luôn.

– Nín luôn thì quấy lắm. Khi mình gặp cái rương với con Lý, mình thấy đồ đạc quý với số tiền to mình biết là con nhà giàu sang, vì gia đạo rối rắm sao đó nên người ta phải muốn nuôi, nhưng sợ bề chuyện xấu hổ, nên biểu phải dấu, lại không cho mình biết là ai. Tôi đã thề tâm làm theo lời ký thác.

Tôi lại khẩn nguyện Trời Phật cho tôi làm ăn khá, ngày sau ai đem con mà bỏ đó muốn tìm con lại, nếu tôi xét đủ bằng cớ và nếu tôi coi người tử tế thì tôi cho nhìn. Như chắc cô Ngọc là mẹ con Lý, hồi trước cô đem nó mà bỏ cho mình nuôi, bấy lâu nay cô thương nhớ nó mà rầu buồn, bây giờ cô muốn xin nó lại, thì mình phải cho chớ.

Mặc dầu cô bỏ con mà ưng ông Phủ Cù, làm vợ con người ác nghiệt đó không vinh quang gì. Nhưng mình gần gũi cô mấy năm nay, mình dư biết tâm tánh cô hiền lành khiêm nhượng, không có thói xảo trá, không lên mặt giàu sang. Có một đứa con trai là con của Phủ

Cù, mà cô khéo rèn tập nên nó không làm cho ai ghét được. Một bọm hung ác đáng khinh khi, đáng oán ghét, họ đã chết mất rồi thì thôi, mình không cần nhớ đến làm chi.

Mình không nên oán ghét luôn tới vợ con của họ, nếu vợ con họ không có làm điều chi quấy. Mà dầu cô Ngọc có hư hèn chỗ nào, hay có tội lỗi với ai, mình cũng không được quên cô là vị cứu tinh của mình, nhờ cô mà năm đó má nó mới sống mà nuôi con Đào, sau lại sanh thêm thằng Tòng nữa, nhờ cô vợ chồng mình mới có vốn làm ăn khá như vậy. Vậy nếu mình biết chắc cô Ngọc là mẹ của con Lý mà cô đương kiếm con thì mình phải nói thiệt với cô, chớ giấu sao phải.

– Cái đó tự ý cha nó định. Nuôi con Lý đã lớn khôn rồi tôi yêu mến nó cũng như con tôi đẻ. Bây giờ trao trả nó cho người khác, thiệt tôi tiếc lắm.

– Có mất đâu mà tiếc. Mình nuôi nó từ khi nó còn đỏ tã lót. Trót hơn hai mươi mấy năm

nay nó chỉ biết mình là cha mẹ nó, chớ nó có biết ai đâu. Dầu mình giao nó lại cho mẹ nó, mình không mất phần thương yêu đâu mà sợ. Nếu mình giấu, rủi ngày sau lậu sự nó biết được thì nó phiền mình ích kỷ lấp nguồn dứt cội của nó, rồi nó hết ơn lại sanh oán, cái đó mới đáng tiếc.

– Cha nó nói phải. Vậy để sáng mai tôi sẽ nói thiệt với cô Ngọc. Tôi chắc cô mừng lắm.

– Khoan. Chẳng nên gấp lắm. Để tôi về tôi hỏi lại cho kỹ coi như thiệt trúng rồi sẽ nói. Cũng đừng cho sắp nhỏ biết gì hết nghe hôn. Sáng mai xe đưa sắp nhỏ đi học rồi mẹ nó biểu sếp-phơ vô rước tôi.

Bà Hòa được nghe chồng phân phải quấy bà mới yên lòng mà về.

Sáng bữa sau sếp-phơ đem xe ra đưa mấy cô cậu đi học. Bà kêu mà dặn đưa xong thì chạy luôn vô tiệm cho ông đi mua cây.

Xe đi rồi bà Hòa qua bà Ngọc mà nói hôm qua bà nghe bạn thuật tâm sự hồi trước, bà xúc động quá, nên hồi hôm bà vô thăm chồng bà có than không biết ai mà cậy đi hỏi dọ đặng tìm dùm đứa con gái lại cho bạn. Chồng bà hứa sáng nầy ông sẽ về hỏi lại cho rành, rồi ông sẽ cậy người đi tìm giùm cho. Vậy bà mời bạn qua chơi cho gặp chồng bà mà nói chuyện.

Bà Ngọc biết ông Thái là người chơn chánh đàng hoàng, dầu ông có hiểu tâm sự của bà không lẽ ông cười chê, vì hai nhà đã thân thiết cùng nhau như một. Bà liền đi theo qua nhà bà Hòa đặng gặp ông Thái mà cậy ông lập thể tìm con bà dùm cho bà.

Hai bà ngồi nói chuyện với nhau một lát thì xe rước ông Thái về tới. Ông bước vô chào bà Ngọc, tỏ lời mừng cậu Khánh đã được lành mạnh và được thăng thưởng, rồi ông mới nói:

– Hồi hôm mẹ sắp nhỏ vô thăm tôi bả có than hồi trước cô rủi bỏ lạc mất một đứa con gái cỡ tuổi hai đứa nhỏ tôi, mất tại vùng Thị

Nghè. Từ ấy đến nay cô buồn rầu nên sanh bệnh. Mẹ nó không biết ai mà cậy kiếm dùm đứa con nhỏ lại cho cô.

Tôi nhớ mãi mãi, lâu lắm nên không chắc năm nào, tôi cũng nghe ở đó có người gặp một cái rương ban đêm bỏ nằm trên lề đường, trong rương có một đứa nhỏ còn sống họ mới đem về họ nuôi. Việc đó không có chi lạ, nên nghe rồi tôi bỏ qua, không lưu ý. Bây giờ tôi nghe mẹ sắp nhỏ nói như vậy, tôi nhơn dịp rảnh tôi chạy về hỏi cô lại cho biết vài chi tiết đặng tôi cậy người dò dẫm mà tìm dùm con cho cô.

Đời này thiên hạ yêu ma lắm họ nghe mình mất con mình tìm kiếm, mà nhà mình có cơm tiền, họ đem con họ đến mà nói búống là đứa nhỏ họ xí được hồi trước cho mình nhìn đặng họ xin tiền mà ăn và con họ được sung sướng tấm thân. Mất con hồi nó còn nhỏ, bây giờ nó lớn rồi, mặt mày tướng mạo đều đổi khác hết, mình làm sao mà biết phải hay là không phải mà dám nhìn. Nhìn búống thì sợ lắm mưu gian, mà không nhìn thì sợ mất cơ hội.

Vậy cô cho tôi biết coi cô mất em nhỏ năm nào? Lúc ấy em được bao lớn? Lúc đó em mặc quần áo gì, có đeo nữ trang hay không? Mất em với cái rương mà trong rương có vật gì cô nhớ hay không? Tôi muốn biết ít điều đó đặng dễ tìm và khỏi sợ bị gạt gẫm.

Bà Ngọc thấy ông Thái thành thật muốn giúp bà thì bà mừng quá nên quên hết dè dặt bà không cần giấu diếm bà vội vã nói:

– Nếu anh sẵn lòng làm phước kiếm dùm con tôi thì tôi mang ơn lắm, không thể nào tôi dám quên.

– Từ đó đến giờ cô có đi kiếm hay là cậy ai kiếm dùm hay không?

– Tôi có quen biết với ai ở vùng Thị Nghè đâu mà cậy. Còn phận tôi thì khổ lắm, hôm qua tôi có tỏ thiệt với chị, mà vì tôi có dạn nên chắc chị không có nói lại với anh. Khi mới lớn tôi có giao tình với một anh học sinh nghèo mà học giỏi, hai đứa thể thốt cuộc trăm năm tơ tóc

với nhau. Anh học sinh thi đậu rồi cậy mai nói mà xin cưới. Cha tôi nhút định không chịu gả. Anh học sinh nghèo giận cha tôi nên xin học bổng đi qua tây mà học y khoa. Cả nhà anh đều oán ghét cha con tôi hết thủy.

Tôi có thai ghen. Cha tôi lại có cuộc lôi thôi về việc làm ăn. Tôi giả chước đau nên xin lên Đà Lạt ở dưỡng sức. Tôi sanh con gái mới được 22 ngày thì cha tôi cho xe lên rước tôi về, biểu phải về gấp. Tôi bỗng con nhỏ về. Cha tôi giận rồi bắt tội tôi làm nhơ nhuốc cả tông môn và ép buộc tôi phải bỏ biệt con tôi đặt cha tôi gả tôi cho ông Phủ Cù.

– Phải ông đó là nhơn viên tín nhiệm của Sở mật Thám Pháp hay không cô?

– Thưa phải. Ông lớn tuổi bằng hai tuổi tôi mà ông lại có danh không tốt lành gì. Ông có quyền thế nên người ta sợ chớ không phải thương yêu. Thiệt lúc đó tôi khổ tâm hết sức. Chiều hôm qua tôi có thuật rõ cho chị nghe tại sao tôi phải vâng lời cha tôi, đem con đi bỏ

đặng lấy chồng, tại sao tôi để theo trong rừng với con tôi bức thơ và 5 ngàn đồng bạc.

– Bức thơ cô nói việc chi?

– Tôi yêu cầu ai được đưa con tôi thì làm phước giấu mà nuôi dùm nó. Tôi xin thương yêu nó, lúc nó thơ ngây thì săn sóc, chừng nó khôn lớn thì dạy dỗ dùm cho ngày sau nó khỏi vất vả hư thân. Tôi vái van Trời Phật độ mạng dùm con tôi, xui khiến cho người hiền lành gặp nó rồi đem về mà nuôi.

Bà Ngọc nói tới đó rồi bà khóc sụt sùi.

Ông Thái biết trúng rồi, nhưng ông còn hỏi thêm.

– Thơ cô có ký tên và biên chỗ ở hay không?

– Thưa không. Tôi giấu kín mà ký tên sao được. Nhưng trong thơ cô có nói tôi đặt cho nó tên Lý và nói nó sanh được 25 ngày.

– Chuyện đo hồi năm nào?

– Năm 1930, bởi vậy con tôi có một tuổi với hai cháu bên này.

– Vậy hả? Cô có cho nó đeo vật chi hay không?

– Có đeo một dây chuyền nhỏ có hình ông Phật mua trên Đà Lạt.

Ông Thái đứng dậy ngó vợ mà cười rồi biểu dạy người nhà bắc ghế bưng cái rương để trên đầu tủ đó mà đem ra coi. Bà Hòa cũng cười mà nói hồi nãy bà có biểu đem xuống rồi. Bà vừa cười vừa đi vô buồng. Bà bưng một cái rương ra để trên ván, gần chỗ bà Ngọc ngồi mà nói:

– Cô Hai coi hồi trước cô bỏ em nhỏ trong cái rương giống như cái rương này hay không?

Bà Ngọc ngó chăm chăm cái rương và nói:

– Ừ. Rương tôi hồi trước giống như cái rương này, nhưng tôi nhớ không có đánh véc-ni.

Bà Hòa nói:

– Thứ này mỗi mọt hay ăn. Phải sơn véc-ni để dành lâu được.

Ông Thái nói:

– Cô hai dỡ nắp soạn đồ ra mà coi.

Bà Ngọc lết lại gần, dỡ nắp rương ra thì thấy có ba bốn gói đồ, trên lại có một bao thơ. Bà lấy bao thơ cầm đọc hai hàng chữ đề ngoài: «Ai gặp cái rương này, xin xé bao thơ này ra mà đọc thì hiểu mọi việc». Bà đọc rồi bà la lớn:

– Ý! Chữ tôi viết hồi đó đây mà. Té ra rương của tôi! Sao lại lọt vào nhà anh chị?

Vợ chồng ông Thái ngó nhau mà cười, chớ không trả lời.

Bà Ngọc thấy bao thơ đã xé rồi, bà trút ra thì có một bức thơ với một sợi dây chuyền. Bà càng la lớn:

– Thơ cũng của tôi viết đây nữa nè. Còn sợi dây chuyền của con nhỏ tôi rõ ràng. Tôi mua trên Đà Lạt cho con tôi đeo. Đây có hình ông

Phật đẹp nữa đây. Chắc chắn rồi! Còn nghi gì nữa. Anh chị được cái ruộng của tôi chớ gì. Phải hôn? Xin nói cho tôi biết. Tội nghiệp tôi lắm mà. Giấu tôi làm chi.

Ông Thái chống nạnh đứng ngó bà Ngọc mà đáp :

– Chánh tôi được. Tôi đem về nhà rồi vợ chồng tôi nuôi từ đó đến giờ.

Bà Ngọc sững sờ hỏi:

– Nếu vậy con Lý đó là con của tôi phải hôn?

Bà Hòa giành mà đáp:

– Phải. Con Lý của tôi đó là đứa nhỏ nằm trong ruộng, cha nó gặt nên đem về nuôi từ hồi đó tới giờ.

Bà Ngọc lật đật bước xuống gạch, không kịp mang giày, chấp tay xá vợ chồng ông Thái, bà vừa khóc vừa nói:

– Vậy thì Trời Phật linh thiêng quá, thấy tôi đau khổ nghe tôi van vái; động lòng thương, nên khiến anh gặp mà đem về rồi hai ông bà nuôi giùm cho tôi. Tôi đội ơn hai ông bà nặng lắm đến chết tôi cũng không quên. Té ra con tôi ở một bên đã mấy năm rồi, lúc sau này nó lại qua nhà tôi mà ngủ nữa. Vậy mà tôi có dè đâu! Tôi cứ thương nhớ buồn rầu hoài. Hồi nó mới qua thăm tôi lần đầu, Trời khiến trong lòng tôi phát nghi. Tại chị nói hai đứa nó sanh đôi nên tôi không dám hỏi kỹ.

Ông Thái nói:

– Thôi, cô ngồi lại, ngồi rồi sẽ nói chuyện.

Hai bà ngồi bên ván. Ông Thái ngồi cái ghế gần một bên đó.

Bà Hòa sắp mấy gói trong rương ra và mở cho bà Ngọc coi. Một cái mền vuông nhỏ, một gói tã, một gói áo và một gói vớ, khăn thì bà cho nó dùng luôn nên tiêu hết rồi. Còn đồ này nó lớn hết dùng được thì bà giặt ủi làm kỹ

niệm đặng sau cha hay mẹ nó có tìm thì biết mà nhìn. Bà Ngọc nhìn nhận đồ này là đồ bà sắm cho con hồi mới sanh trên Đà Lạt.

Để cho bà Ngọc vui mừng đã thềm rồi ông Thái mới kể đầu đuôi chuyện ông gặp cái rường với con Lý. Dem về nhà thấy thơ với tiền bạc vợ chồng ông bàn tính rồi dẫu mà nuôi theo ba điều ký thác trong thơ. Lúc đó con Đào sanh được 28 ngày, sanh trước Lý 3 bữa. Thương yêu thì vợ chồng ông ra giữa Tòa lập khai sanh nhìn nhận hai đứa là con song thai cũng để tên Lý đã đặt cho con nhỏ trong thơ. Đã nhìn nhận là con thì tự nhiên thương hai đứa đồng nhau, cho ăn cho mặc cũng như nhau, rồi cũng cho chị em đi học với nhau, không phân biệt con ruột con nuôi gì hết. Ông nói vợ chồng ông chú trọng làm y theo lời phú thác không dám sai một mảy.

Bà Ngọc nói gần nhau mấy năm nay bà thấy rõ hai vợ chồng đối với ba con thì thương yêu đồng nhứt thể, mà ba đứa nó cũng thương

nhau như ruột thịt. Tại vậy nên bà không dám gạn hỏi. Bà cứ nói ơn của vợ chồng ông Thái lớn quá, bà không biết làm sao mà đền đáp cho vừa.

Ông Thái cười mà nói bà Ngọc mang ơn vợ chồng ông mà vợ chồng ông cũng mang ơn bà nặng lắm. Ông mới thuật lúc ấy vợ chồng ông nguy nan đáo để, nhờ có 5 ngàn đồng bạc của bà, vợ ông mới uống thuốc hết bệnh, con ông mới có sữa bú và ông mới có vốn làm ăn sanh lợi mà cho con ăn học và mua nhà cửa mà ở cho êm ấm đây. Ơn ấy vợ chồng ông cũng không quên, bởi vậy thuở nay thường mong gặp người mẹ của con Lý coi như thiết biết thương con và muốn nhìn con thì ông sẽ giao lại; nếu người ta làm lơ thì vợ chồng ông không cần cho nhìn làm chi.

Bà Hòa tiếp nói năm mới quen nhau thì bà có ý nghi. Nhưng nghe nói con mất hồi còn trong tháng bà tưởng là chết mất, chớ không dè bỏ mất. Tại bà Ngọc cứ giấu tâm sự, đến bây

giờ mới nói thiệt ra nên bà Hòa không dè bà là người chở con Lý đem bỏ mà nói.

Bà Ngọc nói tại tâm sự của bà không tốt lành gì, sợ nói ra chị em cười càng thêm xấu hổ, bởi vậy trót hai mươi năm nay bà buồn rầu thương nhớ phận con mà sanh bệnh. May bà có thêm Khánh nên bà phải gượng gạo làm lảng mà sống đặng nuôi dạy con, chớ nếu không có Khánh thì khi ông già chết rồi, bà đã tự vận mà theo mẹ cha, hoặc đã cạo đầu vô chùa mà tu, đặng chuộc tội lỗi vì muốn trọn thảo với cha mà phải cắt ruột đem con bỏ giữa đường, phải ly biệt đứa con mới sanh, nó còn mất không hay nó sướng cực không kể.

Bà nói mà bà khóc mướt, khóc rồi bà lại vui cười hơn hở mà nói:

– Thôi, cái khổ của tôi nhờ ơn anh chị phá tan dùm cho tôi rồi. Tôi hết buồn rầu nữa, từ rày về sau chắc tôi mạnh. Tôi phải sống mà vui với hai đứa con tôi. Tìm được con Lý rồi, thì tôi không còn buồn gì nữa. Tôi có khăn vái Trời

Phật cho tôi tìm được con thì tôi cạo đầu và ăn chay trường mà tạ ơn Trời Phật. Tìm được con Lý rồi, tôi phải làm y theo lời nguyện cho khỏi tội lỗi với đấng thiêng liêng.

Ông Thái liền can:

– Khoan! Tôi xin phép mà khuyên cô Hai nên chậm chậm mà suy nghĩ, chẳng nên vội lắm. Vì muốn trọn thảo với cha già, cũng cần giữ danh giá, nên cô phải lìa con là máu thịt của cô. Bây giờ cô tìm lại được cô mừng, tự nhiên cô nhớ ơn Trời Phật. Tình mẹ thương con hơn hai mươi năm nay làm cho cô bứt rứt, bây giờ cô muốn bộc lộ vui mừng hoàn toàn để bù trừ nỗi niềm đau khổ hồi xưa.

Mấy điều ấy là tâm tánh tự nhiên của con người tôi hiểu lắm nên tôi không dám can. Nhưng tôi chắc thưở nay cô giấu với mọi người, cô không cho ai biết cô bỏ con Lý đang lấy chồng. Có lẽ cậu Khánh cũng không dè cậu có một người chị khác cha. Còn con Lý thì chắc chắn nó không biết nó có bà mẹ nào khác hơn vợ tôi.

Bây giờ thành linh cô nói cho con Lý hay cô là mẹ đẻ nó, vì hồi nó mới sanh cô chở nó mà bỏ nó đăng lấy chồng nên hôm nay mới gặp nó lại được đây. Cô nói như vậy nó có vui mà nhìn cô là mẹ hay không? Còn nếu cậu Khánh không hiểu nỗi lòng đau khổ của cô ngày trước bây giờ thành linh cô viết thư cho cậu hay, cô mới tìm được đứa con gái khác cha, cô chắc cậu sẽ vui mừng mà nhìn nhận người chị như vậy hay không?

Nếu cậu hỏi cha của người chị ấy là ai? Thuở nay người chị ấy ở đâu mà bây giờ cô tìm lại được? Tôi thấy khó cho cô mà trả lời lắm. Vậy cô nên suy nghĩ cho kỹ. Mừng thì để bụng, chớ làm gấp quá thì tôi sợ e sự vui mừng đó nó làm rối trong gia đình cô mà nó còn làm giảm lòng kính yêu của con cô nữa.

Bà Ngọc ngồi sững sờ mà suy nghĩ rồi bà thở một hơi dài mà than:

– Người ta nói thế gian là biển khổ; đường đời đầy chông gai. Thiệt trúng lắm. Hạnh phúc

cũng khó tìm, mà tìm được rồi cũng không phải dễ mà hưởng liền được. Lời anh khuyên tôi đó đúng lắm, tôi cảm ơn anh vô cùng. Nếu tôi nhìn con Lý là con thì cũng như thằng Khánh đứa nào cũng hỏi duyên cớ. Chúng nó hỏi rồi tôi trả lời cách nào cho xuôi được. Nếu tôi nói thiệt hết, thì con Lý có lẽ oán ghét tôi chớ thương yêu gì. Còn thằng Khánh thuở nay nó có biết tâm sự của tôi đâu, tự nhiên nó hết thương yêu cung kính tôi nữa. Vậy tôi xin anh chị giấu giùm sự này, đừng có cho con Lý biết gì hết. Để tôi suy nghĩ ít bữa rồi mấy bà con mình sẽ bàn với nhau. Rượu đồ chị cũng cất lại bên này.

Ông Thái tiếp dặn vợ kín miệng, đừng cho Lý hay Đào biết sự này. Ông biểu gói đồ bỏ vô rương bưng mà cất như cũ, để làm vật kỷ niệm chung của hai nhà, rồi ông từ giã lên xe trở vô Bà Chiêu.

Bà Ngọc ngồi soạn đồ của con hồi nhỏ mà coi lại, bà mừng rỡ nên nói cười rồi bà buồn tủi

nên rơi lụy. Bà xin bà Hòa cho bà mượn bức thư với sợi dây chuyền lại tặng bà cất trong tủ sắt, để nhớ công ơn của vợ chồng bà nọ cứu giúp bà quá ý bà muốn, nghĩ ví dầu bà để Lý mà nuôi, bà không chắc gì bà thương yêu dạy dỗ Lý cho bằng vợ chồng bà Hòa được.

Bà Hòa cũng thành thật tỏ lời cảm ơn bà Ngọc, nói ngay rằng trong lúc nguy nan nhờ có số bạc 5 ngàn đó mới thoát khỏi cảnh nghèo khổ đau ốm rồi làm ăn phát đạt lần lần mới gây dựng sự nghiệp và nuôi con ăn học được như vậy.

Bà Hòa để bức thư với sợi dây chuyền vô bao mà đưa cho bà Ngọc bỏ túi, rồi hai bà xếp gói đồ kia lại tử tế để vô rương cho bà Hòa bưng vô buồng mà cất. Hai bà nằm nói chuyện chơi, cả hai đều đồng ý cho việc nầy là việc của trời định. Trời muốn giúp cả hai nhà, nên mới khiến người nầy thiếu tiền thì được người kia giúp, người kia sanh con mà nuôi không được thì người nầy lãnh nuôi dạy giùm. Vậy hai nhà

từ rày coi như một, chia buồn chung vui với nhau, khăng khít thương yêu nhau, đừng ái ngại chi hết.

Hai bà nói chuyện tới mấy cô cậu đi học về, Bà Ngọc nhìn Lý mặt mày bà hớn hở tươi sáng như trăng rằm. Bà nói với Lý ở nhà ăn cơm một mình buồn quá, bà ăn không ngon, bà qua chơi từ sớm mơi tới giờ, bà có ý chờ Lý về đặng bà rủ Lý hoặc Đào qua một người ăn với bà cho vui. Bà Hòa biểu Lý đi rồi bữa khác tới phiên Đào. Bà Ngọc với con song song đi ra sân mà về. Bà Hòa đứng ngó theo, bà chúm chím cười, trong lòng hân hoan vì đã làm được một việc ân nghĩa toàn vẹn.

Trong lúc mẹ con ngồi ăn cơm, bà Ngọc cứ ngó Lý mà cười hoài. Bây giờ bà mới nhận thấy Lý có nhiều điểm giống bà, tay cầm đũa giống, khi ngó lên cặp mắt giống, chừng nói chuyện khéo miệng giống, tướng đi yếu điệu giống mà tánh nết ôn hòa cũng giống. Bà lấy làm tiếc được gần một bên con mấy năm rồi

mà bà không biết săn sóc con nhiều hơn cho thỏa tình mẹ con, để buồn rầu tưởng nhớ hoài làm mất hạnh phúc hết mấy năm thiệt là uổng. Bà muốn ướm thử lòng con nên bà nói:

– Anh chị bên nhà có phước sanh được tới hai gái. Má Hai không có con gái đặng hủ hỉ cho vui. Má hai tính xin với anh chị chia bớt cho Má Hai một gái, chia đứt cho ở luôn bên này làm con của Má Hai. Làm như vậy mỗi nhà đều có gái có trai cho vui đồng hết. Con sẵn lòng chịu qua ở luôn với Má Hai hay không.

Lý cười và đáp:

– Hai nhà ở khít một bên nhau. Chị em con sanh đôi, thưở nay không rời nhau. Chia rẽ bên này bên kia sợ không nên. Chị em con phân phiên qua ngủ với Má Hai như xưa rày vậy cũng được rồi. Cần gì phải chia riêng một người ở luôn với Má Hai, làm cho cha mẹ con buồn, mà chị em con cũng bớt vui.

Bà Ngọc hiểu ý con không đành bỏ vợ chồng ông Thái về ở với bà, bởi vậy bà bỏ qua mà nói chuyện khác, thăm tính để thủng thảng tìm cách mà dụ, không nên vội mà sanh rắc rối, dầu không được công khai nhìn nhận con mà mình đã được gần gũi hàng ngày, Lý nói chuyện với mình Lý xưng con và gọi mình là má Hai thì cũng đủ an ủi cho mình hết buồn lo nữa.

Buổi chiều đó bà Ngọc qua bàn tính với bà Hòa nữa; một đằng thì sẵn lòng giao trả con lại đặng cho rõ ràng ý thành thiệt vừa làm nghĩa vừa đền ơn, tin chắc dầu có trả cũng không mất đầu mà sợ; còn một đằng thì cũng muốn được chánh thức nhìn con để gỡ cái tội đoạn tình mẹ con ngày trước, ngặt nhìn thì phải nói thiệt, mà nói thiệt thì sợ đụng chạm đầu này, xích mích đầu nọ, bởi vậy hai bà bàn tính trót mấy ngày mà tìm không ra được một chước nào hết. Bà Ngọc cùng thế rồi, bà nghĩ ông Thái là người xử sự khôn ngoan, sáng suốt, bà rủ bà Hòa đi vô tiệm mà hỏi ý kiến của ông. Một buổi chiều

bà biểu sếp-phơ đem xe của bà ra rồi bà Ngọc ra rước bà Hòa đi Bà Chiêu.

Buổi chiều tiệm bán bàn ghế ít khách. Ông Thái thông thả mà nói chuyện nhà. Ông nghe hai bà than không biết làm cách nào cho mẹ con Lý nhìn nhau được ấm êm xuôi thuận.

Ông Thái suy nghĩ một chút rồi ông nói:

– Hổm nay hể có rảnh thì tôi thường nghĩ đến việc đó. Thiệt tôi cũng bí lối, không thấy ngã nào ra cho được vui vẻ rõ ràng. Cô hai đã thấy lòng dạ vợ chồng tôi thành thiệt biết ơn cô nên muốn giao con Lý lại cho cô đặng mẹ con vui sum hiệp. Con Lý khôn lớn rồi, học đã gần thành tài, vợ chồng tôi sắp nhờ nó được. Nếu vợ chồng tôi có lòng ích kỷ dầu biết chắc cô Hai là mẹ ruột của Lý đi nữa, vợ chồng tôi lặng thinh không thuật chuyện tôi gắp nó cho cô nghe, không đem rương đồ ra cho cô nhìn, thì cô làm sao mà biết nó là con của cô.

Mà dầu cô biết đi nữa, con Lý là con song thai của vợ chồng tôi, có Tòa chứng nhận khai sanh rành rẽ, lại từ khi nó biết nói biết đi thì nó chỉ biết vợ chồng tôi là cha mẹ nó, chớ nó có biết cô đâu, nên vợ chồng tôi đâu sợ cho nó nhìn cô rồi nó theo cô mà bỏ vợ chồng tôi. Tôi không sợ vợ chồng tôi mất phần kính yêu của nó đâu.

Tôi lo là lo cho phận cô Hai mà thôi, sợ cô nhìn con rồi gia đạo không được an vui mà lại gây cảnh lộn lạo và xào xáo. Theo ý tôi thì đồng tro tàn đã nằm êm một chỗ rồi, nên để cho nó êm luôn không nên bươi xới cho nó bay bụi. Con Lý mấy năm nay đã quen kính yêu cô Hai cũng như nó kính yêu mẹ nó, nó đã gọi cô là má Hai cô muốn thấy mặt nó giờ nào cũng được hết.

Tôi tưởng nên để nó làm đứa con chung của hai nhà, cô hiệp với vợ chồng tôi mà chăm nom lo lắng, vậy cũng được, chẳng cần cô phải kể chuyện cũ cho nó biết, cũng chẳng cần cho

cậu Khánh hay rồi công khai nhìn nhận nó là con làm chi.

Thuở nay cô Hai ăn năn về sự bỏ con, không biết nó còn hay mất hủ hay nên cô buồn quá nên sanh bệnh. Bây giờ cô Hai đã tìm được con rồi, nó ở một bên, nó lui tới hàng ngày, cô biết nó không hủ hèn, không cực khổ, cô đã yên lòng rồi, cô vui đỡ như vậy cũng được.

Tôi ví dụ cho cô hai nghe: nhà cô rủi phát hỏa, cô đương lo sợ cháy tiêu hết, may Trời xáng xuống một đám mưa lớn dập tắt ngọn lửa mà cứu cô. Lửa cháy xém chút đỉnh, sửa lại được chớ không hủ hại cho lắm. Trời cứu cô như vậy cũng nhiều lắm rồi. Cô tu bổ nhà lại mà ở, cô không nên kêu đòi thái quá, không nên trách trời tại sao không mưa sớm một chút cho nhà cô còn y nguyên, lửa phát cháy tại cô vô ý hơi hồng gây họa, chớ phải tại Trời đốt hay sao mà trách Trời. Cô phải suy nghĩ lại.

Bà Ngọc nghe ông Thái phân trần chí lý, ông chỉ lợi hại rõ ràng thì bà cảm phục quá.

Bà nhứt định áp dụng ý kiến của ông, để yên Lý làm đứa con chung, không cần công khai nhìn mẹ con làm chi cho sanh chuyện rối rắm. Nhưng bà xin vợ chồng ông Thái từ rày mỗi ngày cho phép Lý với Đào một người ăn cơm chung với bà cho bà vui. Bà không dám xin miệt một mình Lý sợ hai trẻ phân bì sự sơ thân mà sanh xích mích.

Vợ chồng ông Thái thỏa thuận như vậy cho bà Ngọc vui lòng, chờ thời gian trải qua, cuộc đời hoặc may có biến đổi đạo nhà, nếu được xuôi thuận rồi sẽ bàn nhau lại.

CHƯƠNG 5

DỪNG LẠI NGHIỆP XƯA

Ông Thái học với sách thì ít, mà học với đời thì nhiều. Với sách thì ông học cọt quẹt có một vài năm hồi còn nhỏ. Với đời thì ông học ba bốn mươi năm, học đủ thứ trường, trường dễ, trường khó, trường thấp, trường cao, trường nào ông cũng trải qua hết; lại còn học với không biết bao nhiêu thầy mà kể cho xiết, thầy dở, thầy hay, thầy lù mù, thầy lanh lợi, thầy nào cũng có thọ giáo.

Nếu không có học với đời, ông không ung đúc tâm hồn thực tế, ông không biết thừa cơ hội hạp thời, thì làm sao xuất thân với hai bàn tay trắng bắt đầu làm một tên phu ăn tiền mỗi

ngày có 9 cắc bạc, mà lần lần trong hai mươi mấy năm ông trở nên một chủ trại mộc, thợ hơn cả chục rần rần đóng bàn ghế cho ông bán mỗi năm có lợi đến mấy chục ngàn, lại còn có biệt thự, có xe hơi cho con ở yên mà ăn học lên tới trường cao đẳng?

Đã có sẵn trí thông minh với tánh ngay thẳng của trời phú, lại thêm lịch duyệt thế thái nhưn tình, bởi vậy bấy lâu nay ông xử sự rất dễ dàng, ông tiến thủ rất mạnh mẽ, mà dầu dễ dàng chớ không phạm danh nghĩa, dầu mạnh mẽ chớ không mất quyền lợi.

Xét thiệt bà Ngọc là cô thiếu phụ ngày trước vì phải giữ hiếu đạo với cha, mà cũng vì phải giữ danh giá của mình, nên cực chẳng đã bà phải tự lái xe hơi chở con đem bỏ dọc đường, đứng ứng lão chồng già, lại bất lương, nên cũng oán ghét, rồi trót hai mươi năm ôm lòng hối hận đau khổ buồn rầu, thì ông động lòng nên ông liền tỏ thiệt con Lý của ông đó là đứa nhỏ bà bỏ rơi.

Ông sẵn sàng giao con lại cho bà, trước đền ơn bà giúp vốn cho ông làm ăn ông mới được hiển đạt, sau gỡ dùm cho bà cái tội muốn được trên phải mất dưới, muốn vừa bụng cha phải cắt ruột mà quăng. Lòng trắc ẩn khiến cho ông không tiếc đứa con học đã thành tài trước mắt, ông chịu trả nó lại cho bà liền.

Tuy cách cư xử đúng đắn dễ dàng như vậy, nó làm cho ông vì tánh tình hiền lành của bà mà ông bỏ qua cái dĩ vãng ác nghiệt của lão chồng bà qua đời, song ông không quên ngó xa giùm cho bà; ông vạch cho bà thấy sự vui mừng tìm được đứa con rơi, nếu không khéo xử, nó hóa ra rối rắm trong gia đình; đứa con yêu nhìn được nó biến thành kẻ thù, mà đứa con thảo thuận ở trong nhà e nó cũng bớt kính ái.

Lời thành thiệt và khôn ngoan ấy, bà Ngọc nghe qua, thì bà giựt mình, nên chịu bình tĩnh để êm mà suy nghĩ. Bàn tính với bà Hòa trót mấy bữa mà không tìm ra phương pháp nhìn

con cho ấm êm. Bà phải rủ bà Hòa đi với bà vô Bà Chiêu mà cầu kể ông Thái.

Ông Thái cũng tỏ thiệt ông muốn giao con của bà Ngọc lại cho bà, chớ ông không giành. Nhưng mà sợ công khai nhìn Lý là con thì phải nói rõ tại sao bà có con và có rồi sao lại bỏ mất; nhắc chuyện xưa ắt sẽ gây rối, ông Thái mới bày ra một giải pháp dung hòa: che đậy đồng tro tàn để nó ấm êm mà để Lý làm đứa con chung của hai nhà không cần nhìn nhận lộn xộn, hai nhà chăm nom lo lắng cho Lý thì đâu đó êm hết.

Hai bà đều phục giải pháp đó cả hai. Bà Ngọc mừng được con mà khỏi sợ con phiền trách, cũng khỏi lo Khánh khinh rẻ. Còn bà Hòa mừng được cho bà Ngọc nhìn con mà đáp nghĩa đền ơn song khỏi giao đứt con, khỏi mất đứa con nuôi đã nên vai nên vóc, học đã sắp thành tài gần nhờ được.

Mấy năm nay bà Ngọc với bà Hòa nhờ sắp nhỏ hai bên kết bạn cùng nhau mà ăn học, nên

hai bà thân thiết kết tình chị em chơi với nhau. Lần lần hiểu hết bụng nhau, rồi tình thân thiện biến ra tình mến yêu, không còn giấu diếm tâm sự nữa.

Bây giờ hai bên đã thỏa thuận để Lý làm đứa con chung, hai bà làm hai mẹ hiệp nhau mà săn sóc và hai nhà nhập một để chia buồn chung vui với nhau, thì tình thân yêu ấy lại biến thành chị em ruột thịt không còn hiểm nghi chỗ nào nữa.

Thấy ý bà Ngọc ao ước muốn được gần Lý cho thường, bà Hòa mới tính chia Lý qua ở luôn bên bà, đặt ban ngày mẹ con ăn cơm với nhau, ban đêm mẹ con ngủ chung một nhà cho bà vui. Tuy bà Ngọc muốn được như vậy lắm, nhưng bà ngại thuở nay Đào với Lý không rời nhau, lại bà yêu hai trẻ cũng đồng nhau, hai trẻ thay phiên nhau ban đêm qua ở học rồi ngủ bên bà. Nếu nay bà biệt đãi Lý, bà sợ Đào phân bì về sự thân sơ, rồi chị em nghi kỵ nhau mà mất vui vẻ, hòa khí.

Bà Ngọc muốn hai mẹ, cũng như hai con trên dưới chia thân yêu cho đồng nhau, đừng mẹ khỏi quạnh hiu, mà con cũng khỏi đổ kỵ. Bà Hòa chịu mới chia bớt cho bà Ngọc một con nhưng phân phiên với nhau, một bữa Đào đi, một bữa Lý đi qua ăn cơm và tối ngủ với bà Ngọc cho vui, còn Tòng với một cô gái ăn ở với bà thì bà còn đủ vui vậy.

Tổ chức bữa ăn ở lại như vậy, bà Ngọc hết buồn rầu nữa chỉ còn nhớ Khánh, lo cho phận Khánh ở xa xôi lại nguy hiểm mà thôi.

Khánh cũng viết thơ gửi về thăm mẹ thường thường, thơ nào cũng kiếm lời lạc quan mà an ủi mẹ, khuyên mẹ cứ vui chơi. Thuở nay mẹ con ăn ở hiền lành, trời không nỡ hại con đâu mà mẹ sợ. Bức thơ sau Khánh lại nói nhờ chị Đào chị Lý cho hay nên Khánh được biết từ nay hai chị luân phiên với nhau chẳng những ban đêm qua ngủ giùm với mẹ mà thôi, ban ngày cũng qua ăn cơm với mẹ cho mẹ vui nữa. Tin ấy làm cho Khánh yên lòng mà làm cho

tròn nhiệm vụ nam nhi, khỏi lo cho mẹ ở nhà buồn phận cô đơn mà sanh bệnh.

Mà thiệt bà Ngọc tình cờ bà biết được Lý là đứa con bà bỏ ngày xưa, bây giờ nó sỗ sớ, yếu điệu, học giỏi, ôn hòa, nó ở một bên bà, nó kêu bà là má Hai, thì bà hết buồn rầu, hết than đau khổ nữa, trái lại ngày cũng như đêm, bà vui cười luôn luôn. Bà muốn người dầy cỏ, sửa cây, dọn dẹp trước sân và quanh nhà sạch sẽ, rồi trồng bông hoa tươi tốt đặng sớm mơi hoặc buổi chiều mát cùng với Lý hay Đào bà thưởng thức cảnh đẹp, thú an nhàn. Bà cũng hay đi chơi, chớ không phải lục đục trong nhà như hồi trước.

Bữa nào trời tối thì bà rủ bà Hòa, qua đi xe của bà mà rước sắp nhỏ rồi chạy đi chơi, khi ra Sài Gòn kiếm hàng tốt để may áo cho Lý với Đào, khi đi Chợ Lớn xem thiên hạ rần rộ bán buôn, khi vô Bà Chiểu thăm ông Thái đặng nói chuyện.

Chúa nhật bà thường làm tiệc tại nhà bà và mời ông Thái về đặng hai nhà ăn chung vui với nhau. Muốn cho sắp nhỏ tập đi đứng đặng khỏi quê mùa, khỏi bộ ngợ, có khi bà mời đi ăn cơm nhà hàng ngoài Sài Gòn, có khi vô ăn đồ cao lầu trong Chợ Lớn.

Vợ chồng ông Thái cũng thường đãi lại, bởi vậy hai nhà có dịp ăn cơm chung với nhau hoài.

Đào với Lý lo học chớ không lo chường diện. Vợ chồng ông Thái là người buôn bán; tự nhiên cần kiệm để vốn mà làm ăn. Vì hai con không đòi hỏi, nên ông bà không tính sắm nữ trang cho con đeo. Bà Ngọc thấy vậy mới sắm đồ cho hai trẻ, mỗi tháng bà mua một món, lần lần rồi Đào với Lý cũng có đủ nữ trang như chúng bạn, không thua sút ai.

Bà Ngọc được sum hiệp với đứa con gái, chỉ còn lo cho thằng con trai nữa mà thôi. Hễ Khánh về bình yên thì bà hoàn toàn thỏa mãn, vui hưởng gia đình hạnh phúc với hai con. Một bữa ngồi nói chuyện với vợ chồng ông Thái,

bà nhắc lại lúc bà hối hận về sự bỏ con, bà có khẩn vái trời Phật xui khiến cho bà tìm Lý lại được thì bà cạo đầu ăn chay trường dâng tạ ơn trời phật, bây giờ đã tìm Lý lại được rồi, thì bà muốn giữ lời nguyên cho khỏi lỗi với Trời Phật.

Ngặt bà còn ngại một điều là nếu Khánh hay bà cạo đầu mà tu, thì chắc Khánh buồn, lại nếu Khánh hỏi duyên có thì bà khó mà nói cho xuôi được. Bà lấy làm bối rối về chỗ đó không biết liệu lẽ trả lẽ cho trời Phật khỏi bị con nghi.

Ông Thái nói:

– Người mình hễ có việc buồn lo thì cầu Trời khẩn Phật. Số người khẩn vái cả muôn cả triệu chớ không phải một mình cô. Trong số đó tự nhiên cũng có một số người hết xôi thì rồi việc, không nhớ mà trả lễ. Nhưng thuở nay tôi chưa nghe ai nói Trời Phật theo đòi hỏi họ hỏi nào. Mà Trời Phật lo cứu vớt bao la khắp thế giới tôi chắc không nhớ ai khẩn vái mà tìm theo dâng đòi hỏi.

Tuy vậy mà có vái thì phải trả lễ không nên bỏ qua. Dầu Trời Phật không đòi hỏi mình cũng phải làm cho lương tâm khỏi bứt rứt, cho mình khỏi lo sợ vong ân bội nghĩa với đấng Thiêng-liêng đã cứu vớt mình cho khỏi tai nạn. Mà cô hai vái hể tìm con lại được thì cô sẽ cạo đầu và ăn chay trường, tức thị là cô tu, và tu theo Phật Giáo nên mới cạo đầu ăn chay. Có lẽ cô hai thấy có nhiều bà nhiều cô ở tu trong mấy chùa phật, bà nào cô nào cũng thí phát và ăn chay nên cô tưởng ai tu theo Phật Pháp đều cũng phải làm như vậy hết thấy.

Không phải vậy đâu cô hai, Phật dạy thiện nam tín nữ muốn tu cho được chánh quả mà thành Phật thì cứ lo ung đúc đạo tâm, rèn lòng bác ái từ bi như Phật, rửa lòng cho sạch trần tục, hết tham lam hết hờn giận, hết say mê mùi đời, xem việc đời thứ gì cũng là giả hết thấy, tạm hết thấy, cái có đó là không, cái không đó là có. Tu cho giác được như vậy ấy là thành Bồ Tát, thành Phật. Cô hứa với Trời Phật cho cô tìm được con thì cô tu, cô tu tâm theo phép

Phật dạy rèn lòng từ bi bác ái, ăn ở ngay thẳng hiền lành, thì con cô có chỗ nào nói được đâu mà cô ngại.

Bà Ngọc nói:

– Tôi sợ thằng Khánh nó hỏi bình sanh tôi có làm tội ác gì hay sao nên bây giờ phải cạo đầu mà tu.

Ông Thái nói:

– Tu thì tu, cần gì phải cạo đầu, đạo Phật có buộc ai tu cũng phải cạo đầu vô chùa mà ở hết đầu. Phép tu của Phật có hai cách:

Một cách tu xuất gia, là vô chùa ở luôn mà tu mãi đời. Hễ ở chùa thì phải làm theo người ta, thí phát và trường chay.

Còn một cách tu tại gia, là ở nhà mà tu, đặt bàn thờ Phật trong nhà để hôm sớm đánh chuông gõ mõ mà tụng niệm. Tu theo cách này người mình gọi là “cư sĩ” chứ không gọi là “thầy chùa”. Còn tiếng Phạn gọi đàn ông là Ưu bà Tắc, đàn bà là Ưu bà Di.

Người tu tại gia muốn để tóc hay là muốn cạo đầu tùy ý, cái đó không ép buộc. Còn ăn chay thì tùy sức khỏe của mình mà ăn, như sức khỏe dồi dào mới ăn trường trai được, chớ người ốm yếu, cần bổ dưỡng thì mỗi tháng hoặc ăn 10 ngày, hoặc ăn 5 ngày, hoặc ăn mừng một với ngày rằm cũng được, chớ yếu đuối ăn chay trường thiếu máu làm sao sống được mà tu niệm.

Cô Hai có nhà cửa minh mông, lại hiện thời cô ở có một mình, cô giao nhà cửa cho ai nên cạo đầu vô chùa mà tu? Nếu cô muốn giữ lời nguyện với trời Phật thì cô tu tại gia. Cô đặt bàn thờ trong nhà, cô thỉnh tượng Phật về mà thờ, hôm sớm cô tụng niệm mà ung đức đạo tâm, cô quyết chí làm theo lời Phật dạy, gắng sức tập tánh từ bi bác ái như Phật, rèn lòng bỏ cả tham, sân, si, gội rửa lục căn đừng để lục trần nhiễm được, cư xử hiền lành ngay thẳng, rộng lượng dung thứ cho kẻ quấy, cứu người chớ đừng hại người.

Cô ráng làm cho được như vậy thì còn hơn là cạo đầu vô chùa mà lạy Phật, Phật ở tại tâm mình, ở nhà mình tưởng niệm cũng được, miễn là mình thành tâm thì Phật chứng chiếu. Vậy cô muốn tu thì đặt bàn Phật ở nhà mà tu. Cô không cần phải thí phát. Còn ăn chay cô liệu sức một tháng có thể ăn mấy bữa được thì cô ăn, miễn là giữ cho sức khỏe khỏi suy kém.

Bà Ngọc nghe giảng rõ cách tu thì bà mừng nên bà nói:

– Tôi cảm ơn anh quá. Nhờ anh cắt nghĩa tôi mới hiểu. Tôi hết lo rồi. Tôi cầu nguyện cho thằng Khánh tôi mạnh giỏi và được về cho mau đăng mẹ con chị em sum hiệp một nhà cho vui. Ngày tôi chở con nhỏ đem đi bỏ đăng cha tôi gả tôi lấy chồng, thì lòng tôi tê tái, thân tôi như cây mục. Tôi quyết thí cả tâm hồn và thân thể mà trả nợ cho cha, tôi không thèm kể vui sướng gì nữa. Tôi tính chôn đời sống của tôi trong đau khổ, trong tối tăm. Thiệt tôi không dè còn có ngày nay cho tôi biết vui mừng, cho tôi thấy sáng lạng.

Đó là nhờ ơn Trời Phật cho tôi phải chịu đau khổ hai mươi mấy năm để tôi đền cái tội hăng hờ đại đột, để cho tình ái lỗi cuốn làm hư tiết giá, làm nhục tông môn. Bây giờ trời Phật ân xá cho tôi, nên tôi mới được hưởng chút đỉnh những vui sướng với đời, cũng như bụi cây đương héo lại gặp trời mưa vậy. Từ rày, tôi sẽ thành tâm tu niệm, trước tạ ơn Trời Phật sau tạo ân đức cho hai đứa con của tôi. Hai đứa đều không có cha.

Tôi là mẹ tôi phải chăm nom lo lắng cho tương lai của chúng nó. Tôi xin anh chị xem tôi như em trong nhà, giúp tôi dìu dắt hai đứa nhỏ, giữ gìn cho chúng nó quên hết lớp trước đặng vui với lớp sau mà thôi. Tôi mong ước được như vậy thì hạnh phúc của tôi mới hoàn toàn đầy đủ.

Vợ chồng ông Thái đều khuyên bà Ngọc cứ thơ thới an vui, cứ mạnh dạn mà bước trên đường đời. Hễ ăn ở ngay thẳng hiền lành thì Phật Trời sẽ ủng hộ. Dầu mạng số khiến phải

gặp buồn hay khó, thì người hiền cũng xông lướt được, rồi buồn sẽ hóa ra vui, khó sẽ hóa ra dễ.

Cách vài bữa sau, bà Ngọc rủ bà Hòa đi thỉnh tượng Phật Quan Âm và mua chuông mõ, rồi bà đặt bàn thờ trên lầu để tối trước khi đi ngủ và khuya thức dậy bà tưởng niệm Phật, bà vái van Trời Phật phò hộ mẹ con bà được an vui luôn. Ngày rằm với ngày mừng một bà cũng ăn chay để tạ ơn Trời Phật và tỏ lòng thành kính.

Cô Lý với cô Đào thuở nay cứ hăng hái lo học tập, đặng lập thân mà sống vinh quang với đời thực tế, hai cô không để ý về việc thiêng liêng. Thấy bà Ngọc thờ Phật rồi mỗi đêm cúng lạy, hai cô không hiểu làm như vậy có ích gì. Nhưng hai cô không dám hỏi bà.

Một bữa hai cô hỏi ông Thái mới cắt nghĩa cho mấy con hiểu rằng con người ở đời phải sống vừa thực tế vừa tinh thần. Hai cảnh đời đó phải đi đôi con người mới tấn thủ vững vàng

và mạnh mẽ, ung đúc tài trí để xoay trở theo thực tế cho khỏi thua sút thiên hạ.

Còn tin tưởng Trời Phật để củng cố tinh thần cho mạnh cho cao. Có tài trí mà không có tinh thần thì làm việc gì cũng dọ dọ, yếu ớt, nên khó thành công. Còn việc có tinh thần mà không có tài trí, thì cương quyết song vụng về, nên theo không kịp thiên hạ. Thuở nay bà Ngọc dư thực tế mà thiếu tinh thần, nên giàu sang mà buồn bực. Bây giờ bà thờ Phật đặng ung đúc tinh thần, làm như vậy cho đời sống của bà có đủ điều kiện mà an vui.

Hai cô theo phái tân học, nghe cha cắt nghĩa chỗ chú trọng về tâm lý xã hội, về hạnh phúc dân sanh, chớ không dựa và đạo lý thiêng liêng hay là thần quyền huyền bí, bởi vậy hai cô phải chịu, không có chỗ mà bắt bẻ được.

Lão Thái nầy lão luyện tập với thầy đời, mà lão lượm chỗ nầy một mớ, chỗ nọ một mớ, lão tom góp bỏ vào túi nhiều mảnh lới mầu nhiệm quá. Nhờ tay lão biết gãi đúng chỗ ngứa của

mỗi người mà gái, nên lớn nhỏ đều kính phục rồi việc khó hóa ra việc dễ, việc vui tràn ngập bao phủ tất cả việc buồn. Một niềm thuận hòa mát mẻ, một tình thân yêu dịu dàng phưởng phất chung cho hai nhà, ở bên nào cũng vui, bởi vậy lớn nhỏ đều khỏe trí yên lòng mà chờ tương lai.

Hết mùa mưa tới mùa nắng, rồi giàu nghèo đều lo sửa soạn ăn Tết, người đi tảo mộ, người may áo quần. Cúc trong sân đã đơm bông, mai trước ngõ đã rụng lá.

Ông Thái biết lúc này các đám mía trồng trong vùng An Thổ đã trở cò gần đều. Ông muốn đi dạo xem năm nay đất mía đang thất thế nào. Một buổi xế ông về nhà cùng với vợ ông qua thăm bà Ngọc, ông nói với bà Ngọc rằng hiện giờ đồn bót đã đóng khắp nơi hết, chỗ nào cũng có đặt binh trấn thủ. An ninh trật tự đã đem lại trong làng Bình Phước nên nhơn dân đi đứng làm ăn thông thả hoàn toàn. Ông hỏi bà nếu bà muốn về Bình Phước mà

thăm mỗ mà ông bà thì vợ chồng ông đi giùm với bà, đi có đàn ông đàn bà vững bụng.

Thời cuộc lộn xộn trót mấy năm, bà Ngọc nghe nói nhà cửa, vườn tược và lò đường của ông già đã tiêu hết, nghe vậy thì hay vậy chớ bà không dám về thăm. Năm kia bà có nhân người bà con là Hương hào Điều xuống đặng bà hỏi lại cho chắc rồi bà cạy về coi nếu có ai muốn mua đất mà trồng mía lại thì thay mặt bà mà đo cho người ta muốn đặng họ trồng.

Năm ngoái Hương hào Điều xuống nói đất của ông già bà người ta đã chia nhau mà trồng mía gần được phân nửa, mà biểu họ làm tờ tá họ không thèm làm, biểu họ đóng tiền mua đất phần nhiều họ cũng không chịu đóng, Hương hào Điều nói nếu bà muốn có huê lợi thì bà ra tiền cho ảnh mua ngọn mua phân, ảnh trồng rồi lập luôn lò lại đặng tới mua mía làm đường mà bán mới có lời. Bà đặt tiền cho ảnh trước sau gần mười ngàn, mà hôm đầu năm bà thu lại có mười mấy ngàn vừa đủ vốn

chớ không lời bao nhiêu bởi vậy bà thất vọng, không muốn tính tới cuộc làm ăn đó nữa.

Nay nghe nói vùng Bình Phước đã yên tĩnh rồi, đường đi không xa, lại có vợ chồng ông Thái đi theo nữa, bà hết sợ nên bà chịu đi, tính về thăm mồ mả ông bà và luôn dịp coi Hương hào Điều trông mía và lập lòe đường lại thể nào mà mùa rồi huê lợi vừa cho muốn đất vừa bán đường chia cho bà có mười mấy ngàn.

Bà bàn tính với vợ chồng ông Thái rồi hẹn bữa sau đi với nhau, đi xe của bà, không đem sắp nhỏ theo, đúng 8 giờ bà sẽ vô tiệm rước ông Thái đi.

Y như hẹn sáng bữa sau ông Thái ăn lót lòng với ông Giáo Hiệp rồi ông thay đồ bận quần sọt áo sơ mi cụt cho gọn, dặn ông Giáo ở nhà thế cho ông mà tiếp khách hàng. Chừng xe của hai bà vô tới thì ông lên xe đi liền, tính đi sớm đặng có nhiều thời giờ mà quan sát cuộc trồng mía làm đường, hiện giờ là một mối lợi không nhỏ.

Xe khỏi Bà Chiểu thì gặp xe đủ thứ, tấp ra tấp vô dập dùi không ngớt. Đến cầu Bình Lợi xe cũng vẫn còn đông, ngó đường đi Biên Hòa hay là đường đi Thủ Dầu Một, đường nào xe hơi cũng nối đuôi mà chạy cả dọc, xe du lịch, xe nhà binh, xe đồ, xe hàng chen nhau mà chạy rần rần.

Từ Bình Triệu lên Bình Phước hai bên đường người ta trồng cây trái, đậu khoai, rau cải liên tiếp, coi còn thanh vượng hơn hồi trước. Một khúc xa xa có tháp canh xây cho binh lính ở mà gìn giữ an ninh cho dân lành làm ăn. Sau rẫy vườn ấy thì là mía trồng minh mông, đám này giáp với đám khác, không dứt, trồng lên tới mé rạch Gò Dưa. Vô tới vùng Suối Chà.

Xe lên tới Bình Phước, bà Ngọc biểu sếp-phơ chậm chậm mà quanh qua phía tay mặt chạy vô ấp của bà ở hồi trước. Lâu ngày mới được trở về chốn cố hương, bà Ngọc cảm xúc, mắt nhìn cảnh cũ, kiếm người quen xưa. Cảnh đã đổi thay khác hết. Bên tay mặt thì mía còn

trông giáp hết, mấy đám trông sớm đã trở cò trắng nõn, gió bắc thổi phất phơ theo một chiều. Còn bên phía tay trái hồi trước vườn tược liên tiếp, nhà ở nối dài theo đường, nhà có vẽ thanh mậu. Bây giờ cây cối tan hoang, mặt đất cỏ mọc, nương vườn lấp cạn, một hai cây rải rác còn sống sót thì đứng xơ rơ còi cọc, buồn hiu như tiếc cảnh cũ hay đợi người xưa. Mấy nhà vui tươi khoan khoái hồi trước bây giờ biến thành chòi tranh xích xạc tiu hiu. Tuy vậy mà mấy người quen thấy lấp ló trong chòi bộ họ vẫn vui sống chớ không buồn rầu ủ rũ. Chạy tới chỗ nhà bà hồi trước, bà Ngọc biểu sộp-phơ ngừng lại, bà mở cửa xe bước xuống. Vợ chồng ông Thái xuống theo.

Bà Ngọc đứng ngoài lộ ngõ vô thấy mấy tòa nhà của ông già bà xây dựng từ hồi bà còn thơ ngây đã tiêu mất, chỉ còn mấy cái nền không với ít đồng gạch ngói bể nằm chài bãi. Mấy liếp vườn bây giờ là mấy bãi cỏ không ai ngó tới nên nó mọc tự do, cao tới đầu gối, lại dày bịt rậm rịt.

Nhìn công phu sự nghiệp của cha tiêu hết, bà Ngọc ngậm ngùi ứa lụy, song cũng gượng gạo bước vô. Thấy có dãy nhà lá sùm sụp nằm gần đó, bà lần lần đi lại. Vợ chồng ông Thái biểu sớp-phơ thụt xe vô sân, rồi thùng thảng theo sau.

Ông Ba Lự là người cổ cựa trong xóm, năm nay đã gần sáu mươi tuổi, ông ở trong dãy nhà lá đó bước ra, ông thấy bà Ngọc ông biết nên ông mừng nói lằng xằng.

Bà Ngọc hỏi có Hương hào Điều ở trong nhà hay không. Ông nói Hương hào Điều ở đằng nhà; chú cho ông ở lò đường coi chừng, mấy tháng đập đường chú mới lại ở thường. Bà cậy ông Ba Lự đi kêu dùm Hương hào.

Bà dắt vợ chồng ông Thái vô xem lò đường. Bà thấy nhà cất lúm túm vụng về, lò cũng xây đơn sơ, trong ngoài dơ dáy, không phải kỹ lưỡng như ông già bà làm hồi trước bởi vậy bà không vui chút nào. Bà chỉ cuộc ở của bà hồi trước cho vợ chồng ông Thái biết, cắt nghĩa

cách ông già bà sắp đặt công cuộc làm đường cho hai ông bà nghe. Ông Thái hỏi đất trồng mía của bà nhiều được bao nhiêu mẫu. Bà nói có bằng khoán ở dưới nhà, cả thảy mấy sớ hơn hai trăm mẫu.

Ông Thái nói đất nhiều quá trồng cho giáp hết mà làm đường trong vài năm sẽ làm giàu lớn, bà nói Hương hào Điều lôi thôi nên làm công việc coi không được. Mía trồng giáp hết mà lò đường như vậy thì đập đường mấy tháng mới rồi. Mía đúng lúa mà không đốn thì mất nước. Mà đốn rồi chất đống chờ chừng nào lò rảnh mới đập, để lâu quá hôi rượu mới làm sao.

Bà dắt khách đi lại góc vườn viếng mả của cha mẹ bà. Hai mả nằm song song, không hư hại, nhưng chung quanh cỏ mọc um tùm như mồ vô chủ. Bà Ngọc châu mày than Hương hào Điều tệ quá. Bà Ngọc xuất gần mười ngàn giao cho ảnh, mà ảnh lập lò đường lại coi không được, ảnh không muốn người sửa sang vườn tược, thậm chí mồ mả của cha mẹ bà, ảnh cũng bỏ phế, không thềm ngó ngang.

Vì có tình bà con một họ nên bà mới tin cậy, phải bà dè ảnh lồi thôi như vậy bà cậy người khác, có lẽ được việc hơn. Tự rằng vì gần Tết nên bà về viếng mồ mả cha mẹ. Bà đưa cho ông ba Lự một trăm đồng bạc cậy ông mượn người đẩy cỏ chung quanh mộ dùm cho sạch sẽ rồi bà dắt ông Thái đi xem vườn hoang.

Ông Thái hiểu ý bà Ngọc phiến Hương hào Điều nhưng bà không muốn nói ra, bởi vậy ông hỏi Hương hào Điều vậy chớ đất của bà trồng mía năm về vật nào, mùa nầy trồng được bao nhiêu mẫu và cho mượn được bao nhiêu, họ mượn với giá nào, họ trả bạc hay là giao mía cho mình? Hương hào Điều dắt ông Thái ra lộ mà chỉ đất cho ông coi, cắt nghĩa cách cho mượn đất, cách làm đường và cả cách bán đường cho ông nghe.

Hương hào Điều nói:

– Phận tôi quê mùa, tôi làm theo sức tôi vậy thôi. Nếu muốn làm lớn như hồi trước phải có

vốn lại phải có người thông thạo giúp sức mới làm được.

Ông Thái cười và nói:

– Ông Hương hào yên tâm. Tôi sẽ tiếp tay với ông. Ăn Tết rồi tôi sẽ lên thường mà bày biểu cho ông làm. Tiền bạc thì tôi lo cho ông đừng sợ thiếu vốn. Có lẽ tôi phải xin bà Phủ cất nhà lại cho chắc chắn, rộng rãi, sạch sẽ, có chỗ ép đường, có chỗ vựa mía, có chỗ trữ đường, có chỗ bà Phủ lên ở chơi cho được. Bây giờ cứ dùng trâu bò mà ép như cũ. Tôi sẽ mua máy để ép đường cho lẹ và lấy hết nước mía. Lần lần rồi sẽ mua máy làm ra đường cát trắng nữa. Ông Hương hào ráng giúp để thùng thăng tôi tổ chức cho ông coi.

Trong lúc ông Thái ngoài lộ kiếm chức mà thuyết phục Hương hào Điều thì trong vườn bà Ngọc lấy lời dịu ngọt mà cậy ông Ba Lự ra ngoài ngày ông muốn dùm nhơn công dọn dẹp sở vườn lại, phát cỏ cho sạch, đào mương cho

sâu đặt sẵn sâu riêng, măng cụt, vú sữa, chôm chôm đặng qua mùa mưa mà trồng giáp hết mấy liếp. Ông Ba Lự hứa ông tận tâm giúp cho bà lập sở vườn lại như hồi còn ông Cả. Ông tỏ ý chê Hương hào Điều lười thôi không biết làm công chuyện, cứ lo trồng mía làm đường cho có lợi mà bỏ túi, không thèm ngó tới vườn tược của ông Cả, ông lại nói nếu bà cắt phần cho ông dọn dẹp mà lập sở vườn lại thì ông sẽ làm cho mà coi.

Bà Ngọc rất hài lòng về sự sốt sắng của ông ba Lự. Bà nói để qua Tết rồi bà sẽ lên bàn tính việc ấy với ông.

Thấy ông Thái đương đứng nói chuyện với Hương hào ngoài lộ, bà đi ra đó và hỏi Hương hào tháng nào mía mới đặng lứa đốn được. Hương hào nói dối rằng tháng giêng. Bà mới nói:

– Vậy thì chừng đó lò đường mới bắt đầu hoạt động. Qua Tết rồi tôi sẽ lên thường, lên giao cho ông Ba coi dọn dẹp mà gây dựng cây

trái lại và luôn dịp tôi chăm nom công việc đồn mía và ép đường.

Hương hào Điều lặng thinh mặt có sắc buồn.

Ông Thái tính pha một chút nước đường cho thuốc bột đắng, nên ông vội vã nói:

– Việc trồng mía làm đường này giờ tôi có bàn tính sơ với anh Hương hào. Tôi khuyên anh ráng giúp bà Phủ tổ chức lại đảng hoàng đảng chừng cậu về cậu vừa bụng. Anh Hương hào nói nếu có tôi bày biểu thì anh sẽ giúp tận tâm. Vậy để ăn Tết rồi tôi sẽ lên bàn lại với anh rồi lập chương trình định phải làm những việc gì, việc nào gấp làm trước, việc nào hưỡn làm sau. Vậy xin bà Phủ yên tâm để cho hai anh em tôi lo cho.

Bà Ngọc mừng. Bà thuật lại cho ông Thái với hương hào nghe việc bà mới cậy riêng ông Ba Lự ăn Tết rồi ông mượn nhơn công cuốc cỏ móc mương dọn dẹp sở vườn lại đảng qua

mùa mưa đặt cây mà trồng. Ông Thái nói ông là người Lái Thiêu, lập vườn tược là nghề của ông. Vậy để qua Tết rồi ông sẽ bày biểu cho ông Ba Lự làm. Miếng vườn lớn cả mẫu chớ không phải ít. Biết cách trồng trong năm sáu năm sẽ có huê lợi nhiều.

Ai nấy đều vui lòng, nên nói chuyện chơi một chút, rồi bà Ngọc với vợ chồng ông Thái từ già lên xe mà về.

Đi dọc đường bà Ngọc trách Hương hào Điều xập xệ quá, lãnh công việc cho bà mà hai năm nay không có làm gì hết. Nhà cửa vườn tược tan hoang ảnh không dọn dẹp, để cỏ mọc như rừng, thậm chí gần Tết mà ảnh cũng không thềm cuốc cỏ cho sạch sẽ xung quanh mộ của cha mẹ bà. Còn ảnh lãnh gần mười ngàn đồng bạc đăng lập lò đường lại, công việc ảnh làm không đáng năm ngàn.

Ông ba Lự nói ảnh cứ lo cho họ mướn đất trồng mía và lo làm đường mà bán đăng có lợi bỏ túi mà thôi; ảnh lương lậu lắm nên người ta

mới nói như vậy chớ. Để ra ngoài ngày bà hỏi ông ba Lự như chịu thay thế cho anh Hương hào coi luôn việc trồng mía làm đường thì bà giao hết cho ông. Bộ ông sốt sáng hơn anh Hương Hào.

Ông Thái cười mà nói:

– Tôi khuyên cô đừng có nóng giận. Cô đã ăn chay niệm phật thì phải từ bi, chớ cô còn giận thì tu làm chi? Huống chi lòng người bây giờ biến đổi hết chớ không phải như hồi trước. Mình phải ráng mềm dẻo cho lắm dặng mua lòng người, mà cũng chưa chắc được bụng thiên hạ.

Mía trồng giáp đất hết, trong cả vùng chỉ có một lò đường nầy mà thôi. Giá bán đường bây giờ lại lên cao hơn hồi trước thập bội. Mà mùa rồi anh Hương hào đem cho cô có mười mấy ngàn. Không cần ai nói tôi cũng biết ảnh bỏ túi nhiều, bỏ túi bằng hai bằng ba số đó. Mà cô trách ảnh sao được. Cô không làm được, cô giao cho ảnh làm. Cô cũng không lên mà

kiểm soát. Tự nhiên ảnh muốn đem cho cô bao nhiêu ảnh đem. Ảnh đem cho cô mười mấy ngàn. Nhiều hơn số tiền cô xuất vậy cũng là may lắm. Bây giờ cô giận, cô đuổi ảnh, cô cho người khác thế. Ảnh mất lợi ắt sanh thù oán. Ảnh sẽ âm mưu với những người trồng mía phá cô, hoặc không đóng tiền mướn đất, hoặc mía của ảnh trồng cho cô mà nói của người khác trồng, hoặc ảnh xúi họ chở mía đi đến mấy lò xa mà bán, đừng thềm bán cho cô. Tiểu nơn hể nó mất miếng ăn thì nó oán, rồi nó có nhiều cách trả oán độc ác mình không thể ngừa được.

Hồi nầy tôi xem vườn tôi viếng mộ tôi thấy cô lộ sắc giận. Chừng gặp anh Hương hào cô nguội lạnh quá, tôi sợ cô nói mịch lòng ảnh mà hư việc. Tôi mới kiếm chuyện hỏi đất trồng mía cho cô chỗ nào, đặng dắt ảnh ra ngoài lộ tôi o bế cho ảnh đừng phiền mà phản cô. Tôi phải mượn lính và cây oai của cậu mà dọa cho ảnh kiêng, rồi tôi dỗ ngọt cho ảnh mát ruột. Tôi điều đình đã êm rồi, êm tạm cho qua khỏi Tết đừng xảy ra việc gì.

Ra ngoài ngày, cô cứ cho ảnh đồn mía làm đường như thường, làm cho mãi mùa nầy rồi ảnh muốn rút lui tự ý ảnh, còn như ảnh chịu tiếp tục giúp cô nữa, thì ảnh như người cô muốn coi đất, coi lò đường cho cô, mỗi năm cô trả tiền công cho ảnh nhiều hay ít tùy theo số lời lớn nhỏ. Tết rồi tôi sẽ trở lên sắp đặt dùm cho cô, hễ bắt tay đồn mía ép đường, thì tôi thay mặt cho cô mà chỉ huy, tôi coi cho ảnh làm, việc gì tôi cũng biên sổ hết cả; ảnh không thể lơ lửng được mà sợ ảnh ăn gian nữa.

Qua mùa sau, tôi cũng thay mặt cô mà cho muốn đất, người muốn làm tờ cho cô, ai muốn bao nhiêu đất, muốn giá nào, tôi có sổ rành rẽ; anh Hương hào hết quyền nhưng phải níu ảnh ở làm công đặng khỏi thù oán. Nếu ảnh rục rịch, thì ảnh ở trong lòng bàn tay, cô muốn bóp chặt hay bóp lỏng tự ý cô, khỏi lo ảnh khuấy rối.

Bà Ngọc nói:

– Thiệt tôi cảm ơn anh quá. Anh lo dùm cho tôi từ chút. Nếu anh làm ơn sắp đặt lại dùm cho tôi thì tôi hết lo. Hồi nãy tôi giận là vì tôi nghĩ sự nghiệp của cha tôi để lại cho tôi mà tôi không hưởng được tôi lại để cho người khác hưởng nên tôi tức.

Ông Thái nói:

– Tôi hiểu. Để tôi suy nghĩ ít bữa coi bây giờ phải làm sao mà thủ lợi, cho xứng đáng với sự nghiệp quý báu ấy. Tôi sẽ lập chương trình hành động rành rẽ. Tết rảnh tôi trao cho cô xem rồi cô liệu nếu làm thì tôi chỉ cách thức cho cô làm mà thủ lợi, còn nếu cô không muốn làm thì tôi kiếm người thạo việc họ muốn xác họ làm mỗi năm họ đóng cho cô số bạc bao nhiêu tùy ý hai đảng thỏa thuận với nhau.

Xe về tới tiệm mới 10 giờ rưỡi, bà Hòa mời vô uống nước, rồi hai chị em mới về Sài Gòn, bà Ngọc hớn hở mừng được ông Thái giúp sắp đặt lại việc nhà giùm cho bà.

Ba mươi Tết không còn ai mua bàn ghế nữa. Ông Giáo Hiệp về chung vui ba ngày xuân với con cháu. Ông Thái đóng cửa tiệm giao cho người phục dịch ở giữ, ông cũng về Sài Gòn lo rước ông bà.

Bà Hòa đã có mua hoa quả chưng dọn trên bàn thờ để cúng chung cha mẹ hai bên.

Bên nhà bà Ngọc thì bàn thờ đặt trên lầu, một bàn bà thờ cha mẹ một bàn bà thờ chồng, vì năm nay bà vui vẻ, không còn ủ ê như trước nữa, nên hai bàn thờ chưng hực hở. Bàn thờ Phật đặt phía trong, gần phòng bà ngủ, đặt khuya sớm bà cúng vái cho tiện, thì bà cắm bông sen chung với bông huệ, sen tượng trưng trong sạch, nở trong vũng bùn mà không lem luốc, còn huệ tượng trưng cho quảng đại từ bi, vui cứu vớt mọi người không phân biệt giàu nghèo hay lành dữ.

Không hẹn mà gặp mới vui, chiều bữa ba mươi cả hai nhà hai bên đều tiếp được một lượt thư gửi về chúc mừng ngày xuân. Bên nhà ông Thái thì thư của Hoài chúc chung cả nhà, còn Khánh thì gửi riêng cho chị Đào chị Lý một cái, và cho bà Hòa một cái, thư của bà Hòa cậu chúc chung hai ông bà với Tòng lại thêm gửi gắm bà mẹ yếu đuối của cậu một lần nữa.

Tiếng pháo nghinh xuân lụp xụp nổ vang tai mà hai nhà được thư ở xa xuôi gửi về chúc mừng nữa, bởi vậy lớn nhỏ đều thêm hân hoan, quên hết cái buồn đã qua, mong tiếp cái vui sắp tới.

Hai bà Hòa với Ngọc đã thỏa thuận trước cùng nhau. Tết này hai nhà nhập một mà chung vui cho bà Ngọc khỏi buồn với cảnh hiu quạnh cô đơn trong dịp gia đình nào cũng vui đoàn tụ. Buổi sớm mới mừng một bà Ngọc qua ăn cơm chung với gia đình của bà Hòa, rồi buổi chiều cả nhà bà Hòa qua ăn cơm bên bà Ngọc luôn. Luôn mừng 2 mừng 3 cũng vậy, mà trong

3 ngày xuân có đi chơi thì cũng đi chung với nhau.

Sáng mừng một bà Ngọc cúng tiền như rồi, bà qua sớm mà chúc xuân cho vợ chồng ông Thái. Đào, Lý với Tòng ra mừng bà. Bà đã sẵn đồ để biếu cho ba trẻ mừng tuổi mà bà không cho hay trước.

Bây giờ bà mới đưa ra cho Tòng một đồng hồ tay với một viết máy, còn Đào với Lý thì bà cho mỗi cô một đôi bông tai nhận hột xoàn 5 ly chớ không lớn lắm, bà nói cho để hai con đi học khỏi đeo bông lòng thòng như đầm mà mất cái vẻ thiếu nữ thuần túy Việt Nam.

Ba trẻ vui mừng cảm ơn mà thâm nhận. Vợ chồng ông Thái càng thêm cảm tình, nhận thấy rõ ràng hễ mình làm phải thì gặp phải, dầu làm nghĩa với người quấy, cái nghĩa đó cũng không mất.

Tết chung vui với nhau trót 3 bữa, ở nhà nói chuyện với nhau đã vui, mà hai xe đi chơi

cùng nhau cũng vui. Chiều mừng ba, hẹn ăn cơm bên nhà bà Ngọc, ông Thái nghỉ trưa rồi dậy ngồi uống trà, ông mới tính tới công cuộc làm ăn. Bà Hòa hỏi chồng vậy chớ cuộc trồng mía và làm đường của bà Ngọc ông liệu làm sao sắp đặt dùm cho bà, chớ bỏ xụi cho ông Hương hào Điều ăn hết, ăn mà vô ơn thì uống lăm. Ông nói ông đã có tính rồi, ngặt muốn cho lợi nhiều thì phải làm cho lớn mà làm lớn thì phải xuất vốn nhiều. Bà Ngọc không ham tiền bạc, không có chí thương mãi, sợ bà không có vốn nhiều mà làm, dầu có còn sợ bà không dám xuất nhiều thì khó làm công việc lớn.

Bà Hòa suy nghĩ rồi nói.

– Bây giờ lập lò mua mía mà làm đường chắc có lợi lớn lăm. Nếu cô Hai nhút nhát, hoặc không đủ tiền, thì mình hùn vốn, rồi tôi phụ coi sóc với cô. Tôi thấy công cuộc làm ăn tôi ham quá.

– Mình có vốn mấy chục ngàn phải để hờ trong tiệm mua ván mua cây và trả tiền công

cho thợ, buông tay sao được. Mà công cuộc làm đó phải xuất vốn một hai trăm ngàn, dầu mình trút hết vốn của mình vô cũng không thấm tháp chi lắm.

– Hôm nay cô Hai trông cậy cha nó lắm. Vì mắ Tết nên cô không dám nhắc. Chiều nay đã hết Tết rồi. Thôi, mình qua bàn tính với cô thử coi.

Thấy mấy con đương đọc sách, hai ông bà mới rủ nhau đi trước qua nhà bà Ngọc, dặn con chừng gần ăn cơm tối sẽ qua sau với nhau.

Qua vừa ngồi yên thì bà Hòa nói:

– Bữa nay gần hết Tết rồi. Cha sắp nhỏ rảnh, nên qua bàn tính với cô về việc lò đường coi ý cô muốn để y như vậy hay sắp đặt lại.

Bà Ngọc vội vã nói:

– Tôi muốn sắp đặt lại chớ. Tôi đã có nói với anh chị bữa hôm rồi. Hôm nay tôi suy nghĩ lại, tôi càng muốn nhiều hơn nữa. Nhưng sắp đặt

lại thì phải có anh ra công giúp tôi mới được, chớ tôi dở quá, tôi làm một mình sao nổi; sợ làm bậy hư hại thêm chớ không lợi ích gì.

Hôm lên Bình Phước về, anh hứa để anh suy nghĩ ít bữa, anh lập chương trình cho rành đặng nói cho tôi hiểu, rồi anh giúp tôi mà sắp đặt lại cho hẳn hoi. Nghe như vậy tôi mừng quá, trông cho mau qua khỏi Tết đặng bắt đầu làm công việc đó cho gấp vì đã tới mùa đốn mía rồi. Nhưng hôm nay tôi ái ngại điều này là anh mắc trại đóng bàn ghế lòng thông; nếu anh giúp tôi thì anh phải bỏ phú cho thợ làm như vậy, thì thiệt hại cho anh chị nhiều quá, bởi vậy tôi không biết tính lẽ nào cho tôi có lời mà anh chị cũng khỏi lỗ.

Bà Hòa nói:

– Nãy giờ vợ chồng tôi bàn với nhau bên nhà, ổng ái ngại song ái ngại về chỗ khác. ổng nói theo thời buổi này trồng mía làm đường là một nguồn lợi lớn lắm, lại chắc ăn lắm. Song muốn thâm lợi lớn thì trước phải ra vốn nhiều.

Ông không biết cô Hai có vốn sẵn và dám ra vốn hay không. Nếu không có hai điều kiện đó thì thà để luôn cho anh Hương hào Điều ảnh làm, mỗi năm ảnh đóng cho cô mười mấy ngàn thì khỏe hơn.

Bà Ngọc nói:

– Vốn thì có sẵn. Nếu anh chị chịu giúp tôi, anh ra công sắp đặt và coi làm thì xuất vốn bao nhiêu tôi cũng dám, tôi có sợ gì đâu.

Bây giờ ông Thái mới nói:

– Cô Hai nói như vậy thì tôi vững bụng. Hôm lên Bình Phước tôi dòm sơ qua thấy mỗi lợi to quá. Tại anh Hương hào Điều, một là không có vốn nên không thể bành trướng công cuộc làm ăn cho kinh dinh được, hai là anh lù khù ham lượm lặt cái lợi cỏn con, ảnh không thấy cái lợi lớn. Tôi nghĩ kỹ lại nếu nói ảnh lương lẹo xốt bớt huê lợi chút đỉnh thì có lẽ trúng, còn nghi ảnh gian lận đến bạc muôn thì oan cho ảnh.

Vậy để cho ảnh làm luôn thì cô lợi ít, nhưng cô khỏe, khỏi lo chi hết. Còn nếu cô muốn lợi nhiều mỗi năm vô năm mười muôn thì cô phải xuất vốn ra cho nhiều, phải tổ chức cuộc trồng mía, cuộc làm đường, cho hản hoi, cô phải mệt lo. Về phần tôi thì cuộc làm ăn của tôi có tổ chức rành rẽ, nên tôi có thể giúp tổ chức dùm cho cô trong ít tháng đầu, cho guồng máy chạy đều đều rồi cô đứng ra điều khiển được. Từ Bà Chiêu lên Bình Phước xa chừng mười ngàn thước, tôi có xe nhà mỗi ngày tôi chạy lên dòm chừng vài giờ được, tôi không bỏ trại bỏ tiệm mà cô sợ tôi vì giúp cô nên tôi bị thiệt hại”.

Bà Ngọc nói:

– Tôi nói thiệt với anh chị, hồi trước tôi chán nản cuộc đời, lại thêm buồn rầu nỗi con nên tôi sống như người không có hồn, tôi không ham tiền bạc tôi không muốn làm giàu. Tìm được con Lý tôi mấy tháng nay, tâm hồn tôi biến đổi không phải như hồi trước. Tôi muốn làm cho ra lợiặng để cho hai đứa con tôi chung hưởng.

Ông già tôi mất để lại trong ngân hàng cho tôi đến bạc triệu chớ không phải ít. Hồi cha thằng Khánh còn sống, thì tiền ăn xài trong nhà ông bao hết, ông không cho tôi lấy tiền trong ngân hàng ra mà dùng. Ông chết ông cũng còn để lại cho mẹ con tôi mấy chục ngàn. Bây giờ anh giúp tôi thì tôi lấy bớt tiền của cha tôi ra một mớ mà làm lợi thêm cho hai đứa con tôi, có sao đâu mà sợ. Vậy nếu anh giúp với tôi thì tôi dám làm: mà giúp tôi song cuộc làm ăn của anh khỏi bị bê trễ thì tôi mới dám chịu. Chớ lợi cho tôi mà hại cho anh dầu tôi có lợi bao nhiêu tôi cũng không ham.

– Cô Hai mới tu mà cô biết nói câu đó thì thấy cô đã có đạo tâm rồi. Cuộc làm ăn của tôi đâu đó tôi đã cắt phần cho người coi sóc. Trong trại mộc có ông thợ Hai già đứng cái ông chỉ công việc cho thợ phụ làm. Ngoài tiệm thì có ông Giáo Hiệp ông tiếp khách và bán đồ thế cho tôi được; đồ đặc thứ nào cũng có định giá tối thiểu sẵn rồi miễn đừng bán dưới giá đó thì thôi.

Tôi phải có mặt đặng tiếp khách hàng quen thuở nay, nghĩa là tôi lo mặt giao thiệp, tôi củng cố tín nhiệm cho tiệm Thái Hòa, tôi duy trì lòng tín nhiệm của bà con anh em mua bán với tôi thuở nay. Thiết nếu giúp cô mà phải bỏ tiệm đến đôi ba ngày, cái đó bất tiện, lúc nào rảnh thì đi, giúp sắp đặt cho cô trong một thời gian chừng đôi ba tháng thì không hại chi hết.

– Vậy thì được. Mà nói chuyện xuất vốn, anh có tính coi phải xuất chừng bao nhiêu?

– Tôi mới ngó sơ qua, chưa biết rõ chi tiết, chưa tính tỉ mỉ được, nên chưa biết chắc phải xuất vốn bao nhiêu. Mà xuất vốn không phải xuất luôn một lần, làm tới đâu thì xuất tới đó: lại nếu làm liên bây giờ là lúc sắp đốn mía và ép đường thì công việc có xuất cũng có thâu, mặc dầu không biết sẽ thâu được bao nhiêu, để tôi kể phỏng công việc làm cho cô nghe thì cô sẽ hiểu.

– Ủ, anh nói phỏng chừng thử coi.

– Trước hết phải chia công việc của cô ra làm hai loại, một loại thực tế, một loại tinh thần. Loại thực tế chú trọng về lợi, còn loại tinh thần chú trọng về danh. Tôi vẫn biết người tu hành chuyên chú trọng về đạo đức, hễ nghe nói danh, lợi thì họ trề môi, mím miệng, họ bĩ bạc khinh khi. Theo ý tôi, con người sống giữa thế gian mà không kể danh lợi thì làm sao mà tấn hóa.

Người thí phát cất chùa ở mà tu còn muốn tu tập lần lần lên chức Yết Ma, Hòa Thượng đẳng có oai tín mà truyền đạo cho bá tánh, hưởng chi là người thế gian mà biểu học đừng ham danh lợi, tôi khuyên cô Hai đừng ngại chỗ đó. Nếu làm ác cô bóc lột thiên hạ mà thủ lợi, ai bị hại mặc kệ; nếu cầu danh đẳng để húng hiếp người ta, thì thiệt lợi danh như vậy đáng khinh bỉ.

Chớ nếu cô làm cho có lợi đẳng cứu giúp người bị tai nạn, người xấu số nên cơ hàn, cô làm lợi mà cô giúp người chung quanh cô ai

cũng có việc làm ăn, ai cũng no ấm, nghĩa là cô chia lợi cho người ta, thì ai chê cười, ai oán ghét cô được. Còn cô cầu danh vọng gây oai tín để gieo rắc nhân nghĩa đạo đức chung quanh cô, giúp xây dựng lại mỹ tục thuần phong cho người trong làng trong xóm thì cái danh của cô quý giá, một hai người ganh ghét họ chê, còn muôn ngàn người biết phải họ khen thì ngại gì mà không làm.

– Nếu làm danh lợi mà không phạm nhân nghĩa đạo đức thì tôi ham lắm chứ.

– Thành lập chương trình hành động tôi tính danh lợi với đạo đức phải đi đôi mới vững bền và phát đạt. Đó là căn bản trong công việc của cô làm, gây dựng cuộc làm ăn của ông cụ lại, xây dựng trên nền tảng lợi ích cho cô, lợi ích cho dân, mà cũng lợi ích luôn cho đất nước, phải làm như vậy mới khỏi lo sụp đổ.

– Nghe anh nói tôi ham quá. Bây giờ phải làm sao đâu anh nói sơ cho tôi nghe một chút.

– Hồi nãy tôi nói công việc phải chia ra làm hai loại, tuy hai loại khác nhau, song liên quan mật thiết với nhau. Hai loại phải đi đôi, phải tiến hành một lượt cho đủ hình thế đặng dễ làm. Nếu cô Hai trở về lo chăm chú làm đường, lo trồng mía liền, cô không ngó ngang tới nhà cửa vườn tược của ông cụ hồi trước, thì người trong vùng chẳng khỏi dị nghị, họ khinh rẻ cô, họ xem cô là người xu lợi, thấy thời cuộc vừa yên thì chạy về cào cấu lo hốt của cho nhiều, không kể chi đến cổ hương, không màng người trong xóm.

Cô gây một luồng ác cảm bông bột trong vùng, ai cũng đồn cô về đặng dùng mồ hôi của dân nghèo mà hốt bạc đặng đem xuống Sài Gòn ăn xài cho sang trọng sung sướng. Họ rủ nhau đừng thềm vườn đất của cô, đừng thềm giúp công cho cô trồng mía, thì mùa sau cô có mía đậu mà ép nên lo lập lò đường. Vậy điều cần nhứt là lo lập sở vườn lại, tính cất nhà lại làm cho bà con trong làng thấy cô có ý muốn trở về ở với họ, chung lo làm ăn như họ. Cô gây

thiện cảm với mọi người, họ mới vui lòng hiệp tác với cô mà làm việc lớn được.

Kế đó cô chia đất cho họ muốn cấy trồng mía. Nếu cho cấy không hết, số đất còn dư bao nhiêu thì cô muốn như công cấy cho cô. Mía cấy hết rồi thì cô sẽ lo xây cất lò đường lại cho hẳn hoi. Mía cấy tới chín mười tháng mới đúng lúa mà đốn được. Trong lúc đó thiếu gì ngày giờ cho cô tổ chức lại cuộc làm đường nên cần gì phải lo gấp.

Ấy là theo chương trình của tôi thì công việc của cô phải phân ra làm hai loại cho rành: thứ nhất là lập vườn lại, dọn nền để cất nhà lại, thứ nhì là lo cấy mía cho cấy hết, rồi lo xây cất lò đường lại cho đàng hoàng.

Lập vườn thì tôi dòm thấy ông Ba Lự sốt sắng muốn giúp cô, vậy cô níu ông cho chặt mà cậy ông cuốc cỏ cho sạch đặt những gốc cây đúng trong mấy liếp, móc lại các mương cho sâu và sửa mối cho nước thông ra mương. Cô ra tiền cho ông muốn năm ba người tiếp sức

với ông mà làm cho mau, làm cỏ làm mương rồi thì hốt gạch ngói bể mà vun đống để dành dọn cái nền nhà cũ cho sạch sẽ. Cô nói cô sẽ cất nhà lại như hồi trước đang cô về ở. Nói như vậy song chừng nào cô cất cũng được không ai ép cô.

Hoặc có công việc làm như mùa đập đường cô phải lên thường mà coi, như cần dùng chỗ trữ đường để bán, cô cần phải có chỗ nghỉ ngơi thì cô cất một hai căn cũng được, hoặc chừng cậu Trung úy về, cô cất một biệt thự nhỏ nhỏ để làm nhà vườn qua tháng nóng nực mà ở nghỉ mát cũng được.

Việc đó sau sẽ tính không gấp gì. Lo gấp là lo sở vườn. Qua mùa mưa tới đây tôi sẽ mua cây chiết cho ông Ba Lự trồng. Tôi sẽ đặt sâu riêng trồng một hàng trong mỗi liếp. Tôi sẽ mua hột trà mà chỉ cách cho ông Ba Lự ương rồi mùa mưa sau, trà ương giáp năm rồi thì trồng giáp hết mấy liếp. Trà trồng trong 2 năm sau thì có huê lợi để mướn người làm vườn dư sức. Tôi

tính phỏng thì lập sở vườn lại cô tốn chừng năm ngàn, hoặc mười ngàn là nhiều. Còn nếu cất nhà thì cất lớn hay nhỏ, cất kiểu nào, tùy ý cô, không thể tính giá trước được.

– Còn trồng mía với xây lại lò đường phải tốn chừng bao nhiêu?

– Trồng mía tính trước không được. Trồng mía phải mua tro, phải mua mía giống, phải mướn nhơn công trồng rồi phải mướn người ở tháng mà săn sóc, làm cỏ, bón phân, đánh lá. Hiện giờ mình chưa biết mình cho mướn đất hết bao nhiêu, còn lại mình trồng bao nhiêu. Hễ trồng nhiều thì phải mua phân nhiều, mướn nhơn công đông. Nhưng ra giêng đây cô nên xuất vài chục ngàn đặng mua phân để dành cho sẵn. Cô dám xuất một hai chục ngàn mua tro hay không?

– Dám chớ. Ông già tôi hồi trước năm nào ông cũng mua tro hết mấy chục ngàn. Trồng mía tự nhiên phải có phân tro.

– Cần phải mua tro trước. Làm như vậy cho người ta thấy cô quyết chí trồng mía, họ lật đất hỏi đất mà muốn trước, sợ chậm trễ cô để cô trồng, cô không cho muốn. Nhưng để bữa nào trở lên trên, tôi dọn tình cảnh lại cho chắc rồi tôi sẽ liệu phải mua bao nhiêu phân tro.

Nếu họ dành muốn đất nhiều thì mua chừng mười ngàn cũng đủ. Mà cất trại mua tro mà vừa, ai có nài mình để lại cho họ, hoặc mình để dành qua mùa sau cũng được, ế ảm gì mà lo. Nghe nói đất của cô hơn 200 mẫu. Ví như họ muốn hơn một trăm mẫu họ để cho cô trồng một trăm mẫu. Đất đã có trồng rồi khỏi vô phân nhiều thì đỡ lắm.

Chắc có mía rồi cô sẽ xây cất lò đường lại, cất cho rộng rãi, cao ráo lợp ngói, lại làm nền cho chắc đặt trong đôi ba năm có lời khá rồi cô sẽ mua máy mà ép đường dùng dùng trâu bò nữa. Nền chắc đặt máy mới được. Lần lần mua đủ thứ máy, máy ép ra nước mía. Máy nấu cho thành đường nước mà làm đường tán đường

thẻ, rồi máy làm ra đường cát, muốn đường mỡ gà hay đường cát trắng cũng được.

Bà Hòa nói:

– Nghe cha nó nói tôi mê quá”.

Ông Thái nói:

– Đó là tính việc về sau kìa. Bây giờ hể chắc có mía rồi cô Hai cũng cứ làm theo cách lò cũ, song làm cho lớn đặng rộng rãi, sạch sẽ, có chỗ để đường làm rồi, có chỗ tiếp khách, chỗ nằm nghỉ, có chỗ ngồi biên sổ. Bây giờ gạch ngói mắc, cất lò đường có đủ phương tiện có lẽ phải tốn cả trăm ngàn.

Bà Ngọc nói:

– Tốn thì tốn chớ sao. Làm trong vài năm mình lấy vốn lại.

– Phải vậy. Mà nội mùa nầy đây nếu cô Hai đừng làm mích lòng Hương hào Điều, cô để cho tôi dụ dỗ ảnh, tôi biết mảnh lời, biết ai muốn đất bao nhiêu, muốn với giá nào, biết họ

mướn lò ép đường với điều kiện gì? Tôi chận hết, ảnh không thể lươn lẹo được. Số lời về tiền cho mướn đất, về tiền công ép đường của lò sản xuất với mía của lò trồng. Số lợi đó cộng hết tôi tưởng không ít đâu.

Cô chia lời cho anh Hương hào bao nhiêu thì tùy ý ảnh muốn. Mà mùa nầy cô cậy tôi làm với ảnh thì muốn chia lời nhiều sao được. Cô cho ảnh chừng năm ba ngàn cho ảnh vui lòng, còn số lời dư thì cô bỏ ra mà xây cất lò đường lại. Thế thì cũng đỡ cho cô bộn bộn.

Trong mùa sau nữa cô sẽ lấy vốn lại đủ. Như anh Hương hào chịu hiệp tác luôn với cô thì cô dùng ảnh như người cai coi cho dân phu trồng mía, đốn mía, ép đường, mỗi năm cô trả tiền công cho ảnh đôi ba ngàn, hoặc tính 10 phần 100 trong số lời vậy thôi. Nhưng đừng phụ bạc ảnh gấp quá, ảnh phiền rồi ảnh không thèm nói việc chi cho tôi biết, thì thất lợi mùa nầy uống lắm. Mía trồng giáp hết, sẽ có đường nhiều chắc rồi, lại đường có giá nữa bởi vậy huê lợi không ít đâu.

Bà Ngọc suy nghĩ một chút rồi bà nói:

– Các việc anh tính nãy giờ đó hay quá. Tôi phục hết sức. Ra làm ăn mà biết tính như vậy thì tôi thế nào mà thất bại được, anh thương phận tôi, anh chỉ biểu rành rẽ khôn khéo như vậy thì tôi phải làm đặng có lợi mà để cho con chớ còn dự dự gì nữa. Ngặt tôi yếu đuối lại không thông thạo. Phải có anh chị giúp, chớ một mình tôi thì tôi làm không kham rồi chúng ăn xốt ăn bột, đã không lợi mà còn sợ hại nữa. Tôi muốn anh chị hùn với tôi rồi anh chỉ biểu cho hai chị em tôi làm, ít bữa anh chạy lên xem xét dùm một lần, có việc chi trắc trở anh đỡ gạt. Được vậy tôi mới vững bụng.

Bà Hòa nói:

– Tôi ở không. Bữa nào cô muốn đi thăm sở thì tôi đi giùm với cô. Có sao đâu mà sợ. Tưởng Bình Phước ở đâu xa, té ra gần quá mà.

Bà Ngọc nói:

– Tôi muốn hai ông bà hùn với tôi, đặng

lúc nào có công việc khó như hiện giờ sắp đặt cho mướn đất, sau cất lò đường lại phải có anh liệu định mới được. Còn bình thường, như coi cho người ta đặt mía; phát cỏ hay trồng cây thì hai chị em mình coi.

Ông Thái nghiêm nghị nói:

– Hôm lên Bình Phước tôi thấy cuộc làm ăn đó sẽ có lợi lớn lắm. Nếu biết làm và có thể lực mà làm cho hản hoi, thì mỗi năm kiếm lợi cả trăm ngàn, cô Hai đã có sẵn đất trồng mía hơn hai trăm mẫu, có sẵn lò đường, lại có vốn nhiều nữa. Nếu cô cho vợ chồng tôi hùn, thì tôi sang trại mọc với tiệm của tôi cho người khác đăng lấy vốn mà hùn với cô, tôi sợ gì mà không dám làm.

Ngặt tiệm Thái Hòa là núm ruột của vợ chồng tôi. Tuy thuở nay nó cho vợ chồng tôi có lợi mỗi năm vài chục ngàn chớ không phải nhiều, song nhờ nó mà vợ chồng con cái tôi đều được no ấm, bởi vậy tôi không đành bỏ nó mà đi làm nghề khác. Lại thuở nay tôi tiện

tận lắm mới có dư tiền mua nhà cho sắp nhỏ ở yên mà ăn học. Nói cho cô thương, hiện thời vốn tôi có chừng vài chục ngàn đủ mua bán vậy thôi, chớ đâu có dư tiền bạc nhiều mà hùn với cô Hai được.

– Không phải vậy. Tôi muốn anh chị hùn là hùn công lao xem xét chỉ dẫn, chớ tôi có biểu hùn tiền bạc đâu. Vốn thì tôi xuất, quyền điều khiển về phần anh. Tôi hùn tiền bạc anh hùn tài nghệ. Mỗi năm tính sổ coi lời được bao nhiêu thì chia hai với nhau mà hưởng. Nếu anh giúp công cho tôi có lợi mà tôi không chia lợi cho anh té ra tôi lường công của anh hay sao. Điều đó tôi không thể chịu được. Anh chị cứ giúp tôi đi. Hể có lợi thì chia hai.

– Kẻ có của người có công, làm ra lợi thì chia với nhau cũng phải. Nhưng tôi hùn công mà thôi, còn cô hùn tiền bạc, lại hùn đất nữa. Có lợi chia cho tôi đến phân nửa thì mất công bình. Nếu tôi không chịu hùn, thì tôi sợ cô nghi tôi giúp không tận tâm. Vậy tôi chịu hiệp tác.

Song nếu lời thì tôi xin cô chia ra làm ba phần; một phần về công của vợ chồng tôi, một phần về công của cô, vì cô cũng có công lên xuống coi chừng như vợ chồng tôi vậy; còn một phần về vốn với đất của cô để vô mà sanh lợi. Cô cho vợ chồng tôi hưởng một phần ba trong số lời mà thôi. Tính như vậy mới công bình. Phải công bình tôi mới chịu.

– Được được. Anh muốn hưởng một phần ba tự ý anh, việc đó không gấp. Có lợi rồi sẽ bàn lại. Bây giờ anh tính bữa nào đi lên Bình Phước nữa?

– Theo tục lệ của ông bà mình hồi xưa thì hạ nêu rồi người ta mới làm việc. Đời này là đời sanh tồn cạnh tranh tay phải làm hàm mới có mà nhai. Nghỉ chơi lâu quá, các ngành sanh hoạt đều tê liệt, nhiều việc phải hư hỏng rồi làm sao. Bởi vậy Tết họ nghỉ có mừng một, qua mừng hai đã thấy ở chợ có người lảng xăng buôn bán, ở đồng có người rải rác gặt hái.

Hôm nọ ông Giáo Hiệp coi lịch ổng nói mừng 4 tốt ngày, xuất hành hay mở tiệm đều được hết. Vậy sáng mai tôi vô tiệm đăng cúng khai trương. Cô muốn lên Bình Phước thì xế tôi đi được, lên thăm ông Ba Lự với Hương hào Điều một chút. Với ông Ba Lự tôi sẽ cắt nghĩa công việc cho ổng hiểu và biểu ổng kêu năm ba nhơn công phụ với ổng mà làm cho mau. Nếu họ xin lãnh tiền trước thì phát cho họ một mớ đăng họ ăn mà làm.

Còn với anh Hương hào Điều thì tôi nói chuyện với anh tìm hiểu công việc của anh sắp đặt đăng biết rõ mùa nầy anh muốn trồng cho cô được bao nhiêu mía, đất dư anh cho ai muốn mà trồng, người nào muốn bao nhiêu đất, muốn giá nào, có giao họ phải bán mía cho lò mình hay không, nếu họ không bán, họ muốn lò ép đường cho họ thì lò ăn công ép bao nhiêu, tính tiền theo cách nào, mùa rồi đường bán giá nào, trâu bò muốn ép mía trả tiền cách nào, nhơn công trồng mía và đốn mía trả tiền công bao nhiêu một ngày, mua tro ở đâu, mua giá nào, mỗi mẫu đất phải rắc bao nhiêu tro,

bạn hàng đến lò mua đường rồi họ chở đi hay lò phải kiếm bạn hàng mà chịu giá rồi lò phải chở đường đến mà giao cho họ. Tôi phải hỏi cho kỹ và tôi biên cho rành tôi mới kiểm soát được công việc của Hương hào Điều làm mùa này và mới sáng suốt mà tiếp tục làm mùa tới.

Gần tối ba trẻ qua ăn cơm. Bà Ngọc được vợ chồng ông Thái chịu hùn công cấy gầy dựng cuộc làm ăn của ông già bà hồi trước lại thì bà vui mừng hết sức, vui được kế nghiệp cho cha và mừng được sanh lợi mà để cho hai trẻ. Bà Hòa cũng mừng có công việc cho bà làm, được hùn chia lời mà khỏi ra vốn. Bà nói lúc ban đầu chồng bà phải lên sở hàng ngày mà sắp đặt thì bà thế cho ông, bà vô tiệm mà tiếp khách và mua bán, bữa nào ở nhà thì bà với bà Ngọc đi. Phải có mặt là lúc ép đường bán đường, trồng mía với đốn mía, chớ bình thường thì năm ba bữa lên thăm chừng một lần vậy thôi, lên nhắc đánh lá mía coi dưỡng cây trồng và phát tiền công cho mấy người làm mướn.

Ông Thái dặn cô Lý hết Tết rồi cô phải mua một chục tập giấy trắng trăm trương bìa cứng mà để bên nhà má Hai và cô phải lãnh phần lập sổ thâu xuất giùm cho má Hai đăng biết xuất tiền làm việc gì bao nhiêu, xuất ngày nào, và thêm huê lợi nào bao nhiêu, mỗi thâu xuất phải biên cho rành rẽ.

Về sở vườn thì bây giờ mới muốn làm, chưa có huê lợi thì lập một cuốn sổ xuất mà thôi. Ngày nào xuất bao nhiêu mà trả tiền muốn nhưn công và mua cây mà trồng trong vườn thì biên vô đó. Về cuộc trồng mía thì phải mở một cuốn sổ xuất và một cuốn sổ thâu khác.

Mua tro và muốn trồng mía, đánh lá, làm cỏ, vô phân, đốn mía, chở về trại thì biên vào sổ xuất.

Còn thâu tiền cho muốn đất hoặc có bán tro lại cho tá thổ, thì biên vào sổ thâu. Còn về lò đường cũng vậy phải có sổ xuất sổ thâu riêng. Xuất mà cất nhà hay là mua hoặc muốn vật gì đều phải biên vào sổ xuất hết thảy. Tiền

ép đường cho người ta và tiền bán đường của lò sản xuất thì biên vào sổ trâu. Phải biên cho rành đặng cuối năm so sánh trâu với xuất mới biết lời lỗ.

Bà Ngọc nói số để bà mua rồi bà nói với Lý làm. Bà lại nói hai nhà ngoài này đều có xe mà xe của bà ít đi. Còn ông Thái trong tiệm không có xe, giờ rảnh ông muốn chạy lên thăm sở không có xe sẵn cho ông đi. Bà khuyên ông từ rày ông đem xe của ông để luôn trong tiệm mà dùng, ngoài này có xe của bà mỗi bữa đưa rước trẻ nhỏ và hai bà có đi đâu thì đi.

Vợ chồng ông Thái nghĩ hai nhà bây giờ đã như một; bà Ngọc ép hùn công với bà đặng sanh lợi mà chia với nhau ấy là một bằng có bà muốn buồn vui hay giàu nghèo đều chung chịu và cộng hưởng với nhau, nếu từ chối sợ bà nghi mình không tận tâm hiệp tác, bởi vậy ông Thái chịu đem một chiếc xe về tiệm và bà Hòa chịu dùng chung xe của bà Ngọc.

Ăn cơm rồi hai đàn ông hẹn hò với nhau sáng bữa sau vợ chồng ông Thái đem hết ba con vô tiệm cúng khai trương, ở luôn trong đó ăn cơm đợi xế xe bà Ngọc vô, rồi đi hết hai xe đặng sắp nhỏ đi theo chơi cho chúng biết Bình Phước.

Bữa sau đúng 2 giờ rưỡi xe bà Ngọc vô tới. Bà nói bà có biểu mua hai gói trà với hai cân mít đem theo đặng biểu cho Hương hào Điều và ông Ba Lự, đầu năm đi thăm người ta phải có lễ vật cho người ta vui. Vợ chồng ông Thái khen ý bà hay, nghĩ vì ở đời phải mua lòng mọi người nhứt là được thiện cảm của kẻ dưới thì mới có người giúp cho mình thành công.

Mấy người đều lên xe mà đi. Ông Thái biểu Đào với Lý lên xe của ông mà chạy trước với ông. Hai bà dắt Tòng đi xe lớn với hai bà chạy theo sau.

Hai xe tới đều chạy hết vô sân mà đậu. Vợ chồng ông Thái với bà Ngọc thấy ông Ba Lự đương lui cui dọn dẹp cái nền nhà cũ, lại có ba người ở trần đứng cuốc cỏ trên mấy liếp vườn

thì chưng hửng. Bà Ngọc xách một gói trà với một gói mít xuống xe bà kêu ông Ba Lự mà hỏi:

– Vừa mới hết Tết ông đã kêu anh em lại làm hay sao ông Ba?

Ông Ba Lự cười mà đáp:

– Bữa hôm cô dặn ăn Tết rồi thì kêu người phụ với tôi mà làm liên làm sạch sẽ cho mau. Trên này ăn Tết nghỉ một hai ngày thôi, chớ nghỉ hoài hay sao. Thấy ba anh em đó rảnh tôi kêu lại làm với tôi. Tụi tôi khởi công từ sáng hôm qua.

Bà Ngọc nói:

– Ông Ba sốt sắng thiệt tôi cảm ơn quá. Bữa nay tôi đi chơi. Tôi có đem trà và mít cho ông đây. Tôi có dè ông khởi công đâu. Ông biểu ba anh đó nghỉ lại đây cho tôi nói chuyện một chút, nghỉ nấu nước chế trà rồi ăn mít uống trà chơi một lát.

Bà đưa hai gói cho ông Ba. Ông cảm ơn rồi kêu ba người kia lại. Ba người lễ phép chào khách hết. Bà Ngọc nói:

– Tôi là người gốc gác ở đây chớ không phải người xa lạ. Ông Ba kêu ba anh em lại giúp cho tôi sửa sang vườn tược nhà cửa của cha tôi hồi trước, ba anh sốt sắng giúp liền, thiệt tôi cảm ơn lung lắm. Bây giờ nước nhà đã được tự do độc lập. Tôi về sửa sang chỗ ở lại cho êm ấm đặng tôi ở với bà con trong làng cho vui. Tôi xin mấy anh cứ hiệp với ông Ba mà giúp tôi. Tôi biết ơn lắm. Bữa nay như dịp Tết tôi về thăm mồ mả cha mẹ thành linh. Sẵn gặp mấy anh đây, tôi xin đưa trước cho mỗi người vài trăm bạc đặng mua gạo ăn mà làm việc cho tôi. Bây giờ dọn mấy liếp cho sạch cỏ, cuốc mấy gốc cây chết mà bỏ, vét các mương cho sâu, sửa mọi nước lại cho thông rồi dọn nền nhà cũ lại lại cho bằng phẳng đặng có sẵn chỗ mà cất nhà mới.

Bà Ngọc mở bóp lấy bạc ra ra mà trao cho

Ba Lự với ba anh kia mỗi người 200 đồng và nói tiếp:

– Đây là số tiền tôi đưa trước. Mấy bà con cứ làm luôn rồi sẽ tính. Từ đây đôi ba bữa tôi sẽ lên một lần mà thăm. Mấy bà con muốn tính tiền công theo làm ngày hay là làm tháng mai mốt tôi lên rồi nói cho tôi biết. Tính cách nào cũng được miễn bà con làm hẳn hoi, tận tâm giúp tôi đặng sau này tôi trở về ở với bà con cho vui. Mấy anh tính tiền công với người khác bao nhiêu thì tôi cũng trả như người ta, mà mấy anh làm kỹ lưỡng thì tôi thưởng công thêm là khác. Công việc của tôi còn nhiều lắm, chớ không phải làm chuuyện nầy rồi thôi. Trời sa mưa tôi còn đặt cây mà trồng, còn lo trồng mía, còn cất nhà cửa, làm cả năm sọ cũng chưa hết công việc. Mấy anh chịu giúp tôi, có lẽ tính làm tháng tiện hơn hoặc làm năm cũng được. Muốn lãnh tiền trước cứ nhần tôi sẽ giúp cho. Mấy anh suy nghĩ rồi mai mốt tôi lên sẽ nói cho tôi biết. Còn ông Ba, ông có cuốc cỏ dùm chung quanh mồ mả cho sạch chưa?

Ông Ba Lự nói:

– Hôm cô biểu đó, bữa sau tôi làm liền, làm một ngày thì xong hết. Cô bước lại đó mà coi.

Bà Ngọc biểu mấy người làm nên nghỉ nấu trà uống cho đã khát rồi sẽ làm nữa, để bà đi viếng mộ và thăm anh Hương hào Điều rồi bà sẽ trở lại.

Bà biểu Tòng lại xe lấy gói trà với gói mứt nữa rồi đi theo sau. Bà dắt Đào, Lý với vợ chồng ông Thái lại viếng hai ngôi mộ. Thiệt quả ông Ba đã cuốc cỏ sạch sẽ và ban đất bằng phẳng chung quanh mộ; bà lấy làm hài lòng. Ông Thái nói ở đời hễ mình có tiền mà mình biết ở rộng rãi với kẻ nghèo thì ai cũng tận tâm tận lực mà giúp mình. Ông khen bà Ngọc hồi nãy nói với mấy người làm công đó trúng điệu lắm. Ông thấy họ lộ vẻ cảm tình nhiều. Ông chắc họ sẽ là bộ hạ chơn thành của bà và họ sẽ giúp gây thiện cảm cả vùng này ai cũng kính mến bà hết.

Hương hào Điều thấy khách Sài Gòn đến nhà thì vợ chồng đều ra sân chào mừng rồi mời vô. Bà Ngọc biểu trà với mứt, vợ chồng đều tỏ lời cảm ơn. Nói chuyện chơi một hồi rồi bà Ngọc rủ trở lại chỗ mấy người làm vườn đang cắt nghĩa cho họ làm. Ông Thái biểu hai bà với mấy trẻ nhỏ đi trước, để ông ở lại nói chuyện với Hương hào Điều một lát rồi ông sẽ lại sau.

Hai bà dắt mấy cô cậu trở lại chỗ xe đậu. Thấy mấy người vẫn làm việc chớ không chịu nghỉ, bà Ngọc hỏi sao không nghỉ mà uống trà. Ông Ba nói đương làm việc, lại trưa nực uống trà nóng không nổi nên anh em tính làm luôn, để tối rồi sẽ ăn mứt uống trà mới ngon.

Bà Ngọc với bà Hòa đi vòng trong vườn với mấy cô cậu, bàn tính coi sau sẽ cất nhà lại thì cất theo kiểu nào dựng lên ở chơi cho có đủ tiện nghi, mà người ta xem cũng đẹp mắt. Còn vườn thì tính coi phải trồng giống cây gì cho mau có trái và trái quý giá.

Cô Đào có máu thương mại nên cô tỏ ý muốn trồng sầu riêng cho nhiều, cô nói hiện thời trái cây chỉ có sầu riêng người ta thích hơn hết. Đầu mùa người ta dám mua đến bốn năm chục đồng một ký lô, lúc đông ken, sầu riêng chất đầy chợ nên sụt giá song cũng còn bán hai mươi mấy đồng một ký, ruột mình ăn được cân không tới 100 cò-ram, còn hơn 900 cò-ram là vỏ với hột thì bỏ hết chớ có dùng gì đâu. Nho tươi nhập cảng mình than mắc, mà trái nho ăn hết vỏ ruột, nên không mắc bằng sầu riêng trồng trong xứ.

Cô Lý lại muốn trồng trà trồng tiêu, là hai vật cần thiết của người mình, nên phải sản xuất nhiều cho đủ mà dùng, khỏi nhập cảng trà và tiêu ngoại quốc. Mà cô lại còn muốn trồng bông coi cho đẹp, nhứt là trồng bông huệ với bông sen, nhờ phong trào chấn hưng Phật Giáo đương sôi nổi, nhiều người kiếm mua hai thứ bông đó mà cúng Phật, nên họ thừa cơ hội họ bán mắc quá.

Còn nhà thì ý bà Hòa muốn cất cho rộng lớn đặng có chỗ trữ đường. Bà Ngọc khác ý, bà muốn cất theo kiểu biệt thự tối tân, sắp đặt cho có đủ tiện nghi, đặng lúc làm đường nhằm mùa nóng nực lên ở cho có thú phong lưu sung sướng trữ đường thì cất kho riêng theo phía lò đường đặng chỗ làm với chỗ nghỉ phân biệt.

Hai bà tính với nhau lúc có công việc phải lên coi chừng mà không cần phải có mặt ông Thái thì hai bà lên ở trên nầy sớm mơi đi, chiều trở về. Còn có đường nhiều, cần phải bán thì bà Hòa biết hết mấy vựa đường ở ngoài Sài Gòn cũng như trong Chợ Lớn, bởi vậy bà lãnh phần đi chịu mối và giao giá mà bán cho.

Ông Thái ở nhà Hương hào Điều nói chuyện đến chiều mát hai người mới trở lại kiểm hai bà. Ông Thái có cầm một tập giấy trong tay bộ ông vui vẻ và thân thiện với Hương hào Điều lắm. Hai người dặt nhau vô lò đường mà nói chuyện chút nữa rồi ông Thái rủ hai bà về, nói đã gần tối rồi. Khách mới từ già Hương hào

Điều và mấy người làm vườn mà về hẹn mai mốt sẽ trở lên nữa.

Bận về ông Thái lại đi chung một xe hơi với hai bà, để xe của ông cho ba con đi. Xe chạy rồi ông mới nói với bà Ngọc rằng Hương hào Điều là người thành thiệt chứ không phải người gian xảo. Ảnh ít nói là tại ảnh thiệt thà. Ảnh có tỏ hết công việc của ảnh làm cho ông hiểu, ảnh lại trao cuốn sổ của ảnh đây cho ông đem về mà coi, ảnh không dấu diếm việc nào hết. Ông Thái nói để tối nầy ông xem kỹ sổ lại rồi chiều mai ông về ngoài nhà ăn cơm ông sẽ nói chuyện với bà Ngọc.

Hai xe về tới tiệm, ông Thái leo xuống, Đào, Lý với Tòng sang xe lớn ngồi chung với hai bà, để xe nhà lại tiệm cho cha dùng.

CHƯƠNG 6

Bà Ngọc muốn biết coi ông Thái bàn tính thế nào với Hương hào Điều mà bộ ông lạc quan quá, nên bà mời bà Hòa chiều bữa sau hết thầy qua nhà ăn cơm chung đặng nói chuyện cho tiện.

Chiều mùng 5 mới 4 giờ, ông Thái ngồi xe đã về tới nhà. Bãi trường Tết ba con còn nghỉ nên có ở nhà đủ hết.

Bà Hòa mừng chồng bà nói:

– Lên Bình Phước tôi thấy cuộc làm ăn tôi mê quá. Nếu trồng mía cho giáp đất hết mà làm đường thì có lợi to. Ngặt bây giờ ra mà làm thì phải xuất vốn nhiều. Cô Hai biểu mình hùn,

cô chịu ra vốn, làm có lời chia hai với mình. Mình hùn với lỗ miệng mà mình chia lời, rủi có lỗ lã mình khỏi chịu, hùn như vậy coi kỳ quá nên tôi ái ngại. Phần tôi thì tôi lên xuống dòm chừng, có sẵn tôi bán, ấy việc đó tôi làm được chớ trông mía với làm cho ra đường thiệt tôi dốt đặc, tôi không hiểu chi hết.

Ông Thái cười và đáp:

– Cô Hai nói người có tiền thì hùn vốn, người biết làm thì hùn nghề, kẻ có của người có công, làm ra lợi thì chia với nhau cũng được. Mà tôi xin chia lời cho tôi một phần ba mà thôi, chớ tôi không chịu chia hai: tôi xử như vậy thì công bình, tôi không sợ mang tiếng lợi dụng lòng tin cậy của đàn bà góa mà đoạt của. Nhưng hôm cô Hai biểu hùn mà tôi ái ngại vì tôi không hiểu nhơn tâm của người vùng đó ra thế nào. Tôi sợ người ta có ác cảm với cô Hai về khoảng đời trước của cô; tôi còn sợ tôi chen vô giựt mỗi ngon của Hương hào Điều ảnh oán phá hư việc. Tôi đã không có lợi mà

tôi còn mang tiếng báo hại cho cô Hai hao tiền tổn của. Bây giờ tôi hết sợ rồi. Cô Hai dám ra tiền thì tôi làm lớn cho mà coi, làm kinh dinh, lời mỗi năm cả trăm ngàn chớ không phải ít.

– Vậy hả? Vậy qua nói chuyện với cô Hai. Cô có trông cha nó về đặng cô hỏi hôm qua cha nó nói chuyện với anh Hương hào Điều mà ý anh có nghịch hay không. Cô mời hết nhà mình chiều nay qua bên ăn cơm.

– Được thôi để qua bên nói chuyện rồi ăn cơm luôn.

Vợ chồng ông Thái sửa soạn đi qua nhà bà Ngọc, Đào với Lý đi theo đặng nghe tính việc làm ăn chơi. Duy có Tòng vì đã hứa đi chơi với bạn học, nên cỡi xe máy đi xuống Sài Gòn, hẹn sẽ về trước 6 giờ cho kịp ăn cơm.

Vô tới sân ông Thái tay cầm cuốn sổ của Hương hào, đứng xem mấy bồn bông với vợ. Đào với Lý đi luôn vô nhà cho bà Ngọc hay có cha mẹ qua. Bà Ngọc coi hai trẻ như con

trong nhà. Biểu kêu bồi lo trà nước, bước ra thêm tiếp vợ chồng ông Thái và mời qua phòng khách đàn ông ngồi nói chuyện cho tiện.

Chủ khách vừa ngồi thì bà Ngọc liền hỏi ông Thái hôm qua nói chuyện với Hương hào Điều ông có cho ảnh hay ông hùn đặng coi trồng mía làm đường hay chưa và ảnh hay rồi coi bộ ảnh có buồn hay không.

Ông Thái quăng cuốn sổ lên bàn mà nói:

– Tôi không có nói chuyện hùn hiệp gì hết. Khởi đầu tôi nói mấy tháng nay cô Hai than với tôi cô có đất trồng mía, trồng tới vài trăm mẫu được, ngặt cô yếu đuối lại không thạo, cô giao lại cho Hương hào coi làm, nếu có lợi thì chia nhau mà xài. Anh Hương hào không đủ sức nên hai ba năm nay ảnh làm không có lợi. Cô theo năn nỉ cậy tôi ra vốn mà trồng mía cho nhiều rồi sắp đặt xây cất lò đường lại cho đảng hoàng mới có lợi.

Trước khi hứa lời với cô Hai, tôi muốn xem xét địa thế và nhơn tâm thế nào, nhứt là hỏi coi Hương hào sẵn lòng giúp tôi hay không rồi tôi mới liệu định. Hương hào kể rõ công việc của ảnh làm cho tôi nghe. Ảnh nói năm kia cô hai nhần ảnh xuống nhà. Ông Phủ biểu ảnh thay mặt cho mướn đất trồng mía và lập lò đường lại, làm có lời thì chia hai. Ảnh thấy thời cuộc khó khăn, mà tiền bạc lại eo hẹp, ra làm không phải dễ. Đất bỏ hoang đã mấy năm, lò đường sụp đổ hết.

Năm đầu người ở trong xóm trong làng mạnh ai nấy khoét một khoảnh mà trồng. Cỏ thì nặng, lại không có tiền mua phân, làm sao trồng nhiều cho được. Chừng đốn mía thì không có lò mà đạp đường, phải chở đi kiếm chỗ mà bán, khổ hết sức, bởi vậy ảnh không thâm tiền mướn đất được. Qua mùa sau, nhờ cô Hai xuất vốn ít ngàn, ảnh mới mua tro và mướn trồng được mười mẫu. Ảnh rủ ren đốc phách người trong làng trồng với ảnh. Ảnh hứa ảnh sẽ cày cô Hai ra tiền đặng cất lò đường lại và

xin cô hai thâu tiền đất rẻ rẻ cho. Họ mới ráng mà trồng với ảnh, cộng chung hết gần được một trăm mẫu.

Thấy có mời được ảnh xuống xin cô Hai ra tiền thêm đặng ảnh cất lò đường lại. Cô đưa thêm sáu ngàn nữa. Ảnh tom góp cây vụn mấy nhà cũ, cây mấy người trồng mía phụ với ảnh xây cất sơ sài lại mà làm đường đỡ trong ít năm. Tại ít tiền quá nên làm lớn không được, phần thì còn phải mượn trâu bò nữa. Tuy vậy mà mùa rồi ảnh trả hết các tiền tổn phí, còn lời được 20 ngàn. Ảnh truất số tiền của cô hai xuất 9 ngàn ra, còn dư 11 ngàn, ảnh chia hai, rồi đem xuống cho cô 5 ngàn rưỡi và trả 9 ngàn lại, cộng là 14 ngàn rưỡi. Phần của ảnh được 5 ngàn rưỡi dùng mua phân và mượn nhơn công làm mùa nầy được 30 mươi mẫu. Mấy người kia nhờ có lò họ đập đường mà bán được. Ai cũng có chút đỉnh vốn nên mùa nầy họ mua tro mà trồng thêm, nhờ vậy mà hai trăm mấy chục mẫu đất mới trồng mía được giáp hết đó.

Bà Ngọc nói:

– Nếu lời anh Hương hào nói đó mà thiệt đúng như vậy thì anh có ăn xốt ăn bột gì đâu.

Ông Thái nói:

– Ảnh nói rồi ảnh đưa sổ cho tôi coi. Đêm hồi hôm tôi thức dò lại các sổ xuất, các sổ thu, thì đâu đó cũng y như vậy.

Bà Hòa nói:

– Hôm gần Tết cô Hai với mình lên, ảnh sợ cô Hai xem xét lại công việc làm mùa trước rồi lòi cái gian của ảnh ra, nên ảnh mua sổ về rồi suy tính làm cho thu xuất phù hợp với sổ bạc ảnh đem cho cô Hai năm ngoái đó, dặng cô khỏi nghi gian lận.

Ông Thái cười mà nói:

– Tôi cũng biết nghi như bà vậy, mà tôi tin chắc thế nào ảnh cũng có liếm láp không nhiều thì ít. Nếu ảnh không lươn lẹo, làm ngay thẳng như mực tàu, thì đâu có chỗ cho ông Ba Lự

châm chích được. Mà thôi, chuyện đã qua rồi, thì bỏ luôn đi. Tiềm tàng quá ắt sanh rồi rắm, chớ không dễ mà đòi thêm được. Muốn làm việc lớn thì phải quảng đại, đừng thềm kể tiểu tiết. Trong sổ ảnh có biên mùa nầy ai muốn đất mà trồng bao nhiêu, muốn với giá nào, ảnh biên đủ hết. Thấy ảnh cho muốn đất giá rẻ quá, tôi có hỏi ảnh tại sao vậy. Ảnh có cắt nghĩa cho tôi hiểu vì thời buổi khó khăn, lòng người biến đổi, nên phải nói tay không nên bóp gắt, phải dụ dỗ người ta đăng họ trồng cho hết, lần lần rồi sẽ tăng lên, mỗi năm thêm một chút. Cái ý đó khôn ngoan lắm, tôi chịu ngay, tôi không cãi. Làm ăn phải biết mềm dẻo. Phải biết tùy thời, mới khỏi thất bại.

Bà Ngọc hỏi:

– Còn anh Hương hào chịu giúp nữa hay là xin rút lui. Ảnh nói thế nào mà hôm qua anh lạc quan quá vậy?

– Ảnh nói ảnh không có thế lực. Ngày trước ông Phủ kêu mà giao cho ảnh làm, cực

chẳng đã ảnh phải vị tình lãnh mà làm. Không có tiền bạc, ảnh không thể làm lớn cho có lợi nhiều được. Nghe tôi lãnh mà làm cho hẳn hoi trồng mía cho nhiều, cất lò đường lại cho lớn, mua trâu bò, sắm đồ đạc cho đủ dùng thì ảnh mừng lắm. Ảnh sẵn lòng giao lại cho tôi đăng ảnh nhẹ lo. Ảnh chỉ xin để cho ảnh muốn mười mẫu đăng ảnh lo trồng cho kỹ, chở mía về lò chày đập cho có đường ảnh bán. Như lúc đập đường có cần dùng ảnh ở gần ảnh coi sóc dùm cho tôi vậy thôi.

– Nếu vậy thì xuôi rồi. Anh mừng cũng phải.

– Nhưng mùa này chưa đốn mía, chưa góp tiền cho mướn đất chưa làm ra đường. Lại còn phải lo làm mùa tới nữa; phải chia đất lại thế nào để cho mình trồng mía cho nhiều mới có đường nhiều mà bán; lại phải kêu công cho đủ mà trồng cho mình, đó là hai điều khó, mình phải cẩn thận. Tôi hứa tôi chừa đủ đất cho ảnh trồng. Mà tôi khuyên ảnh cứ giúp tôi luôn, để

thủng thảng rồi sẽ hay. Tôi phải nín tạm ảnh lại
đặng ảnh đừng phá mình chớ.

– Anh tính như vậy hay lắm.

– Tôi có bàn với ông Giáo Hiệp rồi. Từ
tháng này tôi sẽ tăng số lương cho ông đặng
làm quản lý thế cho tôi về việc mua cây, bán
đồ, để lúc nào trên sở cần phải có mặt tôi hàng
ngày thì tôi đi coi sóc cho chu đáo. Sáng mai tôi
phải khởi sự đi liền đặng sắp đặt đốn mía, sửa
soạn lò, muốn trâu sắm đồ đựng đường mua
tro...

– Hai chị em tôi đi hay không?

– Cô để cho tôi lo về cuộc trồng mía và
đạp đường, cô đừng nói tới việc đó, làm như
cô đã giao trọn quyền cho tôi vậy; tôi xuất phát,
bày biểu, tôi tự do muốn làm sao thì làm. Cô
có muốn đi thì lên chỉ biểu cho họ dọn dẹp sở
vườn vậy thôi.

Bà Hòa hỏi:

– Sáng mai cha nó đi thì tôi vô tôi coi tiệm cho.

– Muốn vô thì vô chơi. Có ông Giáo Hiệp cũng xong. Mới ra Tết, chưa ai đặt hay mua bàn ghế. Thợ còn nghỉ.

Tòng đi chơi về nói chuyện lằng xằng với hai chị ngoài trước rồi dắt nhau vô nhà.

Trời đã sập tối. Bà Ngọc biểu Đào vặn đèn lên cho sáng và biểu Lý thúc dọn cơm.

Trong bữa cơm bà cho ông Thái hay bà đã có mua sổ để biên sổ thâu xuất và tiền bà phát cho mấy người làm vườn hôm qua bà đã có coi cho Lý ghi vào sổ xuất về vườn tược rồi. Ông nói về sổ cuộc trồng mía và sửa lò đường ông có cần dùng bao nhiêu thì bà biên sổ bạc lớn bà xuất. Còn ông xuất mua thứ gì trả cho ai, hay làm việc gì, thì ông sẽ biên tỉ mỉ trong cuốn sổ riêng của ông. Sổ ấy ông giữ trong tiệm, có ông Giáo Hiệp giúp biên cho ông đăng thâu xuất bên nào cũng rành rẽ hết.

Ăn cơm rồi ông Thái từ mà về đặng ông đi vô Bà Chiểu. Bữa sau nhằm phiên Đào ngủ bên nhà bà Ngọc nên Đào ở lại, bà Hòa về với Lý và Tòng.

Thấy cuộc hôn làm ăn tấn hành có mọi xuôi thuận, bà Ngọc lấy làm đắc ý nên đêm đó bà cắt nghĩa mọi việc cho Đào hiểu, cũng như bà cắt nghĩa như đêm hôm trước vậy. Bây giờ bà vui vẻ hăng hái hoạt động chớ không rề rề trong nhà mà than đau ốm buồn rầu, chán nản như hồi hai nhà mới làm quen với nhau. Cùng với Đào bà bàn tính coi tới mùa mưa bà phải đặt giống cây gì mà trồng trong vườn rồi bàn luôn qua sự cắt nhà trên vườn đặng lên xuống có chỗ mà nghỉ.

Qua bữa sau Đào, Lý và Tòng bắt đầu đi học lại, bà Ngọc cho xe đưa ba trẻ đi học. Chừng xe trở về bà rủ bà Hòa đi vô tiệm chơi. Té ra vô tới đó, nghe ông Giáo Hiệp nói ông Thái đã đi lên sở hồi tảng sáng rồi, hai bà mới đi theo, tính lên coi mấy người làm vườn đã làm tới đâu.

Thấy ông Thái đương tính với Hương hào Điều về sự mướn người đốn mía, mướn xe kéo mía, lo sửa soạn lò đường, hai bà không dự vô nên đi lại nói chuyện với mấy người làm vườn.

Nền nhà cũ ông Ba Lự đã dọn dẹp sạch sẽ hết rồi. Cỗ cuộc cũng gần hết, chỉ còn có một liếp nữa, nội ngày mai sẽ xong, rồi đào gốc cây khô mà bỏ.

Ba người làm vườn xin làm tháng và xin cho lãnh trước mỗi người 500 đồng đặt mua gạo cho vợ con ăn. Họ nói dọn vườn xong rồi họ sẽ phụ bên lò đường và tới mùa mưa trồng mía họ sẽ làm luôn cho. Bà Ngọc thấy người ta đã sốt sắng giúp bà, lại trong sở công việc làm mãi năm, bởi vậy cần nín cả 3 người này để làm bộ hạ tin cậy. Bà mở bóp lấy đưa cho mỗi người 500 đồng liền, không cần hỏi tính tiền công một tháng là bao nhiêu.

Bà Ngọc hỏi ông Ba Lự tính giúp bà ăn tiền tháng hay giúp luôn cả năm và ông muốn lãnh trước bao nhiêu. Ông nói ba người kia còn trai

trẻ, có nhà cửa vợ con, ăn cơm nhà đi làm nên tính mỗi tháng, tháng nào không có công việc làm thì họ nghỉ. Phận ông già rồi lại không có nhà cửa vợ con. Vậy ông muốn ở giúp bà luôn luôn, mỗi năm bà trả tiền công bao nhiêu cũng được, miễn đủ cho ông mua cơm gạo mà ăn và may áo quần mà mặc, có công việc thì ông làm. Ông không cần lãnh tiền trước, chừng nào ông cần dùng tiền bao nhiêu thì ông sẽ hỏi.

Bà Ngọc mừng quá. Bà nói với ông Ba Lự, rằng ông cứ tận tâm giúp bà, đừng lo sự tiền bạc vì bà biết ơn nghĩa. Bà sẽ coi ông như bà con trong nhà, bà sẽ chăm nom bề ăn ở cho ông luôn luôn. Bà cũng nói với ba người rằng sở mía, sở vườn, sở đường có công việc làm mãi mãi. Nếu mấy anh chịu làm cho bà thì bà cũng chịu và bà hứa sẽ giúp bao bọc gia đình no ấm.

Hai bà nói chuyện rồi về trước đặng xe đi rước sắp nhỏ. Ông Thái bàn tính công việc với Hương hào Điều chưa rồi. Nên ông còn ở lại sau.

Không cần phải kể chuyện cho dài, muốn lập cuộc làm ăn thâm lợi cho lớn, trước hết phải gieo rắc thiện cảm để chinh phục nhơn tâm, phải ngó cho xa, phải biết cái khó mà tránh, phải dọn dẹp chông gai cho con đường êm ấm bằng thẳng bước tới mà dễ.

Chúng ta đã được thấy ông Thái có trí thông minh, có chí tiến thủ, mà ông lại có miệng lanh lợi, có mắt thấy xa, có tánh ôn hòa, có ý cẩn thận. Ông còn được lòng tín nhiệm hoàn toàn của bà Ngọc, là người có vốn nhiều, mà lại mang ơn nghĩa, phục tài trí của ông, nên ông biểu thế nào bà cũng làm theo hết thảy. Với những khả năng đó và những điều kiện đó, dầu không nói ra ai cũng biết trước công việc của ông Thái làm sẽ thành tựu mỹ mãn.

Ông thành công tự nhiên ông có lợi, mà cả thảy chung quanh ông ai cũng có lợi đủ hết, bởi vậy bà Ngọc ra vốn nhiều mà bà không ngại, Hương hào Điều mất oai thế với lợi quyền mà ảnh không phiền, cho tới ông Ba Lự, mấy người

làm công, mấy người mướn đất trồng mía, và cả thầy dân trong xóm trong làng ai cũng kính mến phục tùng ông Thái, không có một người nào phiên trách ông được.

Tới ngày đốn mía ông Thái lên sở mỗi bữa và đích ông coi làm từ ngoài ruộng vô trong lò. Hương hào Điều có mặt thì chạy bận làm những việc ông chỉ biểu như mướn dân đốn mía, mướn xe kéo về lò và mướn trâu ép mía vậy thôi.

Ông mua tro mà trữ để trồng mùa tới. Ông lên lái Thiêu mua khắp về dựng đường sản xuất mùa nầy. Trong lúc ép đường ông giao cho ông Ba Lự coi điều khiển cho người ta làm. Mía đốn sạch hết rồi ông mời hết những người mướn đất cũ tựu lại ông cắt nghhĩa rằng ép đường mùa nầy xong rồi ông sẽ dỡ bỏ lò nầy mà cất lại cho lớn, lợp ngói lót gạch đàng hoàng để sau ông mua máy đặng chạy cho mau.

Chủ lò tự nhiên phải trồng mía nhiều. Anh em đã có công trồng mấy năm rồi. Vậy ông xin

anh em tiếp tục trồng nữa đặng đem về lò mới mà đập. Ông tính mùa này ông phải trồng 70 mẫu mới xứng với sở phí xây cất lò mới. Lại phải để cho anh Hương hào 10 mẫu theo lời anh xin. Còn lại 150 mẫu để cho anh em muốn mà trồng.

Vì đường lên giá nhiều, theo lẽ chủ đất cũng tăng tiền mướn đất lên, ít nữa cũng phải bằng tỉ lệ cũ. Nghĩ vì anh em mới trồng lại một hai năm chưa khá lắm, nên ông để y giá rẻ đó thêm một mùa nữa, qua mùa sau rồi sẽ tăng. Ông biểu anh em nói cho ông biết coi trong sổ đất dư để cho mướn đó ai muốn mướn mấy mẫu. Nếu mướn không hết thì chủ lò trồng, dư bao nhiêu cũng được, vì ông đã có sẵn tro nhiều.

Mấy người nghe nói không tăng giá mướn đất thì khoái, nhứt là nghe những lời nhơn nghĩa thì chịu lắm nên áp lại nói cho ông biên sổ. Người xin mướn 5 mẫu người 7 mẫu, người 10 mẫu, có người xin tới 12 và 15 mẫu. Ông biên

đủ rồi ông cộng lại tới 170 mẫu, quá số đất dư tới 20 mẫu. Ông xin mấy người mượn trên 10 mẫu bột dùm đặng anh em có đủ đất mà trồng với nhau cho vui. Ông lấy tình đoàn kết mà cắt nghĩa, làm cho ai cũng cảm, nên mấy người xin mượn nhiều chịu bột xuống mười mẫu thành thử ai cũng có đất mà trồng hết nên ai cũng vui lòng.

Việc cho mượn đất mùa tới đã tính xong hết rồi. Ông Thái giao cho bà Ngọc với bà Hòa coi chừng lò đường, có ông Ba Lự thạo việc đó ông phụ giúp đắc lực, ông Thái đi đặt sầu riêng, chôm chôm, sa-bô-chê, xoài, mít cho sẵn đặng trời mưa thì trồng trong vườn, vì mấy liếp đã dọn sạch, mấy mương đã móc sâu, mội đã khai thông, rào đã đóng kín. Ông cũng mua hột trà đặng ương cho sẵn qua năm sau có mà đặt cho giáp hết mấy liếp. Ban đêm rảnh ông cậy ông Giáo Hiệp vẽ dùm bản đồ một dãy nhà 5 căn, lợp ngói, lót gạch đặng mùa nầy ép đường bán hết rồi thì cất lò đường lại cho đàn ông.

Bà Hòa lãnh phần đi các vựa giảo giá đặng mà bán đường. Có một vựa ở chợ Ông Lãnh chịu mua giá cao hơn hết là 1.200 đồng 100 kílô, lại chịu cho xe cam nhông đến lò mà chở. Bà bàn tính với bà Ngọc và ông Thái, Hương hào Điều nói năm trước anh bán 100 kílô có 902.

Ai nấy đều chịu giá một 1.200.

Mấy người trồng mía đem vô lò mướn ép phần nhiều họ đem đường về cho vợ con ngồi chợ bán lẻ được giá cao hơn. Nhưng cũng có ít người cân rồi giao cho chủ lò bán sỉ dùm cho mau lại khỏi thất công gánh đi bán.

Đường bán xong hết rồi ông Thái mới tính sổ. Bên xuất phải tính 5 ngàn của Hương hào Điều mua tro và mướn trồng mía hôm đầu mùa, cộng với tiền mướn đốn mía chở về lò, tiền mướn lò ép đường như người ta và tiền mướn đất, cả thảy là 7.500.

Bà thâu mùa nầy tuy cho mướn đất giá rẻ song làm có lợi khá nên ai cũng đóng đủ hết. Cộng tiền cho mướn đất với tiền ép đường là 12 ngàn. Bán đường được 54 ngàn. Cộng chung là 66 ngàn.

Một buổi chiều ông Thái đem hết tiền bạc và sổ thâu xuất ra nhà trình cho bà Ngọc xem xét rồi chia lời cho Hương hào Điều. Ông nói trước khi chia bà phải truất riêng ra cho phần bà 12 ngàn là tiền mướn đất 7 ngàn và tiền ép đường của lò 5 ngàn. Cũng phải truất mà trả lại cho Hương hào Điều 5 ngàn đồng là tiền của anh xuất hồi đầu mùaặng mua phân và mướn nhơn công trồng mía, trừ hai số đó ra là 17 ngàn thì còn lại $(66.000 - 17.000) = 49.000$, bà chia hai với Hương hào Điều mỗi người 24.500 đồng.

Bà Ngọc la lớn:

– Chia hai sao được. Chia như vậy Hương hào Điều được tới 24 ngàn rưỡi với 5 ngàn nữa là 29 ngàn rưỡi, nhiều quá.

– Thì phần cô cũng được 24 ngàn rưỡi với 12 ngàn cộng 36 ngàn rưỡi, càng nhiều hơn anh.

– Còn công anh cực khổ mấy tháng nay phải chia cho anh một phần mới công bình chứ.

– Đây là sổ suy tính về mùa rồi. Còn tôi làm thuộc về mùa tới. Có chia lời cho tôi thì phải chờ sang năm kia chứ. Mấy tháng nay tôi làm ấy là tôi giúp riêng cho cô mà kiểm soát cho khỏi hao hót, lại cũng dọn đường cho êm ấm mà làm về sau. Mùa nầy thuộc của anh Hương hào Điều làm, có lợi thì anh hưởng, tôi thì kể công mà chia coi kỳ quá.

– Hương hào làm giống gì? Trồng mía rồi thôi. Công việc mấy tháng nay, anh làm hết, anh lo từ chút. Phải chia cho anh một phần mới được.

– Cô đã giao với Hương hào để làm có lợi thì chia hai. Cô nên giữ lời giao kết cho đến

cùng. Mùa tới ảnh mượn 10 mẫu đất mà trồng riềng, ảnh không coi sở cho cô nữa. Cô phải làm cho ảnh vui lòng đừng khởi tiếng oán.

– Tôi muốn trong số 49.000 đó phải chia làm ba, đừng ảnh hưởng một phần là 16.300 đồng, hưởng tiền mùa nầy. Anh Hương hào được 16.300 với 5 ngàn kia nữa, cộng 21 ngàn rưỡi đã nhiều qua rồi. Ảnh giúp cho tôi có hai mùa, mà tôi ra tiền cho ảnh làm. Bây giờ ảnh có số vốn đến 21 ngàn rưỡi có ức hiếp gì đâu mà oán. Anh để hết số bạc và sổ sách đó cho tôi. Sáng mai tôi lên trên tôi tính với Hương hào rồi tôi sẽ liệu. Hai ông bà lo lắng mệt nhọc mấy tháng trời mà không có lợi gì hết sao được.

Ông Thái giao hết tiền bạc sổ sách rồi ông về Bà Chiêu dặn bà Ngọc có bàn tính về sự chia lời với Hương hào Điều thì phải nói cho khéo đừng khởi mịch lòng, bởi vì cuộc làm ăn còn phải mở lớn và phải bền vững lâu dài, không nên vì một vài chục ngàn mà thất nhơn tâm rồi mang tiếng tham lam không tốt.

Bà Ngọc cười mà nói:

– Tôi nhờ anh hay nói cái lợi phải đi đôi với cái nghĩa mới bền, mới vui. Tôi không quên đâu. Xin anh đừng lo.

Sáng bữa sau bà Ngọc rủ bà Hòa đi Bình Phước. Xe ghé vô tiệm. Ông Giáo Hiệp nói ông Thái mới đi ra Sài Gòn dọn giá gạch và xi măng đang lo xây cất lò đường lại. Hai bà đi luôn.

Xe lên tới sở, sếp-phơ chạy luôn vô đậu trước lò đường. Vì hết mía nên lò nghỉ hôm nay, bởi vậy trong ngoài vắng hoe. Hai bà thấy ông Ba Lự với một người làm thàng đương lui cui cuốc đất lại góc vườn phía sau. Hai bà đi vô đó hỏi ông Ba cuốc đất chi vậy. Ông nói dọn chỗ đặt ương trà với hột của ông Thái mua rồi. Bữa nay ông bắt một người phụ với ông lo sở vườn vì trời bắt đầu mưa rồi. Còn hai người kia thì đi ra sở mía tiếp với đám nhơn công làm ngày dọn đất mà đặt mía.

Bà Ngọc dắt bà Hòa đi lại nhà thăm Hương hào Điều. Vợ chồng Hương hào vui vẻ tiếp rước mời ngồi.

Bà Ngọc liền nói:

– Đường bán xong rồi. Tiền bạc họ chồng đủ. Tôi lên đặt trả số bạc năm ngàn của anh Hương hào xuất hôm đầu mùa mà mua tro với mướn nhơn công trồng. Tôi cũng tính sổ mà chia số lời với anh cho rồi. Theo sổ của ông Hai mà trình cho tôi đây thì mùa rồi trừ sở tốn ra còn lời được 49 ngàn.

Hương hào nói:

– Thừa phải. Ông Hai có tính sổ với tôi lời được 49 ngàn.

Bà Ngọc nói tiếp:

– Hồi trước ông Phũ có hứa với anh, nếu anh làm có lời thì anh hưởng phân nữa. Năm ngoái lời ít. Tôi đã chia cho anh y như lời hứa. Năm nay nhờ có ông Hai giúp sức đủ mọi bề

nên lời tới 49 ngàn. Nếu chia hai thì phần anh được 24 ngàn rưỡi phải hôn?

Hương hào nói:

– Phải. Mà mùa nầy có ông Hai hiệp tác, ổng thông thạo, ổng giỏi quá, ổng lo lắng từ hôm Tết tới giờ, phải chia lợi cho ổng một phần, chớ chia hai sao được.

Bà Ngọc liếc mắt ngó bà Hòa rồi nói tiếp:

– Tôi cũng có nghĩ như anh vậy, nên chiều qua ổng tính sổ với tôi thì tôi định chia làm ba, ổng hưởng một phần là 16 ngàn ba. Ổng dự dự không chịu lãnh, ổng nói mùa nầy ổng giúp cho mình mà thôi. Nghĩ vì ổng lo lắng cực nhọc đến mấy tháng, lại bà Hai đây thạo cách bán đường nên năm nay bán được giá cao mới có lời nhiều, bởi vậy tôi lên hỏi anh coi anh có vui lòng chia lời cho ông Hai bà Hai một phần hay không?

Hương hào nói:

– Tôi vui lòng lắm. Phải chia cho ông Hai một phần mới công bình.

Bà Ngọc nói:

– Trước mặt bà Hai ngó thấy đó. Tôi với anh Hương hào đều sẵn lòng chia lời cho ông Hai một phần, bà về nói với ông không nên từ chối. Sẵn đây tôi chia liền cho rồi. Phần anh Hương hào 16 ngàn ba, với năm ngàn của ảnh xuất trước, cộng là 21 ngàn ba. Tôi đưa luôn 22 ngàn cho chẵn số. Còn phần của ông Hai tôi đưa hẳn 16 ngàn cho chẵn luôn nữa.

Bà Ngọc mở bóp đếm giao cho Hương hào Điều 22 ghim giấy sằng mà biểu đếm lại. Vợ chồng Hương hào hớn hở tươi cười, bà vợ ngồi đếm, ông chồng đứng ngó. Ra công có vài năm, lại không cực khổ chi lắm, mà được số bạc tới 22 ngàn, còn mong muốn sao nữa mà chưa vui?

Bà Ngọc đếm luôn 16 ngàn nữa mà giao cho bà Hòa, cậy đem trao cho ông Thái và nói anh Hương hào ép ông phải hưởng một phần lời không được từ chối.

Bà Ngọc hỏi Hương hào vậy chớ mùa nầy anh tính giúp cho bà được nữa hay không?

Hương hào nói:

– Mấy tháng nay tôi hay ông Hai lãnh thay mặt mà làm cho cô thiệt tôi mừng hết sức. Năm đó ông với cô kêu tôi mà giao cho tôi sắp đặt cuộc làm ăn lại. Vì tình bà con tôi không dám từ. Nhưng bắt tay vào việc đó tôi thấy tôi lù mù, lại không có thể lực nên khó mà làm lớn cho có lợi như chú Cả hồi trước được. Nay may có ông Hai chịu tiếp sức với cô, ổng tính dùng phân hóa học theo phương pháp mới mà trồng mía cho nhiều và cho tốt.

Ông lại tính xây lò đường lại cho hản hòi, đặng sau mua máy và ép đường cát. Mấy việc đó tôi có hiểu đâu. Vậy tôi xin cô giao cho ông Hai làm, ổng thông thạo, lại có thể lực, ổng làm mới sanh lợi nhiều mà gây dựng công nghiệp của chú Cả lại được. Tôi xin cô có thương tôi thì để cho tôi mượn 10 mẫu đất hoài đặng mỗi năm tôi trồng mía kiếm cơm đủ nuôi sống gia

đình thì tôi cảm ơn cô lắm. Tôi nhờ cô nên bây giờ tôi đã có vốn tới vài chục ngàn rồi. Tôi trồng mía, có rảnh thì tôi lo lập sở vườn của tôi lại, cây trái cũng rui hết như đằng cô vậy. Mấy tháng nay tôi thấy cô sửa đặng trồng cây lại tôi nôn quá. Bây giờ rảnh rồi lại có tiền tôi sẽ mua cây mà trồng lần.

Bà Ngọc nói:

– Ông Hai có cho tôi hay ý anh muốn nghỉ mà lo việc nhà. Tôi muốn hỏi anh thiệt như vậy hay là có việc chi anh phiền nên anh không chịu hiệp tác với tôi nữa.

– Tôi mang ơn cô lắm chớ có phiền việc chi đâu.

– Ông Hai cũng có nói ông chừa cho anh 10 mẫu đất rồi.

– Thưa, phải. Hôm chia đất mà cho mướn ông có chừa trước mười mẫu cho tôi, theo lời tôi xin.

– Tuy mùa nầy anh làm việc riêng, song tôi xin anh cũng ngó dùm công việc của tôi nữa nghe hôn.

– Vậy chớ sao. Có tình bà con lẽ nào tôi làm lơ. Trông mía nếu ông Hai có thiếu công làm thì tôi kêu dùm cho. Chừng ép đường tôi ở gần tôi cũng phụ với. Mà tánh ông Hai hòa nhã biết xét công, biết thương người nên ở đây ai cũng kính mến sẵn lòng giúp công cho ông hết. Cô giao cho ông Hai coi sở cô khỏi lo.

– Tôi nghe anh nói như vậy tôi cũng mừng. Thôi để tôi trở lại vườn coi ông Ba ương trà rồi tôi về.

Hai bà từ giã vợ chồng Hương hào mà đi. Ra ngoài đường rồi bà Hòa nói: «Anh Hương hào thiệt thà dễ chịu quá. Vậy mà hồi mới gặp cha sắp nhỏ sợ thù oán rồi ảnh sanh chuyện».

Bà Ngọc nói: «Tôi nghi ảnh gian lận mới bày dữ chớ. Tôi phải vái Trời Phật xá tội cho tôi. Chia lời ảnh chịu chia ba, chớ tôi không có ép.

Chị làm chứng về nói rõ cho anh nghe đặng anh hết ái ngại nữa».

Lại tới chỗ ông Ba Lự làm; bà Ngọc mở bóp lấy đưa cho ông Ba 500 đồng mà nói mùa đường làm rồi nên bà thưởng riêng cho ông một số tiền để mua vải may áo quần mà bận. Bà lại lấy ra 600 đồng nữa, kêu anh làm phụ mà cho anh 200 đồng còn 400 đồng gửi ông Ba chia lại cho hai người mắc đi dọn đất trồng mía. Bà nói rõ rằng số tiền bà trao đây là tiền bà cho thêm đặng may quần áo mà bận, không kể trong số tiền công thường.

Hai người cảm ơn bà hết sức. Bà nói anh em hết lòng giúp bà thì bà không bao giờ quên công ơn. Bà dặn ông Ba Lự mùa mưa nầy ráng trồng cây cho xong đặng qua mùa sau trồng trà trồng tiêu. Bà dặn dò an ủi rồi cùng bà Hòa lên xe mà về.

Tới Bà Chiêu hai bà ghé tiệm. Ông Giáo Hiệp nói hồi sớm mời hai bà đi một lát ông chủ có về. Ông hay hai bà lên Bình Phước, rồi

ông lên xe đi nữa, nói lên búng coi cây ông đặt đã có được bao nhiêu đặng ông chở lần đem về Bình Phước mà trồng.

Bà Hòa cậy ông Giáo nói lại với ông Thái chiều tối có rảnh chạy về ngoài nhà một chút, rồi hai bà ra xe về Sài Gòn.

Công cuộc làm ăn trên Bình Phước đã sắp đặt mà xây nền tảng xong rồi. Bây giờ chỉ do theo chương trình lần lượt đi tới, hết lo gì nữa.

Bà Ngọc thấy rõ tài nghệ, biết rõ tánh tình của ông Thái rồi, bà không lo ngại chi hết. Lại nhờ ông giúp có mấy tháng mà mùa rồi bà không quên làm nghĩa, nhưng bà cũng còn thâm lợi hơn hai muôn; bà phẩn chí bà đốc ông làm tới, đừng sợ tổn hao, phải xuất tiền bao nhiêu bà cũng dám xuất, xuất trước lợi sau, xuất một năm mà có lời nhiều năm, có sao đâu mà sợ.

Còn ông Thái làm nghĩa thử chơi ít tháng mà ông có lợi cũng bằng đóng bàn ghế mà bán cả năm; ông đắc chí nên ông càng thêm sốt

sáng. Ngày nào ông cũng lên sở. Đương trồng mía ngoài ruộng, lại coi trồng cây trong vườn, như công làm rần rộ tối ngày, bởi vậy nhiều bữa trưa ông về tiệm ăn cơm và nghỉ một lát rồi xế ông phải trở lên nữa.

Nhờ có ông Giáo Hiệp tận tâm giúp đỡ nên tiệm Thái Hòa cũng vẫn tấn phát như thường. Buổi chiều bà Hòa thường vô thăm chừng tiệm. Đôi ba bữa bà đi với bà Ngọc lên Bình Phước.

Trong vài tháng mía trồng giáp hết 70 mẫu đất. Còn vườn thì mỗi liếp đã trồng một hàng sầu riêng chính giữa. Một khoảnh đất kế bên mộ thì đã gây một vườn tiêu 30 nọc. Theo rãnh đất phía sau và hai bên thì trồng mít tố nữ xen kẻ với xoài voi, còn phía trước dọc theo lộ thì một bên trồng chôm chôm ngọt, một bên trồng dâu miền dưới.

Trồng trọt gần xong thì thầu khoán đã chở đồ lên xây dựng lò đường mới. Cát một dãy nhà 5 căn lợp ngói móc, nền động chắc đặng ngày sau có thể đặt máy chạy được, cột dọc

theo ranh đất phía tay mặt ngõ qua vườn. Hai căn đầu ngoài cao ráo, có vách tường, có cửa, và dưới lót gạch một căn sắm bàn ghế, tủ, ván để tiếp khách và lúc có công việc làm tối ngày chủ sở ở lâu thì có chỗ nghỉ ngơi, còn một căn kế đó là kho, hễ đường làm rồi thì vô khạp vô lu để mà bán. Ba căn tiếp theo nữa nền tráng xi măng. Ấy là chỗ ép mía và nấu đường, có xây lò kỹ lưỡng.

Dãy nhà này cất rồi liền triệt hạ lò đường cũ đem cất nối theo đó cũng 3 căn, song lợp thiết, một căn chứa phân và để xe bò, còn 2 căn thì để nhốt bò với trâu sẽ mua để kéo mía và ép đường, để khỏi mượn của ai nữa.

Rào có chùa hai cửa cho xe ra vô phân biệt, một cửa phía đằng này vô lò đường, còn vô vườn thì có cửa cũ đầu đằng kia.

Bà Ngọc giao cho ông Ba Lự về ở căn kho đường đăng giữ lò đường và săn sóc vườn, còn hai người kia thì coi đánh lá bón phân ngoài sở mía. Qua tháng 11 mua được một cặp trâu và

một cặp bò, bà biếu ông Ba kiếm mượn thêm một tên trai 16 tuổi để coi trâu bò.

Công việc sắp đặt xong xuôi rồi hết, chỉ đợi mía đúng lứa thì đốn mà ép đường.

Nghe ai cũng khen mía của ông Hai nhờ có phân nhiều nên tốt hơn mía của người ta hết thảy lại hay đường lên giá, mỗi ký thêm hơn một đồng nữa, bà Ngọc hớn hở mới đưa tiền cho ông Ba Lự kiếm mua một con heo đặng làm thịt cho bà cúng Đất Đai rồi đãi bà con anh em trong xóm ăn uống với bà một bữa cho vui. Tới tiệc nầy nữa thì Hương hào Điều với những người giúp công và cả thầy trong xóm đàn ông cũng như đàn bà ai cũng tùng phục bà Ngọc với vợ chồng ông Thái sát đất, hể có cậy họ việc chi thì họ sẵn lòng giúp liền.

Mùa nầy nhờ trồng tới 70 mẫu đất, nhờ sở mía trúng lại nhờ giá đường lên cao hơn mùa trước nên mãi mùa ông Thái trình sổ trâu chi cho bà Ngọc xem như vậy:

Tiền cho mượn 6.000đ

Tiền ép đường cho người ngoài 5.000đ

Tiền bán đường... 145.000đ

Cộng... 156.000đ

Còn bên sổ xuất:

Mượn công làm vườn và mua cây trồng...
21.000đ

Xây cất lò đường mới... 90.000đ

Cất chuồng trâu bò và để xe... 10.000đ

Mua xe và trâu bò... 15.000đ

Mua phân 10.000đ

Mượn nhơn công trồng mía... 9.000đ

Sắm khí cụ theo lò đường... 5.000đ

Cộng... 160.000đ

Ông Thái đợi bà Ngọc xét kỹ rồi ông mới
nói:

– Vậy thì mùa nầy mình chưa lấy vốn lại được còn lỗ 4 ngàn.

Bà Ngọc chứng hững bà hỏi:

– Sao mà lỗ?

– Xuất tới 160 ngàn mà trâu có 156 ngàn thì lỗ chớ mà sao.

– Anh kể hết các số xuất vào cuộc hùn làm đường vậy sao phải. Sửa vườn là việc riêng của tôi. Cắt lò đường lại, cắt chuồng và sắm trâu bò đều là vật dụng lâu dài, không nên kể về tổn hao mùa nầy, xuất mùa nầy thì kể mua phân, mướn trồng mía và dụng cụ chút đỉnh cộng có 24 ngàn mà thôi. Còn bên trâu tiền cho mướn đất về phân riêng của tôi là phải. Anh muốn để tiền ép đường cho tôi nữa có lẽ cũng được vì tôi ra vốn cắt lò thì lợi kể về tôi. Vậy thì số trâu về cuộc hùn hiệp phải kể 145 ngàn trừ 24 ngàn sở phí, còn lời 121 ngàn. Tính như vậy mới đúng số lời thiệt về mùa nầy. Chia hai lời thì phần anh hưởng 60 ngàn. Xin lấy 60 ngàn

đi, để lại cho tôi 96 ngàn. Phải tính như vậy mới công bình.

– Không được, không được. Tôi tính làm, đừng giúp cô mà trả nghĩa chớ không có ý kiếm lợi. Cô ra vốn nhiều quá mới có lợi đó. Vậy nên để cho lấy vốn lại cho đủ, rồi sẽ nói chuyện chia lời.

– Anh chị nhọc công với tôi cả năm, lại bỏ phế cuộc buôn bán nên thất lợi về bên đó, đã nhọc công trông mía làm đường, mà còn nhọc công gây dựng vườn tược lại cho tôi nữa. Tôi không thể để cho anh chị thí công giúp cho tôi có lợi, còn anh chị bị hại.

– Tôi có bị hại gì đâu?

– Anh phải cậy ông Giáo coi tiệm cho anh. Anh phải thêm lương cho ông. Mà người thay mặt làm sao buôn bán bằng chủ tiệm được. Vậy không phải hại cho anh sao? Bữa nay tôi lên tỏ thiệt cho anh chị biết lòng dạ của tôi. Trót 20 năm thân tôi như người chết chưa chôn. Nhờ

anh chị cứu tôi sống lại, hết buồn rầu, hết đau ốm. Tôi vui vẻ mà hoạt động lại như mọi người, biết ham sống mà vui với con, vui với đời.

Tôi mang ơn của anh chị lớn quá, đã cảm ơn cũ chưa trả được, té ra lại còn mang ơn mới nữa. Tôi xin tỏ thiệt, tôi có đủ tiền bạc để mà nuôi cho con tôi, dầu một hay hai đứa cũng vậy, đủ sống sung sướng mãn đời, chẳng cần phải làm cho ra tiền thêm nữa. Năm ngoái, tôi xin anh chị hùn với tôi mà xây dựng cuộc làm ăn lại, tôi dư biết cuộc làm ăn đó sẽ có lợi lớn. Cha tôi nhờ đó mà làm giàu bạc triệu sao tôi lại không biết. Tại tôi chán đời nên cha tôi mất rồi thì tôi không thềm ngó tới, ai làm sao thì làm. Sau này tôi đã được vui sống rồi.

Tôi đã còn sẵn tiền bạc nhiều, tôi không cần cào cấu kiếm thêm nữa. Sở dĩ tôi rủ anh chị hùn với tôiặng trông mía lập lòe đường lại tôi ra vốn cho anh làm, chủ tâm của tôi là muốn làm cho anh chị có lợi, tôi biết làm được sẽ có lợi to, làm cho anh chị giàuặng tôi đến

đáp ơn nghĩa cứu tôi sống lại đó. Chùng bắt tay vào việc tôi lại dòm thấy muốn trả ơn cho anh mà tôi cũng được hưởng lợi lớn, nhứt là lợi về luân lý về tinh thần.

Nhờ có anh chị giúp đỡ nên tôi xây dựng công nghiệp của cha tôi hồi trước lại được nữa. Lập vườn tược lại trồng mía làm đường lại như cũ. Tôi chắc vong linh của cha tôi dưới cửu tuyền rất vui mà thấy tôi kế nghiệp cho cha chớ không phải đũa con bất hiếu. Ở nuôi dạy kẻ sau, tôi chưa đến đáp được, mà tôi còn mang thêm ơn trả thảo cho người, ơn nghĩa nặng nề quá nếu anh không chịu chia lời tôi ái ngại trong lòng hoài, làm sao mà vui sống cho được. Vậy tôi yêu cầu anh phải lấy phần lời của anh. Anh phải lãnh tôi mới yên lòng mà làm tiếp nữa.

Ông Thái ngó vợ, không biết liệu lẽ nào cho phải.

Bà Hòa nói:

– Cô Hai thiệt tình, cô đã nói cạn lời. Vậy nhiều ít gì cha nó cũng phải lấy cho cổ yên bụng.

Ông Thái ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi ông nói:

– Cô Hai mang ơn vợ chồng tôi, mà vợ chồng tôi cũng mang ơn cô Hai vậy chứ, làm sao vợ chồng tôi quên được. Nhờ có 5 ngàn đồng bạc đó mới có tiền cho vợ tôi uống thuốc lành mạnh mà nuôi con và có vốn làm ăn, lần lần phát đạt, mua được nhà cửa và cho con ăn học. Nay tôi giúp cô Hai là có ý muốn đền ơn xưa đó chứ không phải muốn kiếm lời thêm. Cô Hai nài quá, nếu tôi không chịu chia lời sợ cô không yên lòng, cô mất vui rồi sanh bệnh lại. Vậy tôi phải lãnh, lãnh rồi để dành cho con. Nhưng tôi lãnh một phần ba mà thôi. Cô Hai ra vốn nhiều quá phải để một phần lời cho số vốn đó, cô một phần, tôi một phần, chia như vậy mới công bình, tôi mới dám lãnh.

Bà Ngọc mừng nên bà cười mà nói:

– Anh muốn như vậy cũng được. Vậy anh lấy phần lời của anh 40 ngàn đi. Mà anh tính để một phần lời cho số vốn của tôi xuất thì chừng nào tôi lấy vốn lại đủ hết rồi hể tôi có lời thì chia hai nghe hôn?

– Cái đó sau rồi sẽ tính. Vái Trời Phật cho bà con mình mạnh khỏe, sắp nhỏ thành danh rõ ràng và cuộc làm ăn cứ xuôi thuận ấy là quý hơn hết.

Bà Ngọc đếm 40 ngàn rồi đưa cho bà Hòa với sổ sách. Ai nấy đều biết xử phải không ham tiền nên cả thầy đều vui mừng mà hăng hái làm tới.

Mùa này có người muốn mười mẫu đất vì già lại bệnh không trồng mía được nữa, nên xin giao đất lại cho nguyên chủ. Ông Thái lãnh mà trồng luôn, thành ra được 80 mẫu. Ông mua tro sẵn lại mua ít bao phân hóa học đựng trồng thử một đám mía mà thí nghiệm coi có hiệu quả và ít tốn hao hơn phân tro hay không.

Trời mưa dào dạt các đám mía đều lên mạnh tốt, trà ương đã giáp năm rồi. Ông Thái chỉ cho ông Ba Lự với mấy người làm vườn trồng giúp các liếp, mỗi liếp hai hàng. Những cây trồng năm trước có cây nào chết thì mua cây khác mà trồng thế, nên vườn đã trồng đều đủ hết.

Bà Ngọc với bà Hòa mới lên thăm vườn có một căn nhà sạch sẽ, bàn ghế tử ván dọn coi thiệt đẹp, nên hai bà thường ở chơi, ông Ba Lự khoe trong 2 năm nữa vườn sẽ có huê lợi trà với tiêu rồi lần lần mới tới các trái cây đủ thứ.

Bà Ngọc lấy làm đắc chí, nên buổi chiều viết thơ thăm con, bà mới nói thiệt cho con hay từ năm ngoái nhờ có vợ chồng ông Thái hùn hiệp với bà, nên ông coi lập sở vườn, mướn trồng mía và xây dựng lại lò đường trên Bình Phước, cuộc nào cũng xong xuôi rồi hết. Mùa rồi số trâu tới 156 ngàn, ngặt bị cất lò đường, mua trâu bò và sửa sang lại vườn tốn hao nhiều, số xuất tới 160 ngàn nên chưa có lời. Mùa này mía

trồng rồi tới 80 mẫu, cây trong vườn lên sồn sồ, chỉ tốn tiền mua phân và trả tiền công làm mà thôi, khỏi xuất nhiều nữa, nên cuối mùa chắc sẽ có lời cả trăm ngàn.

Cậu Khánh trước kia nhờ Đào với Lý cho hay mỗi ngày vợ chồng ông Thái cho một cô qua ăn cơm và ở ngủ cho mẹ cậu vui mà hết bệnh thì cậu cảm tình hết sức. Nay hay ông Thái giúp lập vườn và gây cuộc làm ăn lại giúp cho mẹ cậu thì cậu càng thêm mừng. Cậu liền viết thư ngay cho ông Thái và cảm ơn ông. Cậu gửi thư cho Đào với Lý mà nói cậu có hy vọng sẽ về được.

Còn gửi thư cho mẹ thì cậu mừng mẹ nhờ vợ chồng ông Thái mà mẹ được vui hết bệnh, lại lập vườn, trồng mía, làm vườn đặng chừng cậu về chúa nhứt cậu lên đó ở chơi cho khỏe trí.

Bà Ngọc đem thư của con cho vợ chồng ông Thái xem và tỏ ý muốn cất biệt thự trên vườn. Ông Thái cản. Ông nói đã có dọn một căn

nhà đang hoang rồi. Lúc làm việc mình phải ở tối ngày trên sở, thì đã có sẵn chỗ cho mình nghỉ tạm. Cất biệt thự thì phải sắm đồ coi cho được, phải chiết vốn ít lắm là 200 ngàn. Mà cất nhà không ai ở đồ đạc hư hao, lại phải mượn người ở mà giữ. Vậy nên đợi cậu Khánh về như thiệt phải cất nhà, thì hỏi ý cậu muốn cất theo kiểu nào, bà sẽ mượn vẽ hoạ đồ rồi mượn thầu khoán cất cho cậu. Bây giờ thầu khoán giỏi, lại nguyên liệu tuy mắc song có sẵn dồi dào dễ thương thuyết, chịu giá xong thì trong một tháng người ta cất rồi cái nhà, chớ không phải chậm chạp làm cả năm như hồi trước.

Bà Hòa với Đào, Lý đồng xin huân việc cất nhà mát. Bà Ngọc phải theo ý phần đông mà trả lời với con.

CHƯƠNG 7

HÒA HIỆP

Cô Lý học bào chế đủ năm rồi nên cô thi đậu bằng Dược sư.

Hai nhà đều vui mừng như nhau. Bà Ngọc dành mở tiệc tại nhà bà đặng hai nhà chung nhau mà mừng cho con, bà nói cô Đào học Y Khoa nên lâu hơn, nhưng chừng Đào thi đậu Bác sĩ bà cũng xin đãi Đào nữa, có lẽ chừng đó Khánh đã về cuộc vui càng rình rang hơn.

Bà Hòa nói:

– Lý thi đậu cô dành đãi trước thì chừng cậu Trung úy về cô phải nhượng cho bên tôi đãi cậu trước mới chịu.

Bà Ngọc bằng lòng như vậy mới định chiều thứ bảy ăn tiệc và bà vô tiệm mời ông Thái với ông Giáo Hiệp bữa đó ra sớm đăng chung vui với nhau.

Chiều thứ bảy mới 5 giờ ông Thái đã về tới nhà, có ông Giáo Hiệp đi theo ông, Đào với Tòng còn đi học chưa về, Lý đã thôi học nhưng có theo bà Hòa qua nhà bà Ngọc mà chỉ cho bồi dọn tiệc, nên hai mẹ con đều không có ở nhà. Ông Thái liền dắt ông Giáo đi luôn qua nhà bà Ngọc đăng gặp vợ con. Chủ khách nói chuyện vui cười một hồi, thì có nhơn viên sở Bưu Chánh vô phát thư. Ông Thái đương đứng tại cửa, ông bước ra lấy thư. Ông xem hai bề, cầm vô trao cho bà Ngọc.

Bà Ngọc vui mừng cực điểm, bà cười nói không ngớt, mừng con trai đã lên chức quan ba, lại sắp được về gần bà. Còn một việc khác bà cũng mừng nữa, nhưng bà không nói ra được; mà vợ chồng ông Thái biết nên cứ ngó nhau múm mím cười hoài, biết bà mừng con gái bà

mới thi đậu bằng Địch Sứ; có vài bữa mà bà được 2 sự vui mừng vào nhà bà hân hoan hạnh hỉ là phải lắm.

Chủ khách đương vui cười thì cô Đào với cậu Tòng xằng xớm bước vô. Cô Đào có cầm một phong thơ trong tay, vừa thấy bà Ngọc thì cô nói:

– Cậu Khánh được lên chức Đại Úy rồi, má Hai à! Con đi học về con gặp thơ của cậu cho hay đây.

Cô Lý cười nói:

– Hay rồi! bên này má Hai cũng có được thơ vậy.

Cô Đào bớt vui, nên cô đi vô trong mà rửa mặt rửa tay. Cô Lý đi theo biểu Đào đưa thơ của Khánh cho cô đọc rồi cô nói:

– Thơ gửi cho chị em mình Khánh không có nói, chớ thơ của má Hai Khánh có gạnh thêm, trong ít tháng nữa Khánh được trở về Sài Gòn, bởi vậy này giờ má Hai mừng dữ quá.

Đào nói:

– Vậy hả? Cha chả, Khánh về đây chắc má Hai làm tiệc lớn.

Lý nói:

– Cha với má có giao, tôi thi đậu má Hai dành đãi trước thì chừng Khánh về phải để bên mình đãi trước mà.

Đào nói:

– À! Phải. Tôi quên. Để ông thệu về coi mặt ông ra sao.

Hai chị em trở ra phòng khách mà ngồi rồi kêu bồi biếu cho nước cam uống.

Cô Đào mới nói:

– Hồi trưa con đi học. Con thấy nhà của người Pháp ở kế bên nhà má Hai có treo bản rao bán.

Bà Ngọc liền hỏi:

– Nhà trệt của hai vợ chồng người Pháp ở khít ranh bên này đây bán hay sao?

– Thưa, bán. Hồi nãy về con có ngừng xe con coi bảng. Rao bán nhà luôn đất và đồ đạc trong nhà hết thảy. Ai muốn coi đồ thì mỗi ngày từ 5 giờ tới 6 giờ chiều còn chúa nhựt từ 8 giờ sớm mơi tới 12 giờ trưa.

– Nhà nhỏ cất theo kiểu xưa nhưng còn chắc, đất không được rộng như đất bên này. Nhưng nếu bán rẻ thì tôi mua.

Ông Thái hỏi:

– Cô có một người con trai, mà đã có sẵn nhà này rồi còn mua thêm làm chi nữa?

Bà Ngọc nói:

– Ể ầm gì mà lo anh Hai. Mua cho luôn một vạt ba cái nhà của bà con mình hết, không có người ngoài chen vô.

Bà Hòa cười mà hỏi:

– Tôi hiểu ý cô rồi. Cô muốn tam hiệp nhứt phải hôn?

Bà Ngọc cũng cười mà đáp:

– Biết chừng đâu. Nếu được vậy thì càng tốt chớ có hại gì. Nếu bán rẻ thì tôi mua để đó. Sau người quen của mình ai có muốn thì tôi bán lại có lời. Như con Lý nó muốn mở tiệm bán thuốc và bào chế thì tôi cho nó mượn. Chỗ này mở tiệm thuốc được lắm. Vùng này bây giờ dân cư đông đảo quá. Lập tiệm thuốc mình chặn khách hàng các xóm Bàn Cờ, Vườn Chuối, Xóm Lách và chung quanh đây họ khỏi đi xuống Sài Gòn. Họ mở tiệm thuốc tới trên Hòa Hưng, tới bên Khánh Hội cũng còn được thay hưởng hồ là ở đây. Mà qua sang năm Đào sẽ thi lấy bằng Y Khoa nữa. Đào dùng nhà đó hoặc cất thêm nữa để mở phòng coi mạch và làm bệnh viện cũng được. Thiếu gì việc dùng mà lo.

Ông Giáo Hiệp nói:

– Nước mình sắp được tự do, độc lập. Người Pháp họ lo tom góp tài sản đang trở về xứ, họ kiếm người mà bán đất dữ quá. Nếu có tiền dư thì nên mua. Có lỗ lỗ gì đâu mà sợ.

Bà Ngọc rủ bà Hòa sáng bữa sau nhằm chúa nhứt hai chị em qua xem đồ đạc và hỏi thăm giá cả. Đào với Lý theo thông ngôn, bà Hòa chịu đi.

Bà Ngọc đau khổ về đứa con gái mới lọt lòng bà phải chở đi bỏ dựa bên đường, đau khổ trót hai mươi năm trường, tưởng ngày chết bà cũng còn mang theo một bầu hối hận xuống chín suối, không dè ngày nay mẹ con được trùng phùng, được vui sống giữa thân yêu, lại được mừng thấy đứa con đó có bằng Dực Sư chớ không phải lang thang vất vả, bởi vậy bà đãi một tiệc hân hoi, cho ăn thực phẩm quý đủ ba nước Việt–Pháp–Hoa.

Mới vô mỗi người ăn một chén yến Nha Trang cho bổ rồi mới tới cá Vược Phước Hải nhúng dấm, măng hộp nấu cua Gò Công, vịt ta

tiềm có nắm Đông Cô, có bột ngọt Nhựt Bồn, công Bình Thuận đút lò, sau chót còn cho ăn đồ Việt nấu theo điệu gọi là «đổ bát» nữa, bởi vậy ê hê ăn không hết. Rượu thì có rượu chát đỏ thượng hạng, rượu sâm banh, rượu ngũ gia bì để cho ông Thái với ông Giáo muốn dùng thứ nào tùy thích, để nước sôi, nước cam với la-ve cho hai bà với mấy cậu, có tráng miệng thì có đủ thứ trái cây theo mùa, còn có cà rem, bánh ngọt.

Đồ ăn ngon miệng, nói những chuyện vui, tình thành thiết thân yêu tràn ngập khắp trong nhà, tiệc long trọng kéo dài đến 11 giờ khuya mới mãn.

Sáng bữa sau, gần 8 giờ rưỡi, bà Ngọc qua rủ bà Hòa đi coi nhà đặng bà mua. Đào với Lý liền thay đồ đi với hai mẹ.

Vợ chồng người Pháp, tuổi trên năm mươi, tiếp rước niềm nở. Bà Ngọc biểu Lý hỏi coi hai ông bà thuở nay ở đây yên ổn, tại sao lại bán nhà mà đi đâu. Bà đầm nói vợ chồng bà qua ở

Sài gòn 25 năm rồi, vợ chồng đều yêu mến xứ này là quê hương thứ nhì. Chồng bà là công chức, nay được giấy cho hồi hưu. Nghĩ vì vợ chồng không có con, mà lại lớn tuổi rồi, ở đây mà không có việc làm chi thì chắc buồn nên mới tính bán hết nhà cửa đồ đạc lấy tiền trở về quê quán kiếm mua một cái nhà nhỏ, có một khoảnh đất, để trồng trọt đặng vui với cảnh an nhàn rồi chùng chết được mỗ mả nằm trong cố thổ.

Lý với Đào đương hăng hái bước vào cảnh đời rộn rục mà nghe người lớn tuổi sửa soạn thoát ra khỏi cảnh ấy, lại nói với giọng chán nản không vui, bởi vậy hai cô xúc động hết sức. Đào thuật lại những lời ấy cho hai mẹ nghe. Bà Ngọc xin phép đi xem đồ đạc.

Xem nhà cất theo kiểu biệt thự hồi 20 năm về trước, ngoài cửa chùa một hành lang cho khỏi nắng dọi mưa tạt vào nhà. Trong cửa thì chính giữa là phòng tiếp khách, một bên là phòng đọc sách có bàn viết có tủ sách, còn một

bên có ghế xích đu có đi-văng, có máy may, có ra-dô.

Phía trong chính giữa chùa một hành lang làm phòng ăn, một bên là phòng ngủ, còn một bên là phòng tắm, rửa mặt và thay đồ. Nhà có đủ chỗ và đủ tiện ghi cho một cặp vợ chồng sống thanh thoi. Bàn ghế tủ giường đều đóng với cây thường sơn véc-ni chớ không phải danh mộc, song kiểu đẹp chớ không vụng về. Phía sau có ga-ra, có nhà bồi, nhà bếp. Nhà tuy cất đã 20 năm rồi, song mỗi năm đều có tu bổ, sơn phết nên không hư sụp chỗ nào. Sân với đất dư hai bên không rộng lắm, nhưng dọn dẹp sạch sẽ, chung quanh có tường, theo ranh có cây che mát.

Bà Ngọc biểu Đào hỏi coi có định giá bán bao nhiêu. Ông chủ nhà nói ông định 180 ngàn, tính nhà với đất 120 ngàn, còn đồ đạc 60 ngàn. Bà Ngọc chê mắc. Ông chủ nhà cười mà nói:

– Tôi đem tráng lực trong đời tôi mà giúp sửa sang xứ sở của mấy bà cho xinh đẹp, nay

tôi già yếu rồi, tôi tính trở về quê quán mà yên nghỉ, mấy bà mấy cô nên giúp cho vợ chồng tôi mới phải chớ nài mắc rẻ làm chi.

Cô Lý muốn mua lắm, lại nghe mấy lời nhỏ nhoi như vậy cô càng thêm động lòng. Cô biết đâu có mua hay không bà Ngọc cũng dò ý ông Thái, bởi vậy cô nói để cô hỏi lại ý cha cô, có lẽ cha cô sẽ coi rồi sẽ bàn về giá cả.

Vợ chồng chủ nhà nghe Lý nói như vậy thì hiểu ý cô muốn mua nhưng còn do lệnh của cha, nên bà chủ nhà vui vẻ nói sẵn lòng tiếp ông thân của cô, tuy ngoài tấm bảng biên như vậy song chiếu chúa nhựt vô xem đồ đạc cũng được. Vì sẽ có ông hoặc bà ở nhà mà tiếp.

Hai bà với hai cô từ giã mà về. Ra ngoài đường bà Ngọc rủ đi hết vô Bà Chiểu mà nói cho ông Thái hay chuyện mua nhà và giá bán của chủ nhà định.

Chúa nhựt thường có khách kiếm mua bàn tủ, nên ông Thái không đi Bình Phước. Hai bà vô nói chuyện lằng xằng. Ông Giáo Hiệp nói:

– Nhà đất ở chỗ đó mà định giá như vậy không mắc đâu. Mấy năm nay điền chủ dưới lục tỉnh tản cư lên Sài Gòn, họ kiếm nhà phố mà mua đủ lắm, tại không có rao trong nhật báo nên họ không hay. Nếu có rao thì họ mua rồi.

Bà Ngọc nghe nói như vậy bà càng thêm muốn mua. Bà cậy ông Thái đi coi thử rồi trả giá mua dùm cho bà. Đào với Lý cũng tiếp đống cha đi coi một lát, hai cô sẽ theo thông ngôn cho.

Ông Thái thay đồ rồi lên xe đi với hai con để hai bà ở lại tiệm chơi mà chờ.

Đi gần một giờ đồng hồ ông Thái trở về nói nhà với đất định giá 120 ngàn thì không mắc. Nhưng đồ đạc trong nhà tầm thường, không có tủ lạnh, không có vật chi quý giá mà định 60 ngàn thì mắc. Ông nói hai đứa nhỏ muốn mua nên ông xin chủ nhà bớt giá đồ đạc. Ông chịu bớt còn 170 ngàn. Ông Thái hỏi bà Ngọc chịu

mua giá đó hay không. Như muốn bớt thêm nữa thì biểu Đào với Lý đi nói cho.

Bà Ngọc suy nghĩ.

Cô Đào nói:

– Người bán bớt một chút thì người mua cũng phải bớt một chút mới vừa. Má Hai để hai con trở lại xin vợ chồng ông bớt 10 ngàn nữa, như không được thì bớt 5 ngàn nghe hôn má Hai.

Bà Ngọc nói:

– Thôi, con. Mua hay là không mua, chớ bớt năm mười ngàn làm giống gì. Người ta làm thâm niên mệt mỏi lại già rồi không làm việc được mới bán hết đặng trở về xứ sở mà an nghỉ. Hồi nãy nghe ông nói má cảm quá. Mình giúp cho vợ chồng ông không được thì thôi, nữ lòng nào còn làm ngật với cặp vợ chồng già như vậy. Đời nay năm mười ngàn đồng bạc có nghĩa gì. Buổi chiều hai con qua trả lời cho vợ chồng ông hay. Má chịu mua 170 ngàn. Biểu ông định

ngày nào làm tờ giấy, ngày nào chồng tiền bạc. Đào mắc đi học, thì Lý đi với má đặt thông ngôn dùm.

Giá cả định xong rồi, chủ nhà lãnh tiền cọc 50 ngàn, ông làm tờ giao mãi rồi, hai đảng trao giấy tờ cho Chưởng kế lập tờ mua bán theo phép.

Cậu Khánh hay Lý đậu Dược sư rồi cậu gởi thơ về chúc mừng, luôn dịp cậu cho hay chắc lối Tết tiểu đoàn của cậu sẽ được rút về Sài Gòn.

Lý thôi học nên rảnh rang. Bà Ngọc lên thăm vườn hay đi đâu bà cũng biểu Lý đi với bà, mẹ con càng ngày càng thêm khấn khít.

Trong 3 tuần lễ, Chưởng kế làm xong giấy tờ. Bà Ngọc chồng bạc thêm 120 ngàn nữa đủ số. Vợ chồng chủ bán xin bà cho phép ở luôn vài tuần nữa, đợi tới kỳ tàu chạy sẽ giao nhà, nói rằng không có việc chi gấp mà phải đi máy bay, đã tốn tiền nhiều mà lại lớn tuổi sợ mệt. Bà Ngọc sẵn lòng cho phép liền, bà nói ở thêm

một tháng cũng được, bởi vì bà không cần dùng gấp.

Đến chừng vợ chồng người bán nhà sửa soạn bữa sau xuống tàu mà về Pháp nên qua thăm bà Ngọc mà từ giã và giao nhà, Đào với Lý khuyên mẹ nên mời hai ông bà đãi một bữa cơm. Bà Ngọc hiệp ý biểu hai con nói mà mời dùm. Vợ chồng người Pháp rất cảm ơn và nhận lời mời liền, lại xin cho ăn một bữa cơm hoàn toàn Việt Nam để kỷ niệm.

Bà Ngọc mời hết cả nhà ông Thái qua dự bữa cơm thân mật ấy cho vui, rồi vợ chồng người bán nhà mới giao nhà và xuống tàu về quê quán.

Sáng bữa sau bà Ngọc đưa chìa khóa cho anh làm vườn biểu qua mở cửa nhà mới mua và quét cho sạch sẽ. Bà với Lý qua rủ bà Hòa đi xem nhà mới. Ai nấy đều ngạc nhiên mà thấy trong ngoài đều sạch bót, bàn ghế chỗ nào cũng để có thú tự, như nhà đương ở, mà chủ nhà đóng cửa đi chơi vậy thôi. Cửa lớn, cửa sổ,

đều chắc chắn, gạch lót đều toàn hảo, không bề một tấm nào. Vách tường trong ngoài đều trắng tinh không cần phải sơn phết lại.

Bà Ngọc dặn anh làm vườn hể sớm mai anh qua mở hết các cửa lớn, cửa sổ ra cho nắng gió thông vô nhà cho đồ đạc khỏi hư, anh ra ngoài nhổ cỏ mé cây chung quanh nhà, ở làm vườn trồng đồ, tới trưa sẽ đóng hết cửa lại, khóa chặt mà về bên nhà ăn cơm. Buổi chiều anh săn sóc vườn bển, chiều ăn cơm rồi anh sẽ ôm mền chiếu trở qua ngủ giữ nhà, mỗi bữa cứ làm như vậy, làm luôn hai nhà bà sẽ trả thêm tiền công.

Ở chơi tới quá mười giờ hai bà với Lý mới về. Lý đặc ý lắm, cứ khen cái nhà gọn, có đủ chỗ và đủ đồ dùng. Cả thấy chỉ có mua thêm cái máy lạnh nữa mà thôi.

Về nhà bà Ngọc biểu anh bồi buổi chiều anh kêu một người thợ cho bà đặt sửa hàng rào phía trước nhà mới lại cho chắc chắn và làm cửa rào vô ra có khóa hản hời. Bà cũng đặt phá tường rào của bà bề dài chừng một thước

rồi làm cửa có khóa để hai nhà qua lại với nhau cho tiện, khỏi đi vòng ngoài đường.

Bây giờ Lý ở bên bà Ngọc thường hơn ở bên nhà. Bữa nào không theo bà với bà Hòa lên thăm vườn thăm sở mía thì Lý đi mua đồ với bà hoặc theo bà qua nằm chơi bên nhà mới.

Một bữa có đủ hai bà mẹ, Lý tỏ ý muốn ra xin làm công cho một tiệm thuốc lớn, hoặc đứng coi một tiệm thuốc nhỏ nhỏ cho họ, đặt có lương tháng mà lại tập cho nó quen nghề, sau có vốn rồi cô mở tiệm thuốc riêng cô làm chủ, cô rành rẽ khỏi sợ ngại.

Bà Ngọc cản:

– Từ hồi nhỏ đến bây giờ con học mệt nhọc quá, con phải nghỉ chơi năm bảy tháng, hoặc một năm cho khỏe, cần gì phải gấp lo làm mà kiếm tiền. Con nghỉ mà đọc sách, đi chơi, khảo cứu tánh dục, coi xứ mình có thứ gì bào chế có thể làm thuốc mà chữa bệnh được. Má tưởng con lập tiệm thuốc đặt mua thuốc

ngoại quốc mà trữ, mua rẻ bán mắc, đừng có lời cho nhiều. Con học cho cao đẳng cứu đồng bào, làm như vậy mới có ích, chớ con học cao đẳng kiếm tiền cho nhiều thì lợi cho con mà không có ích cho ai hết, cái lợi đó không quý gì đâu mà ham. Con kiếm cách mà bào chế thuốc của mình cho được để cứu giúp người ta thì má sẽ cho con mượn tiền mà làm vốn, chẳng cần phải lo kiếm tiền.

Cô Lý nghe nói như vậy mới hết tính đi làm công cho người ta nữa, để thì giờ mà thí nghiệm thử coi rau tần và rau húng cây tánh chất nó có thể nào mà con nít nóng người mình thường đâm mà thoa cho mát; còn lá ngải có chất gì mà đâm rồi chế nước mưa với mật ong vô để cho uống mà trị bệnh kiết.

Lật bật đã tới rằm tháng 10 rồi. Trên vườn các thứ cây trồng năm ngoái nhờ mấy người làm vườn siêng săn sóc nên liếp nào cũng sồn sột. Trà với cả chục nọc tiêu mới đặt thêm mùa này thấy đều lên mạnh mẽ. Ngoài sở mía đám

nào cũng được tươi tốt lên cao. Mùa mưa gần dứt nên mấy đám mía đặt trước đã bắt đầu trở cò lác đác.

Ông Ba Lự với mấy người làm thàng đã sửa soạn lò đường, cho trâu bò ăn no đủ đặng có sức mà kéo xe mía và ép đường.

Ông Thái chắc mùa nầy mía trúng không thua mùa trước, lại nghe bà vợ nói đường còn cầm giá cao, có khi trôi chút đỉnh chớ không sụt, bởi vậy ông đắc chí nên vui vẻ vô cùng. Mà bà Ngọc còn vui vẻ hơn ông, vì bà đã xây dựng sự nghiệp của tổ phụ lại chắc được rồi, mà con gái của bà lại có bằng Dược sư, còn con trai có công trận với quốc gia nên có huy chương và lên chức Đại úy.

Một buổi sớm mơi bà Hòa qua chơi với bà Ngọc. Thấy Lý ngồi chăm chú đọc sách, hai bà mới đi ra vườn đếm mít coi được mấy trái, xem xoài trở nụ, rồi xem hường đơm hoa. Đi lần lần tới cửa rào thông qua nhà mới, hai bà mở cửa mà đi luôn qua bên. Đứng coi anh làm

vườn sẵn sóc bồn bông đặng Tết có bông đẹp mà rước xuân, hai bà nói chuyện với anh một chút rồi dắt nhau vô nhà ngồi chơi.

Bà Ngọc bèn nói với bà Hòa rằng hồi hôm Lý có tỏ ý muốn sắm cho đủ khí cụ để bào chế thuốc. Bà hỏi tốn chừng bao nhiêu thì Lý nói không biết chắc số được, nhưng sắm cho đủ đồ cần thiết sợ phải tốn tới 15 hoặc 20 ngàn. Bà biểu Lý nghỉ mà chơi, đợi ra giêng bán đường có lời, chắc mùa nầy lời nhiều, bà sẽ cho tiền mua đồ, muốn mua bao nhiêu cũng được. Bà lại nói bà mua thêm cái nhà nầy có ích lắm. Phía sau có hai cái phòng đủ cho Lý dọn chỗ bào chế hay thí nghiệm thuốc chi cũng rộng rãi. Còn phía trước để cô Đào chận làm vách đặng một bên dọn phòng coi mạch và một bên dọn chỗ tiếp bệnh nhơn.

Nghe bà Ngọc lo việc tương lai cho hai trẻ, bà Hòa cười nói:

– Hôm trước mình tưởng qua năm con Đào thi Đốc-tơ. Tôi hỏi lại, té ra nó còn học

tới hai ba năm nữa cô à. Học bào chế thì mau chớ học làm Đốc-tơ thì lâu hơn nhiều.

– Chừng nào học rồi cũng được. Miễn là có chỗ sẵn cho nó trị bệnh mà thôi. Chị lo cho Tòng để hai đứa gái tôi lo cho.

– Hết niên khóa này Tòng sẽ thi bằng trung học đệ nhứt cấp. Hai chị nó có thử sức nó rồi nói nó học khá chắc sẽ thi đậu. Cha nó mắc lo làm ăn, ông cũng không ngó ngàng tới nó, dặn hai chị chỉ biểu dùm cho nó học vậy thôi.

Bà Ngọc ngồi trầm ngâm một chút rồi nói:

– Tôi nghĩ ra một chuyện ngộ ngộ. Hôm nay tôi muốn nói với chị, mà ái ngại quá, nên chưa dám nói.

– Chuyện chi? Chị em mình mà ngại nỗi gì?

– Khánh nói chắc lối Tết này nó sẽ được về Sài Gòn nghỉ ngơi, vì ở trót 4 năm mệt mỏi. Tôi muốn chừng Khánh về tôi xin với anh chị gả

phút Đào cho Khánh. Chị nghĩ coi được hôn?

– Cha chả! Chuyện lạ đa! Vợ chồng tôi không có nghĩ tới. Sợ hai đứa nhỏ không chịu.

– Sao mà không chịu? Hồi còn học chung với nhau hai đứa nó thân thiện với nhau lắm. Xa cách với nhau mấy năm nay hai đứa nó gửi thơ từ với nhau luôn luôn không ngắt. Có yêu nhau nên khi đi lên Thủ Đức cũng như khi đi Khánh mới gửi gắm tôi cho Đào. Mà chắc Đào cũng có ý gì nên Đào ở nhà chăm nom và lo lắng cho tôi cũng như dâu con trong nhà vậy. Bây giờ mình tính việc cưới gả, thì chắc hai đứa nhỏ bằng lòng chớ có lý gì mà không chịu.

– Khánh thân thiết với Đào mà cũng thân thiết với Lý vậy chớ. Khánh cậy hết hai chị em nó ai ủi cô, chăm nom cô, chớ không phải cậy riêng một mình Đào. Lại thuở nay Khánh kêu hai chị em nó bằng chị hết còn gửi thơ nào cũng gửi chung cho hai đứa, chớ không gửi riêng cho đứa nào và bỏ quên đứa nào.

– Chánh tại cái đó nên tôi lo ngại. Tôi muốn hễ Khánh về tới thì mình gây liền cuộc hôn nhân của Khánh với Đào phút cho rồi, chớ Lý đã thôi học ở nhà, sợ có chỗ bất tiện.

– Tôi đã hiểu ý cô rồi. Cô lo ngại chỗ đó thì phải lắm. Ngặt Khánh nhỏ hơn Đào một tuổi, lại thuở nay kêu Đào bằng chị, biết Khánh có chịu cưới Đào hay không?

– Vợ chồng lớn nhỏ xê xích nhau một tuổi có hại gì đâu. Người ta thường nói «kết hôn hơn nhút gái hơn hai nhì trai hơn một là hạp hơn hết». Đào hơn Khánh có một tuổi, bất quá tốt được có nửa phần, không được hoàn hảo, chớ không phải tuổi xấu hay là kỵ hay sao mà sợ. Huống chi Đào học đã gần làm Đốc-tơ rồi. Khánh còn kiếm vợ ở đâu hơn Đào được mà chê. Tôi sợ Đào chê Khánh nó không ưng kìa chớ.

– Sao mà chê?

– Khánh năm trước nói mặt nó có theo lớn lắm. Sợ Đào chê chỗ đó.

Bà Hòa suy nghĩ một chút rồi nói:

– Việc này tôi coi khó liệu. Sắp nhỏ bây giờ tánh tình đổi khác chớ không phải dễ như hồi xưa, nên việc cưới gả chúng nó để cho cha mẹ định. Vậy chuyện chị em mình bàn với nhau này giờ, xin cô giữ kín đừng có nói cho Đào với Lý biết. Tôi cũng vậy, tôi cũng để êm như thường vì nói trước nếu việc không thành thì sợ mất vui vẻ mà còn sanh xích mích.

Phải chờ Khánh về cô nói riêng với Khánh, dò ý Khánh coi Khánh có chịu hay không. Như Khánh vì một lẽ gì mà Khánh không bằng lòng, thì chị em mình nín luôn đừng cho Đào biết, làm như vậy hai đứa nó giữ tình chị em như cũ, không đổ kỵ chi hết. Còn nếu Khánh chịu thì tôi sẽ nói chuyện với Đào, nó là con gái, dễ cho hai vợ chồng tôi nói hơn.

Bà Ngọc hỏi:

– Như anh chị nói mà Đào không chịu rồi làm sao?

– Vợ chồng tôi biết dạy con, cô đừng lo. Con gái dễ khiến, chứ không phải như con trai. Nói cho cùng mà nghe, nếu nói trước bây giờ mà nó không chịu thì biết làm sao? Phải chi có Khánh ở đây, mà Khánh xin cưới nó, dẫu nó có dục dặc vợ chồng tôi mới dễ nó được chứ.

– Chị nghĩ như vậy, thôi để Khánh về rồi sẽ hay.

Rồi đó đời sống của hai nhà vẫn tiếp tục vui vẻ thân yêu như thường, không thay đổi chi hết. Nhưng một hôm bà Hòa đi một mình vô tiệm nói giá đường bán sỉ hiện thời cho chồng biết, bà gặp ông Thái đương ngồi uống trà mà đàm luận việc đời với ông Giáo Hiệp bà mới đem chuyện bà Ngọc muốn làm sui mà thuật lại cho chồng nghe.

Ông Thái nói:

– Bà Ngọc quen với mình lâu rồi, mình biết bà tuy giàu có, song không kiêu căng, không độc ác. Trái lại bà ham đạo đức, biết nghĩa

nhơn, hiền lành ngay thẳng, biết nghe lời phải biết thương người nghèo. Bà lại là ân nhơn của mình, mà mình cũng làm nghĩa với bà nữa, nếu hai đảng làm sui với nhau thì ân nghĩa kéo thêm dài, có chi đâu mà ngại.

Còn cậu Khánh, mình cũng biết rõ tánh tình cậu, hiền lành, mềm mỏng, dễ thương, ý cậu giống mẹ, lại ở với mẹ có hiếu. Con nhà giàu có lớn mà dám hiến thân giúp nước, mình có rể như vậy thì xứng đáng quá, chớ còn mong gì nữa. Con Đào học tuy gần làm Đốc-tơ, song nếu nó chê Khánh, thì chắc gì nó kiếm chồng khác mà hơn Khánh được. Ngặt đời của Khánh có một điểm đen tối: Khánh vốn con của một người bất lương lại tàn ác, bình sanh phản bội non nước, sát hại đồng bào, chết rồi mà tiếng xấu còn bia miệng người, bởi vậy tôi ái ngại chỗ đó.

Tuy vợ chồng mình ở chốn hèn hạ mà xuất thân, chớ không phải dòng giống quý tộc, song mình hiền lành, ngay thẳng, đối với non nước

mình không hổ người, đối với đồng bào mình không tội lỗi. Mình gả con cho con của một người hung dữ độc ác, sợ thằng rể mình nó phải đền tội ác của cha nó hồi trước, rồi cái khổ nó sẽ lây tới con gái của mình hay không. Tôi lo chỗ đó lắm.

Ông Giáo Hiệp nói:

– Tôi xin ông chủ cho phép tôi chen vô mà bàn việc nầy ít lời. Theo luật pháp của nơn loại, người nào làm quấy người đó bị phạt, chớ có bắt tội tới vợ con đâu. Luật trời cũng vậy. Ông kia ở quấy mà ổng chết rồi, lại nghe nói ổng chết một cách thâm thảm. Ấy vậy trời đã phạt về tội ác của ổng rồi, mà trời có bắt tội luôn vợ con ổng đâu. Vợ con ổng hiền lành, không chịu làm quấy như ổng, thì có tội gì đâu mà trời phạt. Bằng cứ đã thấy hiển nhiên.

Bởi bà vợ không có tội mà trời khiến ông bà chủ về ở gần, hai nhà làm quen với nhau, rồi bà nhờ ông chủ khuyên lơn, an ủi, bà hết buồn rầu, hết đau ốm, lại vui vẻ hăng hái lo

dựng nghiệp lại cho cha. Bởi đứa con không có tội nên nó mới học giỏi, nhu mì, mà khỏi chết. Dầu cha của cậu Khánh hồi trước có tội bao nhiêu đi nữa, ngày nay cậu làm tròn nghĩa vụ nam nhi Việt Nam thì ai cũng phải kính mến cậu, chớ phận cậu có lỗi gì đâu mà khinh rẻ cậu được. Theo ý tôi nếu cậu Khánh xin cưới cô Đào thì hai ông bà gả được, không có chi đâu mà ngại. Hai nhà làm sui siết chặt thêm dây thân ái càng tốt lắm chớ.

Ông Thái gật đầu mà nói:

– Lời phân trần của ông Giáo nghĩ cũng phải. Gả con mà xét tới gốc tích của ông cha chết mất lâu rồi thì gắt quá, làm như vậy tội nghiệp cho cô Hai. Nghĩ tới cho kỹ thì bây giờ nói cho xôm, chớ hồi trước không nhiều thì ít mặt nào cũng là tay sai của thực dân hết, hơi đâu mà chọn lọc. Nhưng má nó khoan hứa với cô Hai, cũng đừng nói cho con Đào hay, để cho nó yên tâm mà ăn học. Đợi cậu Khánh về đây coi cậu tính làm sao rồi mình sẽ liệu không gấp gì.

Qua tháng chạp bà Ngọc mua 25 thước vải đen và 25 thước vải trắng đem lên sở, mà phát cho ông Ba Lự, ba người làm vườn với đứa nhỏ coi trâu bò đặng mỗi người 5 thước vải đen và 5 thước vải trắng đặng may áo quần mà bận Tết.

Bữa 25 tháng chạp chở lên một bao gạo. Bà thấy mồ mả của cha mẹ bà sạch sẽ chung quanh không có một bụi cỏ hay một cọng rác nào hết, bà lấy làm vui lòng. Bà biểu ông Ba Lự kêu hết 3 người làm thàng với thằng nhỏ lại mà giao bao gạo cho ông Ba chia đều cho 5 người ăn Tết. Bà cho riêng ông Ba 300 đồng bạc còn 4 người kia mỗi người 200 đồng, biểu trao lại cho gia đình mua đồ cúng ông bà trong mấy ngày xuân. Nhỏ lớn đều cảm tình bà hết sức. Ở rầy báỉ quê mùa họ không đủ lời nói nhiều mà cảm ơn. Song ngó cặp mắt với sắc mặt của họ thì biết họ cảm đức phục tùng, dầu chết họ cũng không phụ bạc.

Mùa nầy vừa qua Tết thì bắt đầu đốn mía xe về lò liền.

Ba người làm vườn để cho ông ba Lự ở nhà coi vườn giữ lò, cả ba đều phải ra sở mía vừa làm vừa đốc sức cho người ta làm đã quen rồi, không còn lo sợ gì nữa; tuy vậy mà từ ngày khởi công đốn mía thì ông Thái luôn luôn mỗi bữa đều lên sở, đem bánh mì thịt nguội theo đặng trưa ăn đỡ đói, ở đến gần tối ông mới giao cho ông Ba Lự mà về.

Bà Ngọc với bà Hòa bữa nào cũng lên ở đôi ba giờ, bữa lên sớm mới bữa lên chiều. Nghe ông Thái định bữa mùng mười bắt đầu ép mía, bà Ngọc mới giao tiền bạc cho ông Ba Lự biểu kiếm mua một con heo đặng bữa đó làm thịt mà cúng lò, bà mượn đàn bà đi chợ mua rau cùng thực vật thêm đặng cúng rồi mời Hương hào Điều, bà con anh em lối xóm cùng hết thầy những người giúp công tựu lại ăn uống chơi một bữa.

Đến bữa 20 tháng giêng, trên sở người ta

đương làm việc rần rộ, tấp đốn mía, tấp xe mía, tấp ép đường, lại thêm chủ mấy vừa lên coi đường đặng dò giá. Buổi chiều bà Ngọc với bà Hòa trên sở về. Xe vừa ngừng thì Đào với Lý chạy ra mừng và đưa thư cho bà Ngọc xem, nói Khánh cho hay xuống Quy Nhơn chờ tàu chở về Sài Gòn, trễ lắm là 25 âm lịch sẽ về tới, mà không biết chừng cậu sẽ xin phép ông đi xe với ông về trước cho mau.

Hai bà nghe tin ấy mừng vui cực điểm, chắc năm ba ngày nữa sẽ có Khánh về. Bà Ngọc nói Khánh về tới sẽ dắt liền Khánh lên Bình Phước cho Khánh thấy công việc ở nhà làm. Bà Hòa nhắc lại lời giao kết phải nhượng bộ cho bên nhà bà đãi tiệc mừng Khánh trước. Tối bữa đó ăn cơm rồi hai bà rủ nhau vô tiệm thông tin cho ông Thái hay. Ông cũng mừng và cũng nhắc bên ông đãi tiệc trước.

Bữa sau bà Ngọc ở nhà sửa soạn rước con, bà không lên sở, nghĩ vì có ông Thái chăm nom mọi việc bà lên chơi chớ không cần ích chi. Mà

ở nhà bà chộn rộn nằm ngồi không yên. Thấy Lý bước vô bà biểu Lý đi thăm nhà mới với bà coi anh làm vườn có quét sạch sẽ hay không. Đi được một vòng ngoài vườn giữa buổi chiều mát mẽ, hai mẹ con bèn ngồi trên cái băng gần cửa rào mà xem bông, và nhắc chuyện Khánh sắp về. Bà Ngọc đương say sưa tình thân yêu đứa con trai, bỗng thấy xe đi rước Đào với Tòng chạy về, bà bèn đứng dậy đi với Lý qua nhà bà Hòa nói chuyện chơi.

Một nhà vui vẻ, tiếng nói chen lộn với tiếng cười vang rần. Tình cờ anh bồi của bà Ngọc hào hển chạy qua báo tin cho bà hay, Khánh mới về tới bên nhà.

Bốn năm miêng ầm la hai tiếng «Tới rồi!» và mọi người đều đứng dậy đi ra cửa, tính đi kiểm đặng gặp Khánh cho mau. Chẳng dè mới ra tới thêm thì thấy Khánh hăm hờ đương đi vô sân, hai bà với hai cô cảm xúc nên đứng khựng trên thêm mà ngó, duy có một mình Tòng, xông ra đón nắm tay Khánh dắt vô.

Chưa vô tới thêm mà Khánh thấy những người thân yêu đều đứng chờ đủ mặt thì hỏi lớn:

– Má với bác mạnh giỏi? Chị Đào chị Lý cũng vậy hả? Có được thơ của tôi hay không?

Bà Ngọc nói:

– Được chớ, bởi vậy hai bữa rày ở nhà có ý trông. Ai cũng vái con đi về xe cho mau.

Khánh bước lên thêm đứng trước mặt mẹ, mắt nhìn mẹ mà nói: «Con xa má ba bốn năm nay, về thấy má mạnh khỏe an vui con mừng quá. Thiệt y như lời chị Đào chị Lý nói trong thơ mấy năm nay, bây giờ má đỏ da thắm thịt, tướng mạnh sắc tươi chớ không phải như hồi trước. Ông cho phép con theo xe của ông mà về trước. Xe mới tới tức thì đây, nếu không con còn ở ngoài Quy Nhơn mà chờ tàu. Con giao cho mấy anh ở lại hộ tống rồi về sau.

Khánh day qua nói với bà Hòa:

– Hai bác với hai chị ở nhà mà chăm nom an ủi làm cho má con hết buồn mà lại mạnh, thiệt con mang ơn nặng quá. Bác trai mạnh hả? Chắc bác mắc ở trong tiệm.

Bà Ngọc dành nói:

– Không. Ảnh ở trên sở từ hôm Tết, trên sở làm rần rần, ngày nào ảnh cũng phải lên trên có ở nhà được đâu.

Bà Hòa tiếp nói:

– Bây giờ trên Bình Phước vui lắm. Bữa nào rảnh cậu lên coi cho biết sức cô Hai ở nhà cô làm cho cậu.

Khánh cười mà nói:

– Má con gởi thơ có nói nhờ có bác trai lo lắng gây dựng dùm lại chớ một mình má con làm sao nổi. Con được nghỉ phép tới chừng con về rồi vậy để mai con đi Bình Phước.

Khánh liếc mắt thấy Đào với Lý đứng ngó cậu mà cười hoài, thì cậu nói:

– Tôi rất cảm ơn chị Được sư và chị Đốc-tờ tương lai. Hai chị vì lời tôi phú thác, hai chị ở nhà làm còn hơn có tôi nữa. Ơn ấy không bao giờ tôi quên. Mà sao nãy giờ hai chị cứ ngó tôi mà cười hoài vậy? Chắc hai chị cười hai cái theo của tôi chớ gì?

Cô Đào nói:

– Theo có nhiều thứ, có thứ theo vì rủi ro thì phải thương hại; còn có thứ theo vì làm quấy tự nhiên nhục nhã; còn có thứ theo vì đồng bào tổ quốc thì vinh diệu, ai cũng phải kính phục chớ ai dám chê cười. Theo của cậu là dấu tích cậu làm tròn nhiệm vụ thanh niên Việt Nam trong thời buổi nước nhà rối rắm này. Chị em tôi cười là thấy cậu được mạnh giỏi về sum hiệp với má hai, chị em tôi vui nên cười, chớ đâu phải cười cậu có theo.

Khánh cười mà nói:

– Cám ơn, cám ơn hai chị một lần nữa.

Bà Hòa với bà Ngọc ngó nhau mà cười. Bà Ngọc xin chiều nay đi hết qua nhà bà ăn cơm chung với nhau rồi sẽ nói chuyện dài. Bà tính về trước kêu chị bếp mua thêm đồ ăn. Bà Hòa kêu chị bếp của bà mà dạy có làm thứ gì ngon thì tối bùng qua bên ăn chung. Rồi hết thấy hiệp nhau đi qua nhà bà Ngọc.

Khánh nắm tay Tòng mà nói, Tòng đã lớn rồi và hỏi đã thi bằng Trung học đệ nhứt cấp hay chưa.

Lý nói Tòng đã được 17 tuổi rồi.

Tòng tiếp nói năm nay mới được thi.

Khánh biểu phải ráng học thi cho đậu hạng tới tuổi phải làm bốn phận nam nhi thì vô mà tập luyện chớ nếu không có bằng gì hết thì vô nhập ngũ làm binh nhì cực lắm.

Tòng nói Tòng có đủ thì giờ mà lấy bằng Tú tài rồi vào trường ngoài Nha Trang kịp.

Qua tới nhà, Khánh thấy cái rương với cái túi của cậu còn để tại phòng khách, cậu kêu anh bồi đem dùm vô phòng ngủ của cậu. Cậu nói trưa hôm qua cậu ở Quy Nhơn đi theo lên Pleiku ngủ rồi sáng nay ở trên đó đi về, quần áo dơ hết. Cậu xin lỗi đi tắm rửa và thay đồ sạch sẽ rồi sẽ nói chuyện.

Hai bà với hai cô lo sắp đặt bữa cơm cho ngon mà đãi Khánh, mấy năm nay ở ngoài ăn uống thất thường chắc thêm đồ ăn ở nhà.

Khánh tắm gội rồi cũng bận một bộ đồ ka-ki khác sạch sẽ vậy thôi chứ mới về đâu có đồ trắng hay đồ gì tốt mà bận. Cậu vừa ngồi thì bồi bưng một mâm ly với la-ve, nước cam để trước mặt cậu. Cô Đào hỏi muốn dùng thứ nào. Cậu xin cho la-ve đựng uống cho đã khát. Tòng cũng uống la-ve nên dành la-ve rót hai ly. Hai bà với hai cô thì uống nước cam.

Khánh hỏi Đào học thuốc chùng nào mới rồi. Đào nói mãi năm nay còn một năm nữa thì xong. Khánh nói Khánh cũng ưa ngành đó

lắm. Hồi ở trường Trương Vĩnh Ký cậu học toán là có ý tiếp học thuốc. Vì cậu phải nhập ngũ, chớ không thì năm nay có lẽ cậu cũng như Đào sắp thành Bác sĩ y khoa, lo trị bệnh cứu khổ cho người ta, nhứt là cứu đồng bào nghèo.

Bà Ngọc nhơn dịp ấy bà mời khoe là có mua cái nhà khít một bên đây, thấy bán rẻ nên bà mua. Lý đương lo sắm dụng cụ để làm nhà bào chế và thí nghiệm thuốc, rồi chùng Đào có bằng Bác sĩ thì Đào mở phòng coi mạch cho thuốc tại đó cũng tiện.

Khánh nói hồi mẹ mua rồi mẹ có cho cậu hay. Cậu tán thành ý kiến đó lắm. Để rảnh rồi cậu sẽ qua xem.

Bà Ngọc biểu mai Khánh phải đi đặt may quần áo cho tốt bận, chớ ở Sài Gòn mà y phục lồi thoi như ở ngoài mặt trận vậy coi không được.

Khánh nói mai cậu sẽ đặt đồ cho đủ mà bận như người ta, phải có vài bộ đồ trắng đi rước

cấp trên, lại cũng phải có một bộ set–kinh, một bộ nỉ để đi đám tiệc.

Khánh hỏi mẹ vậy chứ Hoài có vô thăm mẹ hay không? Bà Ngọc nói Hoài đi bên Pháp học mấy năm nay có về đâu mà thăm. Khánh nói hôm tháng trước cậu có được thư của cậu Hoài

Sáu bà con vô phòng ăn ai muốn ngồi đâu tùy ý. Đào với Lý nãy giờ muốn nghe Khánh thuật việc ở ngoài chiến trận mấy năm nay nghe chơi mà ai cũng cứ nói chuyện nhà hoài làm hai cô thất vọng. Hai cô mời Khánh ngồi giữa bên nầy còn bà Ngọc ngồi đối diện phía bên kia đặng mẹ con thấy mặt luôn luôn.

Bà Hòa không muốn để cho Lý với Đào ngồi một phía với Khánh, bà biểu hai cô ngồi hai bên bà Ngọc đặng ngó nhau mà nói chuyện cho dễ, để bà với Tòng ngồi hai bên Khánh. Ngó đồ ăn ngon dọn đầy bàn lại có mẹ với chị Đào chị Lý ngồi trước mặt, các người thân yêu đều sum hiệp một nhà, cậu Khánh vui mừng quá nên cậu cầm đũa gấp liền. Bà Ngọc mừng

con bà no, cú chỉ món nầy món nọ ép con ăn, bà không nhớ tới phận bà.

Thình lình ông Thái bước vô ngoài trước ông hỏi lớn:

– Cậu Khánh về tới hả? Cậu đâu?

Bà Ngọc cũng đáp lớn:

– Ở đây, mời anh Hai đi thẳng vô trong nầy.

Khánh vội vã đứng dậy bước ra cửa phòng chào mừng ông Thái và mời ông ngồi ăn cơm luôn cho vui. Ông Thái dặn vợ với hai con ngày mai ráng lo nấu bữa cơm Việt cho đúng dạng chiều ông về ông đãi Khánh.

Rồi đó Khánh vừa ăn vừa thuật sơ chuyện đánh giặc cho bà con nghe. Ăn rồi dắt nhau ra sa lông ngồi uống cà phê mà nói chuyện tiếp, tới 11 giờ ông Thái mới về để cho Khánh nghỉ.

Đào với Lý cũng theo mẹ về bên nhà mà ngủ. Bà Ngọc muốn cầm một cô ở lại ngủ trên lầu với bà. Hai cô đều nói có Khánh về để cho

bà vui với Khánh. Bữa nào không có Khánh ngủ ở nhà thì một cô sẽ qua ngủ dùm cho bà đỡ buồn.

Đêm đó bà Ngọc mừng nên thức nói chuyện với con, gần 2 giờ khuya mẹ con mới phân tay đi ngủ. Nhưng mới tảng sáng mẹ con đều dậy hết. Uống cà phê rồi bà Ngọc dắt con đi dạo vườn, có ý khoe ở nhà bà vui sống, nên bà dọn dẹp đâu đó đều sạch sẽ, trước bông hoa đua nở tốt tươi. Khánh lấy làm vui lòng mà nhận thấy rõ ràng Đào với Lý giúp đổi hẳn trí ý của mẹ, bây giờ mẹ lăng xăng hoạt động chớ không phải cú rũ ưu sầu như trước nữa.

Nhơn dịp bà Ngọc đưa con đi luôn qua xem cuộc nhà bà mua, Khánh xem ngoài rồi xem trong, cậu rất hài lòng, không chê chỗ nào hết.

Bà Ngọc trở về ăn lót lòng, bà sai anh bồi qua biểu Lý sửa soạn rồi đi với bà lên Bình Phước chơi một lát. Cách chẳng bao lâu Lý qua lại có Đào nữa. Đào nói bữa nay Đào với Tòng

không có học, nhưng Tòng mắc đi mua rượu đặng chiều đãi tiệc, còn bà Hòa thì mắc đi chợ với chị bếp. Đào không có công việc chi nên đi theo lên vườn xem ép đường chơi.

Lúc này lò đường đương chạy, xe chở mía vô ra phía đó kình kịch, bởi vậy lên tới Bình Phước sếp phơ quanh xe vô đậu phía đất trống đằng vườn. Ông Thái ngó thấy nên ông đi lại tiếp rước rồi dắt Khánh đi xem vườn trước. Khánh thấy trên mấy liếp sạch sẽ, dưới mấy mương nước đầy, cây sắn sỡ, trà xanh tốt thì cậu vui lắm. Bà Ngọc chỉ nền nhà cũ cho con thấy, bà nói nếu con muốn cất nhà mát cách nào thì bà sẽ mượn cất cho, Khánh ngó quanh quất rồi nói việc đó không gấp, nên đợi ít năm cho cây cao lớn, có bóng mát rồi sẽ hay.

Cậu đi xem vườn tiêu, thăm mỗ mà ông Ngoại bà Ngoại rồi mới trở ra xem lò đường. Mấy người giúp công theo Ba Lự tựu lại chào mừng con bà chủ sở. Cậu Khánh dòm cả thấy hơn 20 người có đàn ông mà cũng có đàn bà

nữa, cậu đưa cho ông Ba Lự 200 đồng bạc biếu ông mua thịt cá mà đãi mấy bà con một bữa cơm. Nhon dịp cậu ngỏ lời khuyên bà con cứ bình tĩnh làm ăn đừng sợ chi hết, quốc gia sẵn sàng ủng hộ đồng bào, giữ an ninh trật tự cho đâu đó đều an cư lạc nghiệp.

Ghé vô căn nhà dùng làm trụ sở thì Khánh nói lúc có công việc nhiều ông Hai phải có mặt trên sở. Trụ sở chật hẹp thì bất tiện lại thiếu vệ sinh. Vậy nếu làm có lời nhiều thì nên cất nhà mát sớm một chút để làm trụ sở.

Bà Ngọc nói làm năm đầu, mới sắp đặt cho yên nên mới không lời bao nhiêu. Mùa rồi số trâu hơn một trăm rưỡi ngàn, mà bị cất lò đường lại và sắm dụng cụ tốn hao nhiều nên cũng không có lợi. Mùa nầy chỉ xuất mua phân và mướn công làm lại thôi, lại trồng mía tới 80 mẫu đất nên chắc lời nhiều.

Cậu Khánh nói vậy thì bán đường xong rồi cất trụ sở liền.

Ông Thái cãi rằng chương trình của ông định là có lời thì mua máy cày đất, máy ép mía và máy nấu đường, đăng làm cho mau và bớt tốn nhơn công. Vậy nên lo sắm máy cho đủ rồi thì cây trong vườn sẽ cao lớn hết, chừng đó sẽ cất trụ sở rộng rãi để dùng làm nhà nghỉ mát luôn mới phải. Khánh gặc đầu không dám cãi.

Ông Thái dắt Khánh ra lộ chỉ mấy sở mía của ông muốn trồng cho Khánh xem, nói chuyện với nhau quá 10 giờ Khánh mới lên xe mà về. Ông Thái dặn Đào và Lý phải giúp mẹ dọn tiệc chiều nay hẵn hoi. Ông hứa ông sẽ về sớm và ông sẽ mời ông Giáo đi dự tiệc với ông.

Chiều bữa đó Khánh lấy xe đi đặt may áo quần. Bà Ngọc qua nhà bà Hòa phụ dọn tiệc. Đào với Lý lo chừng dọn phòng khách và phòng ăn đăng xem cho có vẻ tươi cười nên cậy Tòng đi mua bông hường, bông ơi-dê, bông cờ-lay-dơn đem về cắm mấy lục bình hực hỡ.

Năm giờ chiều, xe ông Thái về tới có chở ông Giáo Hiệp theo. Ông Thái nói hồi sớm mai

nói với dân trong làng ít lời nghe được quá, mà nhứt là đưa tiền biếu ông Ba đãi họ một bữa ăn, họ cảm tình hết sức. Họ tính với nhau sáng bữa sau họ cậ vại người đàn bà trong xóm đi chợ mua đồ về nấu trưa họ vui chơi với nhau.

Gần 6 giờ xe cậu Khánh về nữa, mà cậu lại có chở cậu Hoài, mặc đồ Việt Nam coi lắm liệt. Vợ chồng ông Thái, bà Ngọc cũng như Đào với Lý thấy đều vui mừng. Khánh cùng bạn xăng xái bước lên thêm mà nói:

– Con ghé tiệm hỏi thăm anh Hoài tình cờ con gặp. Anh nói anh cũng mới về tới mấy bữa rày, con mừng quá, nên con bắt anh vô đây ăn cơm đặng nói chuyện chơi.

Hoài tiếp nói:

– Cháu về được 5 bữa rồi. Hổm nay cháu luôn có ý định ghé thăm hai bác với chị Đào chị Lý và em Tòng; ngặt mới về bận việc trình diện, nạm giấy tờ chờ bổ nhậm lăng quăng hoài nên chưa rảnh mà đi đâu được. Nay may gặp

anh Khánh cũng mới về, thừa dịp cháu theo anh lên đây chúc mừng mấy bác mạnh khỏe.

Ông Thái mời hai cậu ngồi và biểu Tòng kêu bồi đem đồ khai vị ra uống đặng nói chuyện chơi.

Hoài ngó hai cô Đào và Lý mà nói:

– Cách nhau lâu quá, mà chị Đào chị Lý cũng vậy, không đổi khác. Duy chỉ hai anh em tôi bị dãi dầu nắng gió nên khác nhiều.

Khánh nói:

– Hai chị cũng đổi khác chớ. Chị Lý bây giờ là bà Dược Sư, còn chị Đào năm tới đây cũng là bà Y khoa Bác sĩ nữa.

Hoài nói:

– Vậy à! Ô! Tôi rất mừng cho hai chị, mừng lắm. Trong lúc hai đứa tôi là trai phải lo để tranh độc lập cho quốc gia, hai chị là gái hai chị cũng lo ung đúc tài nghề đặng cứu chữa tật bệnh cho

nhơn loại. Vậy thì quý biết chừng nào. Đáng mừng lắm.

Lý hỏi:

– Nghe người ta nói đi học phi công có hai năm thì họ được về sao anh Hai học lâu chi dữ vậy?

Rồi đó Khánh với Hoài thuật công việc của mình làm mấy năm nay. Khi buồn lo khi đắc chí, nói chuyện mà pha giễu cợt bởi vậy ai nghe cũng vui lòng. Khai vị rồi ăn cơm, cuộc vui còn kéo dài hơn nữa. Khánh với Hoài nói lâu ăn cơm Việt Nam theo điệu Sài Gòn nên về ăn ngon quá.

Bà Ngọc nói mai tới phiên bà đãi, bà hỏi hai cậu muốn dùng đồ Tây hay đồ Tàu. Hai cậu nói lâu ăn đồ Tàu nên xin ăn cơm Quảng Đông một bữa. Bà Ngọc nói sáng mai bà sẽ vô cao lầu trong Chợ Lớn mà đặt một cỗ lựa đồ ngon mà đặt và giao họ chở ra nhà bà mà đãi. Bà mời hết bà con trong tiệc này tối mai trước 7 giờ đến

nhà bà mà chung vui một bữa. Ai nấy đều chịu hết không từ chối.

o O o

Tối bữa sau ăn uống rồi Hoài xin về sớm vì khuya phải đi viếng nhiều phi trường ở Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Biên Hòa. Gặp Khánh đã ba đêm nói đã đủ chuyện rồi, vợ chồng ông Thái với mấy con cũng đã về nghỉ.

Thấy đồng hồ chưa tới mười giờ bà Ngọc biểu bồi chế một bình trà đem lên lầu rồi mẹ con lên uống đặng nói chuyện chơi.

Bà Ngọc nói dông dài một chút rồi bà phân trần tâm sự với con:

– Con về hai bữa rày con đã thấy bây giờ má không phải như hồi trước nữa. Má vui vẻ hoạt động chớ không phải buồn bực đau rề rề nữa. Ấy là nhờ Trời Phật phò hộ cho má, mà cũng nhờ vợ chồng anh Hai Thái giúp má như

em ruột, nhút là nhờ Đào với Lý yêu má như mẹ ruột, thay phiên nhau qua ăn ngủ với má đăng an ủi cho má hết buồn hết lo. Má nói thiệt với con, má chẳng khác nào người đã gần chết mà nhờ, trên Trời Phật ban ơn, dưới nhờ cả nhà anh Hai Thái giúp đỡ, nên má sống lại.

Má mang ơn trên nghĩa dưới đều nặng hết. Nên mấy năm sau đây, từ khi hay con bị đạn mà khỏi chết, má đặt bàn thờ Phật trong nhà để hôm sớm tưởng niệm và ngày rằm với ngày mừng một má ăn chay, trước tạ ơn Trời Phật, sau khẩn nguyện cho con lành mạnh đăng mẹ con sum hiệp. Từ bữa được tin con sắp được trở về Sài Gòn thì má mừng quá, má nguyện với Trời Phật chừng nào con về rồi má sẽ ăn chay mỗi tháng 6 ngày mà trả lễ. Đối với Trời Phật thì bắt đầu từ tháng 2 này má sẽ làm theo lời nguyện.

Còn đối với nhà anh Hai Thái thì má bối rối hết sức, không biết phải làm sao má đáp nghĩa cho xứng đáng. Con đã thấy công việc

làm trên Bình Phước. Má là đàn bà má làm sao được. Má nhờ tay anh Hai Thái hơn 2 năm nay anh bỏ phú cuộc buôn bán của anh cho ông Giáo Hiệp coi, anh tận tâm giúp má lên Bình Phước hằng ngày lo xây dựng cơ nghiệp của ông ngoại con hồi trước, đặng má trọn thảo với cha, mà má còn có lợi mỗi năm mười muôn nữa, con nghĩ coi công ơn đó lớn là dường nào. Năm rồi có lợi nhiều, má chia hai cho anh cũng như hùn với nhau. Kẽ có của người có công.

Vợ chồng anh không chịu lấy tiền. Khổ hôn! Má nói quá, vợ chồng anh mới chịu chia lời, nhưng anh lấy một phần ba mà thôi, để cho má tới hai phần. Má không biết làm sao nên sẵn dịp người ta bán nhà rẻ lại có đủ đồ đạc má mới mua để đó đặng sau Đào với Lý có chồng thì má cho nó đặng trước đáp nghĩa cho vợ chồng anh Hai Thái. Sau má đến ơn riêng cho chị em nó.

Khánh nói:

– Má tính như vậy hay quá. Ra đi con thấy

má buồn rầu đau khổ, con đứt ruột. Con gửi gắm má cho chị Đào chị Lý, cậy hai chị ở nhà thế cho con mà săn sóc an ủi má. Con hay hai chị thay phiên ở với má như con gái trong nhà, con mới bớt lo. Nhưng con hay má nhờ hai bác với hai chị mà má hết đau ốm, lại được sống trong vui vẻ thân yêu nhiều khi con nghĩ chừng con về con không biết phải làm sao đến ơn đáp nghĩa cho vừa. Bác Hai gây dựng lại cơ nghiệp lại cho má, dầu có lời bác chịu chia hai đi nữa, ấy là má trả tiền công, chớ đâu phải đáp nghĩa. Còn với tình nghĩa của hai chị, má mua sẵn một tòa nhà để dành mà cho thì xứng đáng thiệt. Nhưng hai chị có chồng sẽ ở riêng, chớ đâu phải ở chung hoàì. Có một cái nhà mà cho chung sao được, má cho chị này còn chị kia má tính sao?

– Hồi mới mua nhà má không có nghĩ tới chỗ thắc mắc đó. Má tính cho chung đặt sau Lý dọn phòng bào chế ở trong, còn Đào mở phòng coi mạch ở ngoài. Chừng mua xong rồi má mới nhớ tới sự hai đứa đó sẽ có chồng. Má

đương bối rối, lo ngại về chỗ con nói đó, kể má được thơ con cho hay lỗi Tết chắc con sẽ được đổi về Sài Gòn, Má mừng rồi trí má phát sanh một sáng kiến có thể giải quyết sự bối rối đó được.

– Má tính làm sao?

– Má tính chừng con về, má nói vợ chồng anh Hai Thái gả con Đào cho con. Nó ở chung nhà nầy với mẹ con mình. Phía trước của mình còn dư rất nhiều. Chừng nó cần dùng coi mạch thì má cắt riêng vài căn nho nhỏ ngó ra sân đó cho nó, hay là cắt nối một bên hông cũng được. Làm như vậy thì tòa nhà mua bên kia má cho riêng một mình con Lý ở trọn. Má thấy làm cách đó thì ân nghĩa cả thầy đều được đền đáp vuông tròn, ba nhà ở luôn một dãy với nhau, tình thân yêu được bền dài, cảnh đời sống được luôn vui vẻ, má đợi con về má hỏi ý con rồi má sẽ nói chuyện với vợ chồng anh Hai Thái, con nghĩ sao?

Khánh trầm ngâm một một hồi rồi cậu đáp:

– Khi con mới quen với chị Đào chị Lý thì con có thiện cảm với hai chị vậy thôi. Học chung với nhau mấy năm, được gần gũi nhiều, con biết tánh nết của hai chị thì tình thiện cảm đó đó lần lần hóa ra tình thân yêu. Vì hai chị lớn hơn con một tuổi, nên tình thân yêu của con là tình chị em vậy thôi chứ thiệt con không có ẩn ý nào khác. Mấy năm sau này cách biệt nhau, mà hai chị sẵn lòng giữ lời con ký thác, hai chị thế cho con mà lo lắng cho má còn hơn có con ở nhà. Con đã cảm tình rồi còn thêm cảm nghĩa nữa. Thuở nay con mắc lo cho má nên con không có nghĩ tới việc cưới vợ.

Nay má tính cưới chị Đào cho con. Má muốn làm như vậy cho trọn nghĩa vẹn tình. Ý của má hay lắm. Con biết rõ tánh nết chị Đào, kính má như mẹ ruột, mà má cũng yêu chị như con ruột. Chị làm dâu má thì hạp lắm. Mà con có vợ sắp được bằng Y Khoa bác sĩ thì có chỗ gì mà con chê được đâu. Huống chi muốn đền ơn đáp nghĩa, muốn được má vui vẻ mà sống với con, dầu con phải cưới một người vợ quê

mùa hèn hạ con cũng không nệ. Bữa con mới về chị Đào lại nói chị kính trọng cái theo trên mặt con chớ chị không dám chê. Vậy con hết lo về chỗ đó. Ngặt chị lớn hơn con một tuổi, lại thuở nay con kính chị như chị con, con sợ chị ngại về chỗ đó chị không ưng làm vợ con.

– Con đừng lo. Nếu con bằng lòng thì má nói chuyện với vợ chồng anh hai Thái đặng cắt nghĩa cho Đào được. Người ta nói «Nhứt gái hơn hai, nhì trai hơn một» tuổi như vậy kết vợ chồng tốt lắm. Gái lớn hơn hai tuổi còn tốt thay, lớn hơn một tuổi có sao đâu mà ngại.

– Mà chị Lý tánh nết cũng như chị Đào, chị Lý cũng kính cũng yêu má như chị Đào, chị Lý học đã xong rồi. Sao má không cưới chị Lý cho con, má lại chọn chị Đào còn học hơn một năm nữa?

Câu hỏi này làm bà Ngọc bối rối, bà phải ngập ngừng một chút rồi mới đáp:

– Hai đứa cũng như nhau mà không biết phải chọn đứa nào. Hôm Tết má cúng vái Phật

Bà rồi má xin keo. Má lấy hai đồng bạc cắt má để trên bàn thờ. Ban đầu má vái nếu cuộc làm sui giữa má và vợ chồng anh Hai Thái mà tốt thì cho hai đồng sắp hết hoặc ngựa hết, còn như không tốt thì cho hai đồng bông chèo, một đồng sắp một đồng ngựa. Má vái rồi má giãn thì hai đồng sắp hết. Vậy là tốt. Má vái nữa, như phải cưới con Đào thì cho sắp, còn phải cưới con Lý thì cho ngựa. Má dẫn một đồng mà thôi bây giờ cũng cho sắp, tại vậy nên má phải chọn con Đào.

– Má đã tính kết cuộc hôn nhưn cho tròn ơn nghĩa, mà Trời Phật lại khiến như vậy, thì con phải chịu. Con hỏi cho biết vậy thôi, chớ cuộc trăm năm của con má định lẽ nào tự ý má con đâu dám cãi.

– Vậy thì sáng mai má nói chuyện với vợ chồng anh hai Thái.

– Con cưới chị Đào rồi, còn chị Lý biết chừng nào chị mới có chồng đặt má cho chỉ cái nhà đó?

– Chùng nào con Lý có chồng rồi sẽ hay. Cha chả, nếu anh Hai Thái gả Lý cho người xa lạ, họ chen vô ở một dãy với hai nhà này, không đồng tâm chí với nhau, sợ ít vui.

– Con muốn xúi anh Hoài cưới chị Lý đang vợ chồng anh ở một bên mình. Má nghĩ coi được hay không má?

– Được lắm chớ. Hoài là anh em thân thiết với con từ hồi nhỏ đến giờ, lại quen với Đào và Lý nhiều nữa. Nếu Hoài chịu cưới Lý rồi ở chung một dãy với mình chắc vui lắm.

– Anh Hoài một tuổi với chị Lý, để con làm mai cho Hoài cưới Lý đang ở gần nhau chơi.

Thế là nguyện vọng của bà Ngọc sắp được thỏa mãn hoàn toàn. Cưới Đào cho Khánh đang đáp nghĩa với vợ chồng ông Thái nuôi dạy Lý hẵn hoi rồi cho bà nhìn con nữa. Gả Lý cho người tử tế thân thiết, rồi con trai con gái đều được sum hiệp với bà, mà chúng nó không hay biết tội lỗi của bà ngày xưa, nên bà khỏi bị con

phiền trách, hoặc thất kính. Bà vui mừng hết sức.

Ăn lót lòng bà Ngọc dặn con có rảnh con đi xuống hăng kiếm mua một chiếc xe hơi mới để riêng cho con đi làm việc, chớ xe cũ bà thường dùng đi lên sở, nên không rảnh cho con đi.

Bà qua nhà bà Hòa thì xe của ông Thái mới đưa Đào và Tòng đi học chưa về. Bà mới thuật lại cho bà Hòa nghe hồi hôm bà có bàn tính việc nhà với Khánh rồi, Khánh rất vui lòng mà chịu cưới Đào, lại hứa làm mai Hoài xin cưới Lý đăng ở chung với nhau một dãy cho vui. Hai bà vui mừng nên xe trở về hai bà lên Bình Phước mà bàn hai cuộc hôn nhưn đó với ông Thái.

Ông Thái thấy hai bà lên tới thì ông nói ông biết xe của bà Ngọc phải để cho Khánh đi. Vậy từ rày ông trả chiếc xe của ông lại cho ngoài nhà ông đăng hai bà đi và đưa rước sắp nhỏ đi học. Nhưng lúc này ông phải ở trên sở tối ngày. Vậy sớm mai phải cho xe vô đưa ông đi rồi xe trở về ngoài Sài Gòn đến chiều lối 5 giờ

sẽ lên rước ông vậy thôi. Bữa nào hai xe mắc hết, không đưa rước sắp nhỏ được thì biểu nó kêu xích lô mà đi, hoặc đi xe máy cũng được.

Hai bà nói chuyện hôn nhân thì ông nói nếu sắp nhỏ xuôi thuận hết thì càng tốt, vì hai nhà thêm thân thiết với nhau hơn. Nhưng ông khuyên bà vợ phải hỏi ý của Đào như Đào chịu thì sẽ tính lễ cưới. Còn việc của Lý thì nếu ưng Hoài mà bà Ngọc cũng đành bụng thì ông không ngăn trở. Nhưng chẳng nên nói cho Lý biết trước, phải đợi chừng nào Hoài cậy mai mối nói chánh thức rồi hai bà sẽ tính với con.

Bà Ngọc thuật rõ tâm sự của bà cho ông Thái nghe. Mẹ con bà tính cưới Đào là cố ý muốn cho tròn ƠN TRÒN NGHĨA. Còn gả Lý cho Hoài rồi cho ở cái nhà bà mua đó, ấy là cố ý muốn mẹ con gần nhau, mà khỏi phải nhìn nhau làm cho sanh việc không hay. Bà nói tới 11 giờ mới lên xe mà về với bà Hòa, hứa chiều sẽ cho xe trở lên rước ông Thái.

Xe về ghé nhà bà Hòa thì hai bà gặp Khánh đương ngồi uống la-ve mà nói chuyện với Đào và Lý. Khánh nói với bà Ngọc:

– Mấy năm nay con chạy xe Jeep giỏi, con có giấy thi của nhà binh cấp cho con đằng hoàng; con lái xe mà đi được, khỏi muốn sộp-phơ.

Bà Ngọc cười, bà biểu con thôi về ăn cơm. Bà hỏi Đào với Lý người nào chịu qua ăn cơm với bà. Hai cô xin ở bên này ăn cơm với mẹ để Khánh ăn với bà.

Về tới sân, Khánh nói với mẹ rằng cậu đi làm công việc rồi sớm, cậu trở về hỏi Lý coi Đào học trường thuốc ở đường nào đặng cậu đi rước về nói chuyện té ra bữa nay Đào học tới 9 giờ rưỡi đã về rồi. Luôn dịp cậu ở đó nói chuyện mẹ con bàn tính hồi hôm đó cho Đào nghe và cậu hỏi Đào bằng lòng kết tóc trăm năm với cậu hay không.

Đào thành thiệt nói rằng về phần Đào thì không thấy có điều chi trở ngại. Nhưng việc

trăm năm phải do cha mẹ chớ con không phép tự chuyên. Thế thì Đào đã chịu rồi. Vô tới nhà Khánh lại nói hồi nãy cậu có dọa thử ý Lý coi Lý có chỗ gì chê Hoài hay không. Lý cũng nói như Đào, việc trăm năm tùy ý cha mẹ định. Lý không thấy có gì chê Hoài được.

Bà Ngọc cười mà nói:

– Vậy thì việc mình tính đều xuôi thuận hết. Má với chị Hai Hòa lên Bình Phước đã hỏi ý anh hai Thái rồi. Ảnh bằng lòng gả Đào cho con. Còn con Lý nếu Hoài xin cưới, mà nó cũng ưng thì ảnh không cản trở, đặng hai anh em cưới hai chị em cho vui.

Hoài đành bụng lắm. Nhưng Hoài muốn hỏi ý của Lý trước. Như Lý chịu thì Hoài sẽ thưa cho cha mẹ hay rồi mới cậy mai nói. Hoài cậy Khánh mời giùm Đào với Lý tối thứ bảy đi ăn cơm với hai anh em đặng Hoài dò ý Lý.

Khánh về thưa cho mẹ hay rồi qua xin bà Hòa cho phép cậu thay mặt Hoài mà mời Đào

với Lý đi ăn cơm. Biết Hoài là trai đứng đắn, lại thêm có Khánh đi theo, bà Hoà không lo ngại chi hết nên bà cho Đào với Lý đi.

Tối thứ bảy. Khánh lái chiếc xe mới rước Đào với Lý đi vô Chợ Lớn, Hoài đi xe riêng vô trước chực rước ba bạn lên cao lầu, vô phòng riêng ngồi uống đồ khai vị, Hoài mới nói:

– Chúng ta là bốn bạn thân yêu nhau hồi còn ôm sách đi học. Tôi với Khánh vì phận sự nam nhi nên phải ly tán trót 4 năm. Ngày nay được tái hiệp cùng nhau thiệt tôi vui mừng quá. Mà càng mừng nhiều hơn nữa là được hay bạn sắp cưới chị Đào. Vì vậy nên tôi mời ăn với tôi bữa cơm này đặng tôi tỏ lòng mừng của tôi và xin phép cầu chúc trước cho chị Đào với bạn Khánh sanh con nhiều đặng mấy bác hai bên vui lòng toại chí. Tôi biết chắc hai bạn sẽ hòa thuận trăm năm, sẽ hưởng hạnh phúc tràn trề nên tôi không cần chúc về việc đó, chớ không phải tôi quên hay là muốn làm khác thể tình thiên hạ.

Còn tôi xin tỏ thiệt với ba anh chị, tôi về trên hôm nay cha mẹ tôi có nhắc việc cưới vợ. Tôi đương tư lự không biết vợ ở đâu mà cưới. Bạn Khánh báo tin cho tôi hay bạn sắp cưới vợ, bạn làm cho tôi nôn, bạn nói bạn cưới chị Đào thì tôi cưới chị Lý đăng bốn bạn cũ chung làm một khối. Tôi nghe lời bạn khuyên tôi mừng lắm. Ngặt tôi học nghề lái máy bay, tôi sợ chị Lý cũng như mấy cô gái giàu sang khác, chị chê tôi chị không ưng. Nhon dịp gặp nhau đây tôi xin phép hỏi ngay chị Lý vậy chớ chị có chê tôi như một vài bạn gái của chị đó hay không, chị cứ thành thật nói cho tôi biết.

Cô Lý ngó Hoài mà cười và hỏi:

– Tại sao mà chê? Tôi nghe nói nghề hoa tiêu ngành hàng không là nghề khó tập luyện hơn hết. Đi học bao nhiêu phải rơi rớt dọc đường hơn phân nửa còn thành công hơn phân nửa đó là may. Anh đã làm phi công thì vinh diệu lắm ai dám chê.

– Số là vậy: tôi về hôm nay tôi nghe có một

vài cô gái Việt Nam giàu sang chê Phi công chúng tôi là «sộp-phơ máy bay» không tài năng danh giá gì. Anh em chúng tôi chắc phải cưới vợ gái ngoại quốc, hết trông mong cưới vợ Việt Nam được.

– Ai mà nói kỳ cục như vậy? Tôi không có nghe. Ví dầu có người chê như vậy, ấy là người chỉ biết bạc tiền không kể làm chi gì hết. Ấy là thú chim se sẻ tối ngày xăn bắn theo mấy hàng rào kiếm coi có ai phơi lúa thì đập xuống mà mổ; thú chim đó có biết những con hạc những chim nhạn, những đại bàng làm gì ở trên mây xanh đâu. Dầu có người chê Phi Công, đó là người thiếu giáo dục, bình sanh mong lựa chốn êm ấm để núp giông gió mà kiếm ăn, không hiểu chi anh hùng nghĩa sĩ, không kể đến tổ quốc đồng bào chi hết. Người có học thức có tâm chí, ai cũng kính trọng Phi Công chứ ai mà dám khinh rẻ.

– Té ra chị không chê tôi sao chị Lý? Tôi mừng lắm. Tôi sẽ bước tới, bước tới liền.

Cô Lý với cô Đào ngó nhau mà cười.

Hoài day qua nói với Khánh:

– Bạn về thưa với bà bác hay trước, mai mốt má tôi vô sẽ cậy bà bác làm mai, nói dùm cho tôi cưới chị Lý. Nhưng nói rồi để đó, chờ tôi kiếm mượn được nhà rồi tôi sẽ cưới, chớ tiệm chật hẹp quá có vợ ở không tiện.

– Bạn khỏi lo nhà cửa. Má tôi có mua cái biệt thự khít bên nhà tôi. Má tôi tính hể chị Đào hay chị Lý có chồng thì má tôi cho cái nhà đó mà ở. Tôi cưới chị Đào, chị ở bên nhà tôi. Nếu bạn cưới chị Lý thì vợ chồng bạn cứ tự nhiên ở cái nhà đó.

– Ô! Được vậy thì tôi càng có phước hơn nữa. Ba nhà nhập làm một khối, tam gia hiệp nhứt vui biết chừng nào!

Hoài hơn hờ kêu phổ ky biểu bưng đồ ăn cho mau. Rồi bốn người ăn uống, tâm đầu ý hiệp, nói chuyện vui cười, tuy đã thỏa thuận

kết duyên, song hai cậu vẫn gọi hai cô là chị Đào chị Lý.

Hạng thanh niên của thế hệ mới, ung đúc tâm hồn theo quân sự, quen cầm xe jeep chạy rần rần, không kể đường quanh co, quen lái máy bay xông lướt gió giông vụt vụt không biết sợ nguy hiểm, bởi vậy làm việc chi cũng làm chớp nháng như xông trận, như tuôn mây.

Trong một tháng thì Khánh đã cưới Đào, vợ chồng ở cái nhà lầu chính giữa với bà Ngọc. Rồi hai tuần sau nữa thì Hoài cưới Lý, vợ chồng ở với nhau trong cái biệt thự một bên. Một buổi Khánh đi làm, Đào đi học; bà Ngọc nằm một mình trên bộ ván trong phòng khách đàn bà. Bà đương vui sướng về sự hai đứa con của bà đều được thành danh lại được gom về một cửa với bà. Thịnh linh anh bồi bước vô thưa cho bà hay có một cô trọng tuổi, xưng tên cô Kim, xin phép vào thăm bà.

Bà Ngọc không biết cô Kim nào ở đâu, bà

lồm cồm ngồi dậy rồi bảo anh bồi mời khách vô. Khách vừa bước vô thì bà nhìn biết ấy là cô Kim, em gái của Trần Trung Chánh, tình nhân gây hại cho bà hồi còn nhỏ. Nhưng bà giả như không quen biết, bà mời ngồi rồi hỏi:

– Xin lỗi cô, vậy chớ cô là ai, cô đến thăm tôi có việc chi?

Cô Kim cười đáp:

– Chị quên tôi hay sao? Tôi là Kim em của anh Chánh hồi trước đó. Anh tôi qua Pháp mà học thi lấy bằng bác sĩ rồi ở luôn bên đó mà tu nghiệp. Hôm nay nghe nước nhà đã được độc lập rồi, anh muốn trở về xứ sở đăng mở phòng coi mạch. Anh viết thơ biểu tôi kiếm chị coi bây giờ chị có chồng con hay không và chừng anh về chị có vui lòng gặp anh hay không?

Bà Ngọc lơ lửng nói:

– Anh Chánh? Anh Chánh nào? Tôi không nhớ.

Cô Kim nói:

– Có lẽ nào chị quên.

Bà Ngọc nghiêm nghị nói:

– Khoảng đời của tôi hồi nhỏ là đời tội lỗi. Trót hai mươi mấy năm tôi lo tu niệm mà chuộc hết tội lỗi, tôi trả dứt nợ, tôi chôn mất khoảng đời đau khổ đó được rồi. Mấy năm nay tôi sống với khoảng đời mới, tôi không nhớ việc cũ chút nào hết. Giữa trời thanh bạch tôi không muốn cô bươi động tro tàn cho nó bay bụi làm dơ dáy chớ không có ích gì.

Cô Kim muốn nói nữa. Mà bà Ngọc lại bước xuống đất, dường như muốn từ khách đặng đi vô trong, rồi kể bà Hòa qua chơi. Chủ nhà niềm nở nói chuyện không ngó ngang đến cô Kim nữa. Cô kim phải cáo từ mà về.

Bà Hòa hỏi cô Kim đó là ai. Bà Ngọc mới thuật câu chuyện nói hồi nãy đó lại cho bà Hòa nghe. Bà Hòa hỏi tình cũ nghĩa xưa sao không

chịu cho ông Chánh gặp đặng chỉ đứa con của ông cho ông biết? Bà Ngọc nói:

– Thôi, thôi chuyện đã qua rồi không nên nhắc lại. Diễn tuồng bi kịch, tôi thủ vai đào lâu quá phải để cho tôi đổi vai ni-cô đặng tôi nghỉ cho khỏe chớ. Con người gặp khó khăn không bền chí, chờ yên ổn lại lân la, tình nghĩa gì mà cho biết con, cho gặp mặt.

Có buồn rồi mới có được vui; có cực rồi, mới biết sướng. Bà Ngọc trải qua những nỗi buồn rầu cực khổ. Từ đây bà mới vui sướng mà sống với cảnh đời thân ái giữa con trai con gái với dâu rể hòa thuận một nhà.

Có một điều làm cho người không hiểu tâm sự của con rể bà, họ có hơi thắc mắc, là Khánh kêu vợ là chị Đào mà Hoài cũng kêu vợ là chị Lý. Ai muốn hiểu sao tự ý, bà Ngọc cứ vui cười tối ngày.

Còn bà Hòa có 2 đứa con gái mà chúng nó theo người khác hết, nhưng bà không buồn, là vì bà biết ngó xa, bà thấy trong ít năm nữa bà sẽ có dâu, nó thế cho con gái.

Phú Nhuận, 1957